

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ TÂN PHÚ**  
**(1947 - 2012)**

THE M. B. I.

5247 PAT. NO. 2,000,000

APRIL - 1935



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN PHÚ

ĐẢNG ỦY XÃ TÂN PHÚ  
(1947 - 2012)

ĐẢNG ỦY XÃ TÂN PHÚ  
*Kính biểu'*

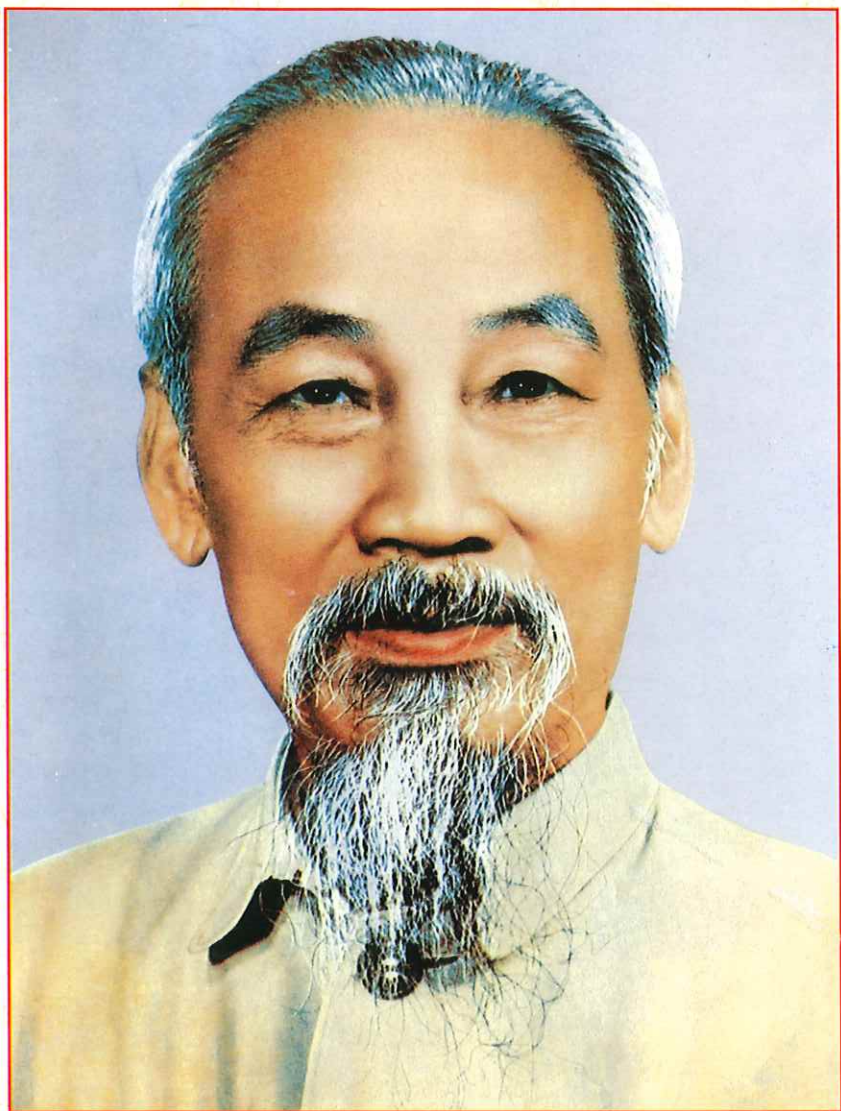
THÁI NGUYỄN - 2014

ĐẢNG ỦY XÃ TÂN PHÚ  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY XÃ TÂN PHÚ  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
(1947 - 2012)

ĐẢNG ỦY XÃ TÂN PHÚ  
Xin kính

THÂN MỜI



Chủ tịch **HỒ CHÍ MINH**  
(1890 - 1969)



Bản đồ hành chính xã Tân Phú





Đơn vị dẫn đầu phong trào  
“xây dựng và phát triển hạ tầng giao thông” năm 2012



Bằng khen nhân dân và cán bộ Thôn Phú Cốc đã có  
thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phát triển giao thông  
nông thôn miền núi giai đoạn 2001 - 2010

thu thập, chỉnh lý và bổ sung thêm nhiều sự kiện quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ xã Tân Phú từ năm 1947 - 2012.

Quá trình biên soạn được chia làm hai giai đoạn để biên soạn dưới dạng sơ thảo, sau đó gửi xin ý kiến bổ sung của tập thể các cán bộ, đảng viên cao tuổi; ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư các chi bộ, trưởng, phó các ban, ngành đoàn thể; các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ sưu tầm và một số đồng chí nguyên Bí thư chi bộ, Đảng bộ, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban xã qua các thời kỳ. Ban Chấp hành Đảng bộ đã tổ chức nhiều Hội nghị để lấy ý kiến tham gia đóng góp bổ sung, sau đó mới tổng hợp chỉnh lý và dần hoàn thiện.

Cuốn sách phản ánh chân thực quá trình ra đời, đấu tranh cách mạng anh dũng của cán bộ đảng viên và nhân dân xã Tân Phú trong suốt hơn 80 năm qua. Từ nguồn tư liệu được cung cấp bởi những nhân chứng lịch sử của địa phương qua các thời kỳ, cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Tân Phú (1947 - 2012)** bổ sung một cách toàn diện và đầy đủ về quá trình đấu tranh của nhân dân từ khi có sự chỉ đạo trực tiếp của chi bộ Đảng, sau này là Đảng bộ, từ đó tái hiện lại bức tranh sinh động về lịch sử quê hương trong những ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong đánh giặc giữ làng, trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước

và đặc biệt là công cuộc đổi mới trên con đường phát triển toàn diện kinh tế - xã hội.

Bên cạnh ý nghĩa giáo dục truyền thống cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã và những người con của quê hương đang công tác, sinh sống trên mọi miền Tổ quốc, cuốn sách còn thể hiện lòng tự hào, biết ơn sâu sắc của người dân Tân Phú hôm nay gửi đến những người đã anh dũng hi sinh bảo vệ độc lập, tự do cho quê hương, đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân.

**Cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Tân Phú (1947 - 2012)** hoàn thành là sự cố gắng nỗ lực của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Phú, các đồng chí trong Ban Chỉ đạo, Tổ sưu tầm và tập hợp tư liệu, cũng như sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin - tư liệu của các đồng chí đảng viên cao tuổi trong xã - những nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ cách mạng. Do cuốn sách đề cập đến không gian và thời gian rộng lớn, các sự kiện lịch sử phong phú, trong khi công tác lưu trữ của xã còn nhiều bất cập nên không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Phú mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc gần xa để cuốn sách hoàn thiện hơn trong những lần tái bản.

Nhân dịp này, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Phú xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Tuyên



giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phổ Yên, Ban nghiên cứu - biên soạn của Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông Đông Sơn, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Phú trong công tác phối hợp để hoàn thành cuốn sách.

**TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN PHÚ**

**BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Bình**



**PHẦN MỘT**  
**XÃ TÂN PHÚ TRONG**  
**CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH**  
**CHÍNH QUYỀN VÀ BẢO VỆ**  
**ĐỘC LẬP DÂN TỘC**  
**(1930 - 1954)**

TÔI ĐI

TRÊN LƯỚI LƯỚI LƯỚI

TRÊN LƯỚI LƯỚI LƯỚI LƯỚI

TRÊN LƯỚI LƯỚI LƯỚI LƯỚI

TRÊN LƯỚI LƯỚI LƯỚI

(1990 - 1991)

# CHƯƠNG I

## KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA XÃ TÂN PHÚ

### I. Khái lược vùng đất và con người Tân Phú

#### 1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Tân Phú là xã nằm ở phía đông nam huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện Phổ Yên 8 km và cách trung tâm tỉnh Thái Nguyên 32 km. Xã có vị trí địa lý: phía đông giáp xã Quang Minh và xã Đại Thành (huyện Hiệp Hòa - tỉnh Bắc Giang); phía tây giáp xã Trung Thành; phía nam giáp xã Thuận Thành (huyện Phổ Yên) và xã Hợp Thịnh (huyện Hiệp Hòa - tỉnh Bắc Giang); phía bắc giáp xã Đông Cao.

Xã có 3 thôn là Vân Trai, Tảo Định và Phú Cốc, được chia thành 11 xóm, với tổng diện tích đất tự nhiên 478,18 ha và dân số là 5.004 người. Trong đó đất nông nghiệp 273,09 ha (chiếm 57,11%); đất phi nông nghiệp 203,82 ha (chiếm 42,62%); đất chưa sử dụng 1,27 ha (chiếm 0,26%). Theo thống kê, Tân Phú là một trong những xã có mật độ dân số trung bình cao nhất của huyện Phổ Yên với trên 1.000 người/km<sup>2(1)</sup>.

Xã có hệ thống đường giao thông liên thôn, liên xã khá hoàn chỉnh, phục vụ cho sản xuất và đi lại của nhân dân.

(1) Số liệu năm 2012.

Hiện nay, các đường liên xóm, liên thôn đã được bê tông hóa toàn bộ, đường liên xã được đầu tư rải đá láng nhựa, tạo điều kiện cho xã phát triển kinh tế, giao lưu với các địa phương khác trong và ngoài tỉnh.

Tài nguyên đất của xã tương đối màu mỡ, thuận lợi cho việc phát triển nền nông nghiệp toàn diện. Đặc biệt, hai thôn Vân Trai và Phú Cốc có soi bồi ven bờ phải sông Cầu, là hai soi rộng nhất trong các soi của huyện, rất thuận lợi để canh tác hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày. Tuy nhiên, do đất chật người đông, phần lớn ruộng bị ngập úng nhiều (đặc biệt là thôn Phú Cốc), nhân dân rất vất vả khi phải sống chung với lũ lụt hàng năm.

Xã nằm trong vùng nhiệt đới ẩm, gió mùa. Thời tiết trong năm có sự phân hóa của chế độ nhiệt, phân thành hai mùa nóng, lạnh rõ rệt, với nhiệt độ trung bình năm từ 23 - 24°C. Nhiệt độ cao nhất trong năm vào mùa hè với nền nhiệt cao nhất gần 40°C, thường rơi vào các tháng 6, 7, 8. Vào mùa hè, thời tiết nắng nóng và thường xuất hiện thêm mưa dông, đây là mùa có lượng mưa lớn nhất trong năm. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.900 - 2.500 mm, mưa nhiều vào các tháng 8, 9, mưa ít vào các tháng 12, 1, 2. Mùa đông lạnh, kéo dài từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau, với nhiệt độ thấp (dưới 20°C). Cuối mùa đông thường xuất hiện mưa phùn làm độ ẩm tăng cao.

Là địa bàn thuộc vùng trung du miền núi phía Bắc, khi cư dân chuyển đến đây sinh sống đã cải tạo những khu đất hoang thành đồng ruộng hoặc thành ao, hồ, để thuận lợi cho việc sinh sống, định cư lâu dài. Phía đông của xã

Tân Phú tiếp giáp với sông Cầu. Đây là con sông cung cấp nguồn nước chính cho việc sinh hoạt và phục vụ sản xuất nông nghiệp của xã. Đồng thời, ở ven sông, phù sa bồi đắp thành những soi phì nhiêu, tạo điều kiện cho địa phương phát triển cây công nghiệp ngắn ngày. Bên cạnh đó, xã có con ngòi tại thôn Tảo Dịch và hệ thống nương Hồ Núi Cốc tại thôn Vân Trai đáp ứng tưới, tiêu cho các cánh đồng.

Kinh tế nông nghiệp của xã phát triển từ rất sớm, đến thế kỷ XIX, xã hầu như không còn đất bỏ hoang. Ban đầu tuy sản xuất còn trì trệ, mang tính tự cấp, tự túc nhưng càng về sau càng có nhiều tiến bộ, các hoạt động phát triển đa dạng hơn, đặc biệt trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi.

Lĩnh vực trồng trọt ngày càng mang tính chất hàng hóa, giúp cho nhân dân trong xã cải thiện thu nhập. Ở Phú Cốc có sấu, ở Vân Trai có trâu không, cau quả. Cây trâu không ở Vân Trai đã góp phần không nhỏ đối với thu nhập kinh tế gia đình của nhân dân. Trước đây, trâu không Vân Trai được đem đi bán ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước. Vì vậy, nhân dân trong xã có câu: *"Một đồng một giỏ, chở bỏ nghề trâu, đất thì làm giàu, rẻ cũng được quà cho con"*. Bên cạnh đó, ở Vân Trai và Phú Cốc đã sớm có nghề trồng dâu, nuôi tằm, trở thành nghề truyền thống của nhân dân trong thôn. Nhờ giao thông phát triển nên một bộ phận nông dân đã *"ly nông"* đi buôn bán gần xa, cung cấp các sản phẩm dịch vụ phục vụ đời sống nhân dân trong và ngoài xã.

Những thuận lợi về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên là tiền đề, cơ sở để nhân dân Tân Phú tạo dựng nền kinh tế,



văn hóa mang nét đặc trưng riêng. Nhân dân xã Tân Phú tận dụng thành công những điều kiện đó để phát triển quê hương trong từng giai đoạn lịch sử, nhất là trong thời kỳ đổi mới.

## **2. Sự hình thành làng xã và dân cư**

Xã Tân Phú có lịch sử hình thành lâu đời, gắn liền với sự thay đổi địa bàn sinh sống và bị chi phối bởi những diễn biến trong lịch sử dân tộc, tạo nên những xóm làng Việt cổ truyền thống. Lâu dần, sự gắn kết trong mối quan hệ huyết thống, sự đoàn kết của dân cư trong quá trình sinh sống trên cùng một khu vực đã làm nên sức mạnh tập thể, tạo nên tính cộng đồng sâu sắc.

Xã Tân Phú được hình thành như ngày nay là do sự di cư của người dân từ nhiều nơi đến sinh sống và lập nghiệp. Lịch sử hình thành địa giới hành chính và tên gọi

Cục, Tảo Dịch của xã Tân Phú ngày nay được song Tiểu Lễ, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1887, thực dân Pháp cắt tổng Tiểu Lễ từ huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang về huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, gồm 5 xã: Đông Cao, Tiểu Lễ, Vân Phú, Tảo Dịch và Tử Thù.

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 21 tháng 12 năm 1945, Hồ Chủ tịch ra Sắc lệnh 77/SL về tổ chức chính quyền nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp. Theo đó, đầu năm 1946, tổng Tiểu Lễ đổi thành xã Tân Tiến. Tháng 3 năm 1954, sau cuộc vận động giảm tô đợt 2, để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, theo quyết định của cấp trên, xã Tân Tiến được tách làm 3 xã là:

Tân Hương, Tân Phú và Tân Tiến. Xã Tân Phú gồm 3 thôn: Tảo Dịch, Phú Cốc, Vân Trai với 11 xóm nhỏ. Thôn Tảo Dịch gồm: xóm Trai, xóm Đình, xóm Hương Đình; thôn Phú Cốc gồm: Bến Cả, Lợi Bến, xóm Đình, Đồng Lắm; thôn Vân Trai gồm: Tân Thịnh, Tiến Bộ, Thanh Vân, Hồng Vân.

Trước đây, cả 3 thôn Tảo Dịch, Vân Trai và Phú Cốc (Vân Trai và Phú Cốc trước kia là Vân Phú) đều thuộc huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Ở mỗi thôn có quá trình hình thành và đặc điểm dân cư khác nhau theo diễn biến của tiến trình lịch sử từng thời kỳ.

*Thôn Tảo Dịch:* Chính thức có tên gọi sau cuộc nổi dậy chống lại tập đoàn chúa Trịnh vào thế kỷ XVIII. Cuộc nổi dậy thất bại, cả xã chỉ còn một người họ Nguyễn sống sót. Về sau, người họ Nguyễn này được tôn là cụ tổ dòng họ Nguyễn chính phái ở thôn Tảo Dịch ngày nay.

Là một thôn nhỏ - trước đây là thôn Tảo Dịch, dân cư thưa thớt, nhân dân các thôn trong xã Tảo Dịch đều theo dõi dòng họ Nguyễn nhân khác nhau. Một số gia đình họ Trần từ Vân Trai chuyển lên Tảo Dịch, xóm Đình, xóm Trai bắt đầu cuộc sống mới. Những người ở xóm Đình đã đổi họ Nguyễn (họ của bố nuôi). Tiếp sau đó, gia đình từ Phú Cốc lên, do sinh con một bề (con gái) nên đã thất tự. Một gia đình họ Phạm từ thôn Phù Lôi (xã Thuận Thành) di cư lên quê ngoại sinh sống rồi chuyển đổi sang họ Nguyễn. Hai gia đình họ Hoàng từ Hưng Yên di cư lên chuyển thành họ Nguyễn. Bốn anh em họ Nguyễn từ Nam Đô (xã Đông Cao) di cư xuống, giữ nguyên họ gốc.

Như vậy, tuy là một thôn nhỏ, có hiện tượng “*Nguyễn hóa*” nhưng nhân dân luôn có tinh thần đoàn kết, tính cố kết cộng đồng cao, đại bộ phận nhân dân trong thôn luôn có tinh thần đấu tranh chống áp bức và chống thiên tai địch họa. Bên cạnh đó, tinh thần đoàn kết, đùm bọc và sống chan hòa với cộng đồng xung quanh là một nét đẹp nổi bật của nhân dân trong thôn. Ngày nay, thôn Tảo Dịch là một bộ phận quan trọng cấu thành nên xã Tân Phú.

*Thôn Vân Trai:* Trước đây, thôn thuộc xã Gia Định, huyện Hiệp Hòa, phủ Bắc Hà, trấn Kinh Bắc. Thôn bắt đầu có tên gọi là Vân Trai từ giữa thế kỷ XIX, trên cơ sở hợp nhất hai thôn Thanh Vân và Thụ Trai của xã Gia Định cũ (thuộc huyện Hiệp Hòa). Thôn Thanh Vân có dòng họ Trần chính thống (nghĩa bóng là thôn có người ở ẩn) là quê nội ông Trần Mậu Khải - Tri phủ phủ Tông Hóa, Thái Nguyên. Thôn Thụ Trai có dòng họ Lê chính thống và là quê mẹ ông Trần Mậu Khải. Sau này, ông đã vận động và hợp nhất hai thôn thành thôn Vân Trai.

Thôn Vân Trai có nhiều dòng họ nhưng chính phái là hai dòng họ Trần và Lê. Sau đó, dần dần thôn có thêm nhiều dòng họ khác như: họ Ngô, họ Nguyễn... Nhân dân trong thôn đoàn kết thành một cộng đồng đồng đức, hòa thuận, sinh cơ lập nghiệp trên mảnh đất màu mỡ, trù phú.

*Thôn Phú Cốc:* Thôn có tên năm 1887, khi thực dân Pháp cắt vùng đất bên phải sông Cầu của Bắc Giang về Thái Nguyên. Trong thời gian này, Pháp cắt hai tổng Tiên Thù (nay là xã Tiên Phong); Tiểu Lễ (nay là hai xã



Đông Cao và Tân Hương) cùng xã Tảo Định và hai thôn Vân Trai, Soi Cốc (của xã Gia Định, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang) về Phổ Yên - Thái Nguyên. Trước đó, một số gia đình họ Trần và họ Nguyễn người thôn Phú Cốc sang khai thác, sinh sống ở soi bãi bên bờ phải sông, trước gọi là soi Cốc, dần dần phát triển đông dân cư và trở nên sầm uất.

Năm 1887, hai thôn Vân Trai và Soi Cốc hợp nhất thành xã Vân Phú. Xã Tảo Định và xã Vân Phú được ghép vào tổng Tiểu Lễ mới<sup>(1)</sup>. Pháp cắt hai xã Thanh Thù và Thông Hạc về tổng Hoàng Đàm. Xã Phúc Lộc thành thôn Phúc Duyên nhập vào Tiểu Lễ, giải tán phường Đại Phùng. Như vậy, tổng Tiểu Lễ cũ chỉ còn 3 xã là Đông Cao, Tiểu Lễ và Tử Thù. Cũng trong năm 1887, tổng sáp nhập thêm hai xã mới là Tảo Định và Vân Phú và tổng Tiểu Lễ mới gồm 5 xã: Đông Cao, Tiểu Lễ, Vân Phú, Tảo Định, Tử Thù. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, cấp tổng bị bãi bỏ, tổng Tiểu Lễ đổi thành xã Tân Tiến.

## **II. Truyền thống lịch sử, văn hóa**

### ***1. Phong tục tập quán cổ truyền***

Là một vùng đất được hình thành lâu đời, xã Tân Phú là nơi hội tụ của nhiều dân cư từ nhiều vùng lân cận tới mở đất, lập làng. Trong quá trình đấu tranh chống thiên tai, địch họa và định cư, các dòng họ trên vùng đất Tân Phú

---

<sup>(1)</sup> Tổng Tiểu Lễ cũ gồm 7 xã là Đông Cao, Tiểu Lễ, Phúc Lộc, Thanh Thù, Tử Thù, Xuân Học, Đại Phùng.

đã tạo dựng nên những phong tục tập quán và thuần phong mỹ tục đậm đà bản sắc dân tộc. Đồng thời xây dựng nhiều công trình văn hóa tiêu biểu, lưu giữ cho thế hệ mai sau những truyền thống tốt đẹp của cha ông.

*Tục thờ cúng tổ tiên:* Trong mỗi gia đình, bàn thờ tổ tiên được đặt ở nơi trang trọng nhất. Vào các ngày giỗ của tổ tiên, con cháu thường tập trung đông đủ tại nhà trưởng họ. Hàng năm, các dòng họ và gia đình thường tổ chức tảo mộ trước Tết Nguyên đán.

*Tục thờ các thần:* Các thôn trong xã đều xây dựng đình làng khang trang bằng tiền hoa lợi công điền, công thổ, hậu điền và tiền đóng góp của nhân dân. Đình được xây dựng theo kiến trúc thời Lê.

Đình làng thờ các vị thánh: Đức Cao Sơn, là tướng Cao Lỗ, người có công giúp An Dương Vương chống quân Triệu Đà; Đức Tam Giang (hai ông Trương Hát, Trương Hồng giúp Triệu Quang Phục chống quân nhà Lương); Đức Dương Tự Minh (phò mã nhà Lý có công chống quân Tống). Ngoài việc thờ cúng, đình làng còn là trụ sở hành chính của xã, thôn; là công trình văn hóa công cộng, nơi tổ chức các lễ hội làng hàng năm. Ở thôn Vân Trai, sau khi hợp nhất, nhân dân đã xây dựng lại đình làng chung. Các thôn cũ trở thành hai giáp: Giáp trong là Thư Trai, giáp ngoài là Thanh Vân - mỗi giáp có một ngôi nghề thờ thần của giáp. Năm 1735 (thế kỷ XVIII), nhân dân Thư Trai và Thanh Vân cùng nhau đóng góp công sức và tiền của xây dựng ngôi chùa "*Tây Phúc Tự*" để các cụ trong thôn đi lễ (ở chùa Đông Phúc Tự trước đây) không phải qua sông như trước.



Các giáp đều xây dựng nghề. Nghề ở các thôn, xóm thờ hai công chúa: Diên Bình và Thiều Dung (vợ của Dương Tự Minh). Xã có 4 nghề: thôn Vân Trai có nghề Trong (xóm Tiến Bộ), nghề Ngoài (xóm Thanh Vân), nghề Tảo Dịch, nghề Phú Cốc.

Việc thờ cúng ở đình, nghề rất đơn giản. Hàng tháng đều có cúng chay (oản, chuối) vào ngày mồng 1 và 15 âm lịch. Mỗi năm, đình, nghề đều tổ chức lễ hội một lần vào ngày 10 tháng 10 âm lịch. Sau khi đã thu hoạch xong lúa mùa để phục vụ phần lễ, mỗi thôn có một đội bát âm để tổ chức phần hội. Trong ngày hội làng, nhân dân thường tổ chức các trò chơi vào ban ngày, diễn tuồng, chèo vào ban đêm<sup>(1)</sup>. Hội làng được tổ chức từ 3 - 5 ngày. Trong những ngày đó, nhân dân hòa mình vào lễ hội và tạm quên đi mọi nhọc nhằn cùng bao nỗi khó khăn, vất vả của cuộc sống thường ngày.

Ở các thôn trong xã còn có tục thờ cúng thổ địa. Mỗi thôn sẽ thờ bằng cách dựng một miếu nhỏ bằng gạch hoặc tre thể hiện tinh thần tín ngưỡng của nhân dân, để cầu mong sức khỏe, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt.

*Tục hôn nhân:* Cũng như nhân dân các địa phương khác, nhân dân trong xã rất coi trọng việc hôn nhân. Trước kia, hôn nhân gia đình được làng đặt thành lệ “*nộp cheo*”, con trai phải nộp cho làng vợ một số tiền nhất định, vì vậy một số gia đình nghèo phải cho con đi “*ở rể*”, làm việc ở nhà vợ đến khi nào bố mẹ vợ đồng ý mới cho

---

<sup>(1)</sup> Thôn Tảo Dịch có đội chèo bán chuyên, phục vụ nhân dân trong làng và các xã xung quanh.

ra ở riêng. Nạn “*đa thê*”, “*tảo hôn*” diễn ra khá phổ biến. Nam giới được phép lấy nhiều vợ. Các gia đình đều mong con trai lấy vợ sớm để có người nối dõi, vì vậy có nhiều trường hợp lấy nhau từ khi còn rất nhỏ tuổi. Nạn tảo hôn, đa thê dẫn tới nhiều tiêu cực khác, nhưng chịu khổ nhất luôn là người phụ nữ. Ngày nay, theo chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, nạn “*tảo hôn*”, “*đa thê*” hầu như không còn diễn ra.

*Tục tang ma*: Trước đây, lễ tang trong các thôn được tổ chức phởng theo “*Thọ mai gia lễ*” nên rất rườm rà và tốn kém<sup>(1)</sup>. Thi hài người chết được đặt trong nhà từ 3 - 7 ngày mới đem đi chôn cất. Sau khi chôn cất xong, tang chủ phải cúng cơm thường nhật trong vòng 100 ngày. Từ khi tổ chức tang lễ cho đến khi mãn tang<sup>(2)</sup>, nhiều gia đình đã trở nên khánh kiệt, nhiều nhà nghèo không tổ chức được lễ “*trả nợ miệng*” phải chịu lời đàm tiếu suốt đời. Trong tình hình mới, chủ trương xây dựng nếp sống mới của Đảng, nhất là trong việc cưới, việc tang được đưa vào thực hiện nên nhiều hủ tục trong tang ma đã dần được thay thế.

## **2. Di tích lịch sử tiêu biểu**

Cũng như nhiều làng quê khác, các thôn trong xã đều xây dựng chùa để thờ Phật. Chùa Vân Trai, chùa Phú Cốc xây cố định tại một điểm như ban đầu. Riêng chùa Tảo Định

---

<sup>(1)</sup> Ở thôn Vân Trai đặt thêm 5 cờ hiệu, mỗi cờ hiệu là một tuần tế, mỗi tuần tế tang chủ phải thết đãi thêm một bữa cơm.

<sup>(2)</sup> Chôn cất lần đầu gọi là hung táng. Ba năm sau phải cải táng gọi là “*cát táng*” và tổ chức lễ mãn tang.

đã hai lần di chuyển, đầu tiên được xây dựng tại Bãi Táo (nay là xóm Hương Đình). Trong mỗi chùa đều có nhà sư hoặc dân làng cử người ra trông coi việc cúng tế ở chùa, ở đình làng và một số ngày lễ, tết riêng như Lễ Phật đản, lễ xá tội vong nhân Rằm tháng Bảy.

Chùa Tây Phúc: Chùa được xây dựng vào thế kỷ XVIII, trước thuộc thôn Thanh Vân, xã Gia Định, huyện Hiệp Hòa, phủ Bắc Hà, trấn Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh (nay thuộc thôn Vân Trai, xã Tân Phú, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), cách trung tâm huyện Phổ Yên 8 km về phía đông nam.

Chùa được xây dựng trên phần đất rộng lớn, gồm 3 khu vực: cổng vào (Tam quan), nhà Tiền đường và Hậu cung (Thượng Điện). Cổng Tam quan (mặt trước của chùa) cao khoảng 10 m, rộng 25 m, có 3 cửa vào (gồm 1 cửa chính và 2 cửa phụ), vào sâu bên trong là khu vực sân rộng 260 m<sup>2</sup>. Nhà Tiền đường xây dựng theo lối kiến trúc “*kẻ truyền*” có 5 gian, ba cửa chính và một cửa lách, dài 12,5 m, rộng 6,5 m, với tổng diện tích 81,25 m<sup>2</sup>. Hậu cung có chiều dài 6,5 m, rộng 5,2 m, diện tích 33,8 m<sup>2</sup>, gồm 6 cột gỗ và 4 cột đã được đẽo gọt công phu, tinh xảo. Trong chùa còn đặt nhiều tấm bia được khắc từ thế kỷ XVIII, 22 pho tượng lớn nhỏ theo bộ Tam thế, làm cho giá trị kiến trúc và lịch sử của chùa càng rõ nét hơn.

Trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chùa Tây Phúc là nơi trường Sĩ quan Chính trị (nay là Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng) làm việc, huấn luyện cán bộ của Lào, Campuchia. Ngoài ra, chùa còn là



nơi hoạt động của một số cán bộ, đảng viên hoạt động cách mạng, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ đến nhân dân địa phương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Không những vậy, nhân dân thôn Vân Trai và các nơi lân cận thường xuyên tổ chức hội hè, tự do tín ngưỡng văn hóa tại chùa. Hàng năm, nhân dân tổ chức một số lễ hội chính như: Rằm tháng Giêng có lễ Kỳ Yên, Rằm tháng 7 có lễ Vu Lan và tháng Chạp có cúng Tất niên.

Để gìn giữ những giá trị về kiến trúc nghệ thuật cũng như những đóng góp cho quá trình cách mạng của chùa Tây Phúc, chính quyền và nhân dân địa phương đã tiến hành trùng tu, tôn tạo 5 lần. Những đợt trùng tu không chỉ góp phần cải tạo cảnh quan cho chùa mà còn góp phần gìn giữ và tăng thêm vẻ uy nghi, bề thế của ngôi chùa, bảo vệ công trình lịch sử - văn hóa ở quê hương Tân Phú nói riêng cũng như huyện Phổ Yên nói chung. Chùa được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp bằng xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật theo Quyết định số 1719-QĐ/UB ngày 22/7/2004.

Ngoài chùa Tây Phúc, xã Tân Phú còn có một số chùa nhỏ khác ở các thôn, xóm trong xã. Đây là nơi để nhân dân các thôn, xóm cúng bái, thể hiện một mặt đời sống tâm linh cũng như để nhân dân tổ chức hội họp, sinh hoạt. Hàng năm, mỗi chùa đều tổ chức lễ hội đặc trưng riêng mang đậm nét văn hóa của làng quê Việt xưa kia.

### **3. Truyền thống hiếu học**

Nhân dân xã Tân Phú có truyền thống hiếu học từ khá lâu đời. Nhiều người đã không ngại khó khăn, quyết tâm



học tập để được “*công thành danh tại*”, được ghi danh vào lịch sử nước nhà, làm rạng danh dòng họ tổ tiên, góp phần vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước.

Ở thôn Vân Trai và Phú Cốc đã sớm phát triển về văn hóa, giáo dục. Họ Trần trong xã có nhiều nho sĩ phong kiến, một số người đỗ đạt ra làm quan phục vụ các triều đại Lê - Nguyễn. Do Nho học phát triển sớm ở xã nên ở thôn Vân Trai đã xuất hiện một số danh nhân văn hóa họ Trần như: ông Trần Ngọc Khuê - Giám sinh Quốc Tử Giám, khi thi đỗ được phong chức trưởng vệ Tứ Thành hàm Tổng nhị phẩm triều vua Lê Hiến Tông. Ông Trần Thái Vận đỗ sinh đồ thời Lê Trung Hưng được phong hàm thập lý hầu chức xa giá trưởng vệ quan tại Thăng Long. Và ông Trần Mậu Khải đỗ Hương cống thời Lê Cảnh Hưng, đến đời vua Minh Mệnh (nhà Nguyễn năm 1835) được bổ nhiệm làm Tri phủ phủ Tùng Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, ông làm đến chức viên ngoại lang bộ binh nhà Nguyễn. Số đông còn lại làm nghề dạy học trong vùng, nhiều người đã trở thành danh sư, vì vậy thôn Vân Trai còn có tên gọi là “*Văn Giai*”.

Từ sớm, Nho học đã thâm nhập vào xã và trở thành văn tự chính thống của địa phương. Một số thầy đồ trong xã đỗ đạt trong các khoa thi của triều đình như: ông Trần Viết Chung (Trần Huyền Long) đỗ sinh đồ nhà Lê, tham gia giảng dạy ở trường công lập của phủ Bắc Hà. Thôn Vân Trai có ông đồ Cầu, đồ Hương, Trung Bình, Trung Hiến. Thôn Phú Cốc có ông đồ Phong, đồ Quán. Thôn Tảo Dịch có ông đồ Chung, đồ Hiến (là người từ Nam Định lên).

Ngoài ra, các nho sĩ khác đều tham gia vào bộ máy chính quyền từ huyện trở xuống, đặc biệt là các chức vụ của xã như: xã trưởng, lý trưởng, giáp trưởng. Những chức vụ này không có lương do người đảm trách tự nguyện phục vụ. Trong đó có ông Trần Công Bằng được phong Thập lý hầu chức quản tổng, tổng Gia Cát dưới triều vua Tự Đức nhà Nguyễn.

Cũng như nhiều vùng quê khác, Tân Phú là nơi có nhiều cư dân đến khai hoang và lập nghiệp. Nhân dân nơi đây đã dần tích lũy và hình thành nên nhiều nét đẹp văn hóa của quê hương. Từ những tục lệ thờ cúng tổ tiên, thờ thành hoàng làng đến những lễ nghi, phép tắc trong cưới xin, ma chay... những phong tục ấy đã tạo nên những nét văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

## CHƯƠNG II

# NHÂN DÂN TÂN PHÚ DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TIẾN HÀNH CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

### I. Tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trên quê hương Tân Phú trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

Năm 1858, thực dân Pháp đánh vào Đà Nẵng, mở màn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Những năm cuối thế kỷ XIX, sau khi hoàn thành quá trình xâm lược, thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914). Để phục vụ cho quá trình khai thác, bóc lột, chúng thiết lập bộ máy cai trị từ trung ương đến địa phương, chủ yếu dựa vào giai cấp địa chủ, phong kiến và bộ máy tay sai phản động. Với chính sách "*chia để trị*", thực dân Pháp thu tóm tình hình phát triển của đất nước và nhân dân ta về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

*Về chính trị:* Khi thực dân Pháp đặt chân đến Thái Nguyên, quá trình chinh phục và cai trị của chúng chia làm hai giai đoạn:

Giai đoạn từ năm 1884 - 1915: Chúng lập ra chính quyền quân quản, cắt huyện Phổ Yên về chịu sự quản lý của chính quyền quân quản Phúc Yên, trực tiếp là phủ Đa Phúc.

Giai đoạn từ năm 1915 đến trước năm 1945: Sau khi cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám thất bại, Pháp chuyển sang lập chính quyền dân sự. Lúc này Phổ Yên lại được trả về Thái Nguyên.

Dưới vỏ bọc “bảo hộ”, chính quyền Pháp biến triều đình nhà Nguyễn thành tay sai cho chúng. Ở tỉnh, chúng đặt tòa công sứ cai quản mọi việc, trực tiếp quản lý kiều dân Pháp. Bộ máy dân sự Nam triều từ tỉnh xuống xã làm theo sự chỉ huy của tòa công sứ và Pháp chỉ trả lương đến bộ máy hành chính cấp huyện (ở huyện bộ máy lãnh đạo gồm có 10 người). Các ngành chuyên môn, nghiệp vụ tuy không nhiều<sup>(1)</sup> nhưng đều do tỉnh quản lý.

Ở tổng và xã, Pháp duy trì mỗi tổng một chánh tổng, một phó chánh tổng có nhiệm vụ thúc lương tiền, đôn đốc kiểm tra việc tổ chức tuần phòng, trộm cướp ở các xã trong tổng. Ở xã có một lý trưởng, từ một đến hai phó lý. Lý trưởng cai quản mọi việc trong xã. Phó lý giúp về mặt trật tự trị an. Tuần xã giúp về mặt phụ phen, tạp dịch, tuần phòng.

Ở tổng, xã, khi có điểm nóng, chúng lập thêm tổng đoàn. Sau khi xử lý xong tình hình, chúng giải tán tổ chức bán quân sự này.

Năm 1923, Pháp đo lại ruộng đất, lập sổ địa chính tỉnh do chương bạ ở mỗi xã phụ trách. Cùng năm, Pháp lập sổ

<sup>(1)</sup> Về y tế, mỗi huyện có 1 y tá nằm ở huyện lỵ. Cả huyện có một số giáo viên tiểu học nằm rải rác ở các xã.



hộ tịch toàn tỉnh, mỗi xã có một hộ lại (còn gọi là thư bạ) phụ trách. Chức dịch từ tổng đến xã không được trả lương. Đa số họ là những người giàu có, khá giả ra làm việc, chỉ cần có địa vị trong xã hội, lúc làm việc có quyền, khi nghỉ việc được nhiều lợi như: được đi bầu cử bằng cách bán phiếu bầu, được xếp vào tầng lớp đàn anh trong xã để hưởng biếu xén, miễn trừ sưu dịch của Nhà nước.

Thông qua triều đình nhà Nguyễn, Pháp đã thi hành một số chính sách đối với chức dịch xã tổng. Chính sách “*thôi bỏ*” (một kiểu đề bạt): người làm việc chăm chỉ từ 3 năm trở lên có quyền thôi bỏ lên chức cao hơn (không phải qua bầu cử, đặc cách thôi bỏ). Tiếp đến là chính sách “*từ dịch*” (một kiểu về hưu): thời gian làm việc của một chức dịch là 3 năm, khi hết hạn ai chưa muốn nghỉ thì tiếp tục được làm việc, nếu muốn nghỉ thì được tham gia quyền bầu cử. Ở xã Tảo Dịch, các thành viên họ Nguyễn chỉ làm 3 năm, sau khi nghỉ việc, con cái làm thay. Trong xã, có gia đình từ 2, 3, 4 đời đều làm lý trưởng.

Triều đình nhà Nguyễn đưa ra chính sách thương phẩm hàm, đặt ra phẩm trật quan lại, từ cửu phẩm (bậc thấp nhất) đến nhất phẩm (bậc cao nhất) để khen thưởng cho các quan lại, chức dịch<sup>(1)</sup>. Người làm việc chăm chỉ từ 3 năm trở lên sẽ được thưởng hàm. Ở cấp xã là tòng cửu phẩm và chánh cửu tổng. Ở Phổ Yên có chánh tổng Nguyễn Quang Thái (ở tổng Hoàng Đàm) được phong hàm chánh thất phẩm, sau được bổ nhiệm làm tri huyện.

---

<sup>(1)</sup> Chức dịch mỗi bậc có chánh, tòng (phó).

Ở Tân Phú: Thôn Vân Trai có phó tổng Trần Văn Thoa (sau là chánh tổng) được phong hàm chánh cử phẩm bá hộ. Thôn Phú Cốc có lý trưởng Trần Văn Khoát được phong hàm cử phẩm bá hộ (sau làm phó tổng); thôn Tảo Định có chuồng bạ Nguyễn Văn Tích được phong hàm tổng cử phẩm bá hộ.

Nhìn chung, các hào lý ở Tân Phú đều bị quan lại cấp trên bức bách, chèn ép trong việc đốc thúc, bóc lột nhân dân. Có nhiều trường hợp lý trưởng bị chôn chân khi không lấy đủ số phu hộ đê mùa nước lũ, điển hình như: chánh hội Nguyễn Văn Thơ (thôn Tảo Định), phó lý Ngô Thượng Túy (thôn Vân Trai).

Từ năm 1936 - 1939, dưới sự đấu tranh đòi dân chủ, dân sinh của nhân dân ta, Pháp phải cho thành lập Hội đồng dân biểu Bắc Kỳ ở tỉnh và Hội đồng tộc biểu ở xã. Hội đồng tộc biểu xã bao gồm các đại biểu do các dòng họ cử ra. Hội đồng này chỉ có tính chất tư vấn hình thức, không có thực quyền quyết định vấn đề.

Hội đồng tộc biểu xã Vân Phú cũ do ông Lê Văn Chứ (Vân Trai) làm chánh hội, ông Trần Văn Nhàn (thôn Vân Trai) và ông Trần Văn Y (thôn Phú Cốc) làm phó hội, ông đồ Nguyễn Văn Công (thôn Phú Cốc) làm thư ký.

Hội đồng tộc biểu xã Tảo Định do ông Nguyễn Văn Thơ (xóm Trai) làm chánh hội, ông Nguyễn Quang Tăng (xóm Đình) làm phó hội, ông Nguyễn Văn Suất làm thư ký.

Năm 1940, Pháp cải tổ Hội đồng tộc biểu (từ tính chất tư vấn) thành Hội đồng kỳ mục (có tính chất tham chính).

Hội đồng kỳ mục bao gồm các lý dịch đương chức và đã từ dịch, người được hưởng hàm từ cử phẩm trở lên, người có văn bằng từ Tiểu học trở lên. Ngoài việc quản lý công việc trong xã, thành viên Hội đồng còn tham gia vào các cuộc bầu cử<sup>(1)</sup> Hội đồng dân biểu tỉnh và Nghị viện dân biểu Bắc Kỳ.

Hội đồng kỳ mục xã Vân Phú do ông Trần Văn Thoa<sup>(2)</sup> làm tiên chỉ, ông Trần Văn Thoa (chánh Dư) làm thứ chỉ. Xã Tảo Dịch do ông cự lý trưởng Nguyễn Văn Tuất làm tiên chỉ, ông cự lý trưởng Nguyễn Văn Thuận làm thứ chỉ.

*Về kinh tế:* Sau khi chiếm được nước ta, thực dân Pháp muốn biến nước ta thành thuộc địa khai thác và thị trường tiêu thụ hàng hóa của chúng, do đó một số ngành công nghiệp ít được mở mang, phát triển. Chúng duy trì phương pháp bóc lột phong kiến - nắm độc quyền khai thác rừng, hầm mỏ, đồng ruộng, thương nghiệp, thậm chí độc quyền cả buôn bán muối ăn, rượu cồn, thuốc phiện. Mục đích của việc mở rộng mạng lưới thuộc địa là khai thác tài nguyên ở các nước thuộc địa để làm giàu cho chính quốc, vì vậy, chúng thực hiện những chính sách về chính trị và nhiều chính sách đẩy mạnh bóc lột về kinh tế.

Do đó, trong hơn nửa thế kỷ thuộc Pháp, trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên, Pháp chỉ đầu tư xây dựng đập Thác Huống, sông Đào và 27 km đê sông Cầu.

---

<sup>(1)</sup> Bầu cử là dịp bán phiếu bầu cho ứng cử viên.

<sup>(2)</sup> Được phong hàm lục phẩm xuất đội.



Trong đó, hệ thống đập Thác Huống và nông giang chủ yếu phục vụ chuyên chở quặng khai thác của Thái Nguyên về các tỉnh miền xuôi, đồng thời tưới nước cho hơn 1 vạn hécta lúa của huyện Phú Bình, Hiệp Hòa - nằm trong tay các điền chủ Pháp. Hệ thống đê sông Cầu chủ yếu ở Phổ Yên được xây để đề phòng khi có lũ lụt cho 6 xã cuối huyện gồm: Tân Phú, Tiên Phong, Tân Hương, Trung Thành, Thuận Thành, Tân Tiến (nay là xã Đông Cao); trong đó một nửa diện tích là của chủ điền Chã. Ngoài những công trình trên, chúng không đầu tư xây dựng thêm công trình nào khác cho nông nghiệp của tỉnh, huyện và cơ sở.

Kết hợp với giai cấp địa chủ phong kiến, chúng tiến hành phát canh thu tô nhằm vơ vét triệt để lương thực của nhân dân ta và chống lại việc khai lậu đình điền của lý dịch trong các làng, xã. Ở Phổ Yên, điền chủ Pháp cũng chỉ làm đường nội đồng để phục vụ cho việc vận chuyển tô, thuế.

Những năm đầu thế kỷ XX, để đẩy nhanh việc khai thác nước ta, Pháp tiến hành làm các con đường lớn, trong đó có đường số 3 và cầu sắt Đa Phúc. Đồng thời, chúng cho tôn tạo đê sông Cầu, đắp thêm đoạn đê mới từ cửa chùa Vân Trai đến đầu cầu Đa Phúc. Sông Cầu được khai thông, thuyền bè xuôi ngược chở nông sản, hàng hóa nhộn nhịp hơn<sup>(1)</sup>. Trong giai đoạn này, hai lò gạch thủ công Vân Trai và Phú Cốc được xây dựng ven sông Cầu,

---

<sup>(1)</sup> Thôn Vân Trai xây dựng chợ Bến Đò để xuất khẩu trâu không và hoa quả. Thôn Tảo Dịch có hộ sắm xe ngựa vận tải chuyên nghiệp.



góp phần giải quyết một phần vật liệu xây dựng cho địa phương, thúc đẩy nghề truyền thống phát triển.

Năm 1923, Pháp tiến hành đo lại ruộng đất, lập bản đồ giải thửa và sổ địa bạ của tỉnh. Sau khi đo xong, ruộng các loại ở xã Vân Phú có 600 mẫu (chưa kể ruộng xâm canh<sup>(1)</sup>).

Do việc bọn chủ điền cướp đất lập đồn điền xen kẽ với ruộng đất của nông dân địa phương nên trong huyện đã hình thành bên xứ (nông dân địa phương) và bên ấp (bên đồn điền). Bên xứ có 38 xã được tổ chức thành 7 tổng. Bên ấp, bọn chủ điền tổ chức với nhiều hình thức khác nhau: khi có thôn mất hết ruộng đất vào tay chủ điền, chúng cũng tổ chức bộ máy hành chính giống như bên xứ, do chủ điền trực tiếp quản lý. Còn thôn nào mất một phần ruộng đất về đồn điền, chính quyền dân sự nơi đó chỉ có một trưởng ấp (thường là lý trưởng) làm nhiệm vụ thu tô, thuế. Do ở xen kẽ nhau, chủ điền đã lợi dụng lúc thiên tai, mất mùa, mua ruộng của nông dân địa phương, tạo ra sự lấn chiếm sâu ruộng đất của người dân bên xứ.

Chủ điền phát canh ruộng đất cho nông dân rồi thu địa tô<sup>(2)</sup> chiếm tới 30 - 40% sản lượng lương thực hàng năm, do đó đời sống tá điền gặp rất nhiều khó khăn,

---

<sup>(1)</sup> Là ruộng cha mẹ cho con gái lấy chồng ở xã ngoài, ruộng bán hẳn hoặc bán đợ cho nông dân xã ngoài.

<sup>(2)</sup> Có hai loại chính và phụ: Địa tô chính thu bằng thóc hoặc tiền theo giá thị trường. Địa tô phụ có nhiều loại như phụ tạp, biếu xén, lễ nạp, thậm chí cả rơm rạ.

hơn nữa, dân bên áp được chủ điền cho vay nhẹ lãi hơn, nhưng đây lại chính là hố ngăn cách, khoét sâu mâu thuẫn hai bên xứ và áp.

Ngoài các loại tô, thuế về ruộng đất, nhân dân Tân Phú cũng như nhân dân cả nước phải chịu thêm thuế thân (hay còn gọi là thuế đinh) - thuế đánh thẳng vào con người. Tất cả đàn ông tuổi từ 18 - 60 đều phải chịu loại thuế này. Trong suốt quá trình cai trị và bóc lột, bằng nhiều cách, thực dân Pháp tăng mức thuế thân theo chính sách vơ vét của chúng. Thời kỳ khai thác thuộc địa lần thứ nhất, thực dân Pháp đã chia làm hai hạng đinh (với mức 0,5 đồng/suất) và có phát thẻ. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) và cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp đã tăng mức thuế đinh lên 2,5 đồng/người và bổ đầu hàng loạt ngay từ đầu năm. Dựa vào mức thuế đó, binh lý dịch lại phụ thu thêm nên mỗi suất đinh lên đến trên dưới 3 đồng. Do phải đóng thuế đinh từ đầu năm nên những người bị chết trong năm đó vẫn phải đóng thuế cả năm, đây là điều rất vô lý và vô nhân đạo. Hàng năm, vào dịp thu thuế, khắp các làng xã nổi lên cảnh trống mõ, tù và, tuần đinh, lính phủ cùng gia nhân, lý trưởng đi thúc sưu, dồn thuế, ai không có tiền nộp bị đánh đập rất dã man. Người nông dân lao đao, khốn khổ, lâm vào cảnh vay nợ, thậm chí còn có cảnh con xa cha, vợ lìa chồng vì sưu thuế. Cùng với bóc lột sưu thuế là cảnh bắt phu, bắt lính đi khai phá đồn điền làm bia đỡ đạn cho công cuộc xâm lược thuộc địa của thực dân Pháp.

Do bị hai tầng áp bức, bóc lột của đế quốc và phong kiến, nông dân ngày càng bị phân hóa nhanh. Ruộng đất tích tụ và tập trung dần vào tay một số hộ gia đình hào lý địa phương làm cho đại bộ phận nông dân bị thiếu ruộng và không có ruộng canh tác.

Sự phát triển ruộng đất của 3 thôn trong xã không đều nhau: Thôn Tảo Định ruộng đất xấu cho thu hoạch thấp, nông dân phải bán ruộng cho thôn Vân Trai. Thôn Phú Cốc “*sống chung với lũ*”, mùa màng bấp bênh, năng suất cây trồng không ổn định. Thôn Vân Trai ruộng đất màu mỡ, cho năng suất cao hơn hai thôn còn lại, nhưng chủ yếu tập trung trong tay một số hộ gia đình khá giả.

Vì những lý do trên, sản xuất nông nghiệp ở xã có hiện tượng “*giậm chân tại chỗ*”. Những người có nhiều ruộng không đủ sức canh tác, dẫn đến hệ số sử dụng ruộng đất thấp (chỉ trên dưới 1 lần/năm), năng suất cây trồng thấp, trung bình đạt 40 - 50 kg/sào, sau khi thu hoạch vụ mùa hoàn thành, ruộng bị bỏ hoang hóa. Người ít ruộng sau mỗi vụ thu hoạch thường đi vào rừng tìm kiếm lâm sản để ăn hoặc đi làm thuê, cấy lúa, chăn thả gia súc, xin ruộng của nhà giàu làm màu, cho con đi ở đợ... Từ đó, nảy sinh việc nông dân phải đi vay nặng lãi khi có việc như sinh đẻ, bệnh tật, ốm đau. Để trả nợ, nhiều người phải bán thóc non, cầm cố ruộng đất, tài sản cho chủ nợ.

Về văn hóa - xã hội: Không chỉ bị kìm kẹp về chính trị, bóc lột về kinh tế, người dân Tân Phú còn bị chính quyền thực dân phong kiến đầu độc về văn hóa. Thực dân Pháp



tự xưng là kẻ đi khai hóa văn minh, là mẫu quốc nhưng trong thực tế chúng thi hành chính sách “ngu dân” ở thuộc địa để dễ bề cai trị. Chúng không hề quan tâm tới việc phát triển giáo dục, y tế và không thực hiện những chính sách văn hóa được gọi là “*văn minh nhân loại*” mà chúng rêu rao.

Khi đến Tân Phú, thực dân Pháp xóa bỏ các kỳ thi Nho học cũ nhưng kìm hãm không cho tân học phát triển. Chữ Nho từng đóng vai trò là văn tự hành chính đã được thay thế bằng chữ Pháp và chữ Quốc ngữ. Tuy nhiên, con em nhân dân trong xã vẫn học chữ Nho và theo học thầy đồ làng<sup>(1)</sup> ở thôn Vân Trai, một số học tại trường hương sư.

Năm 1930, Pháp mở hai trường bán cấp Tiểu học ở Phổ Yên. Một trường đặt tại đình xã Hoàng Đàm cho tổng Hoàng Đàm; một trường đặt tại đình thôn Đông Hạ xã Tiểu Lễ cho tổng Tiểu Lễ (thường gọi là trường Tổng sư). Mỗi trường có một giáo viên dạy các lớp ghép từ đồng ấu (lớp 1) đến sơ đẳng (lớp 3) với khoảng 50 học sinh, hầu hết là con em hào lý.

Năm 1940, Pháp mở thêm hai trường bán cấp Tiểu học cho tổng Tiểu Lễ. Một trường cho xã Đông Cao đặt tại đình thôn Phù Hương (xã Tân Hương ngày nay).

---

<sup>(1)</sup> Thầy đồ Sắc (con trai thầy đồ Tự bị Pháp bắt những năm đầu thế kỷ XX).



Trường còn lại cho xã Vân Phú<sup>(1)</sup> đặt tại đình thôn Vân Trai. Mỗi trường cũng chỉ có một giáo viên và khoảng trên dưới 50 học sinh theo học. Hai trường tiến bộ hơn trường cũ ở chỗ đã có con em nông dân lao động theo học. Trong khoảng thời gian trên, có một số con em thôn Phú Cốc đã theo học trường bán cấp tại xã Đại Mão (tỉnh Bắc Giang).

Năm 1944, Vân Phú đưa 5 học sinh đầu tiên đi thi tốt nghiệp bậc bán cấp Tiểu học gồm: Ngô Thượng Thản, Ngô Văn Mạnh, Lê Văn Khoát, Trần Văn Sòng, Lê Văn Lực. Kết thúc kỳ thi, cả 5 học sinh đều đỗ tốt nghiệp. Tuy nhiên, do nằm trong âm mưu thực hiện chính sách “ngu dân” của thực dân Pháp nên 95% dân số của xã mù chữ, cả xã chỉ có một người có bằng Tiểu học toàn cấp và hơn 10 người có bằng bán cấp Tiểu học (sơ học yếu lược).

*Y tế:* Dưới thời thực dân, phong kiến, tính mạng của người dân trở nên mong manh hơn bao giờ hết. Nơi ăn, chỗ ở mất vệ sinh, thiếu thốn trăm thứ, các bệnh tật từ đó nảy sinh, nguy hiểm hơn cả là bệnh truyền nhiễm. Trẻ em sơ sinh thường mắc bệnh uốn ván, lớn hơn một chút thì bị đậu mùa, thương hàn. Nạn “hữu sinh vô dưỡng” trở nên phổ biến. Nam giới do phải lao động cật lực, ăn uống không đầy đủ và không đảm bảo vệ sinh (chủ yếu hay ăn gỏi, thịt sống), vì vậy tỉ lệ mắc các bệnh như:

---

(1) Trường xã Vân Phú đã nhận cả con em xã Tảo Dịch theo học. Ban đầu do thầy Trần Văn Thoa đứng lớp. Từ năm 1943, thầy Trần Quốc Thu đứng lớp. Trong thôn có ông Đào Ngọc Liên dạy lớp gia sư.

lao, giun sán, dạ dày rất cao. Tuy ở các thôn đều có thầy lang nhưng việc chữa bệnh cho nhân dân không được chú trọng. Khi ốm đau, phần lớn nhân dân trong xã đều phải tự điều trị. Phụ nữ đến kỳ sinh nở, các bà đỡ vì không có kiến thức, phương tiện cần thiết về y học, chỉ áp dụng kinh nghiệm để đỡ đẻ nên tỉ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh cao, các bệnh hậu sản đối với phụ nữ diễn ra khá nhiều.

*Về điều kiện sinh hoạt:* Do công cụ sản xuất còn thô sơ, kỹ thuật canh tác còn lạc hậu, thiên tai liên tiếp xảy ra nên đời sống nhân dân rất bấp bênh. Nhân dân trong xã thường phải ăn sắn, ăn khoai hoặc rau cháo cầm hơi, khá hơn thì ăn “*củ độn cơm*” và chỉ được ăn cơm trắng vào 3 ngày tết Nguyên đán.

Ăn không đủ no nên mặc cũng không được lành lặn, thậm chí là rách rưới. Cụ già thì đóng khố vào mùa hè, còn trẻ em (đặc biệt là con trai) thường ở trần hết tuổi thiếu nhi, phụ nữ thì hầu hết đều mặc váy đụp<sup>(1)</sup>. Suốt bốn mùa trong năm, cả xã không nhà nào có màn chống muỗi. Mùa đông phần lớn nằm ở ổ rơm<sup>(2)</sup>, đắp chiếu manh, nhà nào có điều kiện khá giả hơn thì được mặc áo sợi, áo bông, đắp chăn bông.

<sup>(1)</sup> Là loại váy của phụ nữ thời xưa, hay còn gọi là váy dùm, váy được buộc túm cạp lại.

<sup>(2)</sup> Đã có cảnh cả nhà buổi tối nằm quây quần trong ổ rơm, phủ rơm và đập nong chống rét.

Đại bộ phận người dân trong xã trước đây đều ở nhà tranh vách đất hoặc đi ở nhờ nhà người thân, người quen. Khi mùa nước lũ tới, nhiều hộ phải đi sơ tán hoặc lấy dây buộc giường chống tre lên mái nhà để ở. Năm 1944, thôn Tảo Định chỉ có 2 gia đình xây được nhà gạch để ở, hai thôn Vân Trai và Phú Cốc có khoảng 20 nhà.

Nhân dân chủ yếu đi bộ, bằng chân đất, chỉ một số ít lý dịch có ngựa cưỡi. Ở Vân Trai và Phú Cốc, một số nhà có đò thuyền nan để chuyên chở và đi lại qua sông. Cả xã có hai bến đò chính: bến đò Cầu Sau và bến Cả. Vào mùa mưa, nhân dân trong xã thường đi đò qua sông, nhất là vào vụ thu hoạch thóc. Vào mùa khô, nhiều khúc sông cạn nước, nhân dân có thể đi qua sông bằng đường bộ.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, nhân dân Tân Phú chịu nhiều áp bức, bóc lột, cuộc sống luôn bị đe dọa. Những chính sách của thực dân, phát xít được chúng đưa ra và thực thi đã đè lên đôi vai người dân lao động. Thời kỳ này, nhân dân sống mà không có quyền tự do, dân chủ, không quyền lợi về kinh tế, không học hành, không văn hóa, văn minh, làm cho kinh tế địa phương suy sụp, đời sống nhân dân lầm than, đen tối. Sự thống trị tàn bạo của chính quyền thực dân phong kiến khiến cho mâu thuẫn xã hội ngày càng lớn, đó là mâu thuẫn giữa nhân dân Tân Phú với thực dân Pháp và phong kiến phản động. Để thoát khỏi cảnh nô lệ, nhân dân Tân Phú cùng với nhân dân cả nước đã đứng lên đấu tranh chống lại ách áp bức đó.



## II. Phong trào đấu tranh cách mạng trên quê hương Tân Phú trước năm 1945

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, như nhiều địa phương khác, Tân Phú nằm dưới chế độ cai trị hà khắc của thực dân Pháp, đời sống nhân dân vô cùng cực khổ. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến và thực dân Pháp ngày càng trở nên gay gắt, ý thức đấu tranh giai cấp và đấu tranh giải phóng dân tộc trong nhân dân ngày càng trở nên rõ nét. Năm 1887, triều đình nhà Nguyễn thất bại trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Ngay sau đó, Pháp chiếm đóng các tỉnh, trong đó có Thái Nguyên. Cùng với việc phải chống lại quân Pháp, nhân dân trong xã phải gồng mình chống lại bọn chủ điền Pháp - những người đã cướp ruộng đất của nhân dân địa phương lập đồn điền của chúng.

Nhân dân Tân Phú vốn có truyền thống đấu tranh chống áp bức. Giữa thế kỷ XVIII, nhân dân trong xã Tảo Định đã ủng hộ và tham gia cuộc nổi dậy của quận Hảo (Nguyễn Danh Phương<sup>(1)</sup>) chống lại tập đoàn chúa Trịnh. Tuy nhiên, cuộc nổi dậy đã bị đàn áp đẫm máu, căn cứ Gò Mỏ bị bao vây, nghĩa quân và nhân dân bị tàn sát nặng nề. Cả làng chỉ sống sót một người dân. Thi thể của nghĩa quân và dân làng bị quân Trịnh vứt xuống giếng ngoài đồng và lấp đi. Về sau, nhân dân địa phương gọi đó là

---

<sup>(1)</sup> Quê ở An Lạc, trấn Sơn Tây, nay là tỉnh Vĩnh Phúc. Ở Tân Phú, nghĩa quân dựng căn cứ Gò Mỏ ở thôn Tảo Định, có dự trữ vũ khí, lương thực, máy đúc tiền kẽm,...



giếng tang. Mặc dù cuộc nổi dậy bị thất bại nhưng sau sự kiện trên, địa danh Tảo Định đã ra đời (trước đó địa danh này chưa có tên chính thức).

Trước Cách mạng tháng Tám, nhân dân tổng Tiểu Lễ bị áp bức, bóc lột nặng nề. Khi Pháp chiếm đánh và chạy khỏi Phổ Yên, chúng đã bắt và đem theo một số phụ nữ để đòi tiền chuộc của hào lý địa phương. Trước tình hình trên, ông thập lý hầu quản tổng Trần Công Bằng<sup>(1)</sup> đã tập hợp thanh niên thôn Vân Trai, Tảo Định và thủ lĩnh các địa phương khác đánh lại chúng, bảo vệ nhân dân trong xã và các vùng xung quanh.

Mặc dù bị thực dân Pháp chiếm đóng nhưng nhân dân các xã phía nam của tỉnh đã tham gia sôi nổi vào cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám. Tuy nhiên, sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại, một số hào lý chống Pháp và ông Nguyễn Văn Tịnh (ở Tảo Định) đã bị Pháp bắn giết, thả bè trôi sông nhằm uy hiếp tinh thần nhân dân địa phương. Đồng thời, chúng đã bắt và bỏ tù lý trưởng Nguyễn Văn Lộc (thôn Tảo Định) vào nhà tù ở Bắc Ninh. Cùng thời gian, chúng bắt ông đồ Phan Văn Tự<sup>(2)</sup> giải về nhà tù ở Nam Định.

Đầu thế kỷ XX, chủ điền Chã chiếm ruộng đất, lập đồn điền ở hữu ngạn sông Cầu. Trong khi các xã khác “mất đất” vào tay điền chủ thì ở hai thôn Vân Trai, Phú Cốc,

---

<sup>(1)</sup> Nhân dân trong vùng gọi ông là Quan đại sông Cái.

<sup>(2)</sup> Người đã tham gia phong trào Cần Vương, chạy lánh nạn từ Nam Định lên thôn Thanh Vân (nay là thôn Vân Trai), xã Tân Phú.

hào lý và nhân dân đoàn kết chống lại điền chủ. Tiêu biểu là chánh tổng Trần Phúc (thôn Vân Trai) đã đứng lên lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống lại các cuộc cướp đất của địa chủ. Nhờ đó, ruộng đất của hai thôn trong xã được giữ nguyên.

Ngoài ra, ở Tân Phú còn diễn ra cuộc đấu tranh ruộng đất. Một tên võ quan Pháp dựa vào thế của quân Pháp và Nghị định của toàn quyền Đông Dương cho khai khẩn đất hoang, người này đã chiếm ruộng đất của Phổ Yên lập 3 đồn điền Chã, Thác Nhái, Phúc Thuận. Về sau, thư ký của hắn là tên Be<sup>(1)</sup> đã chiếm ruộng từ đầu cầu Đa Phúc, ven theo bờ phải sông Cầu ngược lên đến xã Ngọc Long, Diềm Thụy (huyện Phú Bình) lập đồn điền Chã (trụ sở đồn điền Chã đặt tại phố Chã, xã Tân Tiến), đồng thời mua chuộc các hào lý chiếm ruộng của các làng xã trong huyện. Phía nam huyện, chủ Be chiếm hết đồi hoang để trồng cà phê và chiếm các ruộng xen kẽ làm nơi thả bò ăn cỏ. Ở Tân Phú, cả ba thôn đều bị chúng âm mưu chiếm đoạt ruộng đất nhưng với mức độ khác nhau.

Đối với thôn Vân Trai, lợi dụng việc dê của thôn bị võ chưa đắp lại được, thực dân Pháp đã giúp nhân dân đắp con đường sau làng<sup>(2)</sup> (thường gọi là đường cái quan) từ Đông Hạ đến hết xóm Trong của thôn. Sau đó, chúng cấm mố

(1) Tên gọi của nhân dân địa phương. Tên chính thức là Ghison pie. Dưới danh nghĩa "*Công ty dân dụng đồn điền*", tên này đã dùng mọi thủ đoạn cướp đoạt ruộng đất của nhân dân.

(2) Thôn có cánh đồng sau làng rất rộng, bằng phẳng và màu mỡ.

ở phía sau làng, biến con đường thành ranh giới chiếm đất. Nhận thấy ý đồ đó, nhân dân không cho chúng tiếp tục làm đường, từ đó nảy sinh cuộc đấu tranh ruộng đất (ban ngày chúng cắm mốc chiếm gần 100 mẫu ruộng tốt nhất trong vùng, ban đêm nhân dân ta nhổ mốc vứt đi). Bằng các biện pháp đấu tranh không mệt mỏi, cuối cùng nhân dân đã giữ được ruộng đất của mình. Tuy nhiên, thực dân Pháp đã bắt chánh tổng Trần Phúc về đồn Hà Châu để dụ dỗ, mua chuộc ông ký vào văn bản mua bán ruộng đất. Không thực hiện được ý đồ, chúng tiến hành đánh đập và cách chức ông.

Ở Tảo Định, toàn bộ số vạt ruộng từ Vòng Chùa đến Cống Táo đều bị Pháp chiếm đoạt. Bằng mọi thủ đoạn, cuối cùng chủ Be đã có được một nửa số ruộng (hơn 50 mẫu) trong thôn về tay mình. Với số đất chiếm được, chúng trồng khoảng 50 mẫu cỏ để nuôi bò, số ruộng còn lại do nông dân quanh vùng ra lập ấp Cự Xuân (sau gọi là ấp Hương Đình). Thôn Phú Cốc bị mất 5 mẫu cho đồn điền.

Những năm 20 của thế kỷ XX, thực dân Pháp đã khai phá một số đất hoang giáp giới 4 thôn Vân Trai, Đông Hạ, Nam Đô và Tảo Định lập nên ấp Cầu Tròn.

Chủ Be được “*tự trị*” khu vực ruộng đất đồn điền, thuộc quyền quản lý của tòa công sứ Thái Nguyên. Trong đồn điền, hấn lập một ban quản trị giúp việc, có một số lính bảo vệ đồn điền và nhà bò, đồn đốc thóc tô (có nhà giam tá điền thiếu tô và nợ lãi). Cảnh đồn có phố Chã - trực thuộc đồn điền do một trưởng phố cai quản.



Ở đồn điền, chủ Be tiến hành đắp đường liên ấp để phục vụ chở thóc tô. Hai phương thức được chúng kinh doanh chủ yếu là: đổi bãi trồng cà phê thuê nhân công rẻ mạt và ruộng nương cho phát canh thu tô. Tô chính thu bằng thóc hoặc tiền quy từ thóc (theo giá cao nhất của từng phiên chợ Chã). Tô cao, cộng thêm gian lận trong cân đong nên thường chiếm 50 - 60% sản lượng hàng năm của từng hạng ruộng. Tô phụ là phần tá điền phải biểu xén, mùa nào thức nấy vào các dịp lễ, tết cho chủ điền. Mỗi mẫu tá điền phải nộp ba gánh rơm khô cho chủ Be nuôi bò. Chủ điền cho tá điền thuê trâu, bò, cày bừa với giá thuê rất cao, ngoài ra còn cho vay nặng lãi, bắt tá điền làm tạp dịch trong đồn. Tá điền thiếu tô bị bắt giam, khi nộp đủ mới được tha. Trong các ấp còn có nạn “*quá điền*”. Trưởng ấp lĩnh canh ruộng của chủ điền, phát canh cho tá điền rất ít ruộng, thậm chí không phát ruộng để thu địa tô chênh lệch. Đối với loại ruộng này, tô lên tới 60 - 70% sản lượng hàng năm. Dân “*nửa tá điền*” phải gánh cả hai mang vừa sưu thuế, phu phen bên xứ; vừa tô, tạp dịch bên ấp.

Năm 1917, cuộc binh biến của binh lính Thái Nguyên do Lương Ngọc Quyến và Đội Cấn (tức Trịnh Văn Cấn) lãnh đạo đã trở thành một cuộc khởi nghĩa mang tính nhân dân sâu sắc, thu hút nhiều tầng lớp tham gia. Được sự che chở, giúp đỡ của nhân dân Phổ Yên, trong đó có nhân dân vùng Tân Phú ngày nay, nghĩa quân đã tổ chức nhiều trận đánh lớn, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Ngoài ra, những cuộc đấu tranh chống bắt phu làm đường quân sự,



chống sưu cao thuế nặng, vận động nhân dân không cộng tác với địch... thường xuyên diễn ra. Cao hơn nữa, nhân dân còn trừng trị những tên tay sai dựa vào Pháp hà hiếp, cướp bóc nhân dân.

Cùng với cuộc đấu tranh ruộng đất, quá trình vận động cách mạng trên quê hương Tân Phú diễn ra khá sôi nổi. Do những hạn chế mang tính chất lịch sử, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nước ta nói chung ở thời kỳ này lâm vào tình trạng khủng hoảng đường lối. Những cuộc nổi dậy của các tầng lớp nhân dân còn mang tính chất tự phát, lẻ tẻ, rời rạc do thiếu đường lối đúng đắn, nhất quán, thiếu giai cấp tiên phong lãnh đạo. Vì vậy, yêu cầu cấp bách lúc này cần có một tổ chức đủ năng lực đứng lên lãnh đạo các phong trào chung.

Để đáp ứng tình hình mới, năm 1930, tại Hương Cảng, Cửu Long, Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì hội nghị hợp nhất 3 tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong Hội nghị hợp nhất, Cương lĩnh cách mạng Việt Nam được thông qua. Sự ra đời của Cương lĩnh đóng vai trò vô cùng quan trọng, là kim chỉ nam soi đường cho cách mạng Việt Nam. Ngọn cờ phản đế, phản phong được chuyển sang giai cấp công nhân. Từ đây, Đảng Cộng sản Việt Nam nắm quyền lãnh đạo duy nhất đối với sự nghiệp đấu tranh cách mạng của dân tộc. Nhờ ánh sáng cách mạng soi đường, các cuộc vận động cách mạng ở nhiều địa phương diễn ra mạnh mẽ hơn.

Ở Tân Phú, năm 1933, đồng chí Đỗ Văn Đoàn (tức Hai Cao - tức Vũ Hưng) là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ Hà Nam lên ấp Thanh Hoa<sup>(1)</sup> để gây cơ sở cách mạng. Trong thời gian ở đây, đồng chí đã vào nhà chuồng bạ Tích ở xóm Đình (thôn Tảo Dịch) để bắt liên lạc. Sau đó, đồng chí lên ấp Trường Thọ (xã Tân Hương) gây cơ sở. Ở đây, đồng chí đã bị lý dịch ở Thông Hạc (xã Nam Tiến) lùng bắt và phải chuyển lên Định Hóa.

Năm 1935, Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ nhất khai mạc. Năm 1936, Mặt trận bình dân Pháp, trong đó có Đảng Cộng sản Pháp lên nắm quyền. Dưới ánh sáng Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất, một bộ phận cán bộ của Đảng ra hoạt động hợp pháp, đưa yêu sách đòi tự do dân chủ và cải thiện dân sinh ở Việt Nam. Nhân dân Tân Phú đã tham gia tích cực vào phong trào dân sinh dân chủ do huyện Phổ Yên phát động như: đòi Pháp phải nói lỏng việc cung cấp nhu yếu phẩm, cắt giảm một số khoản thuế khóa...

Năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Chính phủ của Mặt trận bình dân Pháp sụp đổ. Bọn phản động Pháp ở Đông Dương trở mặt. Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 (tháng 11 năm 1939) đã chủ động chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

---

<sup>(1)</sup> Nơi có đồng bào Hà Nam lập ấp ở đó.

Ngày 28 tháng 1 năm 1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về nước lãnh đạo phong trào cách mạng. Ngày 19 tháng 5 năm 1941, Mặt trận Việt Minh chính thức ra đời, lập tức kêu gọi nhân dân tham gia phong trào Việt Minh cứu nước. Sau Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5 năm 1941), Trung ương Đảng đã phát động cao trào chống Nhật, chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, cán bộ cách mạng ở khắp nơi tìm cách chấp nối, bắt mối liên lạc nhằm gây dựng cơ sở cách mạng mới rộng khắp trong quần chúng nhân dân. Năm 1943, đồng chí Phạm Văn Thái - tự vệ ở Phù Lôi đã nhiều lần liên hệ với Lê Văn Vịnh ở Văn Trai thông qua các lần chăn thả trâu ở Cống Táo liên hệ được với các cơ sở cách mạng lân cận, song do thực dân Pháp khủng bố dã man, sau phải hoạt động bí mật.

Trước năm 1944, tổng Tiểu Lễ mới là vùng đệm của An toàn khu I (Đông Anh, Đa Phúc) và An toàn khu II (Tiên Phong - Phổ Yên, Kha Sơn - Phú Bình, Văn Xuyên - Hiệp Hòa) nên Trung ương Đảng chủ trương không phát triển mạnh phong trào cách mạng ở đây, đề phòng sự chú ý của địch, đảm bảo an toàn cho An toàn khu.

Năm 1945, thực hiện chủ trương của Đảng về chuẩn bị lực lượng tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, một số đồng chí cán bộ của Xứ ủy Việt Bắc, Tỉnh ủy, Huyện ủy (như đồng chí Ngô Duy Phương - Xứ ủy Bắc Kỳ, sau này là Chủ tịch tỉnh Bắc Giang, đồng chí Lê Đình Nhậm - sau này là Bí thư Thành ủy Thái Nguyên, đồng



chí Hoàng Văn Sĩ - sau này là Phó Văn phòng Khu ủy Khu tự trị Việt Bắc) về lãnh đạo xây dựng phong trào tại địa phương. Các đồng chí đã nhanh chóng bắt mối, gây dựng cơ sở cách mạng tại thôn Vân Trai. Không lâu sau, đội du kích xã được thành lập<sup>(1)</sup>, là lực lượng nòng cốt đối với phong trào cách mạng trên địa bàn xã.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, nhân dân Tân Phú tham gia tích cực phong trào cách mạng giai đoạn 1939 - 1945. Qua đó, sức chiến đấu và tinh thần đoàn kết của toàn thể nhân dân được phát huy cao độ. Đồng thời, Mặt trận Việt Minh đã chuẩn bị kỹ lưỡng về tinh thần và lực lượng để đáp ứng những tình thế mới trong chặng đường tiếp theo của cách mạng Việt Nam.

### **III. Nhân dân Tân Phú tham gia đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945**

Bước sang năm 1945, chiến tranh thế giới thứ hai đang đi vào giai đoạn cuối, trục phát xít Đức - Ý - Nhật đang đứng trước nguy cơ thất bại, do sức tấn công của quân Đồng minh, đứng đầu là Hồng quân Liên Xô. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương, lập Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam nhằm lừa bịp nhân dân ta. Ở các làng, xã, phát xít Nhật thành lập lực lượng Bảo an đoàn làm công cụ phục vụ cho chúng vơ vét bóc lột nhân dân và đàn áp phong trào cách mạng.

<sup>(1)</sup> Nhiều người xã Tân Phú đã tham gia du kích như: Trần Văn Thức, Lê Văn Vịnh, Nguyễn Văn Hùng.



Thời điểm này, nạn đói đang hoành hành miền Bắc. Ở huyện Phổ Yên, hàng nghìn gia đình phải bỏ nhà cửa và xóm làng đi lang thang, tha phương cầu thực, riêng Tân Phú, số người đói lả cũng lên đến hàng trăm người.

Trong lúc việc liên hệ gây dựng cơ sở cách mạng đang tiến triển tốt thì Nhật đảo chính Pháp (ngày 9 tháng 3 năm 1945), tình thế quân sự có sự thay đổi. Tình hình chính trị ở Đông Dương khủng hoảng sâu sắc. Đêm đêm, phía huyện Hiệp Hòa - Bắc Giang luôn đổ lửa do dân xứ đến cướp phá dân ấp. Bọn lưu manh chớp thời cơ lộng hành khiến các lý dịch trong xã hoang mang, lo sợ. Theo yêu cầu của một số hộ khá giả cần phải bảo vệ xóm làng, lý dịch đã tổ chức việc rào làng, canh gác, tuần phòng ban đêm. Đồng thời, nhân dân các xã tràn ra chặt phá toàn bộ cà phê của đồn điền Chã, lúc này tình thế cách mạng đã thực sự đến với nhân dân trong xã.

Ngay sau khi đảo chính, chiều ngày 10 tháng 3 năm 1945, quân Nhật kéo lên thị xã Thái Nguyên. Pháp và chính quyền tay sai đầu hàng Nhật. Ở tổng Tiểu Lễ, lý dịch các xã như rần cụt đầu, hoang mang, dao động. Bọn cơ hội và lưu manh nổi lên cướp phá các ấp thuộc đồn điền Chã như: Trường Thọ, Thanh Hoa. Chủ đồn điền Chã lo sợ, tìm cách phân tán tài sản, trong khi nhân dân chờ thời cơ thuận lợi sẽ bùng lên nhanh chóng.

Trước tình hình đó, đêm mùng 9 tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và ngày 12

tháng 3 ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, xác định rõ kẻ thù trước mắt của nhân dân ta lúc này là phát xít Nhật, đấu tranh theo khẩu hiệu “*đả đảo phát xít Nhật*”.

Ở huyện Phổ Yên, sau ngày Nhật đảo chính, chúng tăng cường binh lính bảo vệ thóc lúa của đồn điền mà chủ Pháp đã tháo chạy. Về phía cách mạng, Xứ ủy Bắc kỳ tăng cường cán bộ cho khu vực An toàn khu, trong đó có Phổ Yên. Nhận thấy đây là nơi có đường giao thông lớn chạy qua và có nhiều nguồn lãnh đạo cách mạng: từ Vĩnh Phú sang, từ Đồng Hỷ tới và từ Phú Bình chuyển qua rất nhạy bén với tình hình, toàn huyện đã phát động cao trào chống chính quyền Nhật và bọn tay sai của chúng. Nhân dân Tân Phú đã tham gia hưởng ứng tích cực các phong trào kháng Nhật do huyện phát động, giành nhiều thắng lợi mới.

Trong bối cảnh lịch sử đó, cán bộ của Ban cán sự tỉnh Bắc Giang đến địa phương. Nhân dân Tân Phú nhất loạt tham gia cách mạng. Các hào lý “*ngã*” theo phong trào cách mạng của nhân dân. Quá trình giành chính quyền ở các thôn trong tổng diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ.

Ở Vân Trai, cuối tháng 3 năm 1945, Trung ương Đảng cử các đồng chí Ngô Duy Phương (tức Vân Thanh), Hoàng Văn Sỹ, Lê Đình Nhậm đến lập Ủy ban dân tộc giải phóng thôn đầu tiên tại Tân Phú. Nhân dân trong thôn họp tại chùa Vân Trai nhất tề theo cách mạng, lập ra

Ủy ban giải phóng dân tộc<sup>(1)</sup> do ông Trần Văn Thoa làm Chủ tịch, cử Lê Văn Vịnh làm trung đội trưởng tự vệ thôn. Tiếp đó, các tổ chức cứu quốc thôn được thành lập như: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân.

Sau đó, các thôn, xã còn lại như: Phú Cốc, Tảo Dịch, Thanh Hoa cũng đã thành lập được tổ chức Ủy ban dân tộc giải phóng thôn và tự vệ thôn. Đến hết tháng 4 năm 1945, các thôn trong tổng đều có tổ chức Ủy ban dân tộc giải phóng, tự vệ và hội cứu quốc thôn.

Cùng thời gian này, Nhật gấp rút củng cố chính quyền tay sai ở Thái Nguyên. Ở tỉnh, Nhật đưa Bùi Huy Lượng lên làm tỉnh trưởng Thái Nguyên (thay Cung Đình Vận - nguyên Tuần phủ Thái Nguyên). Vì thiếu người làm tay sai, ở cấp huyện, Nhật duy trì bộ máy cũ nhưng đổi tên mới. Tri huyện Đồng Mạnh Tư làm huyện trưởng Phổ Yên. Ở tổng và xã, các chức dịch giữ nguyên như cũ.

Đầu tháng 4 năm 1945, tỉnh trưởng bù nhìn Cung Đình Vận điều một trung đội bảo an binh (trước gọi là lính khố xanh) về chốt giữ đồn điền Chã, thấy vậy chủ Be đã bỏ chạy về Hà Nội. Trước tình hình đó, bọn tri huyện và lính đồn điền Chã không dám lòng sục vào các làng xã như trước.

Hưởng ứng phong trào kháng Nhật, về phía ta, đầu tháng 4 năm 1945, tự vệ thôn Vân Trai tham gia cùng

<sup>(1)</sup> Việc làm đầu tiên của Ủy ban dân tộc giải phóng là giữ gìn trật tự trị an, đẩy mạnh sản xuất cứu đói, tổ chức phòng, chống Nhật càn quét.



tự vệ xã Phù Lôi phá nhà bò của đồn điền Chã ở gò thôn Chinh Nữ (xã Tân Hương), phá kho thóc ở đồn điền Chã và cùng toàn tổng chống nộp thuế vụ hè năm 1945 cho Nhật thành công. Tuy nhiên, đội cũng chưa phá triệt để kho thóc ở Chã do Nhật tăng cường quân đội về canh gác.

Sau khi ta phá các nhà bò, Cung Đình Vận cho bảo an binh về chiếm giữ đồn. Căn cứ vào tương quan lực lượng giữa ta và địch tại chỗ, nhận thấy các hào lý đã theo cách mạng, ta chủ trương áp dụng "*chính quyền đôi*". Các lý dịch (hầu hết là Chủ tịch Ủy ban dân tộc giải phóng thôn và các ủy viên) chưa bị thu bằng triện vẫn giữ mối liên hệ với huyện trưởng Phổ Yên, làm việc cho cách mạng, thực hiện nhiệm vụ cách mạng giao cho như: dây dưa lập bảo an đoàn, bắt lính, khất thuế, trì hoãn việc bán thóc dự trữ...

Khi biết nhà bò Chinh Nữ của chủ Chã bị phá, tên Lê Tại - thư ký cũ của chủ Chã đi do thám đã bị ta bắt đem xử tử. Tên Phúc mở hàng quán ở ngã ba Thanh Xuyên - Chã thường chặn đường, giết người cướp của ở khu vực này<sup>(1)</sup> đã bị đội trừ gian của xã bắt được và đem xử tử. Từ đó, bọn cơ hội và lưu manh không dám tiếp tục hoạt động, góp phần ổn định tình hình trật tự trị an trong xã.

Tuy nhiên, trong việc trừ gian, cán bộ địa bàn đã dùng nhiều phần tử xấu như một số tên từng làm lính cho đồn

---

<sup>(1)</sup> Cướp xóm Đình (Tảo Dịch) đầu năm 1945.



diễn Chã<sup>(1)</sup>, hay bắt nhầm cả những người có công với cách mạng như: ông Lý Ba Nhèm ở đầu cầu Đa Phúc, ông Lê Vĩnh Trung đội trưởng thôn Vân Trai. Với một tổ chức lỏng lẻo và hoạt động kém hiệu quả, cuối cùng đội đã bị giải thể.

Để tăng cường chiến đấu, Ủy ban giải phóng dân tộc toàn tổng Tiểu Lễ tổ chức được một phân đội quân giải phóng, làm nhiệm vụ cùng đội tự vệ ở các thôn đề phòng và đánh Nhật. Xã Tân Phú có anh Trần Văn Thúc (thôn Vân Trai) và Nguyễn Văn Hùng (thôn Tảo Dịch) tham gia phân đội giải phóng. Phó lý Trần Văn Giới (thôn Phú Cốc) là người có công nuôi dưỡng phân đội khi chuyển về xã hoạt động.

Tháng 6 năm 1945, đội trừ gian phối hợp với bộ đội giải phóng phá đồn điền Chã thành công, số binh lính Nhật ở đồn bị tiêu diệt, những tên còn sống (như Cung Đình Vận) về sau không dám quay trở lại hoạt động, tạo điều kiện cho việc giành chính quyền ở xã diễn ra nhanh gọn, thắng lợi.

Như vậy, từ trung tuần tháng 6 năm 1945, tổng Tiểu Lễ đã hoàn toàn giải phóng. Ta chủ trương thu bằng triệu của hào lý cũ, cắt đứt sự liên hệ của họ với huyện, “vô hiệu hóa” chính quyền tay sai Nhật ở huyện, xúc tiến việc giành chính quyền ở huyện Phổ Yên. Từ tháng 7 năm 1945, cao trào kháng Nhật cứu nước ở Thái Nguyên

---

(1) Có tư thù với cách mạng nên rất phản động.

đã đạt đến đỉnh cao. Tất cả các xã đều xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng du kích hoạt động mạnh tại các trục đường giao thông. Thời gian này, tự vệ xã Tân Phú phối hợp với tự vệ huyện phục kích địch tại Thanh Xuyên (xã Trung Thành) chặn đánh đoàn xe quân sự chở đầy lính Nhật. Trận phục kích đã bắt sống được 2 lính Nhật, lực lượng du kích đem về giam giữ tại nhà dân ở thôn Vân Trai, sau đó giao cho cấp trên xử lý.

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, nhân dân Thủ đô Hà Nội khởi nghĩa giành thắng lợi. Quân Nhật ở Thái Nguyên cũng bị vây hãm. Cùng với nhân dân toàn tỉnh, nhân dân huyện Phổ Yên đứng lên đấu tranh quyết liệt, làm huyện trưởng huyện Phổ Yên và bọn lính cơ dao động, định bỏ trốn. Song dưới sự đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, huyện trưởng Đồng Mạnh Tư đã phải đầu hàng. Ngày 21 tháng 8, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện do đồng chí Trần Mạnh Hùng làm Chủ tịch ra mắt tại đền Giá (Cẩm La, Đông Cao). Như vậy, toàn huyện Phổ Yên đã giành được chính quyền ngày 21 tháng 8 năm 1945. Ngày 23 tháng 8, Ủy ban làm lễ ra mắt tại phố Cò (xã Thắng Lợi) cho khu vực phía bắc huyện<sup>(1)</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự Phổ Yên, việc củng cố chính quyền, mặt trận từ tổng lên huyện được tiến hành khẩn trương. Ở tổng Tiểu Lễ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tổng được thành lập do ông Nguyễn

---

<sup>(1)</sup> Trước ngày 19 tháng 8 năm 1945, khu vực phía Bắc thuộc sự chỉ đạo của Ban cán sự huyện Đông Hỷ.

Văn Bính làm Chủ tịch, ông Trần Văn Giới - Phó Chủ tịch. Mặt trận Việt Minh tổng được chỉ định do ông Hoàng Văn Tiệp làm Chủ nhiệm, các hội cứu quốc được thống nhất từ thôn lên tổng. Ban Chấp hành các hội cứu quốc tổng được chỉ định như sau: ông Trần Quốc Thu làm Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc; bà Trần Thị Vân làm Bí thư Hội Phụ nữ Cứu quốc; ông Ngô Đăng Chung làm Bí thư Hội Nông dân Cứu quốc.

Ở cấp xã, theo chủ trương của trên, các xã đã giải thể Ủy ban dân tộc giải phóng các thôn và lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Duy chỉ có xã Vân Phú chưa lập được Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời vì nhân dân thôn Phú Cốc đấu tranh đòi tách xã một cách quyết liệt. Tuy nhiên, yêu cầu của thôn không được cấp trên đồng ý và theo Sắc lệnh mới, xã cũ không còn, nhân dân Phú Cốc đã tán thành việc gia nhập vào xã Vân Phú.

Cách mạng tháng Tám thành công, thực hiện Sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa về việc xóa bỏ cấp tổng, thành lập đơn vị hành chính cấp xã gồm các thôn là những xã cũ trước đây thành một xã mới và đổi tên phủ thành huyện. Do đó, xã Tân Tiến được thành lập gồm 5 xã: Đông Cao, Tiểu Lễ, Vân Phú, Tảo Định, Tử Thù. Sau này, xã Tân Tiến tiếp tục sáp nhập thêm ấp Trường Thọ, ấp Con Rùa, ấp Phong Niên thuộc huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở đó, tháng 12 năm 1945, dựa theo Sắc lệnh số 77/SL của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức chính quyền nhân dân và các Ủy ban hành chính, Ủy ban nhân dân

cách mạng lâm thời tổng Tiểu Lễ trước đây được chuyển thành Ủy ban hành chính xã Tân Tiến.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với dân tộc Việt Nam nói chung cũng như nhân dân Tân Phú nói riêng. Dưới ánh sáng cách mạng của Đảng soi đường và bằng tinh thần *"lấy sức ta mà giải phóng cho ta"*, nhân dân xã Tân Phú đã đứng lên đập tan xiềng xích tồn tại gần 100 năm của chế độ thực dân, gần 5 năm phát xít, lật đổ chế độ phong kiến thối nát đã tồn tại hàng nghìn năm ở nước ta, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Ngày Cách mạng tháng Tám thành công thực sự trở thành ngày hội của quần chúng nhân dân, kể từ đây, nhân dân Tân Phú đã thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, thực sự làm chủ cuộc đời mình, làm chủ quê hương, đất nước.



### CHƯƠNG III

## NHÂN DÂN TÂN PHÚ ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

### I. Nhân dân Tân Phú bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám (1945 - 1946)

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Từ đây, nhân dân Việt Nam đã thoát khỏi gông cùm nô lệ, đứng lên làm chủ quê hương, làm chủ vận mệnh dân tộc.

Tuy nhiên, sau cách mạng, tình hình nước ta gặp rất nhiều khó khăn, thù trong giặc ngoài bao vây, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu; đời sống nhân dân vô cùng khổ cực, đất nước rơi vào tình thế *“ngàn cân treo sợi tóc”*.

Theo Hội nghị Pôtxđam (diễn ra từ giữa tháng 7 đến đầu tháng 8 năm 1945), từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân đội Anh dưới danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật đã hậu thuẫn cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Ở miền Bắc, 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc lấy cớ giải giáp quân đội Nhật để đóng quân từ vĩ tuyến 16 đến biên giới Việt - Trung, nhưng kỳ thực chúng muốn thực hiện âm mưu *“Diệt Cộng cầm Hồ”* nhằm lật đổ chính quyền cách mạng của Đảng và nhân dân ta, lập nên một Chính phủ phản động làm

tay sai cho chúng. Sự hiện diện và hoạt động của hàng chục vạn quân Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật trên đất nước ta đã tạo điều kiện cho bọn tay sai Việt Quốc, Việt Cách ngóc đầu dậy chống phá cách mạng ráo riết.

Ở Phổ Yên, từ đầu tháng 9 năm 1945, hàng nghìn quân ô hợp của quân đội Trung Hoa Dân quốc kéo quân qua Thái Nguyên xuống Hà Nội. Trên đường hành quân, đội quân đói rách đã cướp phá, sách nhiễu, khiêu khích, tìm cơ gây rắc rối về chính trị. Trước tình hình trên, tỉnh Thái Nguyên đã tăng cường cán bộ cho huyện Phổ Yên và có chỉ thị hướng dẫn phương pháp, phương châm đối phó với đội quân trên.

Trong cùng hoàn cảnh với cả nước, bên cạnh thuận lợi, chính quyền thuộc về tay nhân dân, nhân dân vui mừng phấn khởi, Tân Phú còn gặp vô vàn khó khăn cần giải quyết.

Ngay sau ngày giành chính quyền, công việc đầu tiên là tập hợp quần chúng vào các đoàn thể. Các tổ chức Phụ lão Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nhi đồng Cứu quốc... nhanh chóng được tái lập và thu hút sự tham gia của đông đảo nhân dân trong xã. Tuy mới đi vào hoạt động nhưng hình thức sinh hoạt của các đoàn thể được tổ chức hết sức phong phú và nội dung đa dạng. Trong các tổ chức đó, không phân biệt già trẻ, trai gái, lương - giáo, mọi người đều được đối xử bình đẳng và được tạo điều kiện để khẳng định vị trí của mình trong công cuộc xây dựng xã hội mới, trước tiên là xây dựng và bảo vệ chính quyền non trẻ vừa ra đời.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Mặt trận Việt Minh huyện, lại có sức mạnh của lòng dân, nhất là sự năng nổ, hăng hái của lớp cán bộ trưởng thành trong cách mạng, đang nắm giữ chính quyền, xã Tân Phú tập trung thực hiện các cuộc vận động lớn theo đúng tinh thần Chỉ thị, Nghị định của Chính phủ lâm thời: “*diệt giặc đói*”, “*diệt giặc đói*”, “*diệt giặc ngoại xâm*”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, toàn dân trong xã ra sức khai hoang, phục hóa, trồng hoa màu ngăn ngày để chống đói trước mắt. Phong trào bài trừ uống rượu và tệ nấu rượu lậu được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Nhiều gia đình đã nộp dụng cụ nấu rượu cho chính quyền xã. Phong trào “*Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*” và lập “*hũ gạo cứu đói*” được thực hiện triệt để. Kết quả, xã đã đẩy lùi nạn đói và tích cực chuẩn bị cho công cuộc chống giặc ngoại xâm.

Kết hợp vận động tăng gia sản xuất, nhân dân trong xã đã hoàn thành việc điều chỉnh ruộng đất. Các tranh chấp ruộng đất được giải quyết ổn thỏa, nhân dân trong thôn xóm tích cực khai hoang, phục hóa lấy đất canh tác, nâng cao hệ số sử dụng đất một cách hiệu quả nhất. Để chống lại nạn đói có nguy cơ quay trở lại, chính quyền và đoàn thể ở xã đã vận động nhân dân người có thóc cho người hết thóc vay ăn hoặc động viên quyền góp, giúp đỡ nhau về lương thực, quần áo, thuốc men. Nhờ những cố



gắng này, nạn đói cuối năm 1945 đầu năm 1946 đã không xảy ra ở xã<sup>(1)</sup>.

Năm 1946, nông dân trong xã được tạm giao ruộng đất (bình quân mỗi khẩu 3 sào ruộng), Chính phủ xây dựng “*quỹ nghĩa thương*” để nhân dân hỗ trợ nhau vốn sản xuất. Đến năm 1949, Chính phủ ra Sắc lệnh tạm cấp ruộng đất, xóa nợ cũ, giảm lãi suất nợ mới. Đồng thời, Đảng bộ huyện Phổ Yên và chính quyền chủ động tích cực hướng dẫn nhân dân tập trung phát triển kinh tế. Tiêu biểu là Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã huy động lao động toàn huyện giúp đỡ nhân dân thôn Phú Cốc hàn cửa khúc đê quai vạc (bị vỡ cuối thế kỷ XIX) ngăn không để cát bồi lấp vào cánh đồng làng.

Sau việc khắc phục nạn đói là khắc phục nạn đói, phong trào bình dân học vụ ở xã diễn ra rất sôi nổi, đặc biệt có ý nghĩa với các chị em phụ nữ vốn phải chịu cảnh thất học lâu đời. Giờ đây, nhân dân có thể vừa lao động sản xuất, vừa tận dụng thời gian rảnh rỗi học tập. Năm 1946, xã mở 3 lớp cấp I ở thôn Vân Trai do thầy giáo Trần Quốc Thu giảng dạy. Năm 1947, xã mở thêm 2 lớp ở thôn Phú Cốc do thầy giáo Trần Văn Huỳnh phụ trách giảng dạy. Phong trào giáo dục Tiểu học từng bước phát triển. Đất nước độc lập, Nhà nước xóa bỏ nội dung giáo dục thực dân cũ, xây dựng nền giáo dục dân chủ nhân

---

<sup>(1)</sup> Cả huyện Phổ Yên đều không bị nạn đói đợt 2 hoành hành.



dân và bắt đầu sử dụng chữ Quốc ngữ trong tất cả các cấp học.

Cùng với đó, ở các xã, thôn đã thành lập Ban bình dân học vụ nhằm xóa nạn mù chữ. Ban thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động nhân dân ở mọi lứa tuổi đến lớp học. Với quyết tâm đó, ban đầu mỗi thôn đã mở được một lớp học. Trên tinh thần người biết chữ chính là giáo viên giảng dạy cho người không biết chữ, các lớp học bình dân học vụ được mở ngay tại xã và các thôn ngày càng nhiều. Lúc đầu, số lượng người đến các lớp học rất ít, song để đảm bảo thực hiện phong trào thành công, Ban vận động phối hợp với chính quyền địa phương đưa ra nhiều biện pháp để vận động và bắt buộc nhân dân phải đến lớp như: khi nhân dân đi chợ có cổng sáng và cổng tối, người nào đọc được chữ thì được đi cổng sáng, người nào không biết đọc phải đi cổng tối, nên hầu hết nhân dân trong xã đều tham gia các lớp học chữ. Ngày ngày, nhân dân vẫn ra đồng tham gia sản xuất nhưng tối đến, người người xách đèn dầu đến lớp học chữ. Đêm đêm, tiếng thầy giảng, trò học vang vọng khắp các thôn. Phong trào bình dân học vụ góp phần làm không khí xóm làng thêm sôi nổi. Đến cuối năm 1946, sau hơn 1 năm thực hiện phong trào, số người biết đọc, biết viết đã tăng, tỉ lệ mù chữ giảm đáng kể. Nhờ đó, đến năm 1947 toàn xã đã được công nhận hoàn thành phong trào xóa nạn mù chữ cho lứa tuổi nam từ 16 - 40, nữ từ 16 - 27. Kỳ bầu cử Quốc hội năm 1946, cử tri trong xã còn phải nhờ người viết hộ

phiếu bầu. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp năm 1949, đại bộ phận cử tri trong xã đã tự viết được phiếu bầu. Các tổ chức của xã, thôn năm 1946 đa số do các lý dịch cũ đảm nhiệm nhưng đến năm 1947, chủ yếu do nông dân đảm nhiệm. Năm 1946 - 1947, thầy cô giáo chưa được trả lương, năm 1948 bắt đầu có sinh hoạt phí.

Sức khỏe của nhân dân bắt đầu được Nhà nước và chính quyền địa phương quan tâm. Chính quyền đã hướng dẫn nhân dân thực hiện một số biện pháp phòng chống và tránh dịch bệnh lây lan. Ngoài ra, xã còn vận động nhân dân trồng một số cây thuốc nam để chữa bệnh. Các biện pháp tăng cường sức khỏe làm theo Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng được người dân địa phương thực hiện như: tập luyện thể dục, thể thao đều đặn.

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa diễn ra. Sau đó, tại các địa phương tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân ở tỉnh, huyện và xã, bầu ra Ủy ban hành chính thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời trước đó. Lãnh đạo địa phương đã tổ chức cho nhân dân trong xã tham gia cuộc tổng tuyển cử thành công.

Cuối năm 1946 đầu năm 1947, theo chủ trương của cấp trên, xã đã thành lập Ủy ban kháng chiến do ông Trần Văn Khoát (thôn Phú Cốc) làm Chủ tịch; ông Lê Văn Vịnh (thôn Vân Trai) làm Ủy viên quân sự; ông Ngô Thượng Sơn làm Ủy viên thư ký Ủy ban. Đại diện xã bộ Việt Minh là ông Hoàng Văn Tiệp (Đông Hạ).

Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, thiết lập chính quyền dân chủ từ Trung ương xuống địa phương là một đòn giáng mạnh vào âm mưu chia rẽ, lật đổ và xâm lược của đế quốc, tay sai. Thắng lợi đó đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trên chính trường quốc tế. Đây là lần đầu tiên nhân dân các thôn không phân biệt thành phần, địa vị, giới tính, lương - giáo để cùng nhau thực hiện quyền công dân của mình, trực tiếp bầu ra những đại biểu xứng đáng trong các cơ quan quyền lực của Nhà nước từ Trung ương tới địa phương.

Trong khi Chính phủ và nhân dân Việt Nam thi hành nghiêm chỉnh mọi điều khoản đã cam kết thì thực dân Pháp ngày càng bộc lộ rõ dã tâm phá hoại Hiệp định Sơ bộ (ngày 6/3/1946). Chúng liên tục cho quân tấn công nhiều vị trí của ta ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Ở miền Bắc, ngày 27 tháng 3 năm 1946, thực dân Pháp cho quân đổ bộ vào Hải Phòng và đóng quân trái phép tại Bến Bính. Những ngày sau đó, chúng liên tục cho quân chạy xe máy khắp phố, gây xô xát và cướp bóc tài sản của nhân dân<sup>(1)</sup>.

Để tỏ rõ thiện chí muốn hòa bình của nhân dân ta, ngày 14 tháng 9 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục ký với đại diện Chính phủ Pháp là Mute bản Tạm ước trong đó quy định một số điều kiện về kinh tế,

---

<sup>(1)</sup> Ngày 2 tháng 4 năm Bính Tuất (tức ngày 2 tháng 5 năm 1946), Pháp còn cho quân bắn đại bác vào thôn Ước Lễ lúc sáng sớm làm chết 1 cụ già và 4 người thợ gặt, làm hư hỏng nhiều nhà cửa của nhân dân.



văn hóa giữa Pháp với Việt Nam, về đình chỉ chiến sự và kế hoạch đàm phán tiếp theo của hai bên.

Đáp lại thiện chí hòa bình của ta, thực dân Pháp ngày càng mở rộng phạm vi chiếm đóng. Trong hai ngày 18 và 19 tháng 12 năm 1946, thực dân Pháp liên tiếp gửi tối hậu thư đòi ta phá bỏ các công sự trong thành phố và trao cho chúng quyền kiểm soát thủ đô. Tình hình vô cùng khẩn cấp. Đúng 20 giờ ngày 19 tháng 12 năm 1946, mệnh lệnh chiến đấu được phát đi. Ngay sau khi tiếng súng pháo đài Láng gầm vang nổ những phát đạn đầu tiên vào các trại lính Pháp ở nội thành Hà Nội, *"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi khắp cả nước. Người nói:

*"Hỡi đồng bào cả nước!*

*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!*

*Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!"*

Ngày 22 tháng 12 năm 1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Toàn dân kháng chiến"*. Chỉ thị đã vạch ra những nét cơ bản về đường lối kháng chiến chống Pháp do Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo, đó là đường lối chiến tranh nhân dân: Toàn dân - toàn diện - trường kỳ - tự lực cánh sinh. Đường lối đó xuyên suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược mà dân tộc ta tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ.



Nhận thấy vị trí quan trọng có tính chiến lược của huyện, từ cuối năm 1946 trở đi, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã thường xuyên tăng cường cán bộ xuống huyện, giúp đỡ huyện vượt qua những khó khăn trước mắt. Ngày 1 tháng 3 năm 1947, trong thư *"Gửi các đồng chí Bắc Bộ"*, Hồ Chủ tịch có nhắc nhở: *"Trong lúc dân tộc đang ở ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi một đồng chí và toàn cả đoàn thể phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một mục đích: đánh đuổi thực dân Pháp và làm cho nước nhà thống nhất và độc lập..."*<sup>(1)</sup>.

Ở Tân Phú, ngay khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Ủy ban hành chính xã nhanh chóng chỉ đạo chuyển mọi hoạt động của nhân dân từ thời bình sang thời chiến, đồng thời tổ chức xây dựng lực lượng, bồi dưỡng tư tưởng, chính trị cho cán bộ lực lượng nòng cốt, sẵn sàng hoạt động và chiến đấu khi có mệnh lệnh.

## **II. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến toàn dân, toàn diện chống thực dân Pháp thắng lợi (1947 - 1954)**

### **1. Chi bộ Đảng xã Tân Tiến ra đời, lãnh đạo nhân dân tích cực chuẩn bị kháng chiến (1947 - 1949)**

Khi thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Hà Nội, tranh thủ thời gian địch bị vây hãm ở đây, dưới sự lãnh đạo của cấp trên, xã Tân Phú (nằm trong xã Tân Tiến cũ)

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên (1930 - 1954)*, Sđd, tr. 79.

đã khẩn trương, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương trên các mặt trận.

Trước hết, xã mở các buổi tuyên truyền tổ chức học tập đường lối kháng chiến của Đảng tại các lớp học ở chùa thôn Vân Trai cho cán bộ cốt cán của 3 xã: Tân Tiến, Tiên Phong và Trung Thành. Thông qua các lớp học, các Hội nghị đã giải quyết được tư tưởng dao động trước quân địch và xác định quyết tâm đánh thắng thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta. Các chủ đề “*2 phe, 3 giai đoạn, 4 mâu thuẫn*”<sup>(1)</sup> thường xuyên được tuyên truyền đã mang lại hiệu quả rất tích cực.

Mọi người, mọi nhà đều được nghe giải thích về âm mưu của giặc trong thu đông năm 1947, được giáo dục về chủ trương của ta, giải thích về việc “*bất hợp tác với địch*” được đưa ra. Các ban sơ tán tản cư ở xã được thành lập, chuẩn bị kế hoạch hướng dẫn nhân dân sơ tán khi giặc đến.

Cùng với hiệu quả của việc tuyên truyền đường lối kháng chiến mang lại, chủ trương tiêu thổ kháng chiến của Đảng rất đa dạng, trong đó nhân dân tiến hành phá hoại các công trình kiên cố cản trở các đợt hành quân của địch, chống lại âm mưu “*đánh nhanh, thắng nhanh*” của Pháp. Thực hiện chủ trương trên, dưới sự chỉ huy trực

---

<sup>(1)</sup> Hai phe là tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa; 4 mâu thuẫn là 4 mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản dẫn tới sự diệt vong của nó; 3 giai đoạn là cầm cự, phòng ngự và tổng phản công trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

tiếp chính quyền kháng chiến địa phương, dân quân trong xã đã tham gia phá sập cầu sắt Đa Phúc, phá hỏng đường số 3 và các đường liên tỉnh, huyện, xã. Phía đê sông Cầu hai đầu thôn Vân Trai được đắp các ụ đất chống xe cơ giới. Nhân dân tiến hành đục tường Từ đường và Hậu cung các đình, chùa, đồng thời các nhà gạch dọc Quốc lộ 3, ven đê sông Cầu đều bị đục thủng tường để du kích ta tác chiến không bị địch phát hiện.

Nhằm ngăn chặn các cuộc hành quân của địch, theo chủ trương cấp trên, tất cả các làng đều được rào tre chắc chắn. Các hầm trú ẩn cho người, gia súc và để cất giấu của cải được đào quanh làng. Trong làng, hào giao thông, ụ chiến đấu được dựng lên dọc ngang. Để đảm bảo an ninh thôn xóm, dân quân trong xã tổ chức canh phòng cẩn mật, thôn Phú Cốc có một tiểu tổ du kích bí mật; việc canh gác phòng không đảm bảo rất nghiêm ngặt. Nhân dân được tuyên truyền nếp sống văn hóa, quân sự và hướng dẫn sơ tán, tản cư kịp thời khi cần thiết.

Trong cuộc kháng chiến với khẩu hiệu "*Tân cư cũng là tham gia kháng chiến đánh giặc*", Tân Phú thuộc vùng tự do, giáp ranh với vùng địch tạm kiểm soát cùng với công tác tiêu thổ kháng chiến và xây dựng làng chiến đấu, công tác đón tiếp và giúp đỡ đồng bào tản cư đến địa phương được xã thực hiện chu đáo. Với vai trò vừa là tiền tiêu của tỉnh, vừa là hậu phương trực tiếp của các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ (chủ yếu các tỉnh Bắc Ninh, Phúc Yên và Thủ đô Hà Nội), ngay từ năm 1946, xã đã tiếp nhận



một số gia đình ở Hà Nội (chủ yếu là dân phi nông nghiệp) lên sơ tán. Đồng bào sơ tán sống rất hòa đồng với nhân dân trong xã, được nhân dân giúp đỡ vật liệu làm nhà, về sau hình thành một phố nhỏ sau nghề thôn Vân Trai. Năm 1948, một số cơ quan, đơn vị bộ đội và nhân dân tiếp tục lên sơ tán tại xã. Chùa thôn Phú Cốc trở thành trại quân y, nơi chữa trị cho các thương binh nặng của tỉnh Bắc Ninh. Thôn Tảo Dịch là nơi sơ tán của cơ quan và nhân dân tỉnh Phúc Yên. Thôn Vân Trai đã nhận “đỡ đầu” đại đội Cẩm Lý<sup>(1)</sup>, thương binh của đại đội được nhân dân trong xã đón nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng như con em ruột thịt của mình.

Ban thông tin xã sử dụng bàn in đất để in ấn tài liệu nhằm mục đích tuyên truyền kịp thời đến từng người dân. Ở các thôn có thông tin viên, chòi phát thanh, loa tay sắt. Thông tin chiến sự được phổ biến đều đặn vào các buổi tối tại từng thôn, xóm, khẩu hiệu kháng chiến được kẻ và tuyên truyền ở khắp nơi. Trước cuộc tấn công Việt Bắc năm 1947 của địch, khẩu hiệu tác chiến, địch vận được kẻ ở khắp các ngã đường (thậm chí có cả khẩu hiệu bằng tiếng Pháp). Trong thời gian này, việc tuyên truyền thông qua mít tinh, hội họp đóng vai trò chủ yếu và mang lại hiệu quả tích cực.

---

<sup>(1)</sup> Đại đội độc lập của trung đoàn chủ lực tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang. Trước đó, năm 1946, Chính phủ tập trung đoàn chủ lực Thái Nguyên - Phúc Yên lấy phiên hiệu E121.



Thực hiện chủ trương, chỉ thị của Trung ương Đảng về công tác chuẩn bị kháng chiến, nhân dân Tân Phú nói riêng và toàn xã Tân Tiến nói chung đã chuẩn bị hết sức chu đáo trước khi quân Pháp đánh vào Việt Bắc tháng 10 năm 1947. Trong hoàn cảnh các hoạt động cần nhanh chóng được đẩy mạnh và đi vào hoạt động, đêm 31 tháng 3 năm 1947, chi bộ dự bị Đảng xã Tân Tiến được thành lập với 14 đảng viên dự bị. Trong đó, xã Tân Phú gồm 9 đồng chí: thôn Vân Trai có Trần Quốc Thu, Trần Văn Luân, Ngô Thượng Sơn, Ngô Thị Xuân, Lê Văn Vịnh, Ngô Đăng Chung; thôn Phú Cốc có Trần Thị Vân, Trần Văn Huyền, Trần Văn Sáng.

Sau 4 tháng thử thách, ngày 26 và 27 tháng 7 năm 1947, Đại hội chi bộ xã Tân Tiến lần thứ nhất được tổ chức tại nhà ông Ngô Thượng Đăng (thôn Vân Trai). Về dự Đại hội có đồng chí Phạm Trường Sinh - Bí thư Huyện ủy chủ trì và tuyên bố công nhận 10 đồng chí đảng viên chính thức (4 đảng viên dự bị còn lại tiếp tục rèn luyện). Đại hội đã công nhận chi bộ Tân Tiến với 10 đảng viên chính thức và bầu Ban Chi ủy gồm 3 ủy viên do đồng chí Ngô Thượng Sơn làm Bí thư và các chi ủy viên: Trần Quốc Thu, Hoàng Văn Tiệp.

Như vậy, sự ra đời của chi bộ xã Tân Tiến là dấu son mới trong suốt quá trình hoạt động cách mạng ở địa phương. Sự kiện này đã góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình đấu tranh cách mạng ở xã nói riêng và huyện, tỉnh nói chung. Từ đó, khẳng định sự trưởng thành và

lớn mạnh của Đảng Cộng sản ở cơ sở, tạo niềm tin mới cho cuộc đấu tranh gian khổ của nhân dân.

Chi bộ Đảng ra đời nhưng số đảng viên còn rất ít, chưa đủ nhân lực đáp ứng công tác phụ trách các hoạt động ở xã, nhiều thôn chưa có đảng viên (10/15 thôn trắng đảng viên), do đó vấn đề phát triển Đảng trở nên cấp bách hơn bao giờ hết, mục tiêu xóa thôn trắng đảng viên được đặt lên hàng đầu.

Với mục tiêu trên, đến hết năm 1948, toàn chi bộ đã có 24 đảng viên, trong đó có 20 đảng viên ở nông thôn, 4 đảng viên do huyện giới thiệu về sinh hoạt. Từ năm 1949 - 1950, thực hiện chủ trương thi đua phát triển Đảng của tỉnh, chi bộ đã kết nạp thêm 62 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong xã lên 86 đồng chí. Trong đó, Tân Phú có 23 đảng viên<sup>(1)</sup>. Đến tháng 8 năm 1950, khi cuộc kháng chiến lan rộng ra ác liệt, thực hiện chủ trương của Đảng tập trung cho chiến đấu, chi bộ tạm ngừng công tác phát triển đảng viên mới.

Để phù hợp với nhiệm vụ cách mạng mới, Chính phủ ra Sắc lệnh số 91-SL (tháng 10 năm 1947) về việc hợp nhất Ủy ban kháng chiến<sup>(2)</sup> và Ủy ban hành chính thành

<sup>(1)</sup> Thôn Tảo Dịch có 4 đồng chí: Quyết, Tính, Kỳ, Đức. Thôn Phú Cốc gồm 10 đồng chí: Thắng, Bồi, Lân, Đo, Tín, Huỳnh, Thúc, Lâm, Huy, Thúc. Thôn Vân Trai có 9 đồng chí: Sáp, Mễ, Thạch, Phú, Trước, Tấu, Tịch, Sơ, Đãi.

<sup>(2)</sup> Tiền thân là Ủy ban bảo vệ. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ vào tháng 12 năm 1946, Chính phủ ra Sắc lệnh đổi tên thành Ủy ban kháng chiến.

Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Tháng 3 năm 1948, Chính phủ ra Sắc lệnh số 149-SL về việc thay Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính thành Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Theo đó, Ủy ban kháng chiến hành chính xã do ông Ngô Thượng Sơn làm Chủ tịch (sau đó là ông Hoàng Văn Tiệp ở Đông Hạ). Cùng năm này, xã đã thành lập thêm hội thân hào, thân sĩ bao gồm các hào lý cũ, thân sĩ, thương gia, do ông Trần Văn Luân làm Hội trưởng. Hội hoạt động tích cực, tham gia vào các phong trào chung của địa phương, đặc biệt là phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 7 tháng 10 năm 1947, giặc Pháp mở cuộc tấn công với quy mô lớn lên căn cứ địa Việt Bắc, trung tâm của chiến dịch là thả quân dù thiện chiến xuống thủ đô của Việt Minh để *“bắt gọn Chính phủ kháng chiến”*. Thực hiện chủ trương vũ trang toàn dân của Đảng, trung đội tự vệ được thành lập trong Cách mạng tháng Tám được kiện toàn dưới hai hình thức là dân quân, tự vệ và dân quân du kích.

Dân quân, tự vệ bao gồm nam, nữ từ 18 đến dưới 45 tuổi, nhiệm vụ chủ yếu là vừa sản xuất, vừa giữ gìn trật tự trị an địa phương, mỗi thôn được tổ chức một trung đội. Khi chiến tranh xảy ra, dân quân được huấn luyện đánh mìn, ném lựu đạn. Tự vệ tăng cường canh gác, nguy trang đề phòng máy bay địch.

Dân quân du kích bao gồm những người đủ điều kiện trong dân quân tự vệ lập thành tiểu đội. Xã Tân Phú có



2 trung đội du kích (do ông Nguyễn Văn Hùng làm đội trưởng; ông Nguyễn Văn Hưởng làm đội phó; ông Nguyễn Văn Đức làm chính trị viên). Các đội du kích phải tự trang bị vũ khí thô sơ như: dao, mã tấu, giáo mác, gậy... còn lại súng trường, mìn, lựu đạn do cấp trên trang bị nhưng số lượng rất ít. Bên cạnh đó, du kích được nhân dân trong xã giúp đỡ một phần về lương thực làm lương khô dự trữ khi tác chiến.

Phổ Yên là huyện tiếp giáp với vùng địch tạm chiếm, có vị trí quan trọng không chỉ đối với tỉnh Thái Nguyên mà còn quan trọng đối với cả căn cứ địa Việt Bắc<sup>(1)</sup>. Đây là nơi tập kết cuối cùng của các đoàn cán bộ vào vùng sau lưng địch; các đơn vị bộ đội vào các mặt trận Phúc Yên, Vĩnh Yên, Hà Nội, Sơn Tây... đồng thời là cửa khẩu quan trọng để ta nhập những mặt hàng thiết yếu phục vụ kháng chiến và đời sống nhân dân; là nơi phải đấu tranh chống lại các thủ đoạn của địch phá hoại kinh tế kháng chiến của ta.

Với vị trí quan trọng, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên, nhân dân trong xã xúc tiến chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Tất cả các tường gạch ven đê đều được kẻ khẩu hiệu địch vận bằng 3 thứ tiếng: Việt, Pháp, Ả-rập. Nhân dân lần lượt được tuyên truyền thực hiện “3 không” và chuẩn bị sơ tán khi cần thiết.

---

(1) Bao gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang.



Ở Tân Phú, địch thường xuyên dùng máy bay trinh sát thám thính trên bầu trời. Tháng 2 năm 1947, trong lúc nhân dân thôn Phú Cốc đang lao động sản xuất, một máy bay khu trục của Pháp bị bốc cháy rơi xuống cánh đồng Kinh, tên giặc lái đã tử nạn ngay sau đó.

Sau khi thất bại ở chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, ngày 19 tháng 12 năm 1947, địch rút theo đê sông Cầu về Đa Phúc. Khi đi qua thôn Vân Trai, chúng đã bắn chết ông Lê Văn Huyền, Lê Văn Tựu và Trần Văn Ước, sau đó chúng đốt 24 nóc nhà trong thôn. Trước tình hình đó, nhân dân tổ chức sơ tán nhanh gọn, du kích của ta có giạt địa lôi sau nghè thôn Vân Trai, tuy không gây sát thương được cho địch, song đã khiến địch hoang mang, lo sợ.

Thất bại ở chiến dịch Việt Bắc, địch rút về mở rộng chiếm đóng vùng đồng bằng Bắc Bộ. Năm 1948, khi quân Pháp chính thức mở rộng vùng chiếm đóng ở đồng bằng Bắc Bộ, theo chủ trương của cấp trên, du kích các thôn phải làm hầm bí mật phòng địch lấn chiếm. Đồng thời, theo chủ trương thi đua luyện quân lập công của Chính phủ, du kích xã được kiện toàn với việc xây dựng thêm đội du kích bí mật "*diệt tề trừ gian*" tại nghè thôn Vân Trai. Hầm hào được gia cố vững chắc thêm, công tác báo động phòng không được chú ý hơn. Tuy nhiên, thời gian này xã có khó khăn mới là thiên tai mất mùa, số khẩu tăng cao, địch bao vây không cho hàng hóa như gạo, muối ra vùng tự do, do đó nhân dân và bộ đội phải ăn đói. Mặc dù vậy,

với quyết tâm đánh thắng thực dân xâm lược, quân và dân đã vượt qua hoàn cảnh khó khăn, chuẩn bị và sẵn sàng chiến đấu.

Năm 1949, các Thôn đội Bộ chỉ huy dân quân du kích được thành lập, trong đó mỗi thôn có 1 trung đội du kích. Nhiệm vụ chính là vừa sản xuất vừa luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu tại địa phương, bổ sung quân cho bộ đội chủ lực khi cần thiết.

Năm 1949, trung đội du kích các thôn tập trung tổ chức thành đại đội địa phương quân (Đại đội 225). Theo đó, một số đồng chí được làm cảnh vệ tỉnh (như đồng chí Trần Văn Thúc ở Vân Trai), một số về địa phương tham gia sản xuất (như ông Nguyễn Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Bốn ở Tảo Dịch). Tham gia vào đại đội địa phương mới ở thôn Vân Trai gồm có: Trần Văn Xuân, Phan Văn Cải, Ngô Thượng Lê, Ngô Văn Thịnh.

Từ năm 1949 trở đi, Bộ Quốc phòng thành lập nhiều đại đoàn du kích chủ lực, nhiều người con của quê hương Tân Phú đã vinh dự được gia nhập vào các đoàn quân chủ lực này.

Tháng 9 năm 1949, Pháp bắn vào thôn Trà Thị và chợ Chã. Để chống lại địch, nhân dân vùng tự do, trong đó có nhân dân xã Tân Phú chuyển sang chống máy bay địch bằng cách sơ tán chợ, chuyển các lớp học sang buổi tối, ngủ trong các công sự phòng ngự dưới đất. Toàn dân phải mặc áo màu nâu, màu cỏ úa, không được dùng màu trắng.



Nhà ông Ngô Thượng Đăng xóm Tiến Bộ - thôn Vân Trai  
Nơi họp chi bộ xã Tân Tiến lần đầu tiên  
(ngày 26 tháng 7 năm 1947)



Các đồng chí đảng viên thuộc chi bộ Tân Tiến cũ





Đồng chí Nguyễn Khánh - Phó Thủ tướng Chính phủ  
về thăm và chỉ đạo xã khắc phục hậu quả bão lụt  
(tháng 8 năm 1995)





Đường cao tốc chạy qua địa bàn xã Tân Phú



Đường chuẩn hóa nông thôn mới



Đại hội thể dục thể thao xã Tân Phú, năm 2009

Trong các làng, việc tổ chức phòng tề, trừ gian, chống gián điệp biệt kích được đẩy mạnh. Tổ chức “*ngũ gia liên bảo*”<sup>(1)</sup> với khẩu hiệu “*3 không*”<sup>(2)</sup> được thành lập, từ đó góp phần nâng cao ý thức cảnh giác của nhân dân.

Cùng với việc chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, các lĩnh vực khác phục vụ đời sống thời chiến cũng rất sôi nổi, mang lại nhiều niềm vui cho nhân dân. Phong trào ca hát trong quân chúng đặc biệt sôi nổi, trong đó các em học sinh, thanh niên và tự vệ đóng vai trò chủ yếu. Các bài hát thường có nội dung giáo dục tinh thần yêu nước cho thanh thiếu niên, đồng thời vận động chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Tiêu biểu thanh niên ở thôn Vân Trai thường biểu diễn những tiết mục kịch nói rất sôi nổi, thu hút được đông đảo người xem, qua đó góp phần giảm không khí nặng nề của chiến tranh, mang lại sự tươi vui cho thôn xóm và cổ vũ tinh thần lạc quan của nhân dân.

Đặc biệt, đầu tháng 7 năm 1948, Chính phủ tổ chức lễ ra mắt Bộ Thương binh cựu binh đầu tiên của nước ta và phát động ngày Thương binh Liệt sĩ (ngày 27/7) tại thôn Vân Trai. Nhân dân trong xã đã vinh dự được đón nhiều cán bộ cấp cao của Trung ương về dự. Nhân dân thôn Vân Trai được giao và hoàn thành tốt công tác bảo vệ và phục vụ đoàn trong vòng một tuần.

---

(1) Từ 3 - 5 nhà cam kết giữ gìn bí mật quốc gia.

(2) Không nghe thấy, không nhìn thấy và không biết gì cả.



Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan do cấp trên phát động, các tổ chức, đoàn thể ở xã đã chấn chỉnh lại việc cúng bái ở chùa làng, cải tiến việc tổ chức tang lễ, hôn lễ, đặc biệt là việc ăn uống lãng phí.

Công tác vệ sinh phòng bệnh được đặc biệt chú ý. Ở xã có y tá phụ trách, ở thôn có vệ sinh viên phục vụ. Phong trào “3 sạch”, “4 diệt”, “ăn chín uống sôi”, “sạch làng tốt ruộng” được phát động rộng rãi, nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của đông đảo nhân dân. Nhiều gia đình đã xây bể gạch, đào giếng trong vườn lấy nước sạch sinh hoạt. Trong các hoạt động trên phải kể đến phong trào phòng và chống bệnh sốt rét.

Nhờ thực hiện nghiêm chỉnh các phong trào do cấp trên phát động cùng với sự tham gia nhiệt tình của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế xã và sự giúp đỡ của bộ đội đóng quân trên địa bàn, các phong trào được thực hiện hiệu quả, giúp cho ý thức vệ sinh phòng bệnh của nhân dân được nâng cao, sức khỏe được tăng cường. Hàng năm, tỉ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm dần, tuổi thọ của nhân dân được tăng lên.

Trước những diễn biến mới về tình hình quân sự trên địa bàn huyện Phổ Yên, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, nhân dân Tân Phú nói riêng và toàn xã Tân Tiến nói chung đã có những bước chuẩn bị tích cực, sẵn sàng đối phó khi địch tấn công vào địa phương. Trên tinh thần “*kháng chiến kiến quốc*”, không chỉ chuẩn bị chu đáo về

quân sự, tăng cường an ninh - quốc phòng, nhân dân Tân Tiến còn dần ổn định tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương, tạo tiềm lực kinh tế để kháng chiến thắng lợi.

## ***2. Chi bộ xã Tân Tiến lãnh đạo nhân dân đứng lên chiến đấu giải phóng quê hương (1950 - 1954)***

Năm 1949, cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời. Năm 1950, Liên Xô và các nước Đông Âu chính thức công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Tình hình thế giới có nhiều chuyển biến có lợi cho ta. Trong khi đó, Pháp đang phải chịu nhiều thất bại nặng nề ở chiến trường Việt Nam và Đông Dương và ngày càng phụ thuộc vào Mỹ. Phong trào phản chiến của nhân dân Pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp ngày càng lên cao. Trong bối cảnh thuận lợi đó, sau hơn hai năm củng cố và tăng cường lực lượng, Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ ta quyết định mở Chiến dịch Biên giới.

Khi chiến dịch bắt đầu đã dồn địch vào tình thế “hiểm nghèo”. Để cứu nguy, ngày 16 tháng 9 năm 1950, thực dân Pháp quyết định mở chiến dịch Phốc (Phoque - chó biển), đưa quân tấn công lên Thái Nguyên, hi vọng kéo chủ lực ta từ biên giới về để “*bảo vệ thủ đô kháng chiến*”, do đó giảm sức ép cho quân của chúng ở mặt trận đường số 4, sau đó tiến hành tổ chức các mũi tấn công lên Thái Nguyên.

Thực hiện lời huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị đề

phòng địch đánh lên Thái Nguyên và cử nhiều cán bộ xuống tăng cường cho huyện Phổ Yên.

Cùng với toàn tỉnh, huyện Phổ Yên lãnh đạo nhân dân phát triển với hai phương pháp: Một mặt phá hoại kinh tế địch bằng cách tẩy chay và quân sự phá hoại, làm cho địch không kinh doanh, bóc lột gì được, không thực hiện được chính sách *"lấy chiến tranh nuôi chiến tranh"*. Mặt khác, xây dựng kinh tế của ta vừa kháng chiến, vừa kiến quốc và lập nền kinh tế tự túc.

Năm 1950, Pháp chiếm một phần đất còn lại phía Nam cầu Đa Phúc, tổ chức 4 đợt càn lên các xã Thuận Thành, Trung Thành, Thành Công, bắt nhân dân các thôn phục dịch việc xây đồn bốt và làm đường. Trong những lần địch càn quét, nhân dân xã Phù Lôi chủ yếu lên khu vực Tân Phú sơ tán. Về phía địch, chúng tiếp tục đánh phá vùng tự do bằng máy bay và "gài" gián điệp vào quân ta.

Ngày 29 tháng 9 năm 1950, địch từ 3 hướng đánh lên Thái Nguyên: Hướng thứ nhất từ Kim Anh (tỉnh Phúc Yên) qua Phúc Thuận lên Thịnh Đán, Đồng Hỷ; hướng thứ hai từ Phù Lỗ đánh lên xã Trung Thành theo đường số 3 lên Thái Nguyên và hướng thứ ba bằng ca nô theo sông Cầu đổ bộ ở Hà Châu rồi kéo lên Thái Nguyên.

Dưới sự chỉ huy của Huyện đội, du kích các xã trong đó có Tân Tiến đánh địa lôi dọc đường số 3 chặn bước tiến của địch. Trên hướng sông Cầu, du kích xã bám sát hoạt động dưới sông của địch, bắn vào ca nô của chúng. Do bị chặn đánh ở tất cả các mũi tiến công, đến ngày 1 tháng 10 năm 1950, địch mới hội quân được ở Thái Nguyên.



Trong thời gian chiếm đóng Thái Nguyên, chúng đóng chốt ở các thôn dọc Quốc lộ 3, tiến hành vơ vét của cải, lương thực chưa kịp cất giấu ở các thôn, rồi dùng ca nô chuyển hàng tiếp tế cho quân ở thị xã. Riêng bọn đóng chốt ở Kim Tĩnh, Ba Hàng đã hai lần vào xóm Đình (thôn Tảo Dịch) lùng sục bắt dân ra sửa đường và làm vận tải. Lần thứ nhất chúng bắt 5 cụ già (do không kịp sơ tán) ra san lấp hố “*chữ chi*” trên Quốc lộ 3. Lần thứ hai, khi vào xóm Hương Đình (thôn Tảo Dịch), chúng đã bắt đi 1 con bò do nhân dân chủ quan, không sơ tán triệt để.

Sau nhiều lần lùng sục không thực hiện được ý đồ, Pháp đã rút lui khỏi Thái Nguyên. Khi qua địa phận cửa chùa Vân Trai, địch bị sa vào trận địa lô tại đây. Tuy nhiên, do địa lô không nổ nên không gây sát thương cho địch. Sau đó, bộ đội địa phương và du kích xã đã truy đánh địch ở Phù Lôi và đầu cầu Đa Phúc, gây cho địch một số thương vong.

Cuối cùng, vào hồi 3 giờ sáng ngày 12 tháng 10 năm 1950, địch theo Quốc lộ 3 chạy thẳng về Đa Phúc, chính thức rút khỏi Thái Nguyên.

Từ sau thất bại năm 1950, Pháp xúc tiến bình định vùng tạm chiếm, nới rộng vùng bị chiếm, lập vành đai trắng với hệ thống bốt “*boong ke*” kiên cố, hòng cắt đứt sự liên hệ giữa hai vùng tự do và tạm chiếm. Đồng thời, địch đẩy mạnh phá hoại vùng tự do bằng phi pháo và gián điệp.

Về phía ta, trong khu Việt Bắc đã mở thêm một mặt trận mới: mặt trận giao thông vận tải. Trước đây ta phá đường để ngăn chặn xe cơ giới của địch, nay ta sửa đường cũ, làm đường mới chuẩn bị cho các chiến dịch lớn của quân và dân ta. Theo chủ trương của cấp trên, một mặt ta tăng cường công tác phòng không tại hậu phương, mặt khác các xã tăng cường bổ sung quân cho quân chủ lực và thanh niên xung phong. Công tác huy động dân công được tăng cường trong cả năm với hàng trăm lượt người tham gia trong các đợt. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, xã đã cử 1 đại đội dân công đi phục vụ chiến dịch.

Qua hơn 5 năm chiến đấu, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã liên tiếp thu được nhiều thắng lợi. Thế và lực của ta sau chiến thắng Chiến dịch Biên giới có bước phát triển mới. Tuy nhiên, cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới lại có những yêu cầu mới, đòi hỏi Đảng ta phải giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách để đưa cách mạng tiến lên.

Nhằm đáp ứng những đòi hỏi bức thiết do cách mạng đề ra, từ ngày 11 đến ngày 19 tháng 2 năm 1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được triệu tập tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Hồ Chí Minh và Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam do đồng chí Trường Chinh soạn thảo. Báo cáo nêu lên nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi đế quốc thực dân xâm lược, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, xóa bỏ tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho

người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đồng thời, Đại hội đã đưa Đảng Cộng sản Việt Nam từ việc hoạt động bí mật dưới tên gọi Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin ở Đông Dương ra hoạt động công khai với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam.

Năm 1951, Đại hội chi bộ xã Tân Tiến lần thứ V được tổ chức<sup>(1)</sup>. Đại hội đã quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần II, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội yêu cầu toàn xã phải tập trung cho cuộc chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng thời nhân dân phải tập trung sản xuất lương thực phục vụ cho kháng chiến. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Ngô Thượng Sơn được bầu giữ chức Bí thư chi bộ.

Từ năm 1946 - 1950, trên cơ sở phát triển sản xuất nông nghiệp, nhân dân xã đã nộp đủ thóc công lương, mua công trái quốc gia và công phiếu kháng chiến, lập hũ gạo nuôi quân khi bộ đội hành quân qua làng. Năm 1951, Chính phủ đã bãi bỏ các thứ thuế bất hợp lý cũ, giảm bớt gánh nặng cho nhân dân, giúp nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào tương lai, vươn lên khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, tự nguyện đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

---

<sup>(1)</sup> Từ khi thành lập đến năm 1951, chi bộ Tân Tiến đã tổ chức 5 kỳ Đại hội (1 năm/lần) nhằm tăng cường sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đối với công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Đồng chí Ngô Thượng Sơn liên tiếp được tín nhiệm bầu làm Bí thư chi bộ suốt 5 nhiệm kỳ.



Nền nông nghiệp của xã vốn đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Do bị ảnh hưởng của thiên tai từ năm 1947 - 1953, năm nào cũng có lũ lớn xảy ra, khiến cho nền nông nghiệp của xã bị thiệt hại nặng nề. Đặc biệt, trận lụt trung tuần tháng 10 năm 1950, nước lũ ở sông Cầu và sông Công đã “quét sạch” những ruộng lúa đang đến mùa thu hoạch của nhân dân.

Khó khăn chồng chất khó khăn, song nhân dân xã Tân Phú bằng mọi biện pháp, khắc phục hậu quả của bão lũ, tăng cường giữ vững sản xuất, làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm, đảm bảo cày cấy đúng thời vụ. Vào dịp mùa vụ, nhân dân giúp đỡ nhau thu hoạch nhanh gọn, tránh địch đến cướp phá lương thực. Đến năm 1954, nhân dân đã giữ vững sản xuất, tự túc và cải thiện đời sống, đóng góp tích cực cho kháng chiến.

Năm 1951, Chính phủ ra Sắc lệnh số 13-SL về bãi bỏ các thứ đóng góp về nông nghiệp cho ngân sách toàn quốc và quỹ địa phương như: thuế điền thổ, thóc công lương, thóc nộp cho quỹ xã, thóc đắp đường; bãi bỏ việc mua thóc định giá; đặt chế độ thu thuế nông nghiệp bằng thóc tính theo hoa lợi. Xã Tân Tiến luôn hoàn thành nghĩa vụ Nhà nước giao phó. Những đóng góp của chi bộ và nhân dân xã đã được huyện Phổ Yên biểu dương tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III (năm 1951).

Cùng với đó, các hoạt động văn hóa - xã hội cũng được chi bộ và chính quyền Tân Tiến quan tâm. Các hoạt động giáo dục thời chiến vẫn được thực hiện đầy đủ. Năm 1951,

thực dân Pháp đánh phá ác liệt, trước tình hình đó, chính quyền xã đã yêu cầu các lớp học chuyển hết sang học vào buổi tối. Năm 1951, trường cấp I xã Tân Tiến được thành lập. Trong hoàn cảnh quê hương gặp nhiều khó khăn, thầy và trò trường cấp I Tân Tiến với khí thế thi đua học tập sôi nổi vẫn hoàn thành những mục tiêu giáo dục đã đề ra. Cho dù những đêm mưa đông, gió rét, lớp học vẫn vang lên những tiếng đánh vần, đọc số. Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em các xã ven sông Cầu, năm 1952, trường cấp II xã Tân Tiến được thành lập tại thôn Vân Trai. Trường gồm có 5 giáo viên tham gia giảng dạy, do thầy Đàm Ký làm Hiệu trưởng. Đây là một trong hai trường cấp II duy nhất tại huyện Phổ Yên thời gian này và tồn tại đến thời điểm chuẩn bị tiến hành cải cách ruộng đất và tách xã. Lúc đầu mới thành lập, trường gặp rất nhiều khó khăn, nhân dân trong thôn đã nhường nhà ở của mình cho trường mở lớp học mới và giáo viên ở. Trường cấp II được mở tại xã đã tạo điều kiện cho con em các thôn có điều kiện thuận lợi học lên các lớp cao hơn. Đến năm 1954, xã đã có một số học sinh tốt nghiệp cấp II, tiếp tục học lên trường cấp III Lương Ngọc Quyến đang sơ tán về xã Úc Kỳ (huyện Phú Bình).

Các hoạt động y tế cũng được tăng cường, vừa đáp ứng yêu cầu của chiến tranh, vừa chăm lo sức khỏe cho nhân dân trong xã. Các đội y tế thường xuyên vận động quần chúng nhân dân thực hiện những phong trào như: ăn chín, uống sôi, giữ gìn vệ sinh khu vực nhà ở, được đông đảo quần chúng tham gia. Đặc biệt trong những năm tháng

ác liệt nhất của cuộc kháng chiến, các đội y tế luôn đảm bảo tốt việc sơ cứu vết thương ban đầu cho bộ đội và nhân dân bị trúng pháo đạn của địch.

Công tác thông tin cơ động được xây dựng và phát triển rộng rãi với nhiều hình thức mới. Trong đó, hình thức phổ biến là tuyên truyền (chủ yếu bằng hình thức nói chuyện) thông qua các hội nghị lớn nhỏ, các đợt cổ động trong các đợt sinh hoạt chính trị và các ngày lễ lớn hoặc qua các chòi phát thanh loa tay ở các thôn xóm. Hình thức mít tinh, tuần hành được sử dụng rộng rãi, qua đó thu hút được đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia. Đội ngũ cán bộ tuyên truyền ở Tân Tiến là những người làm việc tự nguyện, không thù lao nhưng luôn hoàn thành nhiệm vụ. Những thông tin về sản xuất, về tình hình kháng chiến và những thắng lợi từ chiến trường luôn được chuyển đến nhân dân hàng ngày vào các buổi tối.

Trong khi đó, phong trào ca hát quần chúng đặc biệt sôi nổi với sự hưởng ứng nhiệt tình của tầng lớp thanh niên, đội tự vệ và học sinh. Bài hát *Quốc ca* được nhân dân hát tại các hội nghị, hội họp, trong lúc lao động, trong lớp học, giờ nghỉ giải lao... Đồng thời, các đơn vị bộ đội khi đến đóng quân tại địa phương đã dạy nhân dân nhiều bài hát thể hiện tinh thần yêu quê hương, đất nước, vận động nhân dân chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Đặc biệt, thanh niên của thôn Vân Trai đã tập hợp lại và tự biên, tự diễn nhiều vở kịch ý nghĩa phục vụ nhân dân.



Trong chiến tranh, công tác xây dựng kiện toàn bộ máy tổ chức Đảng luôn được chi bộ chú trọng thực hiện. Mỗi năm chi bộ tiến hành tổ chức Đại hội chi bộ một lần nhằm đánh giá lại kết quả đã đạt được, từ những thành tựu và yếu kém, chi bộ rút kinh nghiệm hoạt động cho những năm tiếp theo. Đặc biệt, qua Đại hội, chi bộ đưa ra nghị quyết bám sát với chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng và linh hoạt với tình hình thực tiễn ở địa phương. Nhờ vậy, chi bộ Đảng và nhân dân xã Tân Tiến luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ Nhà nước giao phó, nhất là trong chiến đấu chống quân xâm lược và sản xuất lương thực. Từ năm 1952 - 1954, chi bộ Tân Tiến đã tổ chức 3 kỳ Đại hội, đồng chí Ngô Thượng Thạch làm Bí thư chi bộ.

Nêu cao tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất trong lịch sử phát triển và Cách mạng tháng Tám, nhân dân xã Tân Tiến (trong đó có nhân dân xã Tân Phú) đã anh dũng đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Suốt chín năm kháng chiến trường kỳ, chi bộ Đảng và nhân dân xã đã nỗ lực hết sức mình hoàn thành tốt nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.

Trải qua những gian lao, thử thách trong cuộc kháng chiến, chi bộ Đảng xã Tân Tiến đã được tôi luyện, sàng lọc và trưởng thành. Trong chiến sự ác liệt, một số ít đảng viên đã hoang mang, dao động, mất sức chiến đấu, còn đại bộ phận các đồng chí đảng viên vẫn kiên trì bám đất, bám dân, quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương. Nhiều đồng chí đảng viên và những người con kiên trung,

bất khuất của quê hương Tân Tiến đã ngã xuống bảo vệ sự nghiệp cách mạng, bảo vệ xóm làng.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, nhân dân trong xã đã hết lòng nuôi dưỡng bộ đội, chăm sóc thương binh. Ở Vân Trai, có bà mẹ chiến sĩ Trần Thị Tút, và gia đình ông Lê Văn Cận tích cực nuôi thương binh, bộ đội, chiến sĩ hoạt động tại địa phương. Tháng 9 năm 1945, khi trung đội du kích tập trung huyện được thành lập, xã đã cung cấp hàng chục con em tham gia vào lực lượng vũ trang huyện. Ngoài ra, hàng chục thanh niên trong xã đã gia nhập đội thanh niên xung phong chống Pháp (riêng thôn Vân Trai có 10 người). Nhân dân trong xã đã góp gạo nuôi quân từ năm 1945 - 1950. Năm 1946, hưởng ứng năm *"mùa đông binh sĩ"*, nhiều thôn lấy cờ thần, áo tể, áo nâu dùng để rước thần may áo trấn thủ cho quân đội. Nhiều làng ủng hộ chuông chùa, đồ thờ bằng đồng cho quân đội đúc súng đạn và góp tiền mua vũ khí cho bộ đội địa phương huyện. Những việc làm của nhân dân trong xã đã góp một phần nhỏ cho sự thành công của cuộc kháng chiến chống Pháp.

## **PHẦN HAI**

**NHÂN DÂN TÂN PHÚ DƯỚI  
SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TIẾN LÊN  
XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI  
VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)**



THE  
JOURNAL OF THE  
ROYAL ANTHROPOLOGICAL INSTITUTE  
VOLUME 100 PART 1 2000  
PUBLISHED BY THE  
BRITISH ANTHROPOLOGICAL SOCIETY

## CHƯƠNG IV

### KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN QUÊ HƯƠNG TÂN PHÚ

(1954 - 1965)

**I. Xã Tân Phú thành lập - lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, thực hiện cải cách ruộng đất và tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp (1954 - 1960)**

***1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, hoàn thành cải cách ruộng đất (1954 - 1957)***

Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trước tình hình đó, ngày 7 tháng 9 năm 1954, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng được triệu tập. Hội nghị đã đánh giá đặc điểm cách mạng trong giai đoạn mới khi miền Bắc từ chiến tranh chuyển sang hòa bình; nước nhà bị chia cắt làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời. Do đó, Bộ Chính trị chỉ rõ: “*Nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh cứu quốc còn đang tiếp*

tục, nhưng phương thức đấu tranh cần phải thay đổi. Chúng ta cần hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc trong hình thức đấu tranh mới". Nhiệm vụ trước mắt của Đảng lúc này là: "Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, nhằm củng cố hòa bình, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc"<sup>(1)</sup>.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên về việc phân chia, sắp xếp lại địa giới hành chính một số địa bàn, tháng 3 năm 1954, xã Tân Tiến tách thành 3 xã là: Tân Phú, Tân Hương và Tân Tiến (sau xã Tân Tiến đổi tên thành xã Đông Cao). Xã Tân Phú sau khi chia tách gồm có 3 thôn: Vân Trai, Phú Cốc, Tảo Dịch thuộc huyện Phổ Yên. Để đảm bảo cho việc chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội đặc thù của địa phương, xã đã củng cố, kiện toàn lại bộ máy lãnh đạo.

Ngay sau khi tách xã, bộ máy chính quyền của xã Tân Phú cũng được thành lập do ông Trần Văn Khai làm Chủ tịch. Chính quyền xã đã chỉ đạo và lãnh đạo toàn diện

---

<sup>(1)</sup> Những sự kiện Lịch sử Đảng (1954 - 1975), Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1982, tr. 12.



mọi hoạt động của xã, đưa các hoạt động dần đi vào nề nếp. Hệ thống tổ chức Đảng cũng được kiện toàn. Khi tách xã, Tân Phú có 21 đảng viên. Trước yêu cầu mới của tình hình cách mạng, chi bộ Đảng xã Tân Phú được thành lập ngay sau đó, do đồng chí Lê Văn Nhiên làm Bí thư chi bộ<sup>(1)</sup>. Sự ra đời của chi bộ Đảng đánh dấu sự phát triển về chất của tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương, nhân dân xã Tân Phú có một chi bộ độc lập lãnh đạo toàn diện về kinh tế - xã hội, trước mắt là công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh và thực hiện cải cách ruộng đất.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, cũng như các địa phương khác, xã Tân Phú gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng với lòng quyết tâm, nhân dân trong xã sẵn sàng cùng với cả nước bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh và xây dựng cuộc sống mới.

Về kinh tế: Cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược không chỉ lấy đi biết bao sinh mạng, máu xương của những người con yêu nước mà còn tàn phá nặng nề nền kinh tế của nước ta. Do tập trung cho kháng chiến nên các hoạt động kinh tế bị giảm sút, lực lượng chính trên các cánh đồng chủ yếu là phụ nữ đã ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất chung của toàn xã. Số diện tích bị bỏ hoang lớn, quá trình canh tác chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên nên năng suất đạt được không cao. Đồng thời, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về

---

<sup>(1)</sup> Đây là kỳ Đại hội chi bộ đầu tiên của xã Tân Phú, diễn ra vào năm 1954.

tiến hành phong trào “rào làng kháng chiến” và “tiêu thổ kháng chiến”, nên hệ thống giao thông bị ảnh hưởng nặng nề, gây khó khăn lớn cho việc đi lại của nhân dân. Nhìn chung, cơ sở vật chất, điều kiện kinh tế - xã hội gần như không còn, những thành quả nhân dân đạt được từ sau Cách mạng tháng Tám bị phá hủy.

*Về chính trị:* Sau năm 1954, tình hình chính trị ở xã còn nhiều vấn đề lộn xộn cần giải quyết. Lực lượng phản động, dưới sự hậu thuẫn của thực dân Pháp ngóc đầu dậy xuyên tạc, chống phá Nhà nước và chính quyền, bôi nhọ cán bộ. Chúng coi đây là một trong những chiêu thức để làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

*Về văn hóa - xã hội:* Trong suốt thời gian chiến tranh, chỉ có một số lớp học chính khóa được duy trì cho con em trong độ tuổi đi học đến trường. Do tập trung cho chiến tranh nên các lớp học bình dân học vụ bị tạm ngừng hoạt động, việc học bị gián đoạn, dẫn đến nạn mù chữ và tái mù chữ xuất hiện trở lại. Cùng với đó, một số nét văn hóa ngày càng bị mai một, thay vào đó là những quan niệm, hủ tục lạc hậu. Nhiều tệ nạn như: rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, bói toán... ngày càng gia tăng, làm cho đời sống nhân dân càng thêm khó khăn.

Trước những khó khăn, thách thức đó, với tư thế của một dân tộc chiến thắng, nhân dân được sống trong hòa bình, tự do, Huyện ủy Phổ Yên, Ban Chi ủy xã đã lãnh đạo nhân dân tập trung khắc phục khó khăn, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đời sống mới.

Trong không khí hòa bình, quân và dân Tân Phú hoàn thành những mục tiêu trọng tâm trước mắt đề ra.

Đến cuối năm 1956, sau hơn 2 năm khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh, Tân Phú đã đạt được những kết quả bước đầu. Ổn định tình hình lương thực được coi là nhiệm vụ cấp thiết, toàn xã tập trung thực hiện phong trào *"Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, cứu đói"* do Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên phát động. Trước hết, Tân Phú huy động toàn dân tham gia phục hóa, mở rộng diện tích. Số diện tích được phục hóa mới chủ yếu tiến hành trồng cây lương thực. Đồng thời, xã cũng tập trung vào số diện tích hiện có để gieo trồng, số diện tích không trồng được rau màu, đậu, lạc thì trồng khoai lang để chống đói.

Hệ thống đường liên xóm, liên thôn, liên xã được nhân dân đóng góp nhiều ngày công sửa chữa, phục vụ nhu cầu đi lại. Trong thời gian này, nhiều con đường mới đã được đào đắp, nhiều đoạn đường tiếp tục được mở rộng. Con đường thôn Phú Cốc được đắp lại cao hơn, giúp nhân dân đi lại dễ dàng hơn vào mùa mưa.

Để khắc phục tình hình mất ổn định chính trị, chính quyền xã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đưa các chính sách của Đảng, Nhà nước đến với nhân dân, đề phòng, cảnh giác đối với bọn tay sai phản động, gián điệp đang hoạt động tại địa phương. Tỉnh ủy cũng đã mở nhiều lớp bồi dưỡng, tuyên truyền chính sách đoàn kết dân tộc, tôn giáo cho cán bộ đảng viên, vạch rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù. Đồng thời, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên



giao cho lực lượng công an điều tra, bắt nhiều đối tượng phản động, gián điệp, đem ra xét xử. Với những biện pháp thiết thực hiện tượng bồi nhọ, bêu xấu chính quyền ở Tân Phú không còn, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, tình hình chính trị ở địa phương đi vào ổn định.

Mù chữ và tái mù chữ ở Tân Phú đang là vấn đề lớn được địa phương tập trung giải quyết. Vì thế, phong trào bổ túc văn hóa được mở rộng, nhằm xóa mù chữ cho người dân và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, góp phần đáp ứng nhu cầu tăng cường cán bộ có trình độ cho địa phương. Ban giáo dục xã (trước đây là Ban bình dân học vụ) đã mở thêm các lớp bổ túc văn hóa, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, đầu tiên là các lớp học "i tờ". Song song với các lớp học bổ túc văn hóa, chính quyền Tân Phú mở rộng các lớp học chính khóa. Được sự đồng ý của cấp trên, năm 1957, trường cấp I xã Tân Phú được thành lập tại thôn Tảo Dịch do thầy Trần Đình Toàn làm Hiệu trưởng. Trường cấp I ra đời, mặc dù điều kiện học tập còn gặp nhiều khó khăn, giáo viên phải ở cùng với dân, cơ sở vật chất thiếu thốn nhưng đã thu hút được đông đảo con em trong xã đến trường. Số lượng học sinh ngày càng tăng lên, thầy và trò nhà trường quyết tâm học tốt, dạy tốt hoàn thành nhiệm vụ của chính quyền xã đề ra. Sau khi tách xã, theo chủ trương của tỉnh (mỗi huyện xây dựng một trường cấp II) nên trường cấp II Tân Tiến cũ tạm ngừng hoạt động, giáo viên được phân bổ về các xã mới mở lớp dạy học cho học sinh. Vì vậy, năm 1957,

thầy giáo Bùi Nguyễn cùng một số giáo viên mở lớp học tư gia cho học sinh cấp II trong xã. Chi bộ Đảng, chính quyền đã tạo điều kiện giúp đỡ tổ chức các lớp học tại nhà dân, nghề và chùa Tây Phúc. Các lớp học đã thu hút học sinh ở các xã lân cận như: Tiên Phong, Tân Hương, Trung Thành, Phổ Yên, Đại Mão... đến theo học. Học sinh tự đóng góp học phí để “*trả lương*” cho các thầy, cô giáo.

Xã Tân Phú đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ nhằm tăng thêm không khí hòa bình, sôi nổi ở các thôn, xóm. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ ở các thôn tổ chức các buổi văn nghệ với nhiều bài hát, vở kịch ý nghĩa, ca ngợi quê hương, đất nước. Bên cạnh đó, chi bộ, chính quyền xã cũng triển khai đưa nếp sống mới vào đời sống, bài trừ mê tín dị đoan, loại bỏ hủ tục lạc hậu.

Công tác y tế được lãnh đạo địa phương chú trọng phát triển. Ban đầu, xã tổ chức những người có trình độ y sĩ, y tá được đào tạo trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp để chuẩn bị thành lập trạm xá xã, mặt khác cử người đi học các lớp sơ cấp, trung cấp nhằm đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Tuy nhiên, do còn gặp nhiều khó khăn nên trạm xá chưa đủ điều kiện thành lập, do đó các đội y tế của xã đã tập hợp những thành viên hoạt động sôi nổi thành Ban y tế. Ban y tế thực hiện vệ sinh phòng bệnh, khám chữa bệnh tại các thôn, xóm, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, ăn ở hợp vệ sinh, nhờ đó đã giảm thiểu được số người tử vong do dịch bệnh. Tuy nhiên, do cơ sở vật chất phục vụ cho việc khám chữa bệnh còn thiếu và yếu nên Ban y tế chủ yếu phổ biến

cách phòng dịch là chính, chưa kiểm soát được tình hình khi có dịch bệnh phát sinh. Trong những năm 1954 - 1957, các dịch bệnh như: thủy đậu, ho gà, sởi, đậu mùa, sốt rét, tiêu chảy... có chiều hướng lan rộng trong xã. Trước tình hình đó, chính quyền xã chỉ đạo các ban y tế tích cực khám chữa bệnh cho nhân dân, đồng thời tuyên truyền, cổ động nhân dân thực hiện tốt phong trào "*sạch làng tốt ruộng*" ở tất cả các thôn, xóm.

Hơn 2 năm sau chiến tranh, với sự nỗ lực và cố gắng của tổ chức Đảng và toàn thể nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội ở Tân Phú đã có nhiều đổi thay đáng kể. Sản xuất nông nghiệp dần phục hồi và phát triển, xã hội bắt đầu có những đổi khác theo chiều hướng xây dựng đời sống mới, nhân dân được chăm lo về giáo dục, văn hóa, y tế... Những thành tựu ấy tuy mới chỉ là bước đầu nhưng đó chính là tiền đề căn bản cho sự phát triển của xã trong những giai đoạn sau.

Miền Bắc được giải phóng, tiến lên con đường chủ nghĩa xã hội là điều kiện thuận lợi để nhân dân thực hiện chủ trương mới của Đảng. Ngay sau khi miền Bắc hòa bình, Đảng và Nhà nước đã đưa ra chủ trương tiến hành cải cách ruộng đất triệt để nhằm xóa bỏ những tàn dư của chế độ phong kiến, đồng thời đưa khẩu hiệu "*ruộng đất dân cày*" đi vào thực tiễn.

Thực hiện khẩu hiệu "*người cày có ruộng*" là một mục tiêu quan trọng của cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ năm 1941, mục tiêu giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu, mục tiêu dân



chủ được thực hiện từng bước: Từ tịch thu ruộng đất của Pháp và Việt gian chia cho dân cày (năm 1945), đến giảm tô giảm tức (năm 1949), tiến lên cải cách ruộng đất xóa bỏ toàn bộ giai cấp địa chủ ở nông thôn (1953 - 1955), thực hiện triệt để khẩu hiệu “*người cày có ruộng*”.

Thực hiện chủ trương trên và Sắc lệnh của Hồ Chủ tịch, ngay sau năm 1945, xã đã thực hiện điều chỉnh chia tách ruộng đất của đồn điền Chã cho nông dân thiếu ruộng. Năm 1949, xã tạm cấp ruộng đồn điền Chã và một số ruộng đất khác cho bản cố nông. Về thực chất, xã đang thực hiện từng bước khẩu hiệu “*người cày có ruộng*”.

Từ tháng 12 năm 1953 đến tháng 12 năm 1954, xã tiến hành liên tiếp hai đợt vận động giảm tô, giảm tức. Đợt giảm tô đã bước đầu thu được những kết quả, giúp quần chúng nhân dân hiểu rõ thêm về chính sách ruộng đất của Đảng, đặc biệt đã củng cố thêm lập lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Từ kết quả của đợt giảm tô, cuối năm 1954, đoàn cải cách ruộng đất về các xóm (mỗi xóm phân công một cán bộ phụ trách) do ông Đại Hải làm trưởng đoàn về Tân Phú. Xã chính thức tiến hành cải cách ruộng đất đợt 2. Khi đội cải cách ruộng đất về xã, Tân Phú đã có sự thay đổi từ phía bộ máy Đảng, chính quyền. Công việc ở địa phương chủ yếu do những cán bộ cốt cán của đội quản lý, thực hiện; đặc biệt, nhiều cán bộ cũ bị đình chỉ công tác, bị khai trừ khỏi Đảng và không được tham gia vào các hoạt động của Đảng, chính quyền, đoàn thể. Chi bộ Đảng tự giải thể do các cán bộ chủ chốt của chi bộ và chính quyền không được phân công nhiệm vụ.

Thực hiện đường lối “*Dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông*”, các đội cải cách ruộng đất đã thực hiện “*ba cùng*”<sup>(1)</sup> với nông dân, “*bắt rễ, xâu chuỗi*” vào những quần chúng nghèo khổ trong mỗi xóm làng. Bằng phương pháp “*ôn nghèo, gọi khổ*”, các đội cải cách đã phát động tinh thần đấu tranh của nông dân, vùng lên tố cáo, tìm và vạch mặt địa chủ, cường hào, tổ chức các cuộc đấu tố. Đội cải cách lãnh đạo tiến hành chia lại ruộng cho nông dân.

Những ngày tiến hành cải cách, khí thế đấu tranh của quần chúng nhân dân lên cao chưa từng thấy. Thông qua phong trào đấu tranh của quần chúng, toàn xã đã quy nhiều địa chủ. Toàn bộ ruộng đất, trâu bò, nông cụ của gia đình địa chủ đều bị tịch thu, trưng thu hoặc trưng mua chia cho nông dân lao động. Giai cấp địa chủ phong kiến đã hoàn toàn bị đánh đổ cả về kinh tế và chính trị. Vai trò làm chủ ruộng đất, xóm làng của nông dân lao động được xác lập. Ý thức giác ngộ chính trị, giai cấp của nông dân được nâng lên một bước. Đây là một thắng lợi to lớn và cơ bản sau một thời gian đấu tranh của nhân dân dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đội cải cách ruộng đất.

Xét về mặt lịch sử, cuộc cải cách ruộng đất đã đạt được những thắng lợi to lớn như: xóa bỏ giai cấp địa chủ phong kiến trên lĩnh vực chính trị, thực hiện triệt để mục tiêu “*người cày có ruộng*”, từ đây người nông dân được làm chủ

---

<sup>(1)</sup> Cùng ăn, cùng ở, cùng làm.

ruộng đất của mình; miền Bắc hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, tiến lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, đấu tranh thống nhất nước nhà.

Bên cạnh đó, cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất đã góp phần to lớn động viên bộ đội ta trên khắp chiến trường, giúp cho những người nông dân mặc áo lính yên tâm đánh giặc.

Tuy nhiên, bên cạnh những thắng lợi là những thiếu sót nghiêm trọng của cải cách ruộng đất, nổi lên là việc quy sai thành phần giai cấp địa chủ, phú nông dẫn tới việc xử oan sai về kinh tế và chính trị. Trong phương pháp đấu tố thường phạm hình thức nhục hình đã bị Đảng nghiêm cấm trước đó. Nhiều đội đã đấu tố tràn lan địa chủ, thậm chí một số đảng viên cũng bị quy là tay sai địa chủ.

Do phân định sai thành phần giai cấp, dẫn đến bỏ tù oan nhiều người, có người hoang mang tự sát. Đội đã tiến hành tịch thu, trưng thu, trưng mua sai, trong khi tài sản thu được không đáng kể (ngoài ruộng đất), do những người giàu có đã phân tán tài sản sau cuộc vận động giảm tô. Ở Tân Phú đã quy 17 địa chủ, tịch thu hơn 100 mẫu ruộng đất, ao vườn, thu hàng chục gian nhà và trâu, bò. Tất cả ruộng đất và nhà cửa được đội chia cho dân nghèo.

Năm 1956, Tân Phú tiến hành Đại hội chi bộ Đảng lần thứ II, với nội dung tổng kết kết quả của công cuộc cải cách ruộng đất ở địa phương, đồng thời đưa ra những biện pháp khắc phục những sai lầm trong đợt cải cách vừa qua.



Cán bộ, đảng viên quyết tâm phối hợp với đoàn sửa sai để nhanh chóng ổn định tình hình căng thẳng đang diễn ra. Đại hội bầu đồng chí Trần Văn Thúc làm Bí thư<sup>(1)</sup>; đồng chí Trần Văn Thục - Ủy viên, Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Nguyên nhân sai lầm chủ yếu trong cải cách là do tổ chức đặc trách đã lộng quyền, tư tưởng tả khuynh nặng. Ở xã, đội cải cách định đoạt mọi công việc trong thời gian tiến hành cuộc vận động, chi bộ Đảng bị vô hiệu hóa “nhất đội nhì trời”. Một số đảng viên lên thành phần đã bị xử lý. Đội cải cách không nắm rõ tình hình địa phương, phương pháp làm việc giáo điều, lộng hành. Đặc biệt, đội đã không dựa vào tổ chức Đảng cơ sở mà quy thành phần địa chủ theo chỉ tiêu trên 5%<sup>(2)</sup>. Những sai lầm trong cải cách ruộng đất khiến tình hình nông thôn bị đảo lộn, lòng tin của nhân dân đối với Đảng bị giảm sút nghiêm trọng.

Trong hoàn cảnh đó, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã kịp thời phát hiện ra sai lầm trong cải cách ruộng đất và quyết định tiến hành sửa sai để sửa chữa những khuyết điểm, tổn thất và củng cố, chấn chỉnh lại tổ chức, phát huy những thắng lợi và thành quả đã đạt được. Hội nghị lần thứ 10 (mở rộng) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (từ ngày 25 tháng 8 đến ngày 5 tháng 10 năm 1956)

---

<sup>(1)</sup> Trước đó, từ tháng 3 đến tháng 6 năm 1956, đồng chí Nguyễn Văn Thanh giữ chức Bí thư chi bộ.

<sup>(2)</sup> Thực hiện cải cách ruộng đất, Ủy ban cải cách ruộng đất Trung ương quy định chỉ tiêu quy địa chủ ở nông thôn là 5,56%.

đã hợp thống nhất nội dung kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức, phát huy những thắng lợi và thành quả đã đạt được, đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, tạo tinh thần phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành tốt công tác cải cách ruộng đất. Hội nghị khẳng định: chúng ta không sợ vạch rõ sai lầm, khi đã thấy sai lầm thì chúng ta kiên quyết sửa chữa được.

Với truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước nồng nàn, nhân dân Tân Phú đã tích cực tham gia, ủng hộ công việc của đoàn sửa sai, cung cấp kịp thời những thông tin cần thiết, những vụ việc phức tạp trên địa bàn các thôn xóm, giúp cho đoàn sửa sai tiến hành công việc thuận lợi. Nhờ đó, các gia đình bị quy sai được hạ thành phần, trả lại toàn bộ tài sản đã bị tịch thu, khôi phục lại đảng tịch cho những đảng viên bị quy sai. Sau khi sửa sai, hạ thành phần, ở Tân Phú không còn địa chủ. Các địa chủ được hạ xuống thành phú nông, còn lại là trung nông.

Song song với việc tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện chủ trương của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, cán bộ và nhân dân Tân Phú tập trung chấn chỉnh, kiện toàn các tổ chức chính trị, các đoàn thể quần chúng. Ở Tân Phú có hàng trăm con em tham gia kháng chiến chống Pháp, hòa bình lập lại, họ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở về quê hương, bổ sung nguồn sức mạnh mới cho đội ngũ cán bộ địa phương. Số lượng đảng viên tăng lên nhanh chóng, trong quá trình cải cách, trải qua thử thách, chi bộ đã đưa nhiều quần chúng ưu tú đứng vào

hàng ngũ của Đảng. Các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Phụ lão được mở rộng. Thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột của bọn địa chủ phong kiến, cùng với đó là những biến đổi căn bản trong cơ cấu giai cấp và thiết chế chính trị đã trở thành động lực to lớn đưa tới bước phát triển mới ở Tân Phú.

Những kết quả về kinh tế - xã hội trong 3 năm hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và hoàn thành cải cách ruộng đất (1954 - 1957) là thành tựu đáng ghi nhận, tạo ra những cơ sở vật chất mới, củng cố tinh thần cho nhân dân Tân Phú vững bước tiến lên trong chiến đấu và sản xuất. Đặc biệt, chi bộ Đảng xã Tân Phú mặc dù vừa mới ra đời đã đưa ra nhiều chủ trương ổn định tình hình, đưa địa phương vững bước trên sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

## ***2. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân Tân Phú tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1958 - 1960)***

Công cuộc cải cách ruộng đất giành thắng lợi đã đem lại ruộng đất cho nông dân lao động. Sau cuộc cải cách ruộng đất, Nhà nước tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng hộ nông dân, điều đó khẳng định quyền làm chủ đất đai của nhân dân lao động nói chung và nhân dân xã Tân Phú nói riêng. Đồng thời có tác động lớn đến tinh thần lao động, khí thế sản xuất của nhân dân lao động trong xã. Cùng với đó, Đảng đã



đưa ra chủ trương hướng nông dân vào con đường làm ăn tập thể, trước hết là các tổ đổi công, dần tiến lên hợp tác xã, xóa bỏ người bóc lột người. Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 (khóa II) năm 1958 đã đề ra nhiệm vụ cho miền Bắc trong 3 năm (1958 - 1960) là: *"Kinh tế nước ta căn bản là kinh tế nông nghiệp. Chúng ta phải lấy hợp tác hóa nông nghiệp làm khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa"*<sup>(1)</sup>.

Trước hết, Tân Phú tập trung xây dựng các tổ đổi công, coi đây là cơ sở để xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Trong thời kỳ này, Đảng coi kinh tế tập thể và kinh tế quốc doanh là kinh tế xã hội chủ nghĩa nên tại Hội nghị Trung ương lần thứ 16 (khóa II) năm 1959 đã xác định: *"Tổ đổi công là mầm mống của chủ nghĩa xã hội, hợp tác xã bậc thấp là nửa chủ nghĩa xã hội, hợp tác xã bậc cao là hoàn toàn chủ nghĩa xã hội"*. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết của Đảng, chi bộ Tân Phú mở cuộc vận động lớn xây dựng các tổ đổi công tại địa phương.

Ở Phổ Yên, phong trào tổ đổi công được xây dựng từ những năm 1952 - 1953 nhưng đã bị tan vỡ do tiến hành cải cách ruộng đất. Tiếp tục thực hiện chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng, mục tiêu và chỉ tiêu phấn đấu trong 3 năm (1958 - 1960) của tỉnh, huyện Phổ Yên phát động phong trào tái xây dựng tổ đổi công và phấn đấu hoàn thành việc đưa nông dân vào làm ăn tập thể đến hết năm 1960.

---

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 19, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001.

Quán triệt chủ trương của cấp trên, tại Đại hội chi bộ xã Tân Phú lần thứ IV<sup>(1)</sup> năm 1958, cán bộ, đảng viên trong xã đã thể hiện quyết tâm hoàn thành chủ trương của tỉnh, huyện, với việc xác lập phương thức làm ăn tập thể tại địa phương. Thông qua các ý kiến của các đảng viên, Đại hội đưa ra nghị quyết với nội dung chính là đưa nông dân vào làm ăn tập thể. Đại hội bầu đồng chí Ngô Thượng Sơn làm Bí thư; đồng chí Trần Văn Thực - Ủy viên, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Lúc đầu, chủ trương xây dựng tổ đổi công gặp nhiều khó khăn và trở ngại, do trong đợt phát động xây dựng tổ công của huyện Phổ Yên năm 1952 - 1953, nhân dân chưa kịp tiếp cận với con đường làm ăn tập thể, chưa nhận thấy được ưu điểm của phương thức làm ăn này. Trước tình hình đó, lãnh đạo xã đã tuyên truyền, phổ biến, giúp bà con hiểu rõ về lợi ích của tổ đổi công, của hợp tác xã. Đồng thời, trên cơ sở xây dựng tổ đổi công theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, không gò ép. Cuộc vận động nhân dân đã đạt được kết quả, số lượng nhân dân tự nguyện tham gia ngày càng đông. Năm 1958, tổ đổi công đầu tiên của xã được thành lập đã thu hút nhiều hộ tham gia. Chỉ trong gần 2 năm (1958 - 1959), Tân Phú đã thành lập được các tổ đổi công ở mỗi thôn, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Tổ đổi công đi vào hoạt

---

<sup>(1)</sup> Năm 1957, Đại hội chi bộ xã Tân Phú lần thứ III được tổ chức. Đồng chí Trần Văn Thực được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Trần Văn Thực - Ủy viên, Chủ tịch Ủy ban hành chính.

động sâu rộng đã cho thấy hiệu quả sản xuất trong lao động tập thể và tạo nên tính đoàn kết, gắn bó, chia sẻ công việc với nhau. Khí thế lao động trên mảnh đất Tân Phú sôi nổi chưa từng thấy.

Trên cơ sở tổ đổi công hoạt động hiệu quả, chi bộ và chính quyền xã nhận định: Tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp là cuộc đấu tranh gay gắt giữa con đường làm ăn tập thể mới mẻ, khác với con đường làm ăn cá thể quen thuộc vốn đã hằn sâu vào tiềm thức của những người nông dân. Việc xây dựng tổ đổi công thì ruộng đất, trâu bò, nông cụ sản xuất vẫn là sở hữu riêng của nông dân, còn thực hiện hợp tác hóa thì các tư liệu sản xuất được tập thể hóa dưới hình thức sở hữu tập thể.

Tuy nhiên, cuộc đấu tranh giữa hai con đường tập thể và cá thể diễn ra vô cùng sôi động trong quần chúng nông dân. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa dần thấm sâu vào đảng viên, đoàn viên và quần chúng nông dân, tạo thành sức mạnh trong quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Vận dụng đường lối, phương châm hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng trong kế hoạch 3 năm (1958 - 1960), tháng 2 năm 1959, Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã ra Nghị quyết về vận động hợp tác hóa nông nghiệp trên địa bàn tỉnh với chỉ tiêu đến hết năm 1959 phải đưa 50,7% hộ nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, tăng cường củng cố và phát triển hợp tác xã mua bán và tín dụng trong nông thôn.



Công cuộc hợp tác hóa ở Phổ Yên nói chung và Tân Phú nói riêng là đưa nông dân làm ăn riêng lẻ, đi dần từ tổ đổi công tiến lên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp rồi tiến lên hợp tác xã nông nghiệp bậc cao theo phương châm: *"Tích cực lãnh đạo, vững bước tiến lên, quy hoạch về mọi mặt, sát với từng vùng, làm tốt, vững và gọn"*, đảm bảo nguyên tắc *"tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ"*.

Trước yêu cầu mới về tình hình xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, năm 1960, Đại hội chi bộ Tân Phú lần thứ VI<sup>(1)</sup> diễn ra tại thôn Vân Trai. Đại hội đã nêu rõ chủ trương của Trung ương Đảng về việc hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời quyết tâm nhanh chóng xây dựng hợp tác xã tại địa phương. Đại hội bầu đồng chí Ngô Thượng Tấu làm Bí thư, Trần Văn Thắng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Hợp tác xã nông nghiệp được tiến hành xây dựng theo hai bước: Xây dựng hợp tác xã bậc thấp quy mô xóm, liên xóm; tiến lên xây dựng hợp tác xã bậc cao quy mô thôn, liên thôn. Trên cơ sở hoạt động của những tổ đổi công thường xuyên, năm 1960, Tân Phú lựa chọn Tân Thịnh làm hợp tác xã thí điểm. Hợp tác xã Tân Thịnh gồm trên 90% số hộ tham gia, do ông Lê Văn Chúc làm Chủ nhiệm.

<sup>(1)</sup> Năm 1959, Đại hội chi bộ xã lần thứ V được tổ chức. Đại hội bầu đồng chí Ngô Thượng Tấu làm Bí thư; đồng chí Trần Văn Thắng làm Ủy viên - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Sau một thời gian thực hiện với quyết tâm cao, đến hết năm 1960, Tân Phú đã xây dựng được 10 hợp tác xã bậc thấp quy mô xóm, với trên 70% số hộ vào hợp tác xã. Thôn Vân Trai có: hợp tác xã Thanh Vân do ông Trần Thế Tài làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Tân Thịnh do ông Lê Văn Chúc làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Tiến Bộ do ông Lê Văn Nhiên làm Chủ nhiệm. Thôn Phú Cốc có: hợp tác xã Bến Cả do ông Trần Văn Khai làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Đồng Lắm do ông Trần Văn Êm làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Trung - Đình - Lợi do ông Nguyễn Văn Đo làm Chủ nhiệm. Thôn Tảo Định có: hợp tác xã Quyết Tâm (xóm Trại) do ông Nguyễn Mạnh Quyết làm Chủ nhiệm; hợp tác xã xóm Đình do ông Nguyễn Văn Nụ làm Chủ nhiệm. Ngoài ra, xã còn có thêm 2 hợp tác xã ở các ấp mới: hợp tác xã Hương Đình do ông Trần Văn Thực làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Yên Gia do ông Ngô Thượng Điều làm Chủ nhiệm.

Các hợp tác xã đã công hữu hóa toàn bộ ruộng đất của các hộ nông dân, để lại đất 5% cho các hộ làm kinh tế phụ gia đình. Đối với phần ruộng đã công hữu, xã viên được trả một phần hoa lợi, còn trâu bò và nông cụ chủ yếu như cày, bừa đều được hóa giá bán cho hợp tác xã.

Trên cơ sở thành công của hợp tác hóa trên lĩnh vực nông nghiệp, chi bộ Đảng Tân Phú đã lãnh đạo triển khai hợp tác hóa trên lĩnh vực tín dụng, thương mại. Năm 1960, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng được thành lập. Hợp tác xã mua bán do ông Lê Văn Nhiên làm Chủ nhiệm, hợp tác xã tín dụng do ông Nguyễn Văn Năm

làm Chủ nhiệm. Từ khi thành lập, hợp tác xã mua bán và tín dụng đã góp phần tích cực vào việc huy động nguồn vốn trong nhân dân, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất, tiêu dùng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Mạng lưới y tế được xây dựng ở các thôn, xóm, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Công tác đào tạo cho các cán bộ y tế được chú trọng nhằm phục vụ kịp thời công tác phòng bệnh và chữa bệnh. Phong trào vệ sinh thôn, xóm được đẩy mạnh: giếng nước, ao rửa, nhà vệ sinh và đường ngõ luôn sạch sẽ. Sức khỏe của sản phụ cũng bắt đầu được quan tâm, đảm bảo an toàn cho bà mẹ và trẻ sơ sinh. Xã vận động nhân dân sinh đẻ có kế hoạch và hướng dẫn chị em khám thai, sinh đẻ tại trạm xá. Tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh đã giảm hẳn.

Các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và các hình thức vui chơi khác đã thu hút quần chúng hưởng ứng. Vì vậy, các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu chè, mê tín, trộm cắp... đã dần được bài trừ. Ý thức, nếp sống văn hóa lành mạnh được đề cao mở rộng, tinh thần đoàn kết trong làng ngoài xóm được yên vui.

Trong khi cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tân Phú đang hăng say trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thì ở miền Nam, đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm ra sức đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân, diên cuồng hò hét "*Bắc tiến*". Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (tháng 1 năm 1959) về đường lối, nhiệm vụ đấu tranh giải phóng miền Nam,



thống nhất đất nước, chi bộ Tân Phú chủ động giáo dục cán bộ, đảng viên, lực lượng bán vũ trang và nhân dân địa phương nâng cao cảnh giác, tăng cường công tác an ninh, chống mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, hết lòng ủng hộ đồng bào miền Nam. Mạng lưới an ninh nhân dân không ngừng được củng cố, lực lượng bán vũ trang nhân dân ngày càng phát triển mạnh. Hàng năm, lực lượng bán vũ trang của xã được huấn luyện và củng cố về tổ chức, làm nòng cốt trong việc giữ gìn an ninh, bảo vệ thôn xóm.

Đến năm 1960, quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa đã dần hình thành và ngày càng tác động toàn diện đến đời sống kinh tế - xã hội Tân Phú. Vận dụng chủ trương của Đảng: *"Hợp tác hóa gắn liền với thủy lợi hóa và cải tiến kỹ thuật sản xuất"*, dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, các hợp tác xã nông nghiệp ở Tân Phú đã phấn đấu vượt qua những khó khăn, bỏ ngõ ban đầu, tập trung đẩy mạnh sản xuất. Công tác thủy lợi được coi trọng, nhiều mương máng tiếp tục được tu sửa và nạo vét. Xây dựng hợp tác xã thành công, Tân Phú đã vận động đông đảo bà con xã viên cùng nhau làm thủy lợi. Năm 1959, xã huy động nhân dân đắp con mương dài 2,5 km từ trạm bơm Chã lấy nước từ sông Cầu về phục vụ cho cánh đồng Vườn Này, Cửa Mương, Bãi Táo của thôn Vân Trai.

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội được lãnh đạo xã đặc biệt chú trọng. Chi bộ Tân Phú luôn quan tâm phát triển đảng

viên mới, tăng cả về số lượng và chất lượng các đảng viên, tạo nên chi bộ vững mạnh. Cùng với việc chỉnh đốn tổ chức, chi bộ còn tăng cường công tác thanh, kiểm tra, do đó đảng viên luôn thi hành Điều lệ Đảng, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tăng cường đoàn kết, nhất trí và nâng cao phẩm chất chính trị cho đảng viên. Để tăng cường giáo dục tư tưởng, chi bộ đã triển khai cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu học tập tác phẩm *"Hai con đường"* đầy đủ. Sự lớn mạnh của chi bộ Đảng đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng và các đảng viên trong việc chỉ đạo thực hiện các chương trình, hoạt động của xã. Nhiều đảng viên có năng lực được đề bạt và nắm giữ những vị trí chủ chốt trong bộ máy chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể.

Nhận định đế quốc Mỹ có thể mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, Trung ương Đảng đã có chủ trương phát triển và củng cố lực lượng quốc phòng để nhân dân không bị động khi chiến tranh xảy ra. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ ủy, lực lượng dân quân du kích được phát triển ở tất cả các thôn. Xã đội động viên tuyển quân theo Luật nghĩa vụ quân sự và thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Lực lượng dân quân được xã cử đi dự các lớp chỉnh huấn chính trị, huấn luyện quân sự để nâng cao ý thức cách mạng, tăng cường tính chất giai cấp của lực lượng vũ trang và trình độ tác chiến. Lực lượng dân quân còn phối hợp với lực lượng công an tiến hành rà soát, phân loại những phần tử có tiền án tiền sự, những tên lưu manh chuyên nghiệp để đưa ra những đối sách phù hợp, đảm bảo tốt công tác an ninh - quốc phòng, trật tự xã hội.

Như vậy, sau 3 năm thực hiện kế hoạch cải tạo xã hội, phát triển kinh tế, diện mạo nông thôn Tân Phú có nhiều nét đổi mới; hầu hết bà con nông dân tự nguyện tham gia công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phong trào xây dựng hợp tác xã từng bước đi vào nền nếp. Để có được thành quả đó, bên cạnh sự nỗ lực phấn đấu của bà con nhân dân, cần kể đến sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Phổ Yên và sự nhạy bén sáng suốt của chi bộ Đảng xã Tân Phú. Đó là sự đoàn kết chặt chẽ của cán bộ, đảng viên cùng nhân dân toàn xã, là niềm tin vào đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng. Những thắng lợi đó là nền tảng quan trọng để nhân dân Tân Phú bước vào giai đoạn mới.

## **II. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất và sự ra đời của Đảng bộ xã Tân Phú (1961 - 1965)**

Tháng 9 năm 1960, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết, đánh giá thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: *"Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà"*. Hai nhiệm vụ có liên quan mật thiết với nhau, đều có mục đích chung là thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, đánh đổ đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.



Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được Đại hội nhấn mạnh, đó là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển cách mạng toàn diện nước ta. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), nhằm mục tiêu: *"Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội"*<sup>(1)</sup>.

Mặc dù đã giành được những thành quả quan trọng, song các hợp tác xã ở Tân Phú còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại lớn sau khi mới thành lập. Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, cơ cấu sản xuất chưa hợp lý, chăn nuôi và nghề phụ chưa được phát triển. Trong khi đó, hợp tác xã mới dừng ở trình độ bậc thấp, cơ cấu tổ chức còn lỏng lẻo, xã viên thì lơ đãng, các ban quản trị điều hành lúng túng. Tự thân các hợp tác xã đã bộc lộ rõ những hạn chế như: Quan hệ sản xuất đã được cải tổ song công cụ sản xuất còn nghèo nàn, lạc hậu; người nông dân cá thể trở thành nông dân tập thể nhưng ý thức xã hội chủ nghĩa còn thấp; đội ngũ cán bộ quản lý còn yếu về nhiều mặt.

Để khắc phục tình trạng trên, Đảng và Nhà nước đề ra kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

---

<sup>(1)</sup> Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, *Văn kiện Đại hội III*, tập I, H. 1960, tr. 11.

nhằm tạo ra một khí thế cách mạng mới, một giai đoạn lịch sử với quyết tâm cao hơn để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Cùng với đó, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa III) ra đời đã có sự tác động mạnh mẽ trên mặt trận nông nghiệp. Tuy nhiên, với những tồn tại lớn trong các hợp tác xã, thiên tai liên tiếp xảy ra cùng với sự nôn nóng muốn nhanh chóng đưa hợp tác xã quy mô xóm bậc thấp lên quy mô thôn bậc cao; mùa màng bị thất bát, giá trị ngày công của hợp tác xã không cao, một bộ phận lớn sức lao động bị lôi cuốn vào làm công xây dựng cho thu nhập cao hơn làm cho đời sống của xã viên giảm sút. Từ năm 1963 trở đi, số hộ xã viên xin ra khỏi hợp tác xã ngày càng nhiều, phong trào hợp tác hóa lung lay. Ở Tân Phú có 10 hợp tác xã, đến năm 1964 bị vỡ mất 9 hợp tác xã, còn lại duy nhất hợp tác xã xóm Trại (thôn Tảo Dịch). Tỷ lệ hộ nông dân tham gia hợp tác xã giảm mạnh. Với sự nỗ lực của ban quản lý và xã viên hợp tác xã xóm Trại, chính quyền xã đã đổi tên hợp tác xã xóm Trại thành xóm Quyết Tâm.

Trước tình hình đó, cuối năm 1963, Đại hội chi bộ xã lần thứ VIII<sup>(1)</sup> được tổ chức tại thôn Vân Trai. Đại hội đã tổng kết quá trình xác lập phương thức làm ăn tập thể tại địa phương, qua đó rút ra những mặt đã làm được và

---

(1) Năm 1961, Đại hội chi bộ xã lần thứ VII được tổ chức. Đại hội đưa ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Đồng chí Ngô Thượng Tấu tiếp tục giữ chức Bí thư, đồng chí Trần Văn Thắng - Ủy viên, Chủ tịch Ủy ban hành chính.

những tồn tại, hạn chế. Trong đó, nhấn mạnh đến những hạn chế dẫn đến tình trạng xã viên xin ra hợp tác ngày càng nhiều. Để khắc phục tình hình, Đại hội cũng đưa ra giải pháp nhằm sớm ổn định tình hình của hợp tác xã. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Thư làm Bí thư. Trong kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Thư được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), sau khi đã căn bản hoàn thành phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, ở Tân Phú có 2 thành phần kinh tế cơ bản là tập thể và cá thể, tuy nhiên nền kinh tế thuần nông, sản xuất tự cấp tự túc vẫn đóng vai trò chủ yếu. Vượt lên những khó khăn, tranh thủ thuận lợi, kết hợp truyền thống cần cù lao động và kinh nghiệm canh tác nông nghiệp, nhân dân Tân Phú rất nhanh nhạy trong việc tiếp thu chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện có hiệu quả các quy trình cải tạo kỹ thuật trong nông nghiệp.

Trong 3 năm (1961 - 1963), hợp tác xã đi vào hoạt động ổn định đã huy động sức mạnh tập thể của xã viên ra sức làm thủy lợi nội đồng, cải tạo và bồi dưỡng đất trồng kết hợp cải tạo thành công giống cây trồng, vật nuôi, đem lại năng suất cao, hệ số sử dụng đất tăng dần qua từng năm. Tuy nhiên, do còn nhiều hạn chế và bất cập nên cuối năm 1963, tình hình hợp tác xã mất ổn định ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất của toàn xã, khiến năng suất và sản lượng lương thực chưa đạt theo kế hoạch đề ra.



Trước tình hình đó, năm 1964, xã tiến hành tổ chức, củng cố lại các hợp tác xã đã tan rã, đưa lên hợp tác xã quy mô thôn và liên thôn. Toàn xã tổ chức thành 3 hợp tác xã là Vân Trai, Phú Cốc, Tảo Định.

Trong khi tập trung giải quyết vấn đề lương thực, các ngành nghề trong xã lại kém phát triển, nghề dâu tằm truyền thống lâu đời đã không còn. Các hợp tác xã kìm hãm không cho trâu bò chăn nuôi trong các hộ gia đình phát triển (trong khi chưa tự túc được trâu, bò cày kéo); các ao hồ được công hữu hóa nhưng chủ yếu để giữ nước chống hạn, không nuôi gia cầm và thủy sản, do đó nghề cá không được kinh doanh.

Qua quá trình rèn luyện thực tế, vượt qua những thách thức lớn kể từ khi chi bộ độc lập xã Tân Phú thành lập đã cho thấy sự trưởng thành nhanh chóng của chi bộ Đảng. Căn cứ vào số lượng đảng viên, thực hiện Điều lệ Đảng, được sự phê chuẩn của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Phổ Yên, năm 1964, Đảng bộ xã Tân Phú ra đời. Ngay sau khi được thành lập, Đại hội Đảng bộ xã Tân Phú lần thứ I (nhiệm kỳ 1964 - 1965) tổ chức tại thôn Vân Trai. Đại hội đã kiểm điểm các mặt công tác, nhất là cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp quy mô thôn, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, có cơ sở kỹ thuật phục vụ sản xuất. Đại hội đề ra phương hướng mới phát triển kinh tế - xã hội. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, giáo dục, y tế và xây dựng lực lượng vũ trang, tự vệ của địa phương, giữ gìn an ninh chính trị xã hội được quan tâm.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Thư tiếp tục được bầu làm Bí thư.

Đảng bộ xã Tân Phú được thành lập có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc, lớn mạnh không ngừng trong phong trào cách mạng của địa phương. Lực lượng tiên phong của Đảng càng thêm hùng hậu, vững mạnh để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cấp trên giao phó, xứng đáng với truyền thống yêu nước cách mạng trên quê hương Tân Phú.

Năm 1965, tỉnh Bắc Thái được thành lập. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 và Nghị quyết Trung ương 8 của Đảng (khóa III), huyện Phổ Yên được tỉnh xác định là một trong những huyện trọng điểm tập trung sản xuất lương thực, thực phẩm. Quán triệt các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo nhân dân coi trọng phát triển cả 3 lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và ngành nghề. Lấy việc hoàn thiện quan hệ sản xuất mới và cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên "*bốn tốt*" là biện pháp chính để phát triển toàn diện sản xuất, đưa lĩnh vực nông nghiệp của xã từ một nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, có tỉ suất hàng hóa ngày càng cao. Do đó, xã Tân Phú được huyện Phổ Yên xếp vào tiểu vùng sản xuất lương thực, thực phẩm của huyện.

Trong công tác thủy lợi: Tỉnh đã gia cố nhiều lần tuyến đê sông Cầu, bảo đảm chống lũ lụt hàng năm. Bên cạnh đó, Tân Phú được huyện trang bị cho máy bơm Trần Hưng Đạo,

Ba Lan chạy bằng dầu; cung cấp vật liệu cho các hợp tác xã xây dựng lại đồng ruộng, thực hiện chủ động tưới tiêu hợp lý. Năm 1965, được sự đầu tư của Nhà nước, xã đã huy động nhân dân tham gia xây dựng trạm bơm Lô Cô ở Chã, cung cấp nước tưới cho xã Đông Cao, thôn Vân Trai và xóm Trai (thôn Tảo Dịch).

Với chủ trương phát triển địa phương một cách toàn diện, ngoài kinh tế, các lĩnh vực xã hội như giáo dục, y tế, thông tin tuyên truyền luôn được lãnh đạo xã Tân Phú quan tâm phát triển. Thôn Tảo Dịch và Vân Trai san lấp ao tù, phá bờ rào tre thay bằng xây tường gạch xung quanh, phát quang đường làng, ngõ xóm, tạo sự quang đãng, sạch sẽ ở các thôn.

Đối với giáo dục: Khi xã Tân Phú bước vào giai đoạn hợp tác hóa, cán bộ hợp tác xã được học bổ túc văn hóa hết cấp I tại địa phương hoặc tại trường văn hóa tập trung huyện mở. Sau năm 1960, các hợp tác xã chịu trách nhiệm làm trường, lớp cho học sinh trong xã, nên dần dần hình thành những dãy nhà cấp 4 sạch sẽ, thoáng mát. Trường lớp dần đi vào ổn định, số lượng học sinh trong độ tuổi đi học đến trường ngày càng đông.

Đồng thời, nhằm nâng cao trình độ cho xã viên, các hợp tác xã tổ chức và cử giáo viên dạy bổ túc văn hóa thường xuyên. Vì vậy, năm 1965, xã tiếp tục được công nhận đã hoàn thành xóa nạn mù chữ lần thứ hai, bà con được học lên lớp 1, lớp 2 hệ bổ túc văn hóa. Giáo dục phổ thông chính khóa cũng phát triển mạnh. Năm 1962, trường cấp II do thầy Bùi Nguyễn phụ trách được đổi tên



thành Trường cấp II dân lập Nguyễn Văn Tố và chuyển lên địa điểm mới ở xã Trung Thành. Năm học 1963 - 1964, để đáp ứng nhu cầu học tập cho con em 4 xã phía nam của huyện gồm: Tân Phú, Thuận Thành, Trung Thành, Tân Tiến (nay là xã Đông Cao), huyện Phổ Yên quyết định mở trường cấp II tại Gò Gai (thôn Tảo Dịch). Trường cấp II được thành lập tạo điều kiện cho con em trong xã sau khi tốt nghiệp cấp I có thể học lên cấp II. Năm học 1964 - 1965, trường cấp II Tân Tiến (ấp Con Rùa) sáp nhập vào trường cấp II dân lập Nguyễn Văn Tố (xã Trung Thành), đổi tên thành Trường cấp II Thống Nhất do thầy Đỗ Anh Toàn làm Hiệu trưởng, thầy Nguyễn Dung làm Phó Hiệu trưởng, gồm 13 lớp học. Thực hiện phong trào thi đua "Hai tốt", thầy và trò nhà trường phấn đấu đạt được nhiều thành tích cao trong giảng dạy và học tập. Sĩ số lớp học các cấp ngày càng tăng và ổn định. Tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp luôn ở mức cao. Năm 1965, trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, đế quốc Mỹ bắn phá xuống huyện Phổ Yên. Để phù hợp với giáo dục thời chiến, trường cấp II Thống Nhất được chia tách về 4 xã (thành lập 4 trường riêng ở mỗi xã) nhằm đảm bảo an toàn và duy trì sĩ số lớp học. Trường cấp II xã Tân Phú được giao quản trường tại địa điểm cũ. Năm học 1965 - 1966, do đế quốc Mỹ bắn phá ác liệt, trường được sơ tán về xóm Thanh Vân (thôn Vân Trai) do thầy Nguyễn Văn An làm Hiệu trưởng. Từ khi thành lập trường cấp II riêng, học sinh học hết cấp I được tiếp tục học lên cấp II nên số lượng các em đến lớp ngày càng đông.

Song song với đó, việc xây dựng nhà trẻ cũng được các thôn thực hiện nghiêm túc, hợp tác xã đóng vai trò chủ đạo. Các hợp tác xã tổ chức các bà trông trẻ ở các xóm, song còn thiếu thốn nhiều đồ dùng vui chơi cho các bé, mặt khác do người trông trẻ chủ yếu là người cao tuổi nên trình độ và chất lượng tổ chức còn yếu kém, chưa tổ chức được việc nuôi dạy một cách đồng bộ. Trong khi đó, các lớp học vỡ lòng cũng đã được tổ chức nhưng chất lượng cũng không được đảm bảo, chủ yếu dựa vào các lớp học phổ thông chính khóa. Giáo viên do hợp tác xã cử ra, chưa qua đào tạo nghiệp vụ. Các lớp vỡ lòng thu hút 95% trẻ nhỏ ở các thôn, xóm.

Đội ngũ giáo viên các trường được địa phương quan tâm, hỗ trợ về nhiều mặt. Trong giai đoạn này, giáo viên giảng dạy số giờ theo quy định của Nhà nước (18 giờ/tuần), nếu dạy thêm giờ sẽ được thanh toán tiền phụ cấp. Với số lượng học sinh ngày càng đông nên số lượng giáo viên được bổ sung thường xuyên. Giáo viên được Nhà nước đào tạo, bổ nhiệm và trả lương, phần lớn là giáo viên nguồn trong xã, đáp ứng yêu cầu cơ bản về dạy và học của địa phương. Tuy nhiên, số lượng giáo viên còn ít nên có thầy, cô phải dạy 2 lớp và dạy thêm giờ trong cả giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa. Trong các hoạt động xã hội, giáo viên luôn được ưu tiên chỉ tham gia các hoạt động khi cần thiết.

Năm 1965, Ban y tế xã Tân Phú tiếp tục được đầu tư mở rộng tại thôn Vân Trai, do ông Trần Ngọc Oánh làm Trưởng ban. Ban y tế đóng vai trò chủ đạo trong việc phát

động các phong trào vệ sinh phòng bệnh và vệ sinh chung ở các thôn, xóm, đồng thời bước đầu khám chữa bệnh cho người dân bằng phương pháp đông - tây y kết hợp. Phong trào trồng cây thuốc nam ở xã phát triển mạnh. Hiện tượng chữa bệnh bằng hình thức cúng bái đã giảm hẳn so với những năm trước. Do làm tốt phong trào vệ sinh phòng bệnh mà tuổi thọ trung bình của người dân cao hơn trước, trong xã có nhiều cụ cao tuổi 70 - 80 tuổi.

Công tác văn hóa và thông tin tuyên truyền được củng cố, tăng cường theo Chỉ thị 104-CT/TW (ngày 28 tháng 7 năm 1965) của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng phát triển mạnh, ở 2 thôn Vân Trai, Tảo Định đều có đội văn nghệ thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân trong xã. Ngoài ra, các đoàn văn công, chiếu bóng di động của huyện cũng về địa phương biểu diễn phục vụ bà con. Phòng truyền thanh huyện phát triển hệ thống loa dây đến các gia đình ở thôn Vân Trai và thôn Tảo Định thay cho các "*chòi tre loa tay*" cũ. Vì vậy, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đến được với người dân nhanh hơn, đồng thời nhân dân trong xã cũng có nhiều điểm sinh hoạt mới. Hợp tác xã bắt đầu sử dụng loa đài để điều hành công việc chung. Một số hộ gia đình đã có đài bán dẫn hoặc "*ga-len*" tự tạo. Phong trào mua, đọc và làm theo sách báo, nhất là những sách báo về kỹ thuật nông nghiệp ở xã được mở rộng. Để phục vụ cho xã viên, hợp tác xã có tủ sách riêng, một số gia đình cũng mua sách, báo về đọc.



Trong thời kỳ thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Tân Phú luôn quan tâm đến xây dựng quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hết năm 1965, xã đã làm xong hàng nghìn chiếc hố tránh máy bay công cộng và hàng nghìn chiếc hố cá nhân ở những nơi đông dân cư như: trường học, trạm xá, khu sản xuất... hầu hết các gia đình đều có hầm trú ẩn. Thực hiện Chỉ thị 18-CT/TU của Tỉnh ủy về việc “*Nhận rõ tình hình mới, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu của địch khiêu khích và phá hoại miền Bắc*”, đồng thời, trước những diễn biến mới về tình hình kháng chiến chống Mỹ cứu nước và âm mưu mở rộng chiến tranh ra miền Bắc của chúng, xã xây dựng được tiểu đội phòng không với trung đội súng phòng không 12,7 ly cùng với lực lượng trung đội dân quân phối hợp với nhân dân tạo thành lưới lửa phòng không trực chiến để bắn máy bay tầm thấp của giặc Mỹ. Xã cũng thành lập Ban chỉ huy chiến đấu nhằm đáp ứng yêu cầu chỉ huy chiến đấu tại chỗ. Với chương trình xây lực lượng không thoát ly sản xuất, xã thành lập lực lượng dân quân vừa phục vụ sản xuất ở địa phương, vừa được huấn luyện sẵn sàng chiến đấu khi có chiến tranh. Những chuẩn bị về mặt quân sự ở địa phương cho thấy tinh thần chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu khi quê hương có quân xâm lược.

Xã phát động các phong trào như: “*ba sẵn sàng*”, “*thanh niên tòng quân chống Mỹ*”, thu hút đông đảo thanh niên đăng ký tham gia, phong trào “*ba đảm đang*”

cũng có nhiều phụ nữ đăng ký tham gia đã tạo không khí thi đua sôi nổi ở xã. Công tác tuyển quân, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam được đông đảo thanh niên hưởng ứng. Xã luôn hoàn thành tốt công tác nghĩa vụ quân sự tại địa phương. Từ năm 1959 - 1965, Tân Phú đã tiễn hàng chục thanh niên của quê hương lên đường, xông pha vào trận tuyến ác liệt.

Tổng kết kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), chi bộ và sau này là Đảng bộ xã Tân Phú đã lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế ngày càng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, mức sống nhân dân tăng lên rõ rệt. Tân Phú đã xây dựng thành công quan hệ sản xuất mới - quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở vật chất to lớn, vững mạnh về tư tưởng chính trị, đưa địa phương bước tiếp trên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

## CHƯƠNG V

# NHÂN DÂN TÂN PHÚ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHI VIÊN CHO TIỀN TUYẾN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965 - 1975)

**I. Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo nhân dân tiến hành sản xuất và đấu tranh chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)**

***1. Nhân dân Tân Phú tập trung sản xuất và đấu tranh chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965 - 1968)***

Trong lúc nhân miền Bắc đang hăng say lao động sản xuất hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, ngày 5 tháng 8 năm 1964, sau khi gây ra “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, đế quốc Mỹ chính thức mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng lực lượng không quân và hải quân. Trong tình hình cách mạng mới, nhân dân Tân Phú cùng nhân dân toàn miền Bắc tập trung hoàn thành những nhiệm vụ kinh tế của năm cuối kế hoạch, đồng thời chuẩn bị kỹ càng những phương án tác chiến chống trả địch.

Để củng cố tinh thần đấu tranh cho nhân dân toàn miền Bắc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng mở Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3 năm 1965) và 12 (khóa III) (tháng 12 năm 1965) để bàn về nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước. Trong đó, Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 12



nhấn mạnh: Trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của toàn Đảng và toàn dân ta; công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa xã hội ở miền Bắc trước hết là vì sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam; chủ trương chuyển hướng xây dựng nền kinh tế miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, đảm bảo sự chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, vừa tăng cường xây dựng lực lượng quốc phòng để đánh trả có hiệu quả sự xâm phạm của hải quân và không quân Mỹ, sẵn sàng chiến đấu khi chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước.

Ngày 6 tháng 6 năm 1965, thực hiện Nghị quyết 111-NQ/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (ngày 10 tháng 4 năm 1965) và Nghị quyết 103 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (ngày 21 tháng 4 năm 1965), tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên mở Hội nghị hợp nhất hai tỉnh thành tỉnh Bắc Thái. Hội nghị đã quán triệt nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, lãnh đạo nhân dân toàn tỉnh vừa sản xuất vừa chiến đấu theo yêu cầu cách mạng mới. Trên tinh thần chung, Huyện ủy Phổ Yên cũng đưa ra phương hướng sản xuất và chiến đấu hợp lý cho các xã, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, thực hiện triệt để Chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái.

Để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược vừa chiến đấu, vừa sản xuất, Đảng bộ xác định trước hết phải thực hiện

tốt công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân. Phải làm cho ý chí quyết tâm và lòng nhiệt tình được truyền đến từng thôn, xóm, từng người dân, làm dân hiểu, dân tin vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến. Do đó, Đảng bộ Tân Phú đã phát động cuộc học tập Nghị quyết 11, Nghị quyết 12 (khóa III) của Trung ương Đảng về đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, thực hiện chuyển hướng từ thời bình sang thời chiến. Qua các đợt học tập, tư tưởng cán bộ có nhiều chuyển biến, quan điểm, lập trường, tinh thần trách nhiệm được nâng cao. Đảng viên phải là những người đi đầu trong các phong trào ở địa phương trong thời kỳ cách mạng mới.

Đảng bộ tổ chức cho các chi bộ hoạt động hiệu quả, hướng tới đạt chi bộ “bốn tốt”, trong đó các đảng viên đóng vai trò nòng cốt cũng phấn đấu đạt danh hiệu đảng viên bốn tốt. Trong nhiệm vụ chung ở nông thôn là: đảng viên phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao để xứng đáng với lòng tin cậy của nhân dân. Đảng viên và các tổ chức Đảng ở nông thôn thường xuyên trau dồi phẩm chất chính trị, kiến thức am hiểu, nắm vững nội dung đổi mới của địa phương nói chung và hợp tác xã nói riêng. Đi đôi với việc bồi dưỡng kiến thức và năng lực, phải đấu tranh chống mọi biểu hiện độc đoán, lạm quyền, quan liêu xa rời quần chúng như: tham ô, lợi dụng, sợ khó, sợ khổ, vi phạm kỷ luật lao động, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Đảng, Điều lệ hợp tác xã<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Lê Duẩn - Phạm Văn Đồng, *Về tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp*, Nxb. Sự thật, H. 1976, tr. 58.

Năm 1966, Đảng bộ Tân Phú tiến hành Đại hội lần thứ II tại thôn Vân Trai. Đại hội tiếp tục đề ra các phương pháp sản xuất hiệu quả cho các hợp tác xã và các biện pháp tác chiến chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ tại địa phương. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Nguyễn Văn Thư được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Trước những diễn biến mới về tình hình cách mạng trong cả nước, Đảng bộ xã Tân Phú thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch về việc tích cực tăng gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu. Hình ảnh *"Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xóm là một pháo đài"* được tái hiện trên quê hương Tân Phú. Được sự chỉ đạo của huyện, Đảng ủy xã phát động phong trào xây dựng đơn vị đại đội, trung đội, xã đội mạnh. Đội dân quân xã Tân Phú gồm hàng trăm người thường xuyên được huấn luyện, tập chiến đấu bằng đạn thật nên đã có nhiều bước trưởng thành. Xã đội luôn đưa ra phương pháp luyện tập phòng không có hiệu quả để bắn trả máy bay Mỹ. Đội dân quân của xã phối hợp với các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn lập 2 trận địa bắn máy bay tầm thấp tại Gò Gai (thôn Tảo Định) và Gò Lều (thôn Vân Trai), sẵn sàng tác chiến và báo động cho nhân dân khi phát hiện máy bay địch từ xa. Trong thời gian này, tỉnh đã cử Đơn vị pháo phòng không về đóng quân tại Gò Gai và một đơn vị bộ đội về đóng tại xóm Đình (thôn Tảo Định) nhằm mục đích huấn luyện thêm cho du kích, dân quân của Tân Phú.



Để hạn chế tối đa thương vong khi máy bay địch ném bom xuống địa phương, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đào hầm và hố công sự. Xã Tân Phú đảm bảo các gia đình đều có hầm kèo trú ẩn và làm hầm kèo lớn ở những khu đông dân cư như: trường học, khu trung tâm. Hố công sự được đào ở khắp các cánh đồng, khu sản xuất và đường đi để quân và dân cùng phối hợp chiến đấu. Đồng thời, nhân dân được hướng dẫn cách phòng tránh máy bay địch cũng như được củng cố, động viên tinh thần để nhân dân yên tâm sản xuất, không bị hoang mang, lo sợ trước bom đạn của chiến tranh.

Ngày 6 tháng 7 năm 1966, Mỹ sử dụng không quân đánh phá đất Phổ Yên bằng trận mở màn vào xã Hồng Tiến. Sau trận đánh này, máy bay Mỹ tiếp tục thả bom xuống ga Ba Hàng, cầu Đa Phúc và các thôn ven trục đường sắt Hà - Thái, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc đi lại của người dân địa phương cũng như giao thương của nhiều nơi.

Tân Phú là xã giáp ranh với nhiều địa bàn trọng điểm nên bị địch ném nhiều trận bom trong những năm diễn ra chiến tranh, gây thiệt hại lớn về người và của. Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 1967, địch ném bom bi xuống nhà máy gạch Phổ Yên và xóm Đình (thôn Tảo Dịch) làm 2 người chết (gồm 1 em nhỏ là Nguyễn Văn Ty và 1 công nhân), 14 người bị thương (trong đó có 3 học sinh đang lao động gây quỹ ở gần đó bị thương nhẹ).

Vào hồi 7 giờ sáng ngày 11 tháng 7 năm 1967, địch ném 16 quả bom phá xuống xóm Hương Đình (thôn Tảo Định) gây thiệt hại lớn về người và của (với 6 người chết và 5 người bị thương). Cùng ngày, chúng tiếp tục bắn 1 tên lửa vào thôn Phú Cốc làm chết 2 dân thường.

Hai tháng sau, ngày 19 tháng 9 năm 1967, địch ném 24 quả bom phá xuống thôn Vân Trai, trong đó có hai quả ném xuống đầu làng làm 1 người chết<sup>(1)</sup>, 7 người bị thương và nhiều nhà cửa bị phá hủy.

Mặc dù bị địch bắn phá ác liệt trong 2 năm 1966 - 1967, song lãnh đạo Tân Phú đã trực tiếp chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể bằng mọi biện pháp nhanh chóng khắc phục hậu quả. Vì vậy, công tác sơ cứu người bị thương kịp thời, người chết được phát hiện, xác nhận và bàn giao cho gia đình chôn cất nhanh chóng. Đồng thời, đội dân quân phối hợp với bà con xã viên tiến hành san lấp những đoạn đường bị địch bắn phá, nhất là những tuyến đường trọng yếu đảm bảo lưu thông hàng hóa và việc đi lại của người dân. Mặt khác, sau mỗi trận đánh, xã đội đã tổng kết lại tình hình để rút kinh nghiệm kịp thời trong những trận đánh phá tiếp theo của địch, hạn chế tối đa thương vong có thể xảy ra.

Trong thời gian có chiến tranh, cán bộ y tế còn kết hợp với lãnh đạo chính quyền tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền cho nhân dân cách sơ cứu vết thương, đồng thời

---

<sup>(1)</sup> Ông Trần Văn Bộ.

khuyến khích nhân dân luôn phải có bông băng, thuốc đỏ trong gia đình, hạn chế mất máu khi bị sát thương do đạn, bom. Đặc biệt, cán bộ y tế trạm xá xã Tân Phú luôn túc trực 24/24 giờ tại trạm để sơ cứu kịp thời cho người dân khi bị thương. Ngoài ra, trạm xá còn phát động nhân dân tiếp tục thực hiện phong trào “Ba sạch”, “Bốn diệt” đảm bảo vệ sinh đường làng ngõ xóm sạch sẽ. Số hộ gia đình có đầy đủ 3 công trình: giếng nước, nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh ngày càng tăng.

Thực hiện phong trào thi đua yêu nước “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*” và “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Tân Phú luôn “*vững tay cày, chắc tay súng*” để giành thắng lợi hai vụ mùa “*Quyết thắng giặc Mỹ*” năm 1967 - 1968. Do vậy, chủ trương vừa sản xuất, vừa chiến đấu được địa phương triển khai có hiệu quả.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, quan hệ sản xuất mới được xác lập và dần đi lên một cách bền vững, tạo sự thay đổi lớn đối với diện mạo nông thôn ở Tân Phú. Trên đà phát triển đó, Đảng bộ và nhân dân xã tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất và làm cách mạng tư tưởng văn hóa nhằm xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu trong quá trình thực hiện 3 cuộc cách mạng tiếp tục được phát huy trong giai đoạn tiếp theo.

Phát huy vai trò của hợp tác xã, tại các hợp tác xã: Phú Cốc, Tảo Định, Vân Trai, các xã viên tích cực thi đua



lao động đạt được nhiều thành tích trong sản xuất. Sự đoàn kết của bà con xã viên đã làm nên những công trình thủy lợi, hạn chế tối đa nạn hạn hán vào mùa khô và ngập úng vào mùa mưa. Những biện pháp kỹ thuật như: cấy đúng thời vụ, cày sâu, bừa kỹ, làm đất nhỏ tiếp tục được áp dụng, góp phần tăng thêm năng suất lao động. Đặc biệt, từ năm 1967, bên cạnh phong trào làm phân chuồng, phân xanh, xã Tân Phú áp dụng thả bèo hoa dâu ở các cánh đồng: Cửa Mương, Bãi Táo (thôn Vân Trai), Lỗ Bến, Cửa Cầu (thôn Phú Cốc), Sau Đình, Cửa Làng, Bãi Nghé (thôn Tảo Dịch). Ban quản trị hợp tác xã giao nhiệm vụ cho lực lượng thanh niên kết hợp với xã viên thực hiện tốt phong trào. Hàng chục mẫu ruộng đã được thả bèo hoa dâu trước khi đưa vào gieo cấy giúp sản lượng và năng suất đều tăng. Ngoài ra, những giống lúa mới như: Mộc tuyền, Bao thai hồng, Chân trâu lùn... có thời gian gieo cấy ngắn, ít bị sâu bệnh, năng suất cao cũng được đưa vào sản xuất thay thế cho những giống lúa cũ năng suất thấp.

Do thực hiện tốt từng khâu nên năng suất và sản lượng lúa toàn xã giai đoạn 1965 - 1968 đều tăng. Sản lượng thóc toàn xã đạt trên 700 tấn/năm. Ngoài cấy lúa, nhiều loại cây hoa màu như: khoai lang, sắn (chủ lực), hành, cà chua... cũng được xã mở rộng diện tích trồng trọt, làm cho sản lượng lương thực toàn xã tăng cao, trong đó hợp tác xã Tảo Dịch là đơn vị hoạt động hiệu quả nhất trong xã, đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Năm 1968, hợp tác xã Tảo Dịch được huyện Phổ Yên công nhận là 1 trong 8

hợp tác xã tiên tiến của toàn huyện. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích cho người dân nên tỉ lệ nhân dân đăng ký tham gia ngày càng cao. Năm 1968, số hộ xã viên ở Tân Phú chiếm 97,7% tổng số hộ trong xã. Hợp tác xã của 3 thôn đều có những cánh đồng 5 tấn/ha/năm trong nhiều năm liền (hợp tác xã Phú Cốc là hợp tác xã đầu tiên đạt 5 tấn/ha).

Các hợp tác xã ở Tân Phú thực hiện tốt nghị quyết của Bộ Chính trị về phát huy dân chủ và quyền làm chủ tập thể trong hợp tác xã. Vì vậy, bà con xã viên tích cực lao động sản xuất, phát huy thế mạnh của từng cá nhân xây dựng hợp tác xã đi lên. Nhiều điển hình xã viên tiên tiến, sản xuất giỏi được cấp trên khen thưởng. Đời sống xã viên được đảm bảo, diện mạo nông thôn Tân Phú có nhiều đổi mới với nhiều nhà mái ngói kang trang mới xuất hiện, nhiều gia đình đã mua sắm thêm tiện nghi cho gia đình.

Cùng với đó, hoạt động chăn nuôi khá phát triển. Bên cạnh chăn nuôi tự do theo hộ gia đình, mô hình chăn nuôi mới - chăn nuôi tập thể được thiết lập tại xã Tân Phú. Xã tập trung xây dựng trại chăn nuôi trâu, bò và chăn nuôi lợn tập trung với số lượng mỗi trại lên đến hàng trăm con. Các xã viên được giao nhiệm vụ thay phiên chăm sóc trâu, bò và lợn. Với việc chăn nuôi gia súc tập thể đã làm tăng hiệu quả chăn nuôi, đồng thời xã đã tập trung lượng mỗi trại phân đáng kể phục vụ cho trồng trọt. Ngoài gia súc, các hộ xã viên còn chăn nuôi thêm gia cầm chủ yếu là gà, vịt để tăng thu nhập và cải thiện chất lượng bữa ăn cho gia đình.

Công tác giáo dục, văn hóa - xã hội được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm. Trong đó, công tác giáo dục của xã Tân Phú cũng nhanh chóng được chuyển từ thời bình sang thời chiến. Trường lớp được di tản về từng thôn, xóm để tiện cho học sinh đến trường học tập. Nhân dân các thôn tập trung làm hầm chữ A nửa chìm nửa nổi và đào hầm hố xung quanh tại trường cũ và các lớp học mới, đồng thời đào giao thông hào xung quanh trường lớp cho học sinh kịp thời trú ẩn khi có máy bay địch bắn phá. Học sinh đến trường phải mang theo bông băng, thuốc đỏ và 100% đội mũ rom. Đội ngũ giáo viên được phân về sinh hoạt tại các thôn, xóm có lớp học, được trải qua đợt tập huấn kỹ năng băng bó, sơ cứu vết thương, sẵn sàng ứng cứu kịp thời khi xảy ra tình huống xấu. Do vậy, sĩ số các lớp học của phổ thông cấp I và cấp II vẫn được đảm bảo, chất lượng dạy và học được nâng lên, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt tỉ lệ cao. Trong suốt thời gian chiến tranh, học sinh được đảm bảo an toàn về tính mạng, cả xã không có học sinh bị thương. Đặc biệt, qua nhiều năm hoạt động tích cực, nhiều giáo viên đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Năm học 1966 - 1967, được sự đồng ý của Huyện ủy, chi bộ giáo dục xã Tân Phú ra đời (gồm giáo viên cấp I và giáo viên cấp II trong xã), trực thuộc Đảng bộ xã. Sự thành lập chi bộ giáo dục cho thấy sự lớn mạnh của đội ngũ giáo viên cũng như uy tín của giáo viên đối với nhân dân. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, xã Tân Tiến mới chỉ có 4 giáo viên là đảng viên, nay xã Tân Phú đã lập riêng 1 chi bộ giáo dục.



Đội thông tin và văn hóa văn nghệ có nhiều hoạt động, kịp thời đưa những thông tin mới nhất đến với người dân và biểu diễn phục vụ nhân dân lao động sản xuất. Các đội văn nghệ quần chúng của các thôn với khí thế “*tiếng hát át tiếng bom*” vẫn tranh thủ những đêm địch không ném bom biểu diễn nhiều buổi văn nghệ phục vụ quần chúng. Những vở kịch, những đêm diễn của đội đã phần nào làm cho tinh thần lao động sản xuất của nhân dân thêm sôi nổi. Đồng thời, hệ thống loa truyền thanh của xã đã cập nhật những trận bắn rơi máy bay Mỹ của quân và dân ta, đồng thời đưa chủ trương của Đảng đến với người dân, đã làm tăng thêm niềm tin của nhân dân Tân Phú đối với Đảng cũng như tin vào chiến thắng trước đế quốc Mỹ trong thời gian tới.

Những thiệt hại trong chiến tranh phá hoại đã được lãnh đạo chính quyền xã hỗ trợ, giúp đỡ nhân dân khắc phục. Đối với cá nhân bị thương, cán bộ ở thôn, xóm đến thăm hỏi, động viên, đồng thời huy động nhân dân các thôn đóng góp công sức làm lại nhà cho nhiều gia đình bị bom đạn địch phá hủy, tránh cảnh màn trời chiếu đất trong nhân dân. Song song với đó, công tác hậu phương quân đội được địa phương thực hiện tốt. Gia đình có công với cách mạng và có con em lên đường nhập ngũ luôn nhận được sự giúp đỡ của các ban, ngành, không để xảy ra tình trạng thiếu ăn, thiếu người làm. Trong hoàn cảnh miền Bắc đang có chiến tranh, những người con của Tân Phú vẫn hăng hái lên đường nhập ngũ theo tiếng gọi

thiên lương của Tổ quốc. Trong 3 năm (1966 - 1968), xã thực hiện đầy đủ công tác khám xét tuyển cho 100% thanh niên ở độ tuổi nhập ngũ, trên 100 người con của xã đã xung phong lên đường ra mặt trận chiến đấu chống quân thù. Với những thắng lợi liên tiếp của quân và dân 2 miền Nam - Bắc, ngày 31 tháng 3 năm 1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc không điều kiện từ vĩ tuyến 20 trở ra và buộc phải ngồi vào bàn đàm phán 4 bên với ta tại Pari. Đây là thắng lợi to lớn của quân dân miền Bắc, đóng góp lớn cho công cuộc cách mạng chung của cả nước, đánh bại những chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ ở cả hai miền Nam - Bắc.

Những năm tháng đấu tranh chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, xã Tân Phú bị địch ném bom, bắn phá ác liệt, gây nhiều thiệt hại về người và của. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy và chính quyền xã, nhân dân Tân Phú luôn phấn đấu trong lao động sản xuất, đạt được nhiều thành tựu mới. Các hợp tác xã hoạt động ngày càng hiệu quả, trong sản xuất nông nghiệp, nhiều giống lúa mới được đưa vào gieo cấy đạt năng suất cao. Công tác an ninh - quốc phòng được đẩy mạnh nhằm hạn chế những thiệt hại do địch gây ra. Cùng với đó, công tác xây dựng Đảng được Tân Phú đặc biệt chú trọng, tư tưởng và trình độ lý luận của cán bộ đảng viên ngày càng vững vàng.

## **2. Nhân dân Tân Phú tập trung phát triển sản xuất, ổn định tình hình xã hội và chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1969 - 1972)**

Năm 1969, khi vừa trúng cử Tổng thống và chính thức bước vào Nhà Trắng, Nich-xơn đã đưa ra chiến lược đối phó với tình hình “*sa lầy*” tại Việt Nam và Đông Dương. Ngay sau đó, chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” được áp dụng thí điểm tại miền Nam Việt Nam, với việc tiếp tục rút quân về nước, tăng cường hệ thống ngụy quân, ngụy quyền nhằm thực hiện âm mưu “*Dùng người Việt trị người Việt*”. Cùng với đó, sau thất bại ở chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, chúng không chịu từ bỏ âm mưu đánh phá miền Bắc mà tiếp tục do thám, cài gián điệp chuẩn bị lực lượng tấn công miền Bắc một lần nữa. Tình hình cách mạng cả nước có nhiều diễn biến mới, quân dân cả nước chuẩn bị đối phó với chiến lược chiến tranh mới của đế quốc Mỹ.

Để đẩy mạnh các phong trào của địa phương và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo, tháng 3 năm 1969, Đảng bộ Tân Phú tổ chức Đại hội lần thứ III tại thôn Vân Trai. Đại hội đã tổng kết những kết quả đạt được về kinh tế - xã hội nhiệm kỳ trước, tổng kết những thắng lợi vẻ vang của quân dân địa phương nói riêng, cả nước nói chung trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ. Đồng thời, thông qua Nghị quyết Đại hội, xã quyết tâm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra và chuẩn bị tốt những phương án chống chiến tranh mở rộng của đế quốc Mỹ



trong thời gian tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Đồng chí Trần Văn Cầm được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Thượng Lựu - Phó Bí thư.

Trong lúc cuộc kháng chiến của nhân dân ta đang ngày càng gay go, ác liệt thì ngày 2 tháng 9 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần tại Hà Nội. Đây là sự mất mát, đau thương lớn lao đối với toàn thể nhân dân Việt Nam. Cùng với cả nước, nhân dân Tân Phú để tang Bác từ ngày 4 đến ngày 10 tháng 9 năm 1969. Trong sự đau thương, mất mát to lớn của dân tộc, Đảng bộ và nhân dân Tân Phú quyết tâm biến đau thương thành các phong trào thi đua, những hành động cách mạng cụ thể. Nhiều phong trào, nhiều hoạt động được địa phương phát động tới toàn thể quần chúng nhân dân. Các hoạt động chính trị được triển khai sâu rộng thể hiện qua các cuộc vận động *"Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh"* và cuộc vận động *"Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh"*.

Thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất, đế quốc Mỹ tiếp tục có nhiều hoạt động mới chuẩn bị cho cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai. Trước những diễn biến mới của tình hình cách mạng, Đảng bộ Tân Phú tiếp tục phát động sâu rộng phong trào xây dựng làng chiến đấu theo phương châm *"mỗi làng xóm là một pháo đài, mỗi người dân là một chiến sĩ"*. Đồng thời, Đảng bộ luôn coi trọng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức. Phong trào *"bốn tốt"* được thi đua thực hiện từ

Đảng bộ đến các chi bộ và toàn thể đảng viên. Năm 1970, thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị về kết nạp thêm đảng viên lớp Hồ Chí Minh và thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư về việc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, Đảng bộ Tân Phú đã kết nạp thêm được nhiều đảng viên mới bổ sung vào đội ngũ cán bộ đảng viên trong xã, đồng thời một số đảng viên không đủ tư cách, vi phạm đạo đức, kỷ luật Đảng đã bị đưa ra khỏi Đảng.

Phát huy tinh thần làm chủ tập thể theo phương châm *“Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ”*, Tân Phú đã đạt được nhiều thành tựu mới trong sản xuất nông nghiệp. Các hợp tác xã tập trung đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, triển khai nhiều phương án mới để phát triển các hợp tác xã và ổn định tình hình xã viên. Các biện pháp cày sâu, bừa kỹ, làm nhỏ đất được thực hiện triệt để tại tất cả các cánh đồng. Xã cũng mở rộng thực hiện phong trào trồng bèo hoa dâu, thanh niên vẫn là lực lượng nòng cốt trong phong trào này. Đến năm 1972, số diện tích thả bèo hoa dâu của xã đạt trên 70%.

Thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ I (tháng 6 năm 1970) về *“... ra sức phát triển mạnh mẽ lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng, nhất là các loại cây lương thực (lúa, ngô, khoai, sắn). Tích cực phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn, cây công nghiệp...”*<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Nghị quyết Đại hội tỉnh Bắc Thái lần thứ I, 1970, tr. 65.

Trước hết, để xây dựng và mở rộng thêm những cánh đồng 5 tấn, huyện Phổ Yên đã chỉ đạo các xã tiến hành san gheñh, lấp trũng, đối với các hợp tác xã ven sông thì trồng tre chống xói mòn, lở đất và cát bồi. Thực hiện chủ trương đó, hợp tác xã Phú Cốc đã trồng hàng rào tre bao quanh cánh đồng để chống nạn cát bồi vào mùa mưa và mùa nước lên cao. Do vậy, diện tích gieo trồng luôn được giữ vững và ổn định. Mặt khác, xã tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng về thay đổi giống lúa. Các giống lúa có năng suất cao, ổn định như: Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 23 được đưa vào gieo cấy đại trà.

Những kết quả đạt được trong trồng trọt giai đoạn 1969 - 1972 đã thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển mạnh. Ban chỉ đạo tiến hành củng cố bộ máy điều hành tại các trại chăn nuôi, đồng thời lập kế hoạch và giao cho các trại phát triển theo yêu cầu đã đặt ra. Đồng thời, ban chỉ đạo còn tổ chức giao ban với các trạm trưởng thú y để có thể nắm bắt tình hình thực tiễn và có hướng xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc đang gặp phải. Những biện pháp tích cực này đã đem lại những kết quả khả quan, thể hiện rõ qua sự phát triển đàn lợn tập thể của các hợp tác xã. Số lượng và chất lượng trâu, bò luôn được đảm bảo để phục vụ cho cày kéo, đặc biệt, khi xây dựng được trại chăn nuôi tập thể, xã đã tập trung được lượng phân đáng kể dùng để bón lúa và hoa màu. Đàn gia cầm chủ yếu là gà, vịt cũng tăng nhanh. Ngoài ra, tận dụng mặt nước ao, hồ, Tân Phú còn tiến hành mở rộng thả cá, đạt hiệu quả kinh tế cao.



Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp ở địa phương trong giai đoạn này cũng gặp nhiều khó khăn mới, cần sớm được giải quyết. Trận lụt lớn năm 1971 đã khiến cho mùa màng của toàn huyện nói chung và những cánh đồng ở xã Tân Phú nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề. Mưa lớn, nước dâng nhanh, các cánh đồng trắng nước. Trước tình hình đó, đội thủy lợi 202 xã Tân Phú phối hợp với dân công và xã viên nhanh chóng khắc phục bằng các biện pháp như: đào thêm mương tiêu để tiêu nước nhanh chóng ra khỏi các cánh đồng, song nhiều cánh đồng vẫn bị ngập úng. Mặc dù chính quyền và nhân dân đã cố gắng, song trận lụt đã ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng chung của cả xã năm 1971. Không chỉ gặp khó khăn về do thời tiết mà Tân Phú cũng như nhiều địa phương khác bị ảnh hưởng bởi tính thiếu ổn định trong phong trào hợp tác xã.

Bước sang những năm đầu của thập niên 70, *“chính sách lương thực thời chiến”* được đẩy mạnh thực hiện, trong nội bộ hợp tác xã phân phối lương thực theo định suất tối thiểu 13 kg thóc, tối đa 18 kg thóc. Trong khi đó, sức lao động trẻ khỏe được huy động ra chiến trường đã làm đảo lộn công tác *“ba khoán”* của hợp tác xã. Trong hợp tác xã xuất hiện những hiện tượng tiêu cực như: giấu giếm năng suất và sản lượng, giao ruộng đất xấu cho hộ xã viên, lấn chiếm đất hoang... Tình hình sản xuất ở địa phương có nhiều bất cập, ảnh hưởng trực tiếp đến tổng sản lượng lương thực của xã.

Tiếp tục thực hiện phong trào *“Tết trồng cây”* do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, xã Tân Phú đã đưa phong

trào phát triển sâu rộng đến với mọi tầng lớp nhân dân. Trong các hợp tác xã nông nghiệp, trồng cây được coi là ngành nghề của hợp tác xã, các tổ chuyên gồm các cụ nhiệt tình và có kinh nghiệm đã trồng được nhiều bạch đàn ở ven đường và các bãi. Xã cũng dành riêng khu đất để ươm cây giống và cử người chăm sóc thường xuyên.

Công tác giáo dục - y tế ngày càng được quan tâm phát triển. Những chủ trương giáo dục thời chiến của giai đoạn trước tiếp tục được xã triển khai. Trường, lớp được mở ở các thôn, xóm, giáo viên cũng được bố trí chỗ ở ngay tại các thôn để tiện cho việc đi lại, giảng dạy. Tại các lớp học, nhân dân sửa chữa và làm thêm nhiều hầm hào, đảm bảo an toàn cho học sinh. Mặc dù cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, song thầy và trò nhà trường luôn cố gắng, phấn đấu dạy tốt, học tốt. Số lượng học sinh đến trường luôn ổn định, tỉ lệ học sinh lên lớp được giữ vững. Các phong trào y tế được địa phương quan tâm thực hiện tốt, phù hợp với tình hình chung của thời chiến. Trạm xá xã đảm nhiệm chức năng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và sẵn sàng cấp cứu phòng không. Vườn thuốc nam được mở rộng, tận dụng nguồn dược liệu làm thuốc chữa bệnh hiệu quả. Mặc dù trong thời chiến nhưng cuộc vận động “ba xây”, “bốn diệt”<sup>(1)</sup> luôn được địa phương thực hiện tốt, góp phần làm thay đổi diện mạo thôn, xóm.

---

<sup>(1)</sup> “Ba xây” gồm: xây giếng nước, xây nhà tắm, xây hố xí.  
“Bốn diệt” gồm: diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột, diệt côn trùng.

Để quan tâm đến đời sống tinh thần của quần chúng nhân dân, các hoạt động thông tin - tuyên truyền đã kịp thời giúp người dân nắm bắt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và tin thắng trận từ tiền tuyến, biểu dương những gương điển hình trong phong trào thi đua yêu nước. Hệ thống bình phong (bảng tin) đặt tại các thôn xóm đã đưa những thông tin mới đến với nhân dân. Một số gia đình đã có đài phát thanh để theo dõi thông tin mới trên cả nước. Các đội văn hóa, văn nghệ ở các thôn, xóm thường xuyên diễn nhiều vở kịch, vở chèo với chủ đề ca ngợi quê hương đất nước, ca ngợi những tấm gương yêu nước góp phần làm cho đời sống nhân dân thêm sôi nổi. Những đêm văn nghệ đã củng cố thêm tinh thần, niềm hứng khởi cho nhân dân xã Tân Phú trong thời kỳ vừa chiến đấu, vừa sản xuất.

Trong 4 năm (1969 - 1972), Đảng bộ và nhân dân xã Tân Phú đã vượt qua những khó khăn và thách thức mới đạt được nhiều thành tích trong sản xuất nông nghiệp và ổn định tình hình chính trị, an ninh - quốc phòng ở địa phương. Xã luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực - thực phẩm đối với Nhà nước, nhiều người con quê hương đã tình nguyện đăng ký lên đường vào Nam chiến đấu, đánh đuổi kẻ thù.

Ngày 6 tháng 4 năm 1972, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai. Đặc biệt, từ ngày 18 tháng 12 năm 1972, chúng đã mở cuộc tập kích bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và các tỉnh lân cận



nhằm làm tê liệt tiềm lực kinh tế, quốc phòng và khủng bố tinh thần quân dân miền Bắc, buộc ta phải ký hiệp định theo những điều khoản do chúng đặt ra, đặc biệt là chặn nguồn chi viện từ hậu phương miền Bắc cho chiến tuyến miền Nam. Song với tinh thần đoàn kết của quân và dân toàn miền Bắc, sau 12 ngày đêm chiến đấu, ngày 30 tháng 12 năm 1972, đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc, ký kết Hiệp định Pari với ta tại bàn đàm phán 4 bên. Với thắng lợi to lớn đó, nhân dân miền Bắc tiếp tục là hậu phương lớn, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước. Là địa phương không bị ảnh hưởng bởi cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, Tân Phú chính là nơi an toàn cho nhiều cơ quan, đơn vị sơ tán. Những năm này, Đảng bộ, chính quyền phối hợp với nhân dân bố trí điểm sơ tán cho cán bộ Đài Tiếng nói Việt Nam, Học viện Chính trị của Lào, Campuchia, khu sản xuất gang thép Thái Nguyên, nhà máy gạch và trường cơ bản... Với tấm lòng tương thân tương ái, nhân dân Tân Phú không quản ngại khó khăn, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị và nhân dân nơi khác sơ tán tại địa phương an toàn.

## **II. Nhân dân Tân Phú tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, tích cực làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)**

Kết thúc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, miền Bắc bị phá hủy nặng nề về cơ sở hạ tầng bởi những đợt ném

bom dữ dội của đế quốc Mỹ. Nhiều thành phố, làng mạc, hệ thống giao thông, đê điều, khu sản xuất công nghiệp bị tàn phá nghiêm trọng. Theo nhận định của Bộ Chính trị, qua hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ “đã phá hủy hầu hết những gì mà nhân dân ta đã tốn biết bao công sức để xây dựng nên, làm cho quá trình tiến lên sản xuất lớn bị chậm lại đến vài ba kế hoạch 5 năm và làm đảo lộn cả nền nếp quản lý kinh tế”<sup>(1)</sup>. Trong khi đó, tình hình thế giới có nhiều thay đổi nên viện trợ từ các nước trong phe xã hội chủ nghĩa cho Việt Nam đã giảm hơn so với thời gian trước.

Tình hình đó đặt ra nhiệm vụ cho miền Bắc phải tranh thủ điều kiện hòa bình để khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường tiềm lực mọi mặt của hậu phương, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu và hành động của kẻ địch. Đồng thời miền Bắc cần tiếp tục là hậu phương vững chắc của cách mạng miền Nam và làm nghĩa vụ quốc tế với các nước bạn Lào, Campuchia.

Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định: phải nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; củng cố quan hệ sản xuất xã

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, tổ chức tại Hà Nội từ ngày 14 đến ngày 22 tháng 12 năm 1976.

hội chủ nghĩa; củng cố quốc phòng; ra sức chi viện cho tiền tuyến và xây dựng vùng giải phóng. Do đó, quân dân toàn miền Bắc quyết tâm dốc toàn bộ sức lực cho công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Năm 1971, Đại hội Đảng bộ xã Tân Phú lần thứ IV được tổ chức tại thôn Vân Trai. Đại hội bầu đồng chí Trần Văn Cầm làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Thượng Sáp làm Thường vụ Thường trực; đồng chí Ngô Thượng Lựu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TU của Tỉnh ủy Bắc Thái (năm 1973) về củng cố phong trào hợp tác hóa toàn tỉnh, đồng thời thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng và ngày Quốc tế Lao động, huyện Phổ Yên tiếp tục củng cố phong trào hợp tác xã trong toàn huyện. Trước tình hình đó, tháng 10 năm 1973, Đại hội Đảng bộ xã Tân Phú lần thứ V được tổ chức tại thôn Vân Trai. Đại hội đã quán triệt chủ trương của cấp trên và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho xã trong những năm tới. Trong đó, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu để vừa ổn định tình hình lương thực ở địa phương, vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Văn Cầm được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Thượng Lựu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.



Để đạt được mục tiêu Đại hội đề ra, các hợp tác xã ở Tân Phú thi đua lập thành tích cao trong nhiều phong trào lớn như: làm thủy lợi, làm phân bón, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, vì vậy hiệu quả lao động của bà con xã viên ngày càng được nâng cao. Cùng với đó, hệ thống giao thông cũng tiếp tục được tu sửa, hoàn thiện cả đường liên xã, liên thôn và giao thông nội đồng. Nhờ vậy, việc đi lại của nhân dân cũng như vận chuyển trong sản xuất ngày càng dễ dàng so với trước.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao sản lượng nông nghiệp, Đảng bộ tiếp tục đưa những giống mới có năng suất cao như: Nông nghiệp 8, Bao Thai hồng, Mộc tuyền vào sản xuất. Đồng thời các biện pháp kỹ thuật như: cày sâu, bừa kỹ, làm đất nhỏ, bón phân hợp lý tiếp tục được áp dụng triệt để ở tất cả các cánh đồng trong xã. Đặc biệt, cả 3 loại phân hóa học lân, đạm, ka li đã được đưa vào sử dụng đồng bộ, có cán bộ kỹ thuật về hướng dẫn bà con bón theo từng thời kỳ, thúc đẩy sự sinh trưởng của cây trồng. Để chủ động cho việc cấp nước và tiêu nước cho đồng ruộng, công tác thủy lợi nội đồng được coi trọng hơn trước. Bên cạnh việc tu sửa, nạo vét mương máng, địa phương cũng đào thêm một số con mương mới ở những cánh đồng trước đây khó dẫn nước đến.

Không chỉ trồng cây lương thực, cây ăn quả, nhân dân Tân Phú tích cực chăn nuôi trâu, bò, lợn ở cả khu vực tập thể và gia đình. Số lượng trâu, bò luôn được đảm bảo để phục vụ sản xuất. Tính đến năm 1975, tổng đàn lợn của cả xã có gần 2.000 con, ngoài chăn nuôi tập thể, mỗi hộ

xã viên cũng đã tham gia nuôi từ 1 - 2 con lợn. Các gia đình còn mở rộng chăn nuôi thêm gà, vịt, sản lượng vịt thịt và trứng tăng đều qua các năm. Nhờ vậy, xã Tân Phú luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu bán thực phẩm cho Nhà nước.

Công tác quốc phòng - an ninh luôn được đẩy mạnh, đề phòng mọi tình huống có thể xảy ra. Lực lượng dân quân du kích được tăng cường, trang bị vũ khí đầy đủ, sẵn sàng ứng phó với mọi tình hình. Lực lượng dân quân được tập luyện thường xuyên theo định kỳ, những ngày tập luyện được tính vào ngày công nghĩa vụ và hợp tác xã hỗ trợ bằng công điểm. Công an xã phối hợp cùng đội dân quân tổ chức tuần tra canh gác đảm bảo trật tự trị an thôn, xóm. Cùng với đó, công tác tuyển quân chi viện cho chiến trường miền Nam được tiến hành một cách khẩn trương. Đảng ủy, chính quyền và mặt trận, bằng nhiều biện pháp đã tổ chức tuyên truyền, vận động thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu. Tân Phú luôn đảm bảo hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu cấp trên giao. Trong 3 năm (1973 - 1975), trên 100 con em quê hương Tân Phú đã không quản gian lao, bom đạn lên đường vào Nam chiến đấu.

Công tác giáo dục, y tế, thông tin tuyên truyền tiếp tục được địa phương quan tâm thực hiện tốt. Năm 1972, chính quyền Tân Phú quyết định chuyển toàn bộ học sinh và cơ sở vật chất trường cũ ở Gò Gai (thôn Tảo Dịch) vào khu mới thôn Vân Trai. Trường cũ được chuyển cho Trường trung cấp xây dựng cơ bản (nay là Trường Cao đẳng Công

nghệ và Kinh tế Công nghiệp). Bước sang năm 1973, Đảng bộ và chính quyền Tân Phú chủ trương đưa giáo dục từ thời chiến sang thời bình với việc vận động nhân dân đóng góp của cải, công sức tu sửa lại trường lớp ở các thôn cho học sinh đến trường, nhất là tập trung xây dựng trường mới ở Vân Trai. Thầy và trò tại trường cấp I và cấp II Tân Phú luôn phấn đấu thi đua học tốt, dạy tốt, đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ trong dạy và học. Các lớp mẫu giáo đã làm tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu nhỏ, cha mẹ các cháu yên tâm hơn trong lao động, sản xuất và chiến đấu.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt là sức khỏe của bà mẹ, trẻ em được đảm bảo. Trạm xá xã là nơi nhân dân thường xuyên đến thăm khám đã đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân, các biện pháp chữa bệnh bằng đông tây y kết hợp được mở rộng áp dụng. Sản phụ, trẻ sơ sinh được chăm sóc cẩn thận đã hạn chế được tình trạng trẻ tử vong sau khi sinh so với những năm trước đây.

Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Phú không chỉ đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước đối với những cá nhân, gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ. Cán bộ xã thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà, động viên nhân dân vào những dịp lễ tết, đau ốm.



Công tác xây dựng Đảng luôn được địa phương coi là nhiệm vụ then chốt, được cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc. Từ đầu năm 1971 đến hết năm 1974, Đảng bộ thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 195-NQ/TW (ngày 6/3/1970) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; Nghị quyết 192-NQ/TW (ngày 26/10/1971) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành rà soát đội ngũ đảng viên, dựa trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi hàng ngũ Đảng, đồng thời giáo dục sâu sắc tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên. Các đợt sinh hoạt chính trị nghiêm túc và sâu rộng cùng với công tác chỉnh đốn Đảng đã tạo ra sự chuyển biến về vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ cũng như đội ngũ đảng viên. Từ đó góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đảng viên, cơ sở Đảng đạt yêu cầu trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức. Trong suốt quá trình công tác, Đảng bộ Tân Phú luôn khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên học tập nâng cao trình độ, từ học bổ túc văn hóa đến đào tạo chính quy. Do vậy, phần đông đảng viên trong Đảng bộ đạt trình độ văn hóa cấp II, một số đồng chí được cử đi học tập tập, bồi dưỡng, đào tạo về lý luận, nghiệp vụ chuyên môn, quản lý. Toàn thể cán bộ, đảng viên được giáo dục, phấn đấu rèn luyện theo phương châm *"Đảng viên đi trước, làng nước theo sau"*. Vị trí, vai trò của người đảng viên được đề cao và đi cùng với đòi hỏi

phải tiên phong, gương mẫu, dám “*Đứng mũi chịu sào*” của người đảng viên Cộng sản. Ở các đội sản xuất, hầu hết đều do đảng viên làm nòng cốt, từ đó thống nhất được bước đi và đưa chủ trương chung của Đảng đến xã viên một cách sớm nhất. Đảng viên là cán bộ xã đã tích cực tham gia sinh hoạt cùng với các chi bộ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng chi bộ. Để tiếp tục nâng cao trình độ cho cán bộ, Tân Phú đã cử cán bộ chủ chốt đi học các lớp sơ cấp, trung cấp nhiều ngành nghề như: chăn nuôi, trồng trọt, thú y, thủy sản, quản lý kinh tế.

Bước sang năm 1975, tin chiến thắng liên tiếp từ chiến trường miền Nam đưa về làm nức lòng nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Phú. Với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”, chỉ trong một đợt tuyển quân đầu năm 1975, Tân Phú đã có hàng chục thanh niên lên đường làm nhiệm vụ. Thi đua với tiền tuyến, Đảng bộ và nhân dân Tân Phú đẩy mạnh mọi hoạt động với khí thế “*thần tốc*” của quân giải phóng.

Mùa xuân năm 1975, thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng và đặc biệt là thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh đã đánh dấu mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi, đã lật đổ hoàn toàn bộ máy cai trị của chính quyền Sài Gòn, tâm nguyện “*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*” trong Thư chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thành

hiện thực. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, nhân dân xã Tân Phú hòa cùng với niềm vui chung của cả nước quyết tâm bước tiếp trên con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Hai mươi một năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quân và dân cả nước đã chung sức, đồng lòng đấu tranh để đất nước thống nhất. Mặc dù là địa phương còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội do chiến tranh, thiên tai phá hoại nhưng nhân dân Tân Phú dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ vẫn luôn hoàn thành xuất sắc mọi chỉ tiêu kinh tế - xã hội do cấp trên đề ra. Đặc biệt, các tầng lớp nhân dân xã Tân Phú đã thực hiện tốt các phong trào *"Thanh niên ba sẵn sàng"*, *"Phụ nữ ba đảm đang"*, *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"* để tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam.

Trong niềm vui lớn của ngày đất nước thống nhất, Đảng bộ và nhân dân Tân Phú đã tập trung tổ chức mít tinh trọng thể mừng chiến thắng, mọi người truyền tay nhau đọc những tờ tin, tài liệu tuyên truyền chiến thắng trong niềm hân hoan vô hạn. Những người con quê hương Tân Phú cầm súng lên đường chiến đấu trở về sum họp trong niềm xúc động, vui mừng của người thân, nhưng cũng có những người con mãi mãi nằm lại chiến trường trong công cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình cho đất nước.

Trong suốt thời gian hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chống xâm lược, Đảng bộ và nhân dân



Tân Phú đã phát huy cao độ truyền thống anh dũng kiên cường, vượt qua khó khăn, thử thách, đạt được nhiều thành công trên con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn. Diện mạo nông thôn ngày một đổi mới, chế độ người bóc lột người bị xóa bỏ, quan hệ sản xuất mới được thiết lập, cơ sở vật chất phát triển, văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế được tăng cường đầu tư, đời sống nhân dân được cải thiện; công tác an ninh - quốc phòng được củng cố và tăng cường, góp phần bảo vệ hòa bình quê hương, giành độc lập cho dân tộc.

Nhìn lại chặng đường dài đầy gian lao, thử thách, từ chỗ chỉ có một vài đảng viên đến khi chi bộ ghép được thành lập rồi đến chi bộ độc lập (năm 1954), chi bộ Tân Phú không ngừng phát triển, nâng cao số lượng và chất lượng đảng viên để đến năm 1964, Đảng bộ xã Tân Phú ra đời. Các cán bộ, đảng viên luôn nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện tiêu cực. Trong từng hoàn cảnh, từng thời kỳ, Đảng bộ Tân Phú đã thể hiện được vai trò lãnh đạo, huy động sức mạnh tổng hợp, trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi những mục tiêu cách mạng của Đảng và Nhà nước.

Trong suốt 21 năm qua, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc thân yêu, lớp lớp thanh niên Tân Phú đã lên đường vào Nam chiến đấu, anh dũng, kiên cường quyết tâm đánh đuổi kẻ thù, bảo vệ độc lập dân tộc. Từ năm 1965 - 1975, hàng trăm người con của quê hương

Tân Phú đã lên đường đánh Mỹ, trong đó có 50 người hi sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, 15 người đã để lại một phần máu xương tại chiến trường. Sự ra đi của những người con ấy là sự mất mát lớn đối với gia đình, quê hương nhưng họ cũng chính là niềm tự hào của nhân dân Tân Phú. Xã có nhiều gia đình được tặng thưởng “*Gia đình vẻ vang*”, “*Bảng vàng danh dự*”, nhiều Huân - Huy chương Kháng chiến các loại.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, mà trực tiếp là của Tỉnh ủy Thái Nguyên (sau này là Tỉnh ủy Bắc Thái), Huyện ủy Phổ Yên, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Phú đã vượt qua những khó khăn, thử thách, bom đạn chiến tranh để vừa sản xuất, vừa chiến đấu, hoàn thành nghĩa vụ hậu phương lớn với tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần vào công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng quê hương. Những thành tựu đó là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân xã Tân Phú tự hào phát huy, tiếp tục vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

**PHẦN BA**  
**ĐẢNG BỘ TÂN PHÚ LÃNH ĐẠO**  
**NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP**  
**XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**  
**(1975 - 2012)**



1911

THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY

ASTOR LENOX AND TILDEN FOUNDATIONS

500 N. 5TH ST. NEW YORK, N. Y.

1911 - 1912



Trụ sở Đảng ủy - HONND - UBND xã



Trường Mầm non xã Tân Phú



Trường Tiểu học xã Tân Phú



Trường Trung học cơ sở xã Tân Phú





Đài tưởng niệm liệt sĩ xã Tân Phú



Trạm y tế xã



Chùa Tây Phúc - Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh  
(xếp hạng năm 2004)



Đình làng thôn Vân Trai





Trạm biến áp trên địa bàn xã



Cổng số 3 trạm tiêu úng xã Tân Phú





Trạm nước sạch thôn Phú Cốc



Làng nghề tơ tằm Phú Cốc



Mô hình trồng dâu nuôi tằm tại xã Tân Phú





Mô hình phát triển kinh tế chăn nuôi trên địa bàn xã



Cánh đồng ngô xã Tân Phú trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng



## CHƯƠNG VI

# ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TÂN PHÚ TIẾN HÀNH KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

### I. Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980)

Chiến dịch Hồ Chí Minh là mốc lịch sử đánh dấu sự kết thúc thời kỳ chia cắt hai miền Nam - Bắc suốt hơn 20 năm. Nhân dân Nam - Bắc sum họp một nhà, cùng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, quyết tâm hoàn thành thắng lợi mục tiêu, kế hoạch do Nhà nước đề ra. Trong niềm hân hoan vô hạn, nhân dân cả nước tiếp tục cùng chung sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, sự khốc liệt của chiến tranh và hậu quả nó để lại khiến đất nước gặp vô vàn khó khăn, thách thức: cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ kéo dài hơn 20 năm đã tàn phá nền kinh tế nước ta nặng nề, cơ sở hạ tầng vật chất yếu kém, sản xuất nhỏ lẻ, kém phát triển, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, khoa học kỹ thuật nghèo nàn lạc hậu... Mặt khác, công cuộc chi viện sức người, sức của trong cuộc kháng chiến chống Mỹ đã huy động lớn nguồn nhân lực, vật lực của toàn dân tộc nên sau khi hòa bình lập lại, cuộc sống của nhân dân bị suy giảm nghiêm trọng về cả vật chất lẫn tinh thần.

Trước tình hình đó, tại Hội nghị lần thứ 24 (khóa III), Ban Chấp hành Trung ương Đảng đưa ra Nghị quyết về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ của hai miền Nam - Bắc là: *"Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội"*<sup>(1)</sup>.

Thực hiện Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngay sau khi kháng chiến thắng lợi, Tỉnh ủy Bắc Thái đã phát động cuộc thi đua ngăn ngày Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng trong thời gian 4 tháng (từ tháng 5 đến tháng 9 năm 1975). Hưởng ứng đợt phát động của Tỉnh ủy, Đảng bộ và nhân dân Tân Phú cùng toàn tỉnh tham gia lao động xã hội chủ nghĩa để lấy tiền mua tư liệu sản xuất gửi tặng đồng bào miền Nam ruột thịt. Qua đợt thực hiện, xã đã huy động được sức mạnh tập thể trong lao động sản xuất, là bước khởi động đầu tiên cho toàn xã chuẩn bị bước vào thời kỳ đẩy mạnh sản xuất.

Đất nước thống nhất, nhiệm vụ quan trọng trước mắt là cần kiện toàn và thống nhất bộ máy chính quyền từ cấp cơ sở đến Trung ương, thống nhất sự chỉ đạo từ Trung

---

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, tập 36, H. 2004, tr. 391.

ương đến địa phương. Trên cơ sở phát huy quyền dân chủ của nhân dân, ngày 25 tháng 4 năm 1976, cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa IV (nhiệm kỳ 1976 - 1981) được tổ chức trong cả nước. Nhân dân Tân Phú hòa cùng niềm vui chung với nhân dân cả nước, hân hoan, phấn khởi lựa chọn những người có đức, có tài phục vụ cho quê hương, đất nước. Lãnh đạo địa phương đã làm tốt công tác vận động và tuyên truyền nên 100% cử tri xã Tân Phú đã đi bầu cử tại sân kho hợp tác xã thôn Vân Trai (nay là khu trung tâm trường Tiểu học). Tiếp đó, ngày 2 tháng 7 năm 1976, tại phiên họp đầu tiên, Quốc hội khóa mới đã quyết định đổi tên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Theo đó, Ủy ban hành chính xã Tân Phú được đổi tên là Ủy ban nhân dân xã Tân Phú.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XIX (ngày 2 tháng 11 năm 1977) đã đề ra phương hướng chung cho toàn huyện trong 4 năm khôi phục kinh tế sau thống nhất đất nước là: *"Trên cơ sở tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp đưa từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ra sức phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp toàn diện, đẩy mạnh phát triển thủ công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu ăn ở, học hành, đi lại của nhân dân..."*. Đồng thời nghị quyết nhấn mạnh cần sử dụng tối đa sức lao động ở địa phương, sản xuất ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, nhằm cải thiện từng bước đời sống của nhân dân về cả vật chất và tinh thần.



Quán triệt Nghị quyết của Đảng bộ cấp trên, năm 1975, Đảng bộ Tân Phú tổ chức Đại hội lần thứ VI. Đại hội đã nêu lên những khó khăn, yếu kém cần giải quyết trong nhiệm kỳ tới, đồng thời nêu bật những thuận lợi chung ở địa phương, từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho toàn xã. Trong đó, yêu cầu địa phương cần quyết tâm tập trung vào 2 nhiệm vụ chính: khôi phục, phát triển sản xuất và ổn định đời sống nhân dân, với phương châm tận dụng tối đa nhân lực và vật lực địa phương. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành và Ban Thường vụ khóa mới. Đồng chí Trần Văn Cầm được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Thượng Lưu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong điều kiện hòa bình, nhân dân Tân Phú bắt tay vào lao động sản xuất, coi nhiệm vụ ổn định vấn đề lương thực - thực phẩm là trọng tâm, đồng thời tập trung xây dựng cơ sở vật chất nhằm phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra, Tân Phú triển khai mạnh công tác làm thủy lợi để đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho ruộng đồng. Đội thủy lợi 202 phối hợp với nhân dân và xã viên đóng góp nhiều ngày công tiến hành nạo vét, tu sửa lại mương máng. Những con mương dẫn nước bị cỏ mọc um tùm nay đã được phát quang, vét bùn và mở rộng, dẫn nước từ các ao, hồ đến đồng ruộng.

Thực hiện yêu cầu của Huyện ủy về chương trình tổ chức lại sản xuất, cải tiến tổ chức quản lý hợp tác xã, phát triển hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao, Đảng bộ Tân Phú chuẩn bị đầy đủ điều kiện, hợp nhất

hợp tác xã quy mô thôn lên hợp tác xã toàn xã. Trước hết, ban quản trị ở mỗi hợp tác được kiện toàn và hoạt động theo hướng sản xuất mới một cách có hiệu quả, đồng thời, làm tốt việc phân công lao động theo hướng chuyên môn hóa, phát huy sức mạnh tập thể và thế mạnh của từng cá nhân trong lao động tập thể. Đặc biệt, hợp tác xã các thôn bằng nhiều biện pháp tiếp tục vận động bà con tham gia vào hợp tác xã và tạo sự tin tưởng cho các hộ xã viên tham gia hoạt động. Do đó, tình hình hoạt động của các hợp tác xã khá ổn định, tỉ lệ tham gia làm ăn tập thể rất cao, chỉ còn một vài hộ đi theo lối làm ăn cá thể.

Nhằm quán triệt cuộc vận động của Huyện ủy, tháng 4 năm 1977, Đại hội Đảng bộ xã Tân Phú lần thứ VII được tổ chức. Đại hội tổng kết lại kết quả sản xuất ở địa phương sau hai năm đất nước thống nhất, trên cơ sở phân tích những khó khăn, yếu kém còn tồn tại, Đảng bộ đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trong nhiệm kỳ tới. Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội nêu rõ quyết tâm hợp nhất 3 hợp tác xã quy mô thôn lên quy mô toàn xã ngay trong năm 1977 và củng cố các hoạt động của hợp tác xã. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 ủy viên. Đồng chí Trần Văn Cầm được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Văn Kỳ - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trước những hoạt động hiệu quả và có nhiều chuyển biến mới của hợp tác xã nông nghiệp và thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã khóa VII, cuối năm 1977, hợp tác xã toàn xã Tân Phú ra đời, do ông Ngô Văn Kỳ làm Chủ nhiệm, ông Ngô Thượng Thi, Trần Văn Thi làm

kế toán. Với sự hợp nhất của 3 hợp tác xã quy mô thôn: Vân Trai, Phú Cốc, Tảo Định; hợp tác xã toàn xã ra đời đã tạo điều kiện trong việc tập hợp đông đảo bà con xã viên tham gia các hoạt động thủy lợi, hoạt động sản xuất ở địa phương. Mặt khác, khi tiến lên hợp tác xã bậc cao, toàn bộ tư liệu sản xuất được đưa vào công hữu hóa, tạo điều kiện cho hợp tác xã thực hiện các chương trình sản xuất lớn hơn. Ở xã, việc giao đất cho hộ xã viên sử dụng (bao gồm cả đất thổ cư và đất 5%) được thực hiện triệt để theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, dựa trên diện tích đất thực tế ở địa phương.

Ngay sau khi hợp nhất lên quy mô toàn xã, ban quản trị hợp tác xã nhanh chóng được kiện toàn và tổ chức mở rộng sản xuất theo hướng mới. Nhằm chuyên môn hóa lao động, các đội sản xuất như: đội làm phân, đội làm giống, đội chăn nuôi, đội trồng cây, đội ngành nghề, đội thủy lợi, đội kỹ thuật... được thành lập, mỗi đội bầu ra một tổ trưởng để quán xuyến công việc chung của đội và chịu trách nhiệm trực tiếp với ban quản trị. Từ khi đi vào hoạt động sâu, các đội sản xuất đã làm việc tốt ở từng khâu, hiệu quả sản xuất tăng lên rõ rệt. Bên cạnh đó, việc phân phối sản phẩm trong hợp tác xã được thực hiện theo nguyên tắc chung của Nhà nước, vừa phân phối bằng hiện vật, vừa phân phối bằng tiền, trong đó, phân phối bằng hiện vật là chủ yếu, đồng thời duy trì phân phối theo định suất.

Đội làm phân tiếp tục đẩy mạnh chương trình làm phân xanh, phân bùn và thả bèo hoa dâu trên diện rộng. Đội kỹ thuật thường xuyên cử cán bộ đi dự các lớp tập



huấn, hướng dẫn ở huyện về xã hướng dẫn bà, con bón phân hợp lý trong từng thời kỳ sinh trưởng. Vì vậy, mặc dù số lượng phân bón hóa học được huyện phân phối rất ít, không đáp ứng đủ yêu cầu ở các cánh đồng, song những cánh đồng lúa ở Tân Phú vẫn xanh tốt, đem lại năng suất cao.

Đội làm giống với đội ngũ xã viên giàu kinh nghiệm, chủ yếu là thành viên của hợp tác xã thôn Vân Trai trước đây, tiếp tục xem xét, nghiên cứu tìm ra những giống lúa mới phù hợp với điều kiện địa phương. Trong thời gian này, những giống lúa như: Bao Thai hồng, Mộc tuyền... vẫn là những giống lúa chính được gieo cấy đại trà, đem lại năng suất cao. Ngoài ra, những loại cây lương thực và cây công nghiệp ngắn ngày như: sắn, khoai lang, đậu tương, lạc... được địa phương mở rộng diện tích trồng trọt, chống đói cho nhân dân vào đợt giáp hạt.

Các đội sản xuất hoạt động hiệu quả đã từng bước làm thay đổi tình hình hoạt động chung của hợp tác xã nông nghiệp. Toàn thể bà con xã viên hăng say lao động, đạt được những thành tích mới trong sản xuất. Mạng lưới thủy nông được mở rộng, diện tích lúa và hoa màu được tăng lên, năng suất lao động cao. Tuy nhiên, những năm này, tình trạng sâu bệnh phá hoại diễn ra trên diện rộng, trong khi những biện pháp phòng trừ chưa thật sự có hiệu quả nên ảnh hưởng lớn đến sản xuất. Năng suất lúa bình quân của xã trong giai đoạn 1975 - 1980 đạt 95 kg/sào/vụ. Tổng sản lượng lương thực cả xã đạt gần 1.000 tấn, hàng năm, Tân Phú luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 05 và Thông báo số 186 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về việc đưa ra các biện pháp mới cho chăn nuôi lợn, nhất là lợn giống để cung cấp cho khu vực tập thể và xã viên. Đàn lợn của xã phát triển nhanh, số lượng con và đàn trong chăn nuôi tập thể và hộ xã viên đều tăng. Tổng đàn lợn của xã lên đến hàng nghìn con. Số lượng trâu, bò cũng tăng lên nhanh chóng, với số lượng trên 200 con, đáp ứng nhu cầu cày kéo, vận chuyển trong sản xuất. Hợp tác xã tiến lên quy mô bậc cao, trâu, bò được công hữu hóa toàn bộ, việc chăn nuôi nói chung cũng như chăn nuôi trâu, bò nói riêng đều giao cho đội chăn nuôi quản lý. Nhờ có cách quản lý tốt, nên không có hiện tượng trâu, bò bị bỏ đói, bị chết rét vào mùa đông, sức trâu bò dần được thay thế cho đôi vai và sức lao động của bà con. Đồng thời, tận dụng diện tích mặt nước và tăng gia kinh tế, hợp tác xã mở rộng chăn thả cá và chăn nuôi gia cầm (chủ yếu là gà, vịt) với số lượng lớn.

Cùng với phát triển kinh tế, các hoạt động văn hóa - xã hội, y tế - giáo dục cũng được địa phương quan tâm phát triển đồng bộ.

Được sự quan tâm của Huyện ủy, Đảng bộ, chính quyền xã và sự cố gắng, nỗ lực của hợp tác xã thôn Vân Trai, năm 1978, xã đã kéo đường điện hạ thế 220V dài 1,5 km từ trạm biến áp Chã về khu trung tâm thôn Vân Trai. Đây là đường điện dân sinh đầu tiên của xã Tân Phú, bước đầu đáp ứng một phần nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt cho nhân dân trong xã.

Hoạt động giáo dục phát triển mạnh theo hướng đào tạo và giáo dục thế hệ trẻ trong nhà trường xã hội chủ nghĩa. Trường cấp I, cấp II Tân Phú được mở rộng về trường, lớp, chất lượng giảng dạy được nâng cao. Năm 1978, thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (tháng 12 năm 1976), ngành giáo dục bước vào thực hiện cải cách giáo dục lần thứ 3, trong đó bắt đầu áp dụng giảng dạy 9 năm đối với bậc học phổ thông cơ sở và sáp nhập hai trường cấp I và cấp II thành trường Phổ thông cơ sở. Thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, năm 1979, trường cấp I Tân Phú sáp nhập với trường cấp II Tân Phú và đổi tên thành trường Phổ thông cơ sở xã Tân Phú<sup>(1)</sup> do thầy Nguyễn Công Uyên làm Hiệu trưởng, khối cấp I do thầy Trần Đình Toán - Phó Hiệu trưởng phụ trách. Sáp nhập hai trường thành một là sự thay đổi mới của ngành giáo dục. Giáo viên được quan tâm đồng bộ, học sinh được quan tâm chu đáo và theo dõi sát sao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi của toàn trường. Hệ thống nhà trẻ của xã ngày càng phát triển mạnh, đã hình thành các lớp mẫu giáo tại mỗi thôn đáp ứng nhu cầu vui chơi và học tập của các cháu nhỏ. Cuộc sống của đội ngũ giáo viên được đảm bảo về nơi ăn, chốn ở, chính quyền địa phương quyết tâm không để tình trạng thiếu lương thực xảy ra đối với giáo viên. Vì vậy, ngoài số lương thực được Nhà nước chu cấp, xã còn huy động bà con đóng góp lương thực hỗ trợ

(1) Trường gồm 2 khối: khối cấp I từ lớp 1 đến lớp 5; khối cấp II từ lớp 6 đến lớp 9.



thêm cho giáo viên. Đời sống giáo viên dần được đảm bảo, thầy cô yên tâm công tác, chất lượng giảng dạy được giữ vững và ngày càng nâng cao. Đội ngũ giáo viên còn tham gia làm tốt cuộc vận động học sinh đến trường, do đó, tỉ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường ngày càng đông, hiện tượng học sinh bỏ học giữa chừng giảm rõ rệt. Bên cạnh các lớp học chính khóa, các lớp bổ túc văn hóa tiếp tục được mở rộng, nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên và nâng cao văn hóa cho nhân dân.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được tiến hành triển khai sâu rộng với việc phát động nhiều phong trào mới. Sau những mất mát lớn về con người và của cải trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ, Đảng ủy Tân Phú phấn đấu phòng chống dịch bệnh triệt để trong nhân dân, không để tình trạng dịch bệnh lây lan rộng, ảnh hưởng đến tính mạng của người dân. Trạm xá xã Tân Phú luôn làm tốt công tác khám chữa bệnh bước đầu cho người dân, phương pháp điều trị đông - tây y kết hợp phát huy hiệu quả. Nhiều phong trào như *"ba sạch"*, *"bốn diệt"*, *"sạch làng tốt ruộng"* tiếp tục được phát động, thu hút đông đảo bà con tham gia. Cán bộ y tế làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho bà con tại thôn xóm, tạo được sự tin tưởng đối với nhân dân.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ và thông tin tuyên truyền chủ yếu mang tính chất ca ngợi quê hương, đất nước, ca ngợi con đường chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Nhà nước ta đã lựa chọn. Những thông tin về công cuộc xây dựng, kiến thiết quê hương được cập nhật thường xuyên

nhằm tạo không khí sôi nổi, khí thế thi đua lao động sản xuất cho nhân dân địa phương. Mặt khác, đội văn hóa văn nghệ của xã cũng thường xuyên tổ chức những đêm diễn văn nghệ với nhiều vở diễn mới, ca ngợi quê hương, đất nước, góp phần tạo thêm không khí hòa bình, yên vui trong nhân dân.

Ban Công an xã Tân Phú hoạt động tích cực giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương, đặc biệt vào những dịp lễ tết và ngày hội lớn. Ở các thôn xóm, lực lượng an ninh viên giải quyết nhiều vụ việc gây rối, mất trật tự và những vụ trộm cắp tài sản của tập thể và cá nhân. Đồng thời, lực lượng công an đã phát hiện và xử lý được nhiều vụ tổ chức đánh cờ bạc và hành nghề mê tín dị đoan vào dịp lễ hội.

Đất nước hòa bình, song còn nhiều mối đe dọa từ các thế lực thù địch, nên ngay sau khi thống nhất, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn coi trọng công tác an ninh - quốc phòng. Thực hiện chủ trương chung của Trung ương Đảng, Tân Phú củng cố và xây dựng lực lượng dân quân và dân quân du kích, thực hiện theo phương châm *"ở đâu có dân, có công nhân viên chức thì ở đó có quân"*. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước chưa được bao lâu, năm 1978, chiến tranh biên giới phía Tây Nam nổ ra. Cùng với cả nước, quân và dân Tân Phú nghe theo tiếng gọi của non sông, lớp lớp thanh niên đã lên đường bảo vệ lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Giữa lúc cuộc chiến với tập đoàn Pôn pốt (Khme đỏ) ở phía Nam đang diễn ra ác liệt thì hơn 60 vạn quân đội Trung Hoa tiến

vào chiếm đánh vùng biên giới phía Bắc nước ta. Trong tình hình đó, một lần nữa những người con quê hương Tân Phú tiếp tục hăng hái lên đường chiến đấu, quyết tâm đánh đuổi quân xâm lược. Sự kiên trung, tinh thần yêu nước nồng nàn của những người con Tân Phú đã góp phần cùng quân dân cả nước đánh đuổi quân xâm lược ở hai đầu đất nước, bảo vệ độc lập, tự do cho dân tộc.

Đảng bộ quan tâm củng cố, phát huy sức mạnh to lớn của các ban, ngành, đoàn thể trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặt trận Tổ quốc là đơn vị huy động sức mạnh tổng hợp của các ban, ngành, luôn đi đầu trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng và Đảng bộ xã đề ra, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến thực hiện nếp sống văn hóa lành mạnh, bài trừ mê tín dị đoan và quan tâm đến các gia đình chính sách.

Trong 5 năm (1975 - 1980), Đoàn Thanh niên xã Tân Phú đã phát huy được thế mạnh của tuổi trẻ tham gia lao động sản xuất và là lực lượng nòng cốt tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Với phương châm "*Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên*", đoàn viên xã Tân Phú linh hoạt áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đi đầu trong nhiều phong trào phát triển kinh tế ở địa phương, đồng thời tích cực đăng ký tham gia vào các đợt tuyển quân, nhất là trong những năm có chiến tranh biên giới.

Hội Phụ nữ xã Tân Phú đóng vai trò chính trong sản xuất nông nghiệp và chăm sóc gia đình. Các hội viên thường xuyên giúp đỡ lẫn nhau trong các mùa vụ, đặc biệt



là giúp những gia đình chị em gặp nhiều khó khăn, gia đình chính sách... Hội còn tổ chức các buổi diễn văn nghệ góp phần làm tăng không khí tươi vui trên quê hương Tân Phú.

Cùng với cả nước bước vào giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ Tân Phú lấy mục tiêu phát triển kinh tế làm trọng tâm và coi công tác xây dựng Đảng làm then chốt. Bộ máy lãnh đạo thường xuyên được kiện toàn, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên không chỉ giỏi về chuyên môn nghiệp vụ mà còn có phẩm chất đạo đức tốt.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ chú trọng đẩy mạnh công tác giáo dục lý luận chính trị, kiện toàn củng cố tổ chức, phát triển đảng viên mới. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, cuối năm 1976, Đảng bộ Tân Phú mở các đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, các đoàn thể quần chúng học tập Nghị quyết Đại hội IV của Đảng. Nhiều cán bộ, đảng viên được cử đi học các lớp lý luận chính trị do trường Đảng của tỉnh tổ chức. Tinh thần tự lực, tự cường được nâng cao, sức mạnh đoàn kết được tăng cường, những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, về thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước được ngăn chặn và uốn nắn kịp thời.

Thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố kiện toàn tổ chức Đảng, Đảng bộ tổ chức phê bình và tự phê bình, lấy ý kiến đóng góp khách quan của quần chúng,

sau đó rà soát, phân loại đảng viên một cách nghiêm túc để phát thải Đảng đối với những đảng viên đạt tiêu chuẩn. Đồng thời, thực hiện Thông tri số 22 của Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng, Đảng bộ kiên quyết xử lý những đảng viên mắc sai phạm nghiêm trọng, đảng viên thoái hóa không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng. Qua các phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía bắc và tây nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đều giữ vững niềm tin, sự kiên định đối với Đảng, gương mẫu chấp hành mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được coi trọng, công tác giáo dục đoàn viên được đẩy mạnh, nhiều đoàn viên ưu tú đã được tham gia các lớp cảm tình Đảng và đứng trong hàng ngũ của Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy năng lực, phẩm chất, là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc ở địa phương.

Năm 1979, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1979 - 1981) đã nhấn mạnh những thành quả Tân Phú

đạt được trong gần 5 năm đầu đất nước thống nhất, song những bước tiến ấy chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của địa phương. Vì vậy, Đại hội yêu cầu toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã cần quyết tâm cao hơn nữa trong những năm tiếp theo nhằm ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, do đồng chí Trần Văn Cẩm làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Mạnh Quyết - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Quá trình khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980) ở Tân Phú đã có những bước chuyển đáng ghi nhận. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Tân Phú vượt qua sự tàn khốc của chiến tranh, tiếp tục phát huy tinh thần lao động sáng tạo, tận dụng lợi thế và những tiềm năng sẵn có của địa phương... quyết tâm tiến lên chủ nghĩa xã hội. Với những nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân, xã Tân Phú đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ trong phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục và an ninh - quốc phòng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, sự phát triển chung ở Tân Phú vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Vì vậy, đòi hỏi lãnh đạo địa phương cần đưa ra những quyết sách, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của giai đoạn tới, tận dụng tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế, ổn định lương thực và đời sống cho nhân dân.



## II. Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện Chỉ thị 100 và hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Sau kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980), nền kinh tế đất nước dần được khôi phục, cả nước tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới. Mặc dù vậy, dưới cơ chế quản lý hành chính tập trung quan liêu bao cấp nặng nề, sản xuất không được thúc đẩy, kinh tế trì trệ, phương thức làm ăn tập thể không phát huy được tính chủ động của xã viên, tình trạng “*rong công phóng điểm*” diễn ra tràn lan. Kinh tế đất nước lâm vào khủng hoảng, mất cân đối nghiêm trọng. Trong khi đó, tình hình thế giới có tác động xấu đến tình hình chung của đất nước. Những khó khăn đó chứng tỏ cơ chế quản lý trong nông nghiệp không còn phù hợp với yêu cầu của tình hình mới, đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải nhanh chóng đưa ra chủ trương, đường lối, chính sách mới, thúc đẩy kinh tế phát triển, ổn định đời sống nhân dân.

Trước thực tế đang diễn ra tại các địa phương, Trung ương Đảng đã phân tích và nhận định tình hình chung để đưa ra chủ trương đúng đắn, vực dậy kinh tế đất nước. Ngày 21 tháng 10 năm 1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22-TB/TW đưa ra “*Kết luận của Ban Bí thư về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng huyện ở đồng bằng trung du miền Bắc*”, trong đó nhấn mạnh về khoán sản phẩm đến người lao động, bước đầu là khoán cây lúa trong nông nghiệp. Ngay sau đó, Tỉnh ủy Bắc Thái chỉ đạo các huyện triển khai thực hiện khoán sản phẩm trên

cây lúa, dần dần rút kinh nghiệm và mở rộng hình thức khoán. Đảng bộ Tân Phú nhanh chóng phổ biến chương trình đến cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ ban quản trị hợp tác xã. Để chuẩn bị đưa khoán cây lúa vào thực hiện, năm 1980, Đảng bộ Tân Phú đồng ý và quyết định chia hợp tác xã toàn xã về các đơn vị thôn, yêu cầu ban quản trị mới phải nắm bắt nhanh chóng chủ trương khoán sản phẩm đến các xã viên. Do đó, ở Tân Phú tái lập 3 hợp tác xã: Phú Cốc, Vân Trai và Tảo Địch.

Trên cơ sở Thông báo số 22, ngày 13 tháng 1 năm 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”* (gọi tắt là khoán 100). Chỉ thị đánh dấu sự chuyển đổi bước đầu của cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người lao động nên được đông đảo bà con xã viên đồng tình hưởng ứng. Khoán 100 là kết quả của quá trình khảo nghiệm, bước đầu tìm tòi, đổi mới tư duy của Đảng và Nhà nước nhằm *“cởi trói”* cho hộ xã viên, giải phóng sức sản xuất trong nông nghiệp, tạo động lực mới, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Các hợp tác xã coi đây là phương thức giúp cho sản xuất *“bung ra”* mạnh mẽ và sớm khắc phục được những trì trệ trước đây. Đây là một chủ trương mới, một dấu mốc quan trọng đánh dấu bước chuyển hướng chỉ đạo trong quản lý sản xuất nông nghiệp của Đảng và Nhà nước.

Cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp ở Tân Phú ngày càng có những biểu hiện yếu kém. Lao động tập thể

không được xã viên chú trọng. Bà con xã viên làm việc dựa trên tính công điểm lao động nên tình trạng “*rong công phóng điểm*” diễn ra khắp nơi. Đa số xã viên làm việc nửa vơi, làm ẩu, làm dối, đi làm để tính công điểm, không chú ý đến hiệu quả, năng suất lao động. Làm việc trong phương thức làm ăn tập thể nhưng bà con xã viên vẫn mang tính cá nhân sâu sắc. Cánh đồng của hợp tác xã không được chăm sóc cẩn thận, chu đáo, năng suất, sản lượng rất thấp. Trái lại, phần ruộng 5%, do được chăm sóc tốt, năng suất sản lượng cao hơn gấp 2 - 3 lần so với cùng diện tích của hợp tác xã. Trong khi đó, bộ máy ban quản trị hoạt động chưa thật sự hiệu quả. Áp dụng một cách máy móc chủ trương của cấp trên vào tình hình thực tiễn ở địa phương nên tình trạng yếu kém không được giải quyết mà còn làm vấn đề trở nên phức tạp hơn.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phổ Yên, Đảng bộ Tân Phú đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với thực tế phát triển địa phương. Việc học tập Chỉ thị 100 được quán triệt cụ thể, yêu cầu cán bộ đảng viên phải nắm vững, hiểu sâu, phổ biến, vận động bà con chuẩn bị bước vào thực hiện khoán. Sau một thời gian chuẩn bị kỹ càng, khoán 100 được triển khai tại Tân Phú. Theo đó, các khâu trong quá trình sản xuất sẽ được giao cho cả hợp tác xã và người lao động đảm nhận. Trong đó, hợp tác xã đảm nhận 5 khâu: làm đất, tưới (tiêu) nước, phân bón, giống - mạ và phòng trừ sâu bệnh; người lao động đảm nhận 3 khâu: cấy, chăm bón và thu hoạch. Để đảm bảo 3 lợi ích của Nhà nước, tập thể và cá nhân, Đảng ủy



lãnh đạo hợp tác xã lấy năng suất bình quân từng vụ trong 3 năm (1978 - 1980) làm cơ sở cho việc tính năng suất bình quân của mỗi vụ để giao khoán.

Tháng 10 năm 1981, Đảng bộ Tân Phú tiến hành Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1981 - 1983). Đại hội đã sơ kết, rút kinh nghiệm vụ đầu khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Đại hội đã bàn bạc và quyết định lãnh đạo thực hiện tốt kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba với phương châm: tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng khoán sản phẩm cây lúa; từng bước mở rộng việc khoán sản phẩm về chăn nuôi, hoa màu, cây công nghiệp và các ngành nghề. Đại hội bầu Ban Chấp hành và Ban Thường vụ khóa mới. Đồng chí Trần Văn Cầm được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Phú làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Năm 1983, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X được tổ chức đã tiếp tục chỉ đạo địa phương thực hiện khoán 100 và ổn định tình hình xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Phú giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Thịnh - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa IX, vụ xuân năm 1981, hợp tác xã các thôn giao khoán ruộng đến nhóm và người lao động với mức khoán trung bình là 600 m<sup>2</sup> (trong đó đất trồng lúa là 400 m<sup>2</sup>, đất trồng màu là 200 m<sup>2</sup>). Nông dân tập thể toàn xã hăng hái nhận ruộng khoán, đầu tư thêm giống, vốn, phân bón và

công sản xuất từ khâu làm đất đến khâu thu hoạch. Việc triển khai khoán trên cây lúa đã tạo ra nhiều thay đổi trong quy trình sản xuất và hiệu quả lao động. Được làm chủ trên phần diện tích nhận khoán, xã viên nhanh chóng chủ động cấy và thu hoạch kịp thời vụ.

Mặt khác, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân làm công tác thủy lợi, giao thông - xây thêm cầu cống, mương máng, đường sá. Trong giai đoạn này, xã tập trung xây dựng thêm các công trình thủy lợi, đáp ứng nhu cầu tưới và tiêu nước cho toàn bộ cánh đồng ở thôn. Địa phương cũng xây thêm một số trạm bơm để chủ động nước tưới cho các cánh đồng trên cao. Do nằm sát bên bờ sông Cầu, xã Tân Phú thường xuyên chịu cảnh lụt úng vào mùa mưa khi nước dâng cao nên Đảng bộ đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân xây dựng cống thoát nước, tránh tình trạng ngập úng dài ngày vào mùa mưa lũ. Đặc biệt, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, từ cuối năm 1975, nhân dân Tân Phú cùng nhân dân trong tỉnh làm công trình Hồ Núi Cốc. Công trình bắt nguồn từ huyện Đại Từ đi qua thành phố Thái Nguyên, đến Phú Bình và xuôi về Phổ Yên. Đây là công trình lớn được Nhà nước và toàn tỉnh Bắc Thái đầu tư xây dựng. Với lưu lượng nước lớn, công trình Hồ Núi Cốc đã giải quyết được nước sản xuất cho một số huyện ở khu vực phía nam của tỉnh. Từ năm 1981, xã Tân Phú đã mở nhiều mương dẫn nước từ Hồ Núi Cốc về các cánh đồng, tạo sự thay đổi đáng kể trong công tác sản xuất nông nghiệp của địa phương.

Tháng 3 năm 1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng diễn ra tại Hà Nội đã nhấn mạnh: tập trung

phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trên cơ sở nông nghiệp mà đẩy mạnh công nghiệp hóa. Đại hội xác định nhiệm vụ chung cho cả nước là: Đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất, dần ổn định, tiến tới cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm; đáp ứng tốt những nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt của nhân dân<sup>(1)</sup>.

Khoán 100 được thực hiện nhanh chóng và được bà con xã viên hưởng ứng nhiệt tình. Tuy nhiên, do cơ sở còn nhiều lúng túng, trình độ cán bộ còn hạn chế nhiều mặt, tính chuyển đổi của xã viên chưa cao nên trong những năm đầu thực hiện (1981 - 1983) hiệu quả lao động chưa cao, hiện tượng mất mùa xảy ra liên tiếp khiến đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, nạn đói có nguy cơ tái diễn. Đồng thời, những diễn biến xấu về thời tiết (rét đậm, rét hại kéo dài) làm cho số trâu, bò bị chết đói, chết rét ngày càng nhiều, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất của bà con. Trước khó khăn đó, Đảng bộ Tân Phú đã đưa ra nhiều biện pháp mới, từng bước khắc phục tình hình. Đặc biệt, chi bộ thôn Vân Trai đã thảo luận, bàn bạc và mạnh dạn trình lên cấp trên Nghị quyết về khoán quản trâu, bò. Nghị quyết đã được Huyện ủy và Phòng Nông nghiệp huyện đồng ý phê duyệt áp dụng. Nghị quyết đi vào thực hiện đã tạo ra những chuyển biến mới trong thực hiện khoán 100 ở xã Tân Phú. Từ thôn Vân Trai, các thôn Phú Cốc, Tảo Định đã áp dụng nhanh chóng hình thức

<sup>(1)</sup> *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb. Giáo dục, 2009, tr. 303.



khoán quản trâu, bò. Đến năm 1985, hợp tác xã đã giải thể đàn trâu, bò theo 4 loại A, B, C và nghề. Từ đó, đàn trâu, bò phát triển mạnh, phục vụ cho sản xuất, góp phần tăng hiệu quả lao động cho bà con xã viên.

Áp dụng hình thức khoán đến nhóm và người lao động, diện tích gieo trồng được mở rộng, năng suất lúa bình quân cao hơn hẳn so với trước. Các hợp tác xã Vân Trai, Phú Cốc, Tảo Định đưa vào cấy đại trà những giống lúa mới, có năng suất cao như: Bao Thai hồng, Mộc tuyền, Nông nghiệp 5, X 203... Cùng với đó, việc đảm bảo 5 khâu của hợp tác xã cũng được thực hiện nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi cho bà con xã viên gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch. Tính đến hết năm 1985, năng suất lúa của xã đạt trên 1 tạ/sào/vụ, tổng sản lượng lương thực của xã đạt 1.134 tấn, bình quân lương thực đạt 21 kg/người/tháng.

Cùng với cây lúa, xã mở rộng diện tích vụ đông nhằm tăng sản lượng lương thực và hoa màu trên toàn xã. Diện tích sắn, khoai lang không ngừng được mở rộng. Bên cạnh khoai lang, sắn, những loại cây hoa màu như: rau xanh, đậu tương, lạc... cũng được đưa vào trồng rộng rãi. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi và áp dụng kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất, sản lượng thu được qua các năm ngày một tăng.

Trong khi năng suất, sản lượng cây lương thực tăng thì mức đầu tư của hợp tác xã giảm, tiết kiệm được một lượng giống lớn so với các vụ trước. Hợp tác xã có nhiều hộ xã viên vượt mức khoán cao, đa số các hộ đều đạt mức khoán. Tính đến hết năm 1985, số hộ phải điều hòa

lượng thực đã giảm hẳn, nhiều hộ đã có lương thực dự trữ, nhân dân không còn lo bị đói.

Nghị quyết Đại hội huyện Phổ Yên lần thứ XXI nhấn mạnh “... phải mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đối với các loại cây trồng và gia súc” nên bên cạnh mở rộng diện tích trồng trọt, chăn nuôi được chú trọng phát triển về số lượng đàn trâu, bò và lợn. Tổng đàn trâu, bò của xã có trên 300 con (cả tập thể và hộ xã viên), đảm bảo sức cày, kéo phục vụ cho cấy trồng ở địa phương. Đàn lợn tăng mạnh với trên 2.000 con được chia cho các hộ, bình quân trọng lượng xuất chuồng từ 60 - 70 kg/con. Ngoài ra, các hộ gia đình mở rộng chăn nuôi gia cầm (theo đàn) nên số lượng gà và vịt ngày càng tăng. Việc bước đầu giao khoán các ao, hồ cho bà con chăn thả cá vừa kết hợp tăng sản lượng cá, vừa tăng sản lượng thủy cầm. Vì vậy, chăn nuôi dần khẳng định được vị trí trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại địa phương.

Chỉ thị số 100-CT/TW như một làn gió mới thổi về nông thôn Việt Nam nói chung cũng như xã Tân Phú nói riêng - mở ra triển vọng lớn về phát triển kinh tế cho địa phương, đồng thời chứng tỏ chủ trương về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của người lao động, với trình độ quản lý của hợp tác xã và điều kiện lao động của xã viên.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX và lần thứ X không chỉ chú trọng thực hiện khoán cây lúa, khoán chăn nuôi mà còn chủ trương mở rộng khoán sản phẩm đến các ngành

thủ công. Trồng dâu nuôi tằm vốn là ngành thủ công có từ lâu đời ở Tân Phú, chủ yếu ở thôn Vân Trai và Phú Cốc. Thực hiện chủ trương mở rộng khoán trong ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và nhằm mở rộng các ngành nghề, Đảng bộ Tân Phú giao khoán cho các hộ đang làm nghề trồng dâu nuôi tằm ở thôn Vân Trai và Phú Cốc và bắt đầu đưa ngành nghề thêu ren phát triển ở địa phương, giao cho các hợp tác xã quản lý.

Sản xuất kinh doanh trong xã cũng có những chuyển biến tích cực với sự hoạt động của hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán. Hợp tác xã tín dụng tiếp tục thu hút vốn dự trữ trong nhân dân, số tiền quỹ tăng lên đáng kể, vừa cho nhân dân vay vốn phát triển sản xuất, số tiền dư thừa gửi ngân hàng. Hợp tác xã mua bán ngày càng hoạt động tích cực, bước đầu chủ động cung cấp một số vật dụng sinh hoạt thiết yếu cho bà con trong xã.

Nhờ thực hiện khoán 100, kinh tế xã Tân Phú có bước phát triển mới, cơ sở vật chất bắt đầu được triển khai xây dựng, nông thôn được kiến thiết, các phương tiện phục vụ cho cuộc sống của bà con được tăng lên, đời sống nhân dân Tân Phú có những bước cải thiện mới, ổn định hơn.

Các chương trình văn hóa - giáo dục, y tế, xã hội được Đảng bộ quan tâm triển khai cụ thể nhằm nâng cao dân trí, đời sống cho nhân dân.

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa, Đảng bộ đã chú ý đẩy mạnh việc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới.



Trong thời điểm cả nước đang sôi nổi thực hiện Chỉ thị 100, Đảng bộ và nhân dân Tân Phú đã thường xuyên đưa tin về hoạt động của các địa phương thông qua việc tuyên truyền và những buổi nói chuyện giữa cán bộ và nhân dân. Qua đó, xã rút kinh nghiệm và áp dụng linh hoạt những biện pháp phù hợp với tình hình địa phương. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lúa, hoa màu tăng cao hơn hẳn so với giai đoạn trước. Đồng thời, những thông tin về xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, nếp sống văn hóa mới cũng được đăng tải thường xuyên. Nhằm tăng thêm không khí lao động cho nhân dân, đội văn nghệ xã tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, chủ yếu là các bài hát, vở kịch ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi tinh thần yêu nước, tinh thần lao động của nhân dân.

Công tác giáo dục được thực hiện nghiêm túc theo chủ trương của cấp trên và áp dụng linh hoạt với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Phổ Yên, ngành giáo dục từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, chuẩn bị cho cải cách giáo dục, ngành đã tổ chức bồi dưỡng về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên. Nhằm phục vụ tốt cho công tác giáo dục, chính quyền xã đã quan tâm nâng cấp các phòng học, sửa chữa và đóng mới bàn ghế. Phong trào thi đua "hai tốt" đã trở thành động lực thúc đẩy sự nghiệp giáo dục của xã. Trong phong trào thi đua, nhiều thầy, cô giáo đã đạt giáo viên dạy giỏi, giáo viên tiên tiến; các tổ chuyên môn phấn đấu trở thành tổ lao động xã hội chủ nghĩa (tổ khoa học tự nhiên của trường nhiều năm liên

đạt danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa). Sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, học đi đôi với hành ngày càng chặt chẽ, nhằm nâng cao chất lượng con người mới. Nhiều em đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện; thi đỗ vào các trường chuyên của tỉnh, của huyện. Đặc biệt, thực hiện chủ trương *"Nhà nước và nhân dân cùng làm"*, Đảng bộ, chính quyền đã huy động nhân dân đóng góp và tranh thủ sự hỗ trợ từ các đơn vị tiến hành *"ngói hóa"* trường lớp. Sau một thời gian thực hiện, địa phương đã xây dựng được một số phòng học cấp 4 tại Soi Cốc, Tảo Định, đáp ứng đủ nhu cầu học tập của học sinh. Các lớp học nhờ, học tạm được xóa bỏ. Suốt 8 năm (1977 - 1985), trường luôn được công nhận đạt tiên tiến cấp tỉnh. Những năm 1981 - 1985, phong trào nhà trẻ của xã phát triển khá mạnh, đến năm 1985, trường Mẫu giáo xã Tân Phú được thành lập do cô Ngô Thị Oanh phụ trách. Các lớp mẫu giáo ở Vân Trai, Soi Cốc, Tảo Định ra đời thu hút đông đảo các cháu nhỏ đến vui chơi, học tập. Bên cạnh những lớp học chính khóa, phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được mở rộng. Tân Phú kiên quyết đưa công tác bổ túc văn hóa vào nền nếp, mỗi cán bộ, đảng viên coi đây là trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, cán bộ chủ chốt và thoát ly, cán bộ hợp tác xã còn tuổi học thì mỗi năm phải học lên một lớp. Tăng cường thi hành Chỉ thị 115 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, toàn xã phấn đấu đến năm 1985, cán bộ phải học hết chương trình văn hóa cấp II.

Để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, Đảng bộ trực tiếp lãnh đạo trạm xá và cán bộ y tế tổ chức đảm bảo khám

chữa bệnh tại chỗ cho nhân dân, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra vệ sinh phòng chống dịch bệnh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trạm xá xã được tăng cường. Ngoài những phương pháp chữa bệnh như: kết hợp đông - tây y và trồng thuốc nam tại vườn thì nhân dân còn được phân bổ lượng thuốc tây có tác dụng điều trị bệnh nhanh và hiệu quả. Sau khi Nhà nước có quyết định thành lập Ủy ban dân số - kế hoạch hóa gia đình, Đảng bộ Tân Phú phối hợp với chính quyền quan tâm chuẩn bị cho việc thành lập Ủy ban dân số trong thời gian tới nhằm mục đích triển khai vận động sinh đẻ có kế hoạch, đưa chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào cuộc sống. Pháp lệnh "*Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*" được toàn dân trong xã thực hiện tốt.

Tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng và kháng chiến, công tác quân sự - quốc phòng địa phương được Đảng bộ lãnh đạo sát sao. Công tác quân sự - quốc phòng tiếp tục được tăng cường với nhiều hình thức mới, chủ yếu như: gọi thanh niên nhập ngũ, huấn luyện lực lượng dân quân và những hoạt động mới về bảo vệ an ninh - quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự xã hội. Những hoạt động như: đăng ký nghĩa vụ quân sự, đăng ký quân dự bị, đăng ký lao động được tiến hành nhanh gọn. Đồng thời, việc kiểm tra sức khỏe được thực hiện ngay tại xã, tạo điều kiện cho Đảng bộ nắm rõ tình hình để sắp xếp lực lượng dự bị động viên và gọi quân dự bị động viên đi huấn luyện và kiểm tra khi cần thiết, chủ động làm công tác tuyển quân. Tân Phú luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thanh niên nhập ngũ ngay từ đầu năm.



Áp dụng cách làm mới không chỉ tiết kiệm được thời gian, công lao động và chi phí cho xã mà còn tạo điều kiện cho đơn vị nhận quân có đủ quân số để huấn luyện ngay từ đầu năm.

Các ban ngành, đoàn thể hoạt động ngày càng hiệu quả, đi sát với tình hình thực tiễn ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò tổng hợp, huy động sức mạnh chung của đoàn, hội và nhân dân, đưa nếp sống văn hóa, văn minh mới vào cuộc sống. Đặc biệt, Mặt trận cũng chính là đơn vị chính được Đảng bộ giao nhiệm vụ quan tâm chu đáo tới các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, song Mặt trận luôn hoàn thành trách nhiệm và nhiệm vụ được giao. Đoàn Thanh niên đóng vai trò chủ đạo đối với sản xuất và bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong 5 năm (1980 - 1985), các đoàn viên đã đóng góp sức khỏe, sức trẻ của mình vào thực hiện khoán 100 đạt được nhiều thành quả đáng ghi nhận. Đồng thời, Đoàn thường xuyên tổ chức những buổi sinh hoạt, nói chuyện, giao lưu để phát hiện, lựa chọn ra những đoàn viên ưu tú tham gia vào các lớp học cảm tình Đảng. Hội Phụ nữ với phong trào điển hình "*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*" tích cực làm việc hăng say trên ruộng đồng và chăm sóc gia đình tốt. Hội tổ chức các buổi sinh hoạt để các hội viên chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong lĩnh vực sản xuất và chăm sóc gia đình. Hoạt động của Hội Phụ lão xã Tân Phú đã góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng kinh tế và xây dựng nếp sống mới tại địa phương. Là thế hệ đi trước, các cụ ông, cụ bà luôn luôn

hoàn thành tốt trách nhiệm đối với gia đình, xã hội, là tấm gương sáng cho con cháu noi theo trong lao động sản xuất và đời sống tinh thần.

Công tác an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được đẩy mạnh. Đảng bộ Tân Phú học tập Nghị quyết 31-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác an ninh; Chỉ thị 92-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng trên cả hai mặt: xây dựng lực lượng công an vững mạnh và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo cuộc vận động các gia đình, các đội sản xuất phấn đấu đạt các nội dung và tiêu chuẩn quy định nhằm giữ vững an ninh, đảm bảo an toàn trong các gia đình, các đội sản xuất và các thôn, xóm. Phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"* được thực hiện sâu rộng trong toàn xã, nhân dân tham gia nhiệt tình, luôn cảnh giác trong mọi tình huống nên không có hiện tượng trộm cắp tài sản nghiêm trọng xảy ra.

Là một trong những xã có mật độ dân số cao nhất của huyện Phổ Yên, Tân Phú là xã *"đất chật người đông"*, đồng thời kinh tế kém phát triển, đời sống nhân dân còn gặp rất nhiều khó khăn. Trước thực trạng đó, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy về vận động nhân dân di xây dựng kinh tế mới, hàng trăm con em quê hương Tân Phú đã tình nguyện xa người thân, xa quê hương đến vùng đất mới lập nghiệp. Đầu thập niên 80, hàng chục gia đình xã Tân Phú đã đến xã Tân Quang - huyện Đồng Hỷ (nay là thị xã Sông Công) khai hoang vùng đất mới. Tiếp đó, năm 1983, xã có 187 nhân khẩu

di chuyển đến xã Thành Công - Phổ Yên và rất nhiều gia đình vào các tỉnh miền Nam như: Tây Ninh, Long An... lập nghiệp.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ quan tâm chặt chẽ nhằm tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng đảng viên. Đảng bộ xã quyết tâm khắc phục những mặt còn tồn tại và yếu kém, phát huy kết quả đợt tổng kết công tác phát triển đảng viên để tiếp tục phấn đấu trong những nhiệm kỳ tiếp theo. Đảng bộ tiếp tục cử cán bộ đảng viên tham gia học tại các lớp lý luận chính trị tại chức, tổ chức cho đảng viên học tập chương trình lý luận cơ sở, tiến lên thực hiện chương trình sơ cấp chính trị. Đồng thời lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (tháng 12 năm 1982), Đảng bộ Tân Phú coi trọng công tác rèn luyện, nâng cao phẩm chất cách mạng cho đảng viên, thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý và nhân dân làm chủ, đẩy mạnh công tác quy hoạch cán bộ gắn liền với đào tạo, bồi dưỡng, đổi mới đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, tăng cường công tác thanh kiểm tra Đảng.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh phát triển toàn diện. Năm 1980, nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 90 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 35 năm ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (sau này là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam),



Trung ương Đảng đã chủ trương phát hành thẻ đảng viên. Năm 1980, thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát thẻ Đảng, Đảng bộ Tân Phú tiến hành kiểm điểm tư cách đảng viên và chuẩn bị tốt các thủ tục cần thiết để phân loại, xét duyệt, phát thẻ Đảng. Căn cứ vào nhiệm vụ của đảng viên, mỗi đảng viên đã tự liên hệ, tự phân loại, đánh giá bản thân. Đồng thời, Đảng bộ còn kết hợp thực hiện công tác phê bình và tự phê bình trong Đảng với lấy ý kiến phê bình xây dựng Đảng của nhân dân, việc phân loại đảng viên được tiến hành đúng nguyên tắc, thủ tục, đạt yêu cầu về chất lượng.

Thực hiện chỉ thị của cấp trên về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, tháng 11 năm 1985, Đảng bộ xã Tân Phú tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XI (nhiệm kỳ 1985 - 1987). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội của nhiệm kỳ trước với việc triển khai Chỉ thị 100. Trên cơ sở những mặt đạt được, những mặt chưa đạt được, Đảng bộ đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cho toàn xã trong nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội đặc biệt nhấn mạnh: lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, trong đó cần chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với tình hình phát triển chung của đất nước. Đồng thời, tiếp tục quan tâm đến các mặt văn hóa, giáo dục, an ninh - quốc phòng ở địa phương. Tại Đại hội, đồng chí Trần Văn Thịnh được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Trần Đình Đức - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau 10 năm thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong hoàn cảnh khó khăn, phức tạp, nhân dân xã Tân Phú

đã đạt được nhiều thành quả mới. Hậu quả do chiến tranh được khắc phục, đời sống nhân dân từng bước được ổn định. Để có được những thành quả đó là nhờ vào những chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, trong đó điển hình là Chỉ thị 100-CT/TW (khoản 100) đã được Đảng bộ huyện Phổ Yên và Đảng bộ xã Tân Phú vận dụng có hiệu quả, đưa kinh tế - xã hội địa phương thoát khỏi tình trạng trì trệ, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt. Khoản 100 chính là tiền đề, là bước đệm đầu tiên để Đảng và Nhà nước đưa ra đường lối đổi mới, phát triển toàn diện kinh tế đất nước.

## CHƯƠNG VII

### TÂN PHÚ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1996)

#### I. Xã Tân Phú trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990)

Từ khi triển khai Chỉ thị 100-CT/TW, tình trạng trì trệ trong phát triển kinh tế - xã hội đã giảm. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn tồn tại nhiều hạn chế, vướng mắc: Cơ chế quản lý mang nặng tính bảo thủ, quan liêu bao cấp, cán bộ thiếu sáng tạo, làm việc rập khuôn máy móc khiến cho kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng; tình trạng khan hiếm hàng hóa tiếp tục diễn ra trầm trọng, cung, cầu mất cân đối. Không chỉ gặp khó khăn trong nước, những năm cuối của thập niên 80, tình hình thế giới có nhiều biến động xấu ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của nước ta. Hệ thống chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu rơi vào thời kỳ khủng hoảng dẫn đến suy thoái một cách nhanh chóng.

Trước thực tế đang diễn ra tại các địa phương trong cả nước, Đảng và Nhà nước quyết tâm đổi mới toàn diện đất nước, xóa bỏ cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp đang từng ngày làm trì trệ nền kinh tế, phát huy sức sáng tạo của cá nhân trong lao động, sản xuất, qua đó, dần thay đổi diện mạo nông thôn, nông dân, đưa Việt Nam thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, trì trệ.



Từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 12 năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Với tinh thần *"nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật"*, Đại hội đã đánh giá những tồn tại, yếu kém, khó khăn của đất nước trong thời gian trước, từ những yếu kém đó, yêu cầu Đảng phải đưa ra chủ trương mới, đường lối mới nhằm đổi mới đất nước toàn diện. Đại hội đã thảo luận và thông qua Nghị quyết về các văn kiện như: Báo cáo chính trị; Phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1986 - 1990; Báo cáo về bổ sung Điều lệ Đảng. Đại hội khẳng định quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học, xác định nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong giai đoạn này là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, lấy 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu làm trọng tâm. Đây là kỳ Đại hội đổi mới - vạch ra chủ trương đổi mới toàn diện, mở ra nền kinh tế thị trường, hạch toán kinh doanh, trong đó mục tiêu chính là *"ổn định sản xuất, ổn định phân phối, lưu thông, ổn định đời sống vật chất và văn hóa, tăng cường hiệu lực của tổ chức quản lý, lập lại trật tự, kỷ cương và thực hiện công bằng xã hội"*<sup>(1)</sup>, hướng tới thực hiện mục tiêu gắn liền ổn định và phát triển với quá trình vận động tiến lên.

Qua những tồn tại trong thực hiện khoán 100, Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên đã nêu rõ những khuyết điểm,

<sup>(1)</sup> *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb. Giáo dục, tr. 311 - 312.

thiếu sót, hạn chế, chỉ ra những nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhất là tư tưởng bảo thủ, năng lực và trình độ quản lý yếu kém, một bộ phận cán bộ đảng viên thoái hóa về chính trị tư tưởng, vi phạm quyền làm chủ của quần chúng nhân dân. Trước thực trạng đó, Đại hội đã xác định cần *“Phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước, khai thác mọi tiềm năng lao động, đất đai, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đẩy mạnh phát triển sản xuất toàn diện, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân”*<sup>(1)</sup>.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân Tân Phú quyết tâm đổi mới quê hương toàn diện mà mục tiêu trước mắt là đổi mới về tư duy, cách thức quản lý, đổi mới về kinh tế, xóa bỏ cơ chế hành chính tập trung quan liêu bao cấp, đưa kinh tế tăng trưởng nhanh, mạnh theo kế hoạch đề ra, ổn định mọi mặt xã hội, nâng cao mức sống cho nhân dân.

Trước hết, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tập trung tăng gia sản xuất, đồng thời đổi mới cơ chế quản lý. Đảng bộ tập trung cao trí tuệ, công sức để phát triển nông nghiệp toàn diện, vững chắc, bao gồm cả trồng trọt và chăn nuôi, nhằm giải quyết tốt nhất vấn đề lương thực, thực phẩm. Mở rộng diện tích và tăng năng suất, sản lượng các cây vụ đông, cây hoa màu, công nghiệp như: khoai tây,

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Sđd, tr. 207 - 208.

khoai lang, đậu tương... nhằm tăng thêm nguồn lương thực cho nhân dân, phục vụ chăn nuôi và tạo nguồn nguyên liệu tại chỗ để phát triển tiểu thủ công nghiệp. Đây là thời kỳ đầu của quá trình đổi mới, mọi công tác chưa được thực hiện đồng bộ, còn nhiều lúng túng nhưng Đảng bộ xã đã nhanh chóng tiếp thu chủ trương của Trung ương Đảng và Đảng bộ tỉnh, lãnh đạo nhân dân tiến hành thực hiện những mục tiêu thiết thực của thời kỳ đổi mới.

Thực hiện phương châm *"Từ nông nghiệp đi lên"*, Đảng bộ trực tiếp chỉ đạo các hoạt động nông nghiệp một cách mạch lạc. Chỉ thị 100 tiếp tục được thực hiện, Đảng bộ yêu cầu cán bộ sát sao hơn trong chỉ đạo chuẩn bị tốt 5 khâu của hợp tác xã, không để tình trạng buông trôi, khoán trắng diễn ra, đồng thời, yêu cầu các xã viên phải tập trung vào sản xuất hoàn thành tốt 3 khâu được đảm nhận. Tuy nhiên, những cố gắng đó vẫn không phát huy được tác dụng của khoán 100 trong thời kỳ đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Công tác quản lý, tổ chức đã được cải tiến song không chứng tỏ được khả năng lãnh đạo của cán bộ đảng viên, chưa thật sự đem lại quyền lợi cho nhân dân. Vì vậy, sau hơn 2 năm đổi mới, tình hình sản xuất chưa được khắc phục, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Tình trạng thiếu lương ăn vào đợt giáp hạn diễn ra ở nhiều gia đình trong xã.

Tháng 10 năm 1987, Đại hội Đảng bộ xã Tân Phú lần thứ XII (nhiệm kỳ 1987 - 1989) diễn ra tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Tại Đại hội, các đại biểu đã thảo luận, đóng góp ý kiến về quá trình thực hiện khoán 100 trong



những năm qua, đặc biệt là trong 2 năm tiến hành đổi mới. Trước thực tế đang diễn ra tại địa phương, Đại hội cho rằng: khoán 100 đã tạo ra được một số khâu đột phá trong sản xuất, tuy nhiên dần bộc lộ nhiều yếu điểm, không phù hợp với quy luật đi lên của sản xuất. Để khắc phục những khó khăn trước mắt, Đại hội yêu cầu toàn Đảng bộ phải tập trung cải tiến sản xuất nông nghiệp, khắc phục tình trạng thiếu lương ăn trong nhân dân. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành và Ban Thường vụ khóa mới do đồng chí Trần Văn Thịnh làm Bí thư, đồng chí Trần Đình Đức - Phó Bí thư phụ trách chính quyền và Nguyễn Văn Cúc - Thường vụ Thường trực.

Những năm cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, tình hình đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, tình trạng thiếu lương ăn diễn ra khắp nơi, trong khi đó, khoán 100 ngày càng bộc lộ nhiều yếu điểm, hiệu quả lao động không cao. Trước tình hình đó, ngày 5 tháng 4 năm 1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về *"Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp"* nhằm khắc phục những khó khăn, trì trệ đang diễn ra trong nông nghiệp. Nghị quyết đã đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản; hộ gia đình xã viên là hộ nhận khoán với hợp tác xã. Nghị quyết 10 ra đời thể hiện sự tiếp tục đổi mới của Đảng, nội dung Nghị quyết đã chỉ ra rằng: cần phải thực sự giải phóng sức sản xuất, phát huy mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế, chuyển sang sản xuất hàng hóa, mở rộng dân chủ, đề cao pháp chế xây dựng nông thôn mới xã hội chủ

nghĩa, đảm bảo lợi ích chính đáng của người lao động... Như vậy, Nghị quyết 10 đã đề ra cơ chế khoán mới hoàn chỉnh hơn, tiến bộ hơn trong hợp tác xã nông nghiệp để thay thế cho cơ chế khoán cũ (khoán 100), đặc biệt, bước đầu xác định vị trí, vai trò của kinh tế hộ gia đình.

Khi bắt tay vào thực hiện cơ chế mới trong quản lý nông nghiệp, không khí trong thôn, xóm đã có sự chuyển biến, nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự đổi mới sắp đến. Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy xã Tân Phú đã có Nghị quyết lãnh đạo và giao cho Ủy ban nhân dân xã, hợp tác xã xây dựng đề án thực hiện cụ thể. Theo quyết định của cấp trên, các đội sản xuất của xã đang hoạt động được điều chỉnh và thu gọn hơn trước đây. Hợp tác xã cũng tiến hành giải thể một số đội ngành nghề làm ăn không hiệu quả như: đội giống, đội chăn nuôi, đội kỹ thuật... Năm 1988, các hợp tác xã giải thể toàn bộ các trại chăn nuôi tập trung, bỏ hẳn hình thức chăn nuôi tập thể. Các hộ nông dân có điều kiện mua vật nuôi bằng tiền mặt hoặc bằng thóc, thời hạn trả trong 2 vụ (vụ chiêm và vụ mùa). Lúc này, ngoài việc điều hành chung, hợp tác xã chỉ quản lý các khâu: xây dựng đề án sản xuất, dự báo sâu bệnh, điều tiết tưới tiêu nước, khuyến khích áp dụng khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng. Với những đề án cụ thể như trên, người dân đã thực sự được làm chủ mảnh ruộng của mình, họ có thể mạnh dạn đầu tư cải tạo đất, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất mà không còn những nghi ngại, băn khoăn như trước.

Đầu năm 1989, Đại hội Đảng bộ xã Tân Phú lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1989 - 1991) đã tổng kết hơn 1 năm địa phương triển khai thực hiện khoán 10, qua đó, rút ra kinh nghiệm cho những năm tiếp theo để tiếp tục phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Đại hội nhấn mạnh những thành quả mới đạt được trong hơn 1 năm thực hiện khoán 10 tại địa phương và coi đó là tiền đề để địa phương tập trung đổi mới quê hương theo chủ trương, đường lối của Đảng. Tại Đại hội, đồng chí Trần Văn Thịnh, Trần Đình Đức tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy và Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Cúc - Thường vụ Thường trực.

Điều kiện sản xuất mới được áp dụng, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhanh chóng được đưa vào sản xuất đem lại hiệu quả cao cho nền sản xuất nông nghiệp ở xã Tân Phú. Trước hết, trong khâu phân bón, các hộ đã bước đầu sử dụng phân vô cơ (đạm, lân, ka li) bón cho tất cả các chân ruộng, các loại cây trồng và các vụ trong năm; hoàn toàn xóa bỏ những thành kiến lạc hậu trước kia về phân bón (dùng phân vô cơ nhiều sẽ chai ruộng, hỏng ruộng). Thực tế cho thấy, khi chăm bón phân chuồng kết hợp phân vô cơ với tỉ lệ thích hợp, năng suất đã cao hơn nhiều.

Tiếp đến là khâu giống, với tiến bộ của khoa học kỹ thuật, các nhà lai tạo giống đã tìm ra những giống mới có tiềm năng năng suất và khả năng chống chịu sâu bệnh cao, thích nghi tốt với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng vùng trung du phía Bắc. Những giống lúa mới như: VN10 cấy vào vụ chiêm xuân, CR203 cấy vào vụ mùa và một số



giống khác được đưa vào gieo cấy thử nghiệm tại một số cánh đồng ở cả 3 thôn: Vân Trai, Phú Cốc và Tảo Dịch. Các giống lúa mới sau khi thử nghiệm thành công đã được nông dân gieo trồng trên diện rộng. Cuộc cách mạng về giống lúa thành công, các giống cũ được loại bỏ hoàn toàn. Năng suất lúa lúc này đạt từ 3,8 tấn/ha, lương thực bình quân đạt 23 kg/người/tháng, cao hơn rất nhiều so với những năm đầu thập niên 80.

Trong thâm canh lúa, khâu dự báo và phòng trừ sâu bệnh được chú trọng hàng đầu. Người nông dân không còn phải lo về sâu bệnh như trước. Những biện pháp thủ công như: đi bắt sâu cuốn lá bằng tay, đi cắt lá lúa bị rầy đem đốt gần như không còn, thay vào đó, các loại thuốc đặc trị được sử dụng kết hợp với bình bơm gọn nhẹ để phun phòng và trừ sâu bệnh kịp thời, giảm thiểu thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

Công tác thủy lợi được quan tâm đúng mức. Hệ thống trạm bơm chạy bằng dầu và mương máng dẫn nước vào đồng ruộng ngày càng hoàn thiện. Việc cày cấy đã thực hiện đầy đủ các khâu từ "*nước, phân, cần, giống*" đến "*nhất thì, nhì thục*". Những năm cuối thập kỷ 80 cũng là những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng đã phát huy được tính chủ động trong lao động sản xuất của từng khâu, từng đội, từng cá nhân, người nông dân liên tiếp được mùa, không phải lo thiếu đói và đi vay nặng lãi mỗi mùa giáp hạt. Cuộc sống của người nông dân đã có nhiều đổi thay.

Trồng trọt phát triển mạnh tạo điều kiện cho địa phương đẩy mạnh chăn nuôi, từng bước đưa chăn nuôi đóng vai trò quan trọng trong kinh tế nông nghiệp. Chăn nuôi theo hướng tập trung hóa tại các trại chăn nuôi cũng đã bộc lộ nhiều hạn chế, nên ngay sau khi Nghị quyết 10 được ban hành, các hợp tác xã tiến hành giải thể toàn bộ chuồng trại tập trung lợn (chưa được hóa giá từ khoán 100). Trong khi đó, hình thức chăn nuôi hộ gia đình được chú trọng tạo điều kiện khuyến khích phát triển, trong đó tập trung vào khâu giống, tiêm phòng dịch bệnh và từng bước giải quyết ách tắc trong tiêu thụ sản phẩm. Sự chuyển hướng sang chăn nuôi gia đình là hoàn toàn đúng đắn và chỉ có chuyển hướng thì xã mới từng bước hoàn thiện chương trình lương thực - thực phẩm và mục tiêu Đại hội đề ra. Đàn trâu, bò tăng khá do được các hộ chăm sóc chu đáo, đảm bảo sức kéo cho sản xuất. Về giống lợn đã có sự thay đổi, các hộ gia đình đã bỏ hẳn giống Móng Cái chậm lớn, cho năng suất thấp, thay vào đó là các giống lợn lai kinh tế hay ăn chóng lớn. Nhiều hộ nuôi tới 2 - 3 con và cả lợn nái, số lợn sữa đủ cung cấp cho các hộ nuôi. Tổng đàn lợn trong xã tăng lên gần 3.000 con, lợn xuất chuồng đạt 70 - 80 kg/con. Đàn gia cầm cũng phát triển với hàng nghìn con. Bên cạnh đó, chăn nuôi cá cũng có chiều hướng phát triển nhanh. Các hộ nhận khoán hồ, ao bỏ hẳn tập quán thả cá quảng canh trước đây mà áp dụng các tiến bộ khoa học của ngành thủy sản vào việc chọn giống, chăm sóc cá nên giá trị thu hoạch khá cao, có hộ thu hoạch cá cao hơn cấy lúa. Công tác thú y được

Ủy ban nhân dân và hợp tác xã quan tâm nên ít xảy ra dịch bệnh.

Kể từ khi đưa hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động thành công, hoạt động của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng không còn hiệu quả như trước đây. Hợp tác xã mua bán không đổi mới được phương thức hoạt động, không theo kịp với đường lối đổi mới của Đảng. Những mặt hàng, chủ yếu là nhu yếu phẩm không đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Do đó, đầu năm 1990, hợp tác xã mua bán chính thức giải thể, nhường chỗ cho buôn bán kinh doanh nhỏ lẻ của cá thể. Bước sang thời kỳ đổi mới, hợp tác xã tín dụng cũng không còn phát huy được vai trò, chức năng chính của mình là: huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân, cho nhân dân vay vốn phát triển kinh tế, dẫn đến tình trạng hợp tác xã hoạt động trì trệ, số tiền nhân dân gửi vốn vào không đem lại lợi nhuận. Và năm 1991, hợp tác xã tín dụng cũng chấm dứt hoạt động tại xã Tân Phú.

Như vậy, qua hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy Bắc Thái, tình hình nông thôn ở Tân Phú đã thay đổi rõ rệt. Bộ máy ban quản trị hợp tác xã được tinh giản, mỗi một cán bộ đảm nhận nhiều khâu, nhiều việc, cắt giảm những bộ phận hoạt động kém hiệu quả, tăng cường sự liên kết giữa các khâu với nhau. Công tác tổ chức lao động, bố trí lại lao động được làm tốt qua các đợt rà soát từng khâu, từng lao động làm cho hiệu quả lao động tăng lên. Đặc biệt, Nghị quyết 10 đã phát huy được tính sáng tạo, tự chủ



trong lao động sản xuất của từng hộ xã viên. Khoản 10 được áp dụng đã xóa đi tình trạng “*rong công phóng điểm*” trong làm ăn tập thể và cách làm ăn ỷ lại, thiếu trách nhiệm của xã viên. Chỉ trong một thời gian ngắn, khoản 10 đã cho thấy những ưu điểm, tính tích cực đối với sản xuất nông nghiệp, tình trạng thiếu ăn vào những đợt giáp hạt giảm hẳn.

Kinh tế phát triển là cơ sở để Đảng bộ quan tâm, đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục nhằm nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân.

Trong công tác giáo dục, Đảng bộ trực tiếp lãnh đạo và yêu cầu các nhà trường phải đưa ra mục tiêu, kế hoạch dạy và học phù hợp trong từng năm học. Trường Phổ thông cơ sở xã Tân Phú được sửa sang, mở rộng, đáp ứng đủ phòng học cho học sinh, đồng thời trang bị thêm đồ dùng dạy và học cho giáo viên và học sinh, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Đội ngũ giáo viên của trường được cử tham gia các lớp tập huấn kỹ năng, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của tỉnh, huyện nhằm đáp ứng yêu cầu dạy và học trong tình hình mới. Trường thu hút số lượng học sinh ngày càng đông, số lượng học sinh khá giỏi tăng hơn nhiều so với trước, tỉ lệ học sinh lên lớp và chuyển cấp tăng cao. Hệ thống nhà trẻ và trường mẫu giáo được mở rộng, nhà trẻ ở mỗi thôn hoạt động tốt, tạo điều kiện cho các em nhỏ đến vui chơi để các xã viên yên tâm sản xuất. Các lớp mẫu giáo được trang bị thêm đồ chơi, khu vực vui chơi phục vụ nhu cầu học tập và vui chơi cho các cháu nhỏ. Mặt khác, để tiếp tục phổ cập chương

trình văn hóa cho nhân dân, các lớp bổ túc văn hóa học vào buổi tối đã có nhiều quần chúng, đoàn viên tham gia học tập theo chương trình hướng tới phổ cập giáo dục cấp I của cấp trên. Tham gia giảng dạy là đội ngũ giáo viên của trường Phổ thông cơ sở, bao gồm cả hai khối cấp I, II.

Trạm xá xã Tân Phú hoạt động ngày càng có hiệu quả, đáp ứng cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế được củng cố, bao gồm cán bộ trực 24/24 giờ tại trạm và phân bổ y sĩ, y tá về các thôn để kịp thời cứu chữa khi có trường hợp đau ốm xảy ra. Phối hợp với các đơn vị y tế cấp trên, trạm xá xã Tân Phú tổ chức tốt các chương trình y tế quốc gia theo định kỳ như: tổ chức uống vitamin A cho trẻ em dưới 6 tuổi, tiêm vắc-xin phòng chống bệnh uốn ván, ho gà, lao, sởi, bại liệt... Phương pháp khám chữa bệnh ngày càng đa dạng, đã chữa thành công nhiều ca bệnh thông thường và giới thiệu chuyển tuyến trên cho những trường hợp đau ốm nặng. Đặc biệt, cán bộ y tế thường xuyên tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện "*ăn chín, uống sôi*", tích cực diệt muỗi, diệt bọ gây phòng chống bệnh sốt rét và từng bước đưa chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình vào chiều sâu.

Các hoạt động của đội văn hóa thông tin, văn hóa văn nghệ từng bước góp phần đổi mới đời sống tinh thần cho bà con quê hương Tân Phú. Hàng ngày, đội thông tin đã chất lọc, lựa chọn những tin tức mới nhất về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân để người dân hiểu rõ và thực hiện.

Nhờ đó, khi Nghị quyết 10 được Bộ Chính trị ban hành đã nhanh chóng đến được với người dân Tân Phú qua hệ thống loa phát thanh và khi cán bộ địa phương tiến hành phổ biến đã nhanh chóng được nhân dân nắm bắt và thực hiện. Khoản 10 đi vào thực tiễn, đời sống nhân dân có nhiều đổi thay đáng kể, đời văn hóa văn nghệ của xã, thôn đã tổ chức nhiều buổi diễn ca ngợi Đảng, ca ngợi quê hương, đặc biệt là đường lối đổi mới của Đảng, góp phần tạo không khí thi đua sôi nổi trong lao động sản xuất và không khí hòa bình, yên vui tại làng quê.

Hòa chung với không khí vui tươi, đổi mới của quê hương, đất nước, các ban ngành, đoàn thể xã Tân Phú hoạt động ngày càng đi vào chiều sâu, đóng góp lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các công tác đoàn thể được đẩy mạnh đảm bảo về cả số lượng tổ chức cũng như chất lượng hoạt động. Phát huy tinh thần làm chủ tập thể của các ban ngành, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc củng cố, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, cùng thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương. Mặt trận giữ vai trò chính trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Đặc biệt, Mặt trận phối hợp cùng các ban ngành thực hiện chương trình xây dựng nếp sống mới, đời sống văn hóa mới, bài trừ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan có hiệu quả, đồng thời thực hiện tốt chương trình đền ơn đáp nghĩa, chăm lo thăm hỏi chu đáo đối với các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng.



Hội Phụ nữ được định hướng theo phương thức xây dựng người phụ nữ mới. Hội tích cực thực hiện tốt phong trào *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình"* và *"Giáo dục kiến thức làm mẹ"*. Hội tổ chức các buổi sinh hoạt thảo luận về cách áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất một cách hiệu quả, hướng tới làm chủ ruộng đồng và đẩy mạnh phát triển kinh tế gia đình. Đặc biệt, Hội đã thành lập Ban vận động sinh đẻ có kế hoạch, vận động chị em không sinh con thứ ba và cách thức tổ chức xây dựng gia đình và chăm sóc con tốt.

Đoàn Thanh niên hoạt động tích cực với các nhiệm vụ riêng, vừa mang tính chất chính trị và phát triển kinh tế địa phương. Là lực lượng nòng cốt trong lao động sản xuất, nhiều đoàn viên đã sáng tạo, mạnh dạn đầu tư xây dựng thành công nhiều mô hình kinh tế mới. Đoàn thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt nhằm tuyên truyền lối sống lành mạnh trong thanh niên và phát động các phong trào thi đua sản xuất và tổ chức nhiều chương trình cho các em thiếu nhi nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi và Rằm Trung thu.

Trong tình hình mới, Đảng bộ quan tâm đặc biệt đến công tác an ninh - quốc phòng, đảm bảo ứng phó với mọi tình huống xảy ra. Hàng năm, Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban chỉ huy quân sự thực hiện việc tuyển quân, giao quân theo đúng yêu cầu, chỉ tiêu do cấp trên đề ra, không để xảy ra hiện tượng chống lệnh và đảo ngũ. Vì vậy, 100% thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự của xã đều được tham gia khám sức khỏe xét tuyển nghĩa vụ

quân sự đầy đủ. Đặc biệt, công tác huấn luyện lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên được xã triển khai thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đề ra. Để bảo vệ an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã theo Chỉ thị 135-CT (ngày 14 tháng 5 năm 1989) của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Nghị quyết 03, Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị, Đảng bộ Tân Phú chỉ đạo tăng cường lực lượng an ninh và công an viên bảo vệ trật tự xã hội hoạt động có hiệu quả, không để xảy ra hiện tượng trộm cắp tài sản của tập thể cũng như cá nhân trên địa bàn xã. Ban Công an xã luôn hoàn thành tốt chức năng bắt giữ và xử lý nghiêm những đối tượng vi phạm pháp luật như: tổ chức cờ bạc, mại dâm, ma túy và trộm cắp trên địa bàn. Đồng thời, cùng phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phát động phong trào "*quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*" và lập tổ hòa giải giải quyết những vụ gây mất đoàn kết trong gia đình, thôn xóm.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, kinh tế - xã hội xã Tân Phú có nhiều đổi thay to lớn. Trong lĩnh vực sản xuất: lấy kinh tế hộ gia đình làm trọng điểm đã phát huy được tính lao động sáng tạo trong mỗi người dân, năng suất và hiệu quả lao động tăng cao. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10 đã xóa bỏ hoàn toàn phương thức làm ăn tính theo công điểm theo cơ chế cũ. Đời sống nhân dân cũng có những bước tiến mới. Từ khi xóa bỏ chế độ tập trung quan liêu bao cấp, cuộc sống gắn liền với lá tem, tấm phiếu không còn, người dân được mua hàng hóa theo nhu cầu riêng từ những cửa hàng tạp hóa nhỏ lẻ ở xã,

thôn. Tuy lượng hàng hóa chưa phong phú đa dạng, song đã đáp ứng cơ bản nhu cầu của nhân dân. Tình trạng người dân xếp hàng mua cân thịt, tấm vải, chai dầu, lọ mắm... trong thời bao cấp đã chấm dứt.

Công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh, giám sát chặt chẽ hoạt động của từng đảng viên, đáp ứng yêu cầu về năng lực lãnh đạo, phẩm chất đạo đức trong thời kỳ đổi mới.

Đảng bộ luôn chủ động và quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ đảng viên ngày càng nâng cao về phẩm chất đạo đức, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, do đó, hàng năm, các cán bộ đảng viên của Đảng bộ Tân Phú lần lượt được cử đi học tập ở lớp chính trị của tỉnh, huyện. Thông qua các đợt bồi dưỡng, đảng viên được nâng cao về tư tưởng, nắm vững lý luận chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp tục rèn luyện bản thân, sẵn sàng đương đầu với những thách thức mới trong công cuộc đổi mới đất nước.

Quán triệt Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch 74 KH-BTV của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về: Triển khai thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, Đảng bộ Tân Phú yêu cầu mỗi đảng viên không ngừng trau dồi kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao sức chiến đấu trong Đảng, thể hiện rõ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu cá nhân đã đề ra. Trên cơ sở phê bình và tự phê bình,



nhiều đảng viên đã nhận ra những sai lầm khuyết điểm của bản thân và tìm hướng khắc phục kịp thời.

Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng tại địa phương được triển khai hợp lý dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy. Đảng bộ yêu cầu tổ chức Đảng phải hoạt động hiệu quả theo sự phân công công việc được giao, mỗi chi bộ Đảng, cơ sở Đảng phải nắm rõ nhiệm vụ và quyết tâm hoàn thành một cách tốt nhất. Do đó, khi bước vào thời kỳ thực hiện đổi mới quê hương, cán bộ đảng viên xã Tân Phú đã phát huy năng lực lãnh đạo nhân dân hiệu quả, bước đầu đạt được những thành tựu đáng kể. Năm 1989, tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 205 đồng chí, sinh hoạt ở 4 chi bộ, trong đó bao gồm 3 chi bộ nông thôn và 1 chi bộ nhà trường.

Đường lối đổi mới và Nghị quyết 10 của Đảng đã đưa ra "lối thoát" trong sản xuất cho người nông dân Tân Phú cũng như dân đưa kinh tế đất nước thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong 5 năm (1985 - 1990), Đảng bộ và nhân dân xã Tân Phú đã đạt được nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội. Tư duy, cách thức tổ chức quản lý, phương thức làm ăn... từng bước được thay đổi thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, nhân dân vui mừng phấn khởi tích cực lao động sản xuất, hiệu quả lao động tăng cao. Cùng với đó, đời sống nhân dân có nhiều đổi thay tích cực. Các mặt văn hóa - xã hội, y tế - giáo dục được quan tâm đạt kết quả tốt, an ninh - quốc phòng được giữ vững. Đồng thời, công tác xây dựng tổ chức Đảng được tăng cường, cán bộ

đảng viên phát huy vai trò lãnh đạo cùng nhân dân vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra.

## **II. Đảng bộ và nhân dân Tân Phú đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1990 - 1995)**

Đường lối đổi mới đã đem lại diện mạo mới cho đất nước sau 5 năm triển khai thực hiện, chứng tỏ những bước đi đúng đắn trong thời kỳ đất nước gặp vô vàn khó khăn, tạo sự tin tưởng lớn đối với nhân dân. Đó chính là nền móng vững chắc, bước đệm căn bản để cả nước đẩy mạnh hơn nữa công cuộc đổi mới toàn diện, tiếp tục khắc phục những khó khăn đang tồn tại như: lạm phát vẫn tăng ở mức cao, sự phát triển kinh tế chưa đáp ứng được tình hình chung của đất nước, vấn đề lương thực - thực phẩm chưa được giải quyết đồng bộ... Trong khi đó, những suy thoái trong cuối thập niên 80 của hệ thống chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô đã dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn, kết thúc bằng sự giải thể của Liên Xô (năm 1991) ảnh hưởng đến tình hình chung của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Trước thực trạng đó, từ ngày 24 đến ngày 27 tháng 6 năm 1991, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, Báo cáo chính trị, Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng. Sau khi phân tích tình hình chung của đất nước, từ những khó khăn và

thuận lợi, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung cho đất nước. Đại hội đã hoạch định con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm của Việt Nam và những giải pháp đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Thành công của Đại hội đã củng cố thêm niềm tin tưởng của nhân dân đối với công cuộc đổi mới.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Trung ương Đảng và Nghị quyết Đại hội tỉnh Bắc Thái lần thứ VI, tháng 11 năm 1991, Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ 24 đã đề ra mục tiêu tổng quát cho toàn huyện trong 5 năm (1991 - 1995) là: *“Ổn định và phát triển các mặt kinh tế - xã hội, hình thành cơ cấu kinh tế nhiều thành phần; giữ vững ổn định tình hình chính trị; thực hiện việc chỉnh đốn Đảng với việc nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý Nhà nước; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới”*<sup>(1)</sup>.

Tháng 12 năm 1991, Đại hội Đảng bộ xã Tân Phú lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1991 - 1993) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội nhận định tình hình chung, đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội theo hướng toàn diện, trong đó, đặc biệt chú ý đến phát triển sản xuất để sớm ổn định đời sống cho nhân dân, thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo. Bên cạnh đó, cần phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng phù hợp với tình hình mới. Đại

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Sdd, tr. 222.



hội tiến hành bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Đình Đức được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Hiệp làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Ngô Văn Y làm Thường trực Đảng.

Quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, nhân dân Tân Phú tập trung phát triển sản xuất, lấy chương trình lương thực - thực phẩm làm mục tiêu hàng đầu, và coi phát triển nông nghiệp để mở rộng thêm hoạt động ngành nghề, dịch vụ tại địa phương. Đảng bộ yêu cầu cần thay đổi cơ cấu nền kinh tế địa phương nói chung, cũng như thay đổi cơ cấu ngành nông nghiệp nói riêng, từ đó tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp và nông thôn.

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 03-NQ/HU của Huyện ủy Phổ Yên về đổi mới cơ chế trong quản lý nông nghiệp, Đảng bộ Tân Phú chỉ đạo chương trình kiện toàn lại các hợp tác xã phù hợp với tình hình sản xuất mới. Cả 3 hợp tác xã Vân Trai, Phú Cốc, Tảo Dịch tiến hành rà soát cắt giảm những đội sản xuất hoạt động không hiệu quả, đồng thời tiếp tục duy trì, củng cố các đội sản xuất phát huy tốt vai trò của từng cá nhân trong đội. Các đội sản xuất được duy trì tiếp tục hoạt động dựa trên cơ sở chuyên môn của từng cá nhân, đặt ra mục tiêu, kế hoạch hàng năm. Bộ máy ban quản trị mỗi hợp tác xã chỉ còn từ 1 - 3 cán bộ, có phân công kiêm nhiệm kế toán hoặc thủ kho, thủ quỹ.

Cùng với việc kiện toàn lại hợp tác xã, Đảng bộ Tân

Phú nhanh chóng triển khai thực hiện Hướng dẫn số 199/HD-SNN ngày 5 tháng 9 năm 1992 của Sở Nông nghiệp về “*giao ruộng đất, quản lý tài chính trong hợp tác xã và tổ chức bộ máy trong hợp tác xã*”, việc giao ruộng đất ở Tân Phú được tiến hành theo 5 nguyên tắc chung:

*Một là:* Ruộng đất thuộc quyền sở hữu của toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý. Hợp tác xã là chủ thể đại diện nhận và giao ruộng canh tác cho các hộ xã viên để sản xuất ổn định lâu dài, đúng mục đích, có hiệu quả, tiết kiệm đất. Không sử dụng đất được giao làm việc khác. Không được tự ý lấn chiếm, sử dụng lãng phí, hủy hoại đất, thay đổi mặt bằng làm giảm độ phì của đất.

*Hai là:* Hộ nhận ruộng phải có trách nhiệm nộp đủ thuế nông nghiệp và thủy lợi phí theo chính sách quy định, nộp đủ quỹ theo quyết định của hợp tác xã. Thanh toán sòng phẳng các khoản chi phí dịch vụ cho hợp tác xã (nếu có).

*Ba là:* Việc giao ruộng phải căn cứ vào hiện trạng, diện tích mà các hộ, các xóm đã nhận với hợp tác xã trước đây sẽ được tiến hành điều chỉnh giữa các hộ với nhau theo từng loại ruộng trong nội bộ xóm, không giữ đối, không xáo trộn. Cách làm và mức giao phải bàn bạc công khai, dân chủ trong đại hội xã viên; bảo đảm hợp lý, hợp tình, giữ vững đoàn kết trong nông thôn.

*Bốn là:* Sau khi tiến hành giao ruộng đất cho các hộ, để khắc phục tình trạng manh mún, các hộ được quyền thỏa thuận chuyển đổi cho nhau hoặc chuyển quyền sử

dụng ruộng đất trong nội bộ hợp tác xã. Trường hợp chuyển đổi cho người của hợp tác xã khác phải được các hợp tác xã bàn bạc thống nhất, trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

*Năm là:* Căn cứ vào ruộng đất hợp tác xã được giao và ruộng đất hợp tác xã giao cho từng hộ mà đề nghị Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất hoặc giấy chứng nhận tạm thời quyền sử dụng ruộng đất chung cho hợp tác xã và cho từng hộ.

Để chuẩn bị tốt cho việc chia lại đất đai, xã thành lập Ban chỉ đạo - Hội đồng xét cấp quyền sử dụng đất, ở từng thôn thành lập các tiểu ban từ 4 - 5 người do trưởng thôn làm trưởng tiểu ban. Sau khi quán triệt học tập các văn bản, quy định, chính sách chung của Đảng, Nhà nước, Ban chỉ đạo tiến hành thống kê diện tích, rà soát nhân khẩu dự chia (những người có khẩu tại địa phương), rồi họp công khai dân chủ với toàn thể nhân dân trong thôn để chốt nhân khẩu. Với số diện tích đã được thống kê ở từng thôn, xóm, Tân Phú nhanh chóng hoàn thành việc chia ruộng đất cho bà con theo nhân khẩu. Dựa trên số diện tích và số nhân dân khẩu ở địa phương, mỗi nhân khẩu ở Tân Phú đã được nhận từ 1,5 - 2 sào. Việc chia đất đai được tiến hành nhanh, gọn trên tinh thần dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc nên được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đến tháng 3 năm 1993, xã Tân Phú đã hoàn thành việc chia ruộng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho nhân dân. Chủ trương giao đất cho nhân dân là hoàn toàn đúng đắn, ổn định, tạo nguồn



động lực mạnh mẽ, đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo nhân dân, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Hoàn thành giao đất đã đồng thời tạo ra những điều kiện cần thiết cho sản xuất phát triển, khơi dậy tinh thần tự chủ của hộ nông dân phát triển kinh tế hộ, điển hình là mô hình kinh tế VAC. Đồng thời, việc hoàn thành giao đất, giao rừng tại các địa phương chính là cơ sở để Nhà nước ban hành Luật đất đai và Chính phủ ban hành Nghị định 64/CP (ngày 15 tháng 10 năm 1993) về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Việc hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho nhân dân và kiện toàn lại bộ máy hợp tác xã ở các thôn là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy sản xuất ở địa phương phát triển theo hướng mới.

Trong sản xuất nông nghiệp, ngành trồng trọt được coi là chủ đạo tiếp tục được địa phương đầu tư về giống mới, khoa học kỹ thuật. Những giống lúa mới có năng suất cao, ổn định như Nông nghiệp 8, X 22, CR 203 với những đặc tính nổi bật như: chịu hạn cao, thân lúa cao, khỏe, chống chịu tốt sâu bệnh và khi bị ngập nước, thích hợp với thổ nhưỡng, điều kiện khí hậu địa phương đã nhanh chóng được mở rộng diện tích canh tác, gieo cấy trên hầu khắp các đồng ruộng.

Cùng với đó, trong quá trình canh tác, nhân dân được cán bộ hướng dẫn tận tình về kỹ thuật, áp dụng khoa học vào gieo cấy. Các biện pháp cày sâu, bừa kỹ làm đất nhỏ, cấy dày vẫn được bà con sử dụng triệt để, đem lại hiệu

quả sản xuất cao. Mặt khác, các hợp tác xã bằng nhiều biện pháp cố gắng cung cấp nước tưới đầy đủ, kịp thời vụ, cung cấp vật tư phòng trừ sâu bệnh cho bà con xã viên. Do đó, những con mương dẫn nước đến đồng ruộng được đào sâu, mở rộng, dẫn nước tốt hơn đến các cánh đồng; những trạm bơm mới được xây dựng vừa để bơm nước lên những chân ruộng cao, vừa tiêu nước kịp thời khi úng lụt. Cán bộ hướng dẫn bà con sử dụng những loại thuốc phòng trừ sâu bệnh mới trong quá trình sản xuất. Do đó, diện tích đất canh tác ngày càng được mở rộng, năng suất lúa tăng cao rõ rệt. Trong 5 năm (1991 - 1995), năng suất lúa của xã đạt gần 1,5 tạ/sào/vụ, tổng sản lượng lương thực (gồm lúa và ngô) đạt 1.825 tấn/năm.

Nhằm ổn định tình hình lương thực, xã tăng cường trồng cây công nghiệp ngắn ngày và cây vụ đông. Những giống lúa mới được đưa vào gieo cấy đại trà tạo điều kiện cho xã chuẩn bị trồng cây vụ đông. Bên cạnh những loại cây trồng truyền thống như: khoai lang, sắn, đậu tương; từ vụ đông năm 1991, Tân Phú đưa giống ngô lai vụ đông, khoai tây vào trồng thử nghiệm. Kết quả bước đầu đem lại năng suất, hiệu quả lao động cao. Đến năm 1995, diện tích vụ đông của xã lên tới 130 ha, chủ yếu trồng ngô và khoai lang, riêng sản lượng ngô đạt 350 tấn. Vụ đông dần trở thành vụ sản xuất chính trong năm.

Đi đôi với trồng trọt, xã còn mở rộng chăn nuôi. Chăn nuôi không còn đơn thuần là chăn nuôi nhỏ lẻ theo hộ mà đã xuất hiện mô hình chăn nuôi trang trại với số lượng lớn. Chăn nuôi trâu, bò vẫn giữ ổn định về số lượng so với

giai đoạn trước, ngoài việc lấy sức cày, kéo phục vụ cho sản xuất còn chăn nuôi lấy giống, lấy thịt. Các gia đình đều làm chuồng trại cẩn thận để tránh mưa rét cho trâu, bò, đồng thời dự trữ rơm, cỏ khô vào mùa đông cho trâu, tránh để trâu, bò bị đói, rét. Đặc biệt, Tân Phú đã mạnh dạn cải tạo đàn bò bằng hình thức lai Sind. Đàn bò lai nhanh chóng đem lại hiệu quả kinh tế cao, cải thiện thu nhập cho người nông dân. Trong khi đó, chăn nuôi lợn phát triển nhanh, mạnh, số lượng lên đến trên 2.000 con. Mỗi hộ đều nuôi từ 1 - 3 con lợn, nhiều hộ đã mạnh dạn xây dựng chuồng trại rộng rãi, kiên cố nuôi đến hàng chục con lợn, tăng thêm thu nhập cho gia đình. Chăn nuôi gia cầm tăng nhanh về số lượng, vừa tăng gia phát triển kinh tế gia đình, vừa cải thiện bữa ăn hàng ngày cho nhân dân. Diện tích ao, hồ kể từ khi được giao khoán cho cá nhân quản lý đã được tận dụng triệt để hơn, sử dụng cho nuôi thả cá và nuôi thủy cầm với số lượng lớn, đem lại giá trị kinh tế cao.

Bên cạnh tập trung phát triển kinh tế, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Phú lãnh đạo phát triển các mặt giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội đạt được nhiều thành tựu mới đáng khích lệ.

Hoạt động văn hóa thể thao, văn nghệ, thông tin tuyên truyền tiếp tục được duy trì và phát triển, phục vụ cho công cuộc đổi mới của Đảng. Hệ thống loa phát thanh về từng thôn, từng xóm để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các hình thức sinh hoạt văn hóa - văn nghệ đa dạng, phong phú, thu hút mọi tầng lớp



nhân dân tham gia. Bên cạnh những cố gắng vươn lên để góp phần xứng đáng vào việc thực hiện mục tiêu chính trị của Đảng, ngành văn hóa - thông tin truyền thanh xã cũng còn gặp nhiều khó khăn và yếu kém trong cơ chế mới. Trên địa bàn xã xuất hiện nhiều văn hóa phẩm đồi trụy và nạn mê tín dị đoan. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc giáo dục, phát huy truyền thống và xây dựng nếp sống văn hóa mới ở địa phương. Tuy nhiên, địa phương đã nhanh chóng đề ra phương án để khắc phục tình hình.

Công tác y tế và dân số - kế hoạch hóa gia đình trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới còn gặp nhiều khó khăn, thiếu kinh phí để sửa sang và bổ sung các thiết bị khám - chữa bệnh. Các công trình vệ sinh phòng bệnh (hố xí hợp vệ sinh, giếng và bể nước sạch) ở khắp xã được xây dựng ngày càng nhiều. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch và công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở chỉ đạo nhưng chưa đạt kết quả cao. Số người sinh con thứ 3 vẫn còn nhiều và có chiều hướng gia tăng, trong số đó có một số ít là cán bộ, đảng viên. Đây là vấn đề được Đảng bộ quan tâm và cần có hướng giải quyết, khắc phục trong thời gian tới.

Hệ thống giáo dục trong xã được quan tâm phát triển đồng bộ, nâng cao, hoàn thiện về cơ sở vật chất và chất lượng dạy và học. Trường Phổ thông cơ sở Tân Phú tiếp tục được đầu tư, hoàn thiện về cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Đội ngũ giáo viên được bổ sung về số

lượng và nâng cao về chất lượng tham gia giảng dạy ở các cấp học phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ. Sĩ số lớp học được duy trì ổn định, học sinh được rèn luyện, học tập về văn hóa và đạo đức tốt, hiện tượng nghỉ học, bỏ học giữa chừng đã giảm. Tỷ lệ học sinh lên lớp và chuyển cấp đạt tỷ lệ cao, nhiều học sinh tốt nghiệp cấp II thi đỗ vào trường Trung học phổ thông của huyện, tỉnh. Thực hiện Quyết định số 656-QĐ/SGD (ngày 13 tháng 8 năm 1992), trường Mẫu giáo xã Tân Phú được đổi tên thành trường Mầm non xã Tân Phú do cô Lê Thị Bình làm Hiệu trưởng. Địa điểm chính của trường đặt tại nhà văn hóa thôn Vân Trai, các lớp mầm non được mở rộng nhưng chủ yếu học nhờ tại trường cấp I và tại nhà kho các xóm. Để hoàn thành chương trình phổ cập văn hóa cấp I, địa phương tiếp tục mở rộng các lớp bổ túc văn hóa, vận động thanh niên và quần chúng nhân dân tham gia học tập, trực tiếp do đội ngũ giáo viên của trường Phổ thông cơ sở tham gia giảng dạy. Kết quả, năm 1991, Tân Phú hoàn thành chương trình xóa mù chữ trong toàn xã, được tỉnh, huyện khen thưởng.

Từ năm 1986 - 1990, tình hình chính trị trong nước và quốc tế diễn biến phức tạp. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu đã gây tổn thất lớn đối với cách mạng thế giới, tạo nên *"con chấn động"* chính trị lớn nhất trong lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Bọn phản động quốc tế cấu kết với bọn phản động trong nước ráo riết thực hiện âm mưu *"diễn biến hòa bình"* hòng làm suy yếu cách mạng Việt Nam.

Tất cả các yếu tố đó đã trực tiếp gây ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Một bộ phận đảng viên hoang mang, hoài nghi và thiếu niềm tin vào thắng lợi tất yếu của Đảng trong sự nghiệp đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước.

Trong thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng bộ Tân Phú quan tâm hơn đến chương trình xóa đói giảm nghèo và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho đời sống nhân dân. Được sự hỗ trợ của Nhà nước, Tân Phú huy động sự ủng hộ, đóng góp của nhân dân trong xã trên tinh thần *"lá lành đùm lá rách"* thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo. Nhờ đó, số hộ nghèo trong xã (theo tiêu chí cũ) đã giảm đáng kể. Từ năm 1990 - 1995, sản xuất nông nghiệp phát triển, năng suất, sản lượng lương thực cao nên toàn xã không còn hộ đói, số hộ dư dả lương thực ngày càng nhiều. Đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt, nhiều gia đình đã mua được xe máy, máy thu hình phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Kinh tế phát triển đã dần làm thay đổi diện mạo thôn, xóm trên quê hương Tân Phú, đặc biệt dưới sự quan tâm của Đảng bộ cấp trên, Đảng bộ địa phương đã xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, điện nước mới phục vụ nhân dân. Để phục vụ điện sinh hoạt cho nhân dân thôn Phú Cốc, năm 1991, Đảng ủy và chính quyền chỉ đạo kéo đường điện lưới từ khu vực trạm Cống Táo (Thuận Thành) về thôn Phú Cốc, với công suất 180 KVA. Tiếp tục mục tiêu đem ánh sáng về thấp sáng cho nhân dân toàn xã, Tân Phú tiếp tục mở đường điện về thôn



Tảo Dịch. Trước năm 1991, các thôn, xóm của xã chủ yếu kéo điện từ những vùng lân cận nên chất lượng điện kém chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân (xóm Trại dùng điện cơ bản, xóm Đình dùng chung điện với nhà máy gạch, xóm Hương Đình kéo điện từ trạm Cống Táo, thôn Vân Trai sử dụng điện từ trạm Chã). Có điện thắp sáng, nhân dân vô cùng hân hoan, vui mừng, từ đây, đời sống có nhiều đổi thay mới. Cũng trong những năm đầu thập niên 90, Tân Phú đã sửa chữa, mở rộng, làm mới được một số tuyến đường giao thông liên xã và liên thôn, phục vụ nhân dân đi lại dễ dàng hơn, nhất là vào mùa mưa. Đồng thời, hệ thống mương máng ở các thôn đã được Đoàn Thanh niên kết hợp với bà con thường xuyên phát quang, nạo vét để dẫn nước tới các đồng ruộng thuận lợi. Do đó, hệ thống mương chính và các con máng nhỏ đã dẫn nước tới đồng ruộng nhanh nhất, phục vụ tốt cho sản xuất.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các ban ngành, đoàn thể hoạt động ngày càng sôi nổi, sát với thực tế phát triển ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc làm tốt vai trò tập hợp sức mạnh các đoàn thể, vận động nhân dân thực hiện các chương trình xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa và xây dựng nếp sống mới. Đặc biệt, năm 1995, thực hiện Thông tri số 04 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (ngày 3 tháng 5 năm 1995), Mặt trận triển khai cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư"* được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Số gia đình đăng ký thực hiện gia đình văn hóa

ngày càng cao, nhiều xóm cũng đăng ký vào bản cam kết phần đầu trở thành xóm văn hóa. Do đó, những hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan đã giảm đáng kể. nếp sống văn hóa mới được Đảng bộ, chính quyền chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, phát triển sâu rộng trong quần chúng.

Đoàn Thanh niên ngày càng thu hút đông đảo thanh niên tham gia, tiếp tục tham gia làm kinh tế, góp phần làm ổn định tình hình xã hội ở địa phương. Là đoàn thể trẻ trung, năng động, Đoàn luôn là đơn vị đi đầu trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nhiều đoàn viên đã xây dựng thành công mô hình VAC phát triển kinh tế gia đình, làm giàu cho xã hội. Đặc biệt, Đoàn cũng tổ chức nhiều buổi sinh hoạt vận động thanh niên tham gia thực hiện xây dựng nếp sống văn hóa mới và chăm lo giáo dục thiếu niên nhi đồng. Các chương trình, chính sách mới của Đảng, Nhà nước cũng luôn được Đoàn xã Tân Phú triển khai thực hiện có hiệu quả, đi đầu trong nhiều phong trào.

Hội Phụ nữ thực hiện tốt 5 chương trình do Trung ương Hội phát động, tích cực lao động sản xuất, chia sẻ kinh nghiệm giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn trong cuộc sống, xóa đói giảm nghèo. Các chi hội thường xuyên tổ chức sinh hoạt quán triệt thực hiện chủ trương, chính sách chung của Đảng, Nhà nước, thực hiện nghiêm túc công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, thảo luận các phương pháp nuôi dạy con ngoan, khỏe mạnh cho phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ.

Ngày 1 tháng 3 năm 1988, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Quyết định số 42-QĐ/TW về việc đổi tên Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam thành Hội Nông dân Việt Nam và yêu cầu tái củng cố xây dựng ở các cơ sở. Theo đó, năm 1992, Hội Liên hiệp Nông dân tập thể xã Tân Phú (thành lập năm 1986) đổi tên thành Hội Nông dân xã Tân Phú và được kiện toàn, củng cố về tổ chức, hoạt động. Với tư cách là một thành viên trong hệ thống chính trị, Hội Nông dân xã Tân Phú tích cực thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước ở nông thôn. Đồng thời, hướng dẫn phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, tiếp tục mở rộng đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Từ khi tái lập, Hội Nông dân xã Tân Phú tổ chức nhiều hoạt động thi đua lao động sản xuất giỏi cho các hội viên. Qua đó, vừa tạo không khí thi đua sôi nổi, vừa giúp các hội viên chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau để Hội luôn đi đầu trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

Theo Quyết định số 51-QĐ/MTTQ (ngày 14 tháng 4 năm 1990) của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc công nhận Hội Cựu chiến binh là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã Tân Phú được thành lập. Tuy mới ra đời, song Hội đã tập hợp được đông đảo đội ngũ quân nhân phục viên và xuất ngũ vào tổ chức, tăng cường sức chiến đấu cho hệ thống chính trị. Hội luôn thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, giáo dục cho thế



hệ trẻ tinh thần yêu nước, phấn đấu xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp trong thời kỳ mới.

Tháng 4 năm 1994, Đại hội Đảng bộ xã Tân Phú lần thứ XV (nhiệm kỳ 1994 - 1996) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tổng kết kết quả của công tác đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp và thực hiện Luật đất đai tại địa phương. Trên cơ sở những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, Đại hội tiếp tục đưa ra nghị quyết mới, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo ở địa phương, trong đó nhấn mạnh: cần tập trung đến sản xuất nông nghiệp, mở rộng các loại hình dịch vụ phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân, đồng thời chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu ra 5 đồng chí trong Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Đình Đức được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Phái - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Ngô Văn Y - Thường trực Đảng và các ủy viên: Nguyễn Văn Thìn, Nguyễn Văn Tấu.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền luôn được coi là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt để lãnh đạo tốt mọi hoạt động ở địa phương. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Tân Phú quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 3, khóa VII (tháng 6 năm 1992) tới toàn thể 209 đảng viên trong xã về tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Mặt khác, Đảng bộ Tân Phú tiếp tục củng cố, tăng cường sự lãnh đạo gắn liền với công tác thanh kiểm tra Đảng theo Chỉ thị 192 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng. Đảng bộ yêu cầu các chi bộ cần tiến hành rà soát, xem lại tư cách đạo đức, năng lực phẩm chất của toàn bộ đảng viên, trên tinh thần tự phê bình và phê bình, từ đó đưa ra phương hướng cụ thể để nâng cao chất lượng đảng viên. Nhờ làm tốt công tác tổ chức và quản lý đảng viên, nên trong 5 năm (1990 - 1995), toàn Đảng bộ không có đảng viên vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, 100% chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

Trong công cuộc đổi mới, cán bộ đảng viên xã Tân Phú luôn quán triệt sâu sắc chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên về phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, gương mẫu đi đầu trong nhiều phong trào. Nhiều gia đình đảng viên đã nhanh chóng thoát khỏi đói nghèo, vươn lên làm giàu. Đặc biệt, từ kinh nghiệm vốn có, đảng viên Tân Phú còn phát động nhiều phong trào sản xuất trong nhân dân, giúp nhân dân từng bước thoát khỏi đói nghèo. Cán bộ đảng viên xã Tân Phú một lần nữa khẳng định vai trò của mình trong công cuộc phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới, quyết tâm đưa quê hương tiến lên theo con đường chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong 5 năm (1990 - 1995), Đảng bộ và nhân dân xã Tân Phú đạt được nhiều thành tựu mới. Sản xuất phát triển, tình hình lương thực - thực phẩm dần đi vào ổn định; đời sống nhân dân được cải thiện về cả vật chất và tinh thần; các hoạt

động văn hóa, giáo dục, y tế được chăm lo đầy đủ; cơ sở hạ tầng được xây dựng làm thay đổi diện mạo thôn xóm; đặc biệt, các hoạt động về công tác an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được củng cố góp phần làm ổn định tình hình thôn, xóm. Mười năm đầu của chặng đường đổi mới có biết bao trải nghiệm, biết bao gian nan, vất vả, song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Tân Phú đã đạt được những thành quả vô cùng to lớn, quê hương từng bước “*thay da đổi thịt*”, đó cũng chính là bước đệm cần bản để địa phương tiếp tục thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ mới trong những năm tiếp theo.



## CHƯƠNG VIII

# ĐẢNG BỘ TÂN PHÚ ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996 - 2012)

### I. Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2000)

Với đường lối đổi mới, đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong suốt 10 năm qua. Về cơ bản nước ta đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài, đời sống nhân dân có nhiều thay đổi, tạo tiền đề cần thiết để cả nước bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những ảnh hưởng xấu từ sự sụp đổ của hệ thống chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đã dần được khắc phục, đồng thời, các quốc gia trên thế giới đang có xu hướng liên kết, hợp tác về kinh tế thương mại, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội chung là điều kiện thuận lợi để nước ta hội nhập. Cuộc cách mạng khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ cũng là một trong những yếu tố thuận lợi thúc đẩy sự hợp tác quốc tế, trong đó có Việt Nam. Trước những biến đổi của tình hình trong nước và thế giới, Việt Nam sẽ có những thuận lợi lớn để phát triển kinh tế - xã hội, song cũng không ít những khó khăn, thách thức mới cần phải vượt qua.

Để chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, ngày 9 tháng 3 năm 1995, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 51-CT/TW quyết định tiến hành Đại hội

Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII. Chỉ thị cũng đã đánh giá kết quả sau 10 năm tiến hành đổi mới trên cả nước, đồng thời nêu rõ: Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục ổn định và có bước phát triển mới, quan hệ quốc tế được mở rộng, hệ thống chính trị được tăng cường. Những thành tựu đó đã và đang tạo tiền đề cho đất nước ta chuyển sang một thời kỳ phát triển mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện Chỉ thị 51 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phổ Yên, tháng 1 năm 1996, Tân Phú tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu của nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Trên cơ sở đánh giá những tiềm năng và thế mạnh sẵn có, Đại hội khẳng định: những năm cuối của thập niên 90 địa phương sẽ gặt hái được nhiều thành quả to lớn hơn nữa. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trên mọi lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội... trong đó xác định kinh tế nông nghiệp vẫn là trọng tâm, coi phát triển nông nghiệp là tiền đề để thúc đẩy các ngành nghề khác phát triển.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí, Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Đình Đức được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Phái - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Ngô Văn Y - Thường trực Đảng và 2 ủy viên: Nguyễn Văn Bình và Nguyễn Văn Thìn.

Sau khi các cơ sở tiến hành Đại hội thành công, tháng 1 năm 1996, huyện Phổ Yên tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XXV. Trên cơ sở đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 24 và tình hình thực tế phát triển ở địa phương, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trước cho toàn huyện là: *“Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển đa dạng sản xuất nông - lâm nghiệp, tăng nhanh tỉ trọng sản xuất hàng hóa; phát huy mọi nguồn lực tập trung thúc đẩy sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương; phát triển cơ sở hạ tầng dịch vụ, đáp ứng mọi yêu cầu của sản xuất và đời sống; tập trung giải quyết tốt các nguồn vốn cho đầu tư phát triển sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội”*<sup>(1)</sup>.

Từ ngày 22 tháng 6 đến ngày 1 tháng 7 năm 1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội thông qua các văn kiện Báo cáo chính trị; Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ 6 (1996 - 2000); Điều lệ Đảng (sửa đổi, bổ sung) và đề ra phương hướng, chủ trương phát triển kinh tế đất nước. Đại hội Đảng lần thứ VIII đã tạo ra bước chuyển mới đối với đất nước, đưa nước ta chuyển hướng từ đổi mới sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Sdd, tr. 247.



hội đưa ra mục tiêu: *"Từ nay đến năm 2020, ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp"*<sup>(1)</sup>.

Ngày 6 tháng 11 năm 1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đưa ra Nghị quyết về chia tách địa giới hành chính một số tỉnh, thành cho phù hợp với điều kiện phát triển mới. Theo đó, từ ngày 1 tháng 1 năm 1997, tỉnh Bắc Thái được chia tách thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Tỉnh Thái Nguyên được tái lập, địa giới hành chính được giữ nguyên như trước khi hợp nhất tỉnh Bắc Thái (năm 1965). Từ đây, xã Tân Phú tiếp tục hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tỉnh Thái Nguyên.

Quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Đảng bộ xã lần thứ XVI, nhân dân Tân Phú quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ đạt mục tiêu Đại hội đề ra.

Với quan niệm coi kinh tế nông nghiệp là cái gốc để ổn định, Đảng bộ Tân Phú đưa ra nhiều biện pháp mới nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp. Theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), trước hết Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp với mũi nhọn là chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị trên một diện tích canh tác.

Để đạt được mục tiêu, Đảng ủy phối hợp với hợp tác xã bố trí cây trồng, vật nuôi phù hợp. Ngoài trồng lúa,

---

<sup>(1)</sup> *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, 2006, tr. 334.

vụ đông xuân được đẩy lên thành vụ chính, mở rộng trồng cây vụ đông được coi là biện pháp chính để tăng cao sản lượng lương thực cho toàn xã. Những giống lúa mới được đưa vào gieo trồng đem lại năng suất cao. Diện tích cấy lúa được mở rộng, với 220 ha.

Mặt khác, Đảng bộ trực tiếp chỉ đạo tình hình gieo cấy ở từng thôn, xóm, yêu cầu các thôn phải tiến hành gieo cấy đồng bộ, tận dụng thời gian cung ứng thủy lợi chung của toàn xã, vì thời gian tháo đập nước Hồ Núi Cốc chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian nhất định, tận dụng đưa nước về đồng ruộng nhanh chóng. Cùng với đó, việc sử dụng phân bón (vô cơ, hữu cơ) tiếp tục được áp dụng hợp lý. Việc bón phân vô cơ trước khi cấy và thời kỳ thúc đẩy lúa sinh trưởng là cần thiết, được bà con áp dụng hiệu quả. Việc bón lân, đạm, ka li cũng được cán bộ khuyến nông hướng dẫn cụ thể, phù hợp với từng thời kỳ sinh trưởng của cây trồng, vừa dùng để bón lót và bón thúc làm cho lúa sinh trưởng nhanh chóng, đạt năng suất cao. Nhờ đó, đồng ruộng ở xã Tân Phú luôn xanh tốt, báo hiệu những mùa màng bội thu.

Nhờ giải quyết tốt từ khâu giống đến các khâu thủy lợi, làm đất và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất lúa ở Tân Phú tăng cao rõ rệt. Năm 1996, năng suất lúa đạt 3,8 tấn/ha, đến năm 2000, năng suất lúa đã đạt 4,5 tấn/ha. Tổng sản lượng lương thực (gồm lúa, ngô) của cả xã là 1.940 tấn.

Đồng thời, công tác chuyển đổi hợp tác xã theo Luật được địa phương tập trung đẩy mạnh. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về yêu cầu các địa phương

phải cải tiến, đổi mới hợp tác xã phù hợp với tình hình phát triển ở các địa phương và Nghị quyết chuyên đề 175 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, Đảng bộ Tân Phú trực tiếp chỉ đạo các thành viên Ban quản trị hợp tác xã học tập Luật hợp tác xã mới và đề ra mục tiêu phương hướng phấn đấu cụ thể cho tiến trình chuyển đổi trong thời gian tiếp theo.

Công tác thủy lợi được giải quyết tốt đã cung ứng nước cho phát triển cây trồng vụ đông ở địa phương. Vì vậy, diện tích cây ngô đông tiếp tục được mở rộng. Bên cạnh đó, những loại cây lương thực và cây công nghiệp ngắn ngày như: khoai lang, khoai tây, đậu tương, lạc... được trồng với diện tích lớn. Hầu khắp các cánh đồng đều được cung ứng nước để trồng vụ đông, nên diện tích vụ đông năm 2000 của xã đã lên tới 130 ha. Là cây vụ đông chính, năng suất ngô đạt 1,3 tạ/sào. Sản lượng lương thực vụ đông của xã đạt gần 400 tấn.

Mô hình kinh tế kết hợp vườn, ao, chuồng được đầu tư phát triển mạnh mẽ tại Tân Phú ngay khi có chủ trương từ cấp trên. Các gia đình ở Tân Phú tiến hành cải tạo vườn tạp, tập trung trồng các loại cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao như: sấu, bưởi, chuối...

Thực hiện nhiệm vụ chung của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV về phát triển tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ Tân Phú chỉ đạo giữ vững và phát triển thêm một bước nghề trồng dâu nuôi tằm và mở rộng một số ngành nghề mới tại địa phương. Trồng dâu nuôi tằm vốn là một nghề truyền thống ở thôn Vân Trai và Phú Cốc, cùng với thời gian, ngành nghề này cũng đã có lúc thăng lúc trầm,



đặc biệt, trong vài thập niên trở lại đây phát triển rất chậm. Trước thực trạng đó, Tân Phú quyết tâm khôi phục nghề trồng dâu nuôi tằm ở thôn Vân Trai, Phú Cốc và đề ra phương hướng nhân rộng ra toàn xã. Do đó, nhiều hộ ở Vân Trai, Phú Cốc đã tiến hành tái mở rộng trồng dâu nuôi tằm, phát triển nghề truyền thống. Đồng thời, một số ngành nghề mới như: nghề mộc, kinh doanh, sản xuất cũng đã xuất hiện và có hướng phát triển mới tại Tân Phú.

Chăn nuôi được mở rộng và phát triển theo hướng mới, cơ cấu vật nuôi có nhiều thay đổi, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đảng bộ Tân Phú chỉ đạo chuyển hướng chính sang chăn nuôi lợn làm chủ đạo, tiếp tục chăn nuôi trâu, bò theo hướng Sind hóa đàn bò để vừa lấy sức kéo, vừa lấy thịt, giống, đồng thời mở rộng chăn nuôi gia cầm và nuôi thả cá. Theo đó, những giống lợn lai F1, lợn trắng được đưa vào nuôi thay thế hoàn toàn cho giống lợn Móng Cái chậm lớn, tỉ lệ mỡ cao, thời gian chăm sóc dài. Từ khi giống lợn mới được nuôi thử nghiệm đã cho thấy hiệu quả chăn nuôi cao hơn rất nhiều, dần dần giống lợn lai F1 đã thay thế hoàn toàn giống lợn cũ, hiệu quả chăn nuôi tăng lên rõ rệt. Tổng đàn lợn của xã tính đến năm 2000 lên đến gần 2.500 con, gồm lợn nái, lợn bột và lợn sữa. Số lượng trâu, bò vẫn được giữ vững với số lượng 710 con. Mặc dù thời kỳ này, máy cày bắt đầu được đưa vào sử dụng song còn hạn chế nên sức cày kéo từ trâu, bò vẫn rất quan trọng, vì vậy việc chăn nuôi trâu, bò luôn được địa phương quan tâm. Các loại gia cầm như: gà, vịt, ngan, ngỗng được các gia đình mở rộng chăn nuôi, tăng cả về

số lượng con và số lượng đàn. Trong đó, đàn gà, vịt chiếm tới hơn 10.000 con, chăn nuôi vừa lấy thịt và lấy trứng. Mặt khác, nhiều hộ gia đình tiếp tục nuôi cá ở các ao, hồ với số lượng lớn, thu hoạch hàng chục tấn, tăng thêm thu nhập kinh tế cho gia đình và góp phần làm giàu cho xã hội.

Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Phú đẩy mạnh xây dựng hạ tầng cơ sở, tiến hành tăng thu và chi hợp lý.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề về cứng hóa kênh mương và đường giao thông của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Tân Phú chuẩn bị tiến hành cứng hóa những tuyến mương dẫn nước trọng yếu chạy qua địa bàn xã. Trong giai đoạn này, tuyến kênh mương chạy từ Hồ Núi Cốc và các tuyến mương nội đồng bắt đầu được địa phương triển khai cứng hóa. Ngoài nguồn vốn dự trữ của địa phương và hỗ trợ từ cấp trên, xã còn huy động bà con đóng góp tiền, của cải và ngày công để việc cứng hóa được tiến hành thuận lợi. Đặc biệt, nhằm hoàn thiện dần cơ sở hạ tầng, địa phương đã xây dựng xong nhà làm việc của Ủy ban, xây dựng cơ sở vật chất cho các cấp học và làm đường giao thông bằng bê tông tại thôn Phú Cốc. Thực hiện Nghị quyết 05 về giao thông nông thôn của Huyện ủy, Đảng bộ phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tập trung làm một số tuyến đường liên thôn, liên xã, giúp nhân dân đi lại dễ dàng hơn. Đoạn đường liên xã Tân Phú - Đông Cao được rải đá láng nhựa, đồng thời, xã lên kế hoạch bê tông hóa đường liên thôn, liên xóm, khắc phục tình trạng lầy lội vào mùa mưa cho nhân dân.

Để có kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân làm tốt công tác thu các khoản khê nợ tồn đọng trước đây, đồng thời tận dụng triệt để sự hỗ trợ từ cấp trên. Ủy ban nhân dân xã cũng bố trí nguồn vốn dự trữ hợp lý trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, việc chi phải có mục đích và chi hợp lý. Do đó, hàng năm các khoản thu của xã luôn cao hơn kế hoạch huyện giao.

Đảng bộ Tân Phú luôn quan tâm đến lĩnh vực văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục, coi đây là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy sự nghiệp phát triển chung của toàn xã.

Công tác giáo dục ở Tân Phú có những bước phát triển mới, cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện, chất lượng dạy và học được nâng cao ở tất cả các cấp học. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Quyết định số 889/TCCB (ngày 3 tháng 8 năm 1998) của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc tách trường Phổ thông cơ sở cấp I - II thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở, tháng 10 năm 1998, trường Phổ thông cơ sở cấp I - II Tân Phú chính thức tách thành trường Tiểu học xã Tân Phú và trường Trung học cơ sở xã Tân Phú. Trường Tiểu học đặt tại trung tâm thôn Vân Trai gồm từ lớp 1 đến lớp 5 (631 học sinh). Trường có 22 cán bộ giáo viên do cô Ngô Thị Thuận làm Hiệu trưởng. Sau khi tách, trường tiếp tục thu hút đông đảo em nhỏ trong độ tuổi đi học đến trường, thầy cô luôn cố gắng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng giảng dạy. Năm 1999, xã Tân Phú được công nhận hoàn thành phổ cập bậc tiểu học. Trường Trung học cơ sở gồm 25 cán



bộ giáo viên do thầy Ngô Thượng Thái làm Hiệu trưởng. Trường gồm 4 lớp từ lớp 6 đến lớp 9 (493 học sinh). Từ khi tách trường, trường Trung học cơ sở từng bước hoàn thiện về cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học. Tỷ lệ học sinh lên lớp luôn ở mức cao, chiếm 98%, hầu hết học sinh đều thi đỗ Trung học phổ thông. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở ra đời đã thành lập được chi bộ riêng, tạo điều kiện cho đảng viên sinh hoạt tại cơ quan. Đồng thời, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã, trường cũng phối hợp với Đoàn Thanh niên vận động thanh niên tham gia các lớp bồi dưỡng văn hóa hướng tới phổ cập văn hóa cấp II ở địa phương. Hệ thống trường Mầm non ở các thôn được mở rộng. Nhà trường đầu tư thêm trang thiết bị phục vụ cho các cháu nhỏ vui chơi và học tập. Số lượng em nhỏ từ 3 - 5 tuổi đến lớp ngày càng đông, chất lượng dạy học ngày càng được nâng lên.

Lĩnh vực y tế được quan tâm đầy đủ theo các chương trình y tế của quốc gia. Cán bộ y tế xã vận động nhân dân thực hiện ăn chín, uống sôi, vệ sinh sạch sẽ khu vực nhà ở và đường làng ngõ xóm, giảm và ngăn ngừa dịch bệnh lây lan. Thực hiện triệt để phong trào “3 chương trình”, “5 dứt điểm”, các chương trình của quốc gia và của địa phương. Mặt khác, trạm y tế Tân Phú tiếp tục phối hợp với cán bộ y tế cấp trên tiêm vắc-xin phòng bệnh: uốn ván, lao, sởi, viêm não Nhật Bản... cho trẻ em và tổ chức uống vitamin A theo định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi. Cán bộ y tế luôn là những người đi đầu trong các chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh thực hiện, nhằm giảm tỉ lệ sinh tự nhiên ở địa phương. Cán bộ y tế kết hợp chặt chẽ với Hội Phụ nữ tổ chức những buổi tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình hiệu quả tại các chi hội thôn, xóm. Qua đó, chị em hiểu và thực hiện nghiêm túc cuộc vận động. Tỉ lệ gia tăng dân số giảm, tỉ lệ sinh tự nhiên năm 2000 của xã là 1,3% (giảm 0,2% so với năm 1995).

Đảng bộ và chính quyền xã Tân Phú luôn quan tâm đến công tác thông tin tuyên truyền, coi đây là phương thức hiệu quả cho việc vận động nhân dân thực hiện các phong trào trọng tâm ở địa phương. Hệ thống loa truyền thanh ở các thôn hàng ngày cung cấp nhiều thông tin bổ ích đến nhân dân, tuyên truyền chủ trương mới của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là những thông tin liên quan đến tình hình sản xuất, cập nhật tình hình thủy lợi, lấy nước cho sản xuất kịp thời, giúp nhân dân gieo cấy đúng thời vụ. Đồng thời, những thông tin về an ninh trật tự ở xã cũng được đăng tải lên loa để nhân dân phòng tránh. Đội văn hóa văn nghệ của các thôn tiếp tục biểu diễn nhiều chương trình giao lưu văn nghệ giữa các thôn nhân dịp các ngày lễ lớn như: ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày Quốc tế Phụ nữ, Tết Trung thu, ngày kỷ niệm thành lập các đoàn thể... tạo không khí vui vẻ, đoàn kết ở nông thôn. Các hoạt động thể thao như: cầu lông, bóng đá... cũng được đẩy mạnh.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đổi mới làm tốt vai trò tổ chức, triển khai

hoạt động của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức triển khai nhiều phong trào lớn ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã Tân Phú dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy đã xây dựng quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa... nhằm huy động sự đóng góp của nhân dân, tạo nguồn quỹ dự phòng thực hiện nhiều công việc có ý nghĩa với địa phương. Đặc biệt, Mặt trận là đơn vị đi đầu thực hiện cuộc vận động lớn *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Thực hiện cuộc vận động, cả 11 xóm trong xã đều đăng ký tham gia xây dựng xóm văn hóa, đồng thời các gia đình cũng đăng ký xây dựng gia đình văn hóa. Hàng năm, dựa trên các tiêu chí đánh giá, 85% gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa, cả xã có 5 xóm đạt xóm văn hóa cấp huyện. Tân Phú luôn được huyện đánh giá cao về kết quả thực hiện cuộc vận động.

Đoàn Thanh niên xã Tân Phú thực hiện 2 phong trào lớn *"Thanh niên lập nghiệp"* và *"Tuổi trẻ giữ nước"*. Lực lượng thanh niên luôn là lực lượng chủ lực trong lao động sản xuất, phòng và chống lụt bão và các phong trào xung kích. Bên cạnh đó, do nhu cầu phát triển kinh tế gia đình, nhiều đoàn viên thanh niên đi làm ăn xa, ít sinh hoạt và hoạt động Đoàn; nhiều đoàn viên nữ khi lập gia đình không tham gia sinh hoạt. Trên một số phương diện, hoạt động Đoàn chưa kịp đổi mới so với tình hình hiện tại, việc tổ chức sinh hoạt thiếu nền nếp nên ở một số giai đoạn, phong trào Đoàn có xu hướng chững lại.

Cùng với nông dân cả nước, Hội Nông dân xã Tân Phú tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua do Trung ương



Hội phát động như: phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp đỡ nhau xóa đói giảm nghèo; xây dựng kết cấu hạ tầng ở nông thôn và phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ an ninh - quốc phòng. Hội Nông dân Tân Phú luôn đi đầu trong sản xuất nông nghiệp, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi (mua máy cày thay thế sức kéo trâu, bò, phát triển giống bò lai Sind thay thế giống bò cũ...). Nhiều hội viên trong Hội đã xây dựng thành công trang trại chăn nuôi, các hội viên thâm canh, sản xuất giỏi đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung ở địa phương.

Hội Phụ nữ xã Tân Phú ngày càng thu hút đông đảo chị em trong độ tuổi tham gia sinh hoạt. Tiếp tục phát huy truyền thống 8 chữ vàng "*Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*", bằng những việc làm cụ thể, chị em đã góp phần quan trọng vào thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Trong công tác xóa đói giảm nghèo, Hội Phụ nữ xã cùng các đoàn thể Nông dân, Thanh niên, Cựu chiến binh thành lập các tổ vay vốn và tín chấp với ngân hàng chính sách - xã hội, cho hội viên vay vốn để sản xuất. Ở các chi hội còn thành lập các tổ tình nghĩa và góp vốn lên tới hàng chục triệu đồng giúp chị em khó khăn vay vốn để phát triển sản xuất. Những việc làm thiết thực của Hội Phụ nữ và sự phấn đấu của các hội viên đã đóng góp một phần quan trọng vào thành tích chung của địa phương. Được sự hướng dẫn của Huyện hội và Tỉnh hội, Hội Phụ nữ xã phối hợp với các trung tâm tư vấn mở nhiều lớp chuyên đề về kiến thức gia đình, phòng chống

tệ nạn xã hội, phòng chống HIV/AIDS, chống bạo lực gia đình, kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em... Hội tuyên truyền vận động xây dựng mô hình “*Gia đình 2 con*” và “*Chi, tổ phụ nữ không có người sinh con thứ 3 trở lên*”. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em đạt kết quả khả quan. Tỷ lệ sinh đẻ hàng năm giảm, tỉ lệ người sinh con thứ 3, tỉ lệ trẻ em suy sinh dưỡng giảm.

Hội Cựu chiến binh xã Tân Phú hoạt động có mục đích rõ ràng, tiếp nối truyền thống bộ đội cụ Hồ giáo dục thế hệ trẻ về tinh thần yêu nước, cùng nhân dân toàn xã quyết tâm xây dựng quê hương trong thời kỳ mới đạt nhiều kết quả đáng khích lệ.

Hội Người cao tuổi xã Tân Phú được thành lập năm 1995 với tiêu chí “*sống vui, sống khỏe, sống có ích*”, các cụ cao tuổi trong xã luôn phấn đấu sống đức độ và gương mẫu để làm gương cho lớp con cháu noi theo. Các thành viên trong Hội đã vận động gia đình mình đóng góp đầy đủ các chỉ tiêu nghĩa vụ với Nhà nước và tập thể, tích cực tham gia các cuộc vận động quyên góp, ủng hộ và làm từ thiện với tinh thần “*lá lành đùm lá rách*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*Xây dựng gia đình văn hóa*”. Để tăng cường sức khỏe, Hội Người cao tuổi tổ chức các lớp tập dưỡng sinh, rèn luyện sức khỏe cho các cụ. Đặc biệt, hàng năm, cứ vào dịp đầu xuân mới, Hội Người cao tuổi lại phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức lễ mừng thọ cho các cụ tuổi từ 70, 75, 80, 85, 90 và trên 90, thể hiện tinh thần đoàn kết, “*kính lão đắc thọ*” với các bậc giai niên.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Lực lượng công an xã tích cực đấu tranh và ngăn chặn các tệ nạn xã hội, giải quyết kịp thời những vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn. Công tác xây dựng lực lượng, phong trào tự quản của nhân dân được hình thành và đi vào hoạt động. Việc giáo dục cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ, dự bị động viên nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch được coi trọng. Đồng thời, Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, đảm bảo số lượng và chất lượng. Hàng năm, chỉ tiêu giao quân đạt 100% theo kế hoạch của huyện giao.

Xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đẩy mạnh theo Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII). Vị trí, vai trò, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng không ngừng được nâng lên.

Tiếp tục nâng cao sức chiến đấu trong Đảng, Đảng bộ Tân Phú quán triệt thực hiện chủ trương đường lối của Trung ương Đảng, đặc biệt là cử cán bộ tham gia học tập tại các lớp lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do huyện, tỉnh tổ chức. Tại địa phương, xã phát động phong trào rèn luyện học tập sâu rộng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua đó, đảng viên ngày càng nhận thức rõ hơn về vai trò, nhiệm vụ của bản thân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.



Đảng bộ quán triệt thực hiện Kế hoạch số 13-KH/TU và Hướng dẫn số 15-HD/TU về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong toàn Đảng bộ. Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc và liên tục có sự đổi mới. Ngoài công tác kiểm tra thường xuyên và giải quyết kịp thời những việc cụ thể mà cán bộ hoặc đảng viên vi phạm và có dấu hiệu vi phạm. Sau quá trình kiểm tra, Đảng bộ tiếp tục thực hiện Công văn số 355-CV/TU (ngày 20 tháng 9 năm 1999) và Công văn số 488-CV/TU (ngày 14 tháng 3 năm 2000) để chỉ đạo, uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, thiếu sót của đảng viên.

Đảng bộ coi công tác phát triển đảng viên mới là yêu cầu lớn phải được thực hiện đều đặn hàng năm, song phải đảm bảo về chất lượng. Do đó, trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ Tân Phú đã mở các lớp cảm tình Đảng cho hàng trăm quần chúng, thanh niên ưu tú và kết nạp thêm 45 đảng viên mới. Những đảng viên mới thường xuyên được tham gia vào các lớp bồi dưỡng chuyên môn, lý luận chính trị, học tập chủ trương, nghị quyết mới nhằm tạo sự thống nhất đồng bộ trong toàn Đảng bộ.

Hệ thống chính quyền từ xã đến thôn, xóm tiếp tục được củng cố nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Hội đồng nhân dân xã đã nêu cao trách nhiệm trước nhân dân, từng bước thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Hoạt động của Hội đồng nhân dân đã có sự đổi mới, các đại biểu Hội đồng nhân dân là cầu nối giữa nhân dân và các cơ quan

quyền lực của Nhà nước. Các cuộc họp của Hội đồng nhân dân được tổ chức theo luật định, bàn về các giải pháp giải quyết các vấn đề cho việc thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước và những vấn đề quan trọng của địa phương.

Về hoạt động của Ủy ban nhân dân: Ủy ban luôn thực hiện tốt chủ trương về nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn cũng như lý luận chính trị của cán bộ cấp xã. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã bố trí, sắp xếp, cử cán bộ xã đi học tại trường của tỉnh và huyện. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân xây dựng một số chuyên đề mới đưa nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân vào thực tiễn phát triển ở địa phương, phát huy hiệu quả trong quá trình hoạt động.

Sau hơn 5 năm đầu thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo chủ trương, đường lối của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Phú đã đạt được nhiều thành tựu mới, góp phần thay đổi diện mạo quê hương. Quán triệt sâu sắc chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng bộ địa phương đã đưa ra những kế hoạch, mục tiêu rõ ràng cho 5 năm đầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và lãnh đạo nhân dân thực hiện nghiêm túc. Nhờ đó, sản xuất phát triển mạnh, khoa học kỹ thuật được đưa vào đồng ruộng nhanh chóng bằng các biện pháp cơ giới hóa, điện khí hóa, đem lại hiệu quả lao động cao. Đồng thời, các mặt văn hóa - xã hội được quan tâm phát triển, nhân dân quyết tâm thực hiện đời sống văn hóa mới. Công tác an ninh - quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đặc biệt, Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đảm

bảo hệ thống chính trị ở địa phương hoạt động ổn định và đồng bộ.

## **II. Đảng bộ và nhân dân Tân Phú đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005)**

Đất nước đã đạt được nhiều thắng lợi to lớn trong công cuộc đổi mới suốt 15 năm (1986 - 2000), diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi đáng kể. Những thay đổi đó đã khẳng định chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đó chính là những thành quả căn bản để nước ta tiếp tục phát triển, sánh vai cùng bạn bè quốc tế, tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế, khắc phục khó khăn, vượt qua mọi thách thức, phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW (ngày 25 tháng 5 năm 2000) của Bộ Chính trị về *“Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IX”*, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phổ Yên, Đảng bộ Tân Phú chuẩn bị tiến hành Đại hội Đảng bộ. Theo đó, tháng 9 năm 2000, Đại hội Đảng bộ xã Tân Phú lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã tiến hành phân tích những tồn tại, khó khăn, tìm ra nguyên nhân và rút ra kinh nghiệm trong nhiệm kỳ mới. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ tổng quát cho 5 năm tới là: tập trung phát triển kinh tế, trong đó lấy sản xuất nông nghiệp là trọng tâm để thúc đẩy các ngành nghề dịch vụ phát triển, đặc biệt là tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.



Bên cạnh đó, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh quan tâm phát triển giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội chăm lo đời sống của nhân dân. Đồng thời, tăng cường công tác an ninh - quốc phòng, giữ vững hệ thống chính trị địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí trong Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Văn Phái giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Xuân Thành - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Ngô Văn Y - Thường vụ Thường trực và 2 ủy viên: Trần Văn Hiệp, Nguyễn Văn Thìn.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã (khóa XVII), Tân Phú đã đạt được nhiều thành tựu về mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ xã Tân Phú đã tranh thủ điều kiện thuận lợi, huy động mọi nguồn lực tập trung lãnh đạo thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Đại hội đã đề ra.

Lấy sản xuất nông nghiệp là gốc, Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo nhân dân tập trung đẩy mạnh sản xuất. Thực hiện Luật hợp tác xã mới, ban quản trị hợp tác xã làm tốt vai trò cung ứng giống, vật tư cho sản xuất. Kể từ khi học tập và làm theo Luật mới của hợp tác xã nông nghiệp, ban quản trị hợp tác xã đã từng bước chuyển đổi phương thức hoạt động mới cho hợp tác xã cho phù hợp với tình hình phát triển mới. Năm 1998, hợp tác xã nông nghiệp Tân Phú đổi tên thành hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tân Phú. Sau khi chính thức hoạt động với vai trò

mới, hợp tác xã dịch vụ đã làm tốt các khâu được giao, đặc biệt là cung ứng điện và nước cho sản xuất. Tuy nhiên, hoạt động của hợp tác xã dịch vụ còn một số hạn chế như: Tổ chức điều hành hạch toán chưa sát, chưa chủ động trong sản xuất, thu chưa triệt để, nợ đọng còn tồn tại, hình thức kinh doanh chưa rõ ràng... Nhận thức được những khó khăn, tồn tại sau một thời gian hoạt động, ban quản trị hợp tác xã đề ra nhiệm vụ chung, khắc phục khó khăn để hợp tác xã hoạt động hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo.

Việc thay đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã cho thấy hiệu quả tăng lên rõ rệt. Với đặc tính, cây cao, thân khỏe, chống hạn, chống úng tốt, những giống lúa mới như: Nông nghiệp 8, Khang dân, Bao Thai... được gieo cấy đại trà, đem lại năng suất cao cho bà con. Đặc biệt, bước sang giai đoạn mới, xã chú trọng đầu tư máy cày, máy kéo, máy tuốt lúa phục vụ cho nông nghiệp. Vì vậy, hầu như các cánh đồng đều tổ chức tiến hành gieo cấy đồng bộ, đúng thời vụ, tạo điều kiện cho bà con đẩy mạnh trồng cây vụ đông. Đồng thời, cán bộ khuyến nông xã thường xuyên xuống đồng ruộng hướng dẫn bà con về kỹ thuật chăm bón giống lúa mới trong từng thời kỳ sinh trưởng để đạt năng suất cao. Mặt khác, hợp tác xã chủ động cung ứng nước, tháo nước từ các hồ đập chứa nước về cho bà con sản xuất, Đảng ủy cũng yêu cầu các Bí thư chi bộ, trưởng các thôn, xóm nắm rõ lịch cung ứng thủy lợi, thông báo cho nhân dân đón nước vào ruộng kịp thời. Do đó, tiến trình gieo cấy ở Tân Phú được thực hiện tốt, đúng thời vụ, đem lại hiệu quả cao.

Nhờ làm tốt các khâu thủy lợi, làm đất, gieo cấy đúng thời vụ và kỹ thuật mà năng suất lúa tăng đều qua các năm. Sản lượng lương thực của xã năm 2004 đạt 2.093 tấn, tăng 146 tấn so với năm 2001 và tăng trung bình 36,5 tấn/năm.

Nhằm tăng giá trị thu nhập trên cùng một diện tích, xã Tân Phú thực hiện thay đổi cơ cấu mùa vụ, thúc đẩy vụ đông phát triển mạnh trong những năm 2000 - 2005. Hợp tác xã và nhân dân đã thực hiện rất tốt các khâu được giao nên mùa vụ được đảm bảo, năng suất lao động ngày càng cao. Do làm tốt cung ứng nước cho đồng ruộng, nhiều cánh đồng đã cấy sớm mùa vụ phát triển cây vụ đông, nhiều cánh đồng đã quay vòng lên đến 4 vụ (2 vụ lúa, 2 vụ màu). Những loại cây vụ đông truyền thống như: ngô đông, khoai tây, khoai lang... cũng được sàng lọc để mở rộng diện tích. Trong đó, diện tích trồng ngô đông tăng mạnh, diện tích khoai lang có chiều hướng giảm, thay vào đó, xã tiến hành trồng gối vụ các loại rau xanh, xen canh đậu tương, lạc. Do đó, một số cánh đồng đã đạt xấp xỉ 50 triệu đồng/ha/năm.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII về phát triển ngành nghề thủ công nghiệp, Đảng bộ Tân Phú chỉ đạo khôi phục và phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm, coi đây là ngành nghề mũi nhọn tại địa phương. Vì vậy, nhân dân tận dụng triệt để khu đất soi bãi, khu cát bồi và hay bị lũ lụt (có nhiều nhất ở thôn Phú Cốc, Vân Trai) để trồng dâu, nuôi tằm. Sau một thời gian thực hiện, nghề trồng dâu, nuôi tằm đã cho thu nhập cao so với cây lúa, đạt 2,5 triệu đồng/sào.



Trồng trọt phát triển mạnh là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy chăn nuôi phát triển. Chăn nuôi trâu bò phát triển, không chỉ chăn nuôi với mục đích lấy sức kéo mà còn chăn nuôi theo hướng lấy thịt, lấy giống. Thực hiện dự án chăn nuôi bò lai Sind theo yêu cầu của huyện Phổ Yên, đàn bò nái lai Sind xã Tân Phú tăng bình quân 3%/năm. Tính đến năm 2004, số lượng trâu, bò của xã là 825 con, tăng 115 con so với năm 2000. Chăn nuôi tăng mạnh cả về số lượng và chất lượng. Ở xã đã xuất hiện nhiều mô hình chăn nuôi theo hướng bán công nghiệp và công nghiệp, với số lượng lớn. Chuồng trại đã áp dụng khoa học kỹ thuật sản xuất giống tại chỗ, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, chăn nuôi lợn thịt xuất chuồng tăng từ 3 - 4 lần/năm cho giá trị thu nhập cao. Tổng số lượng đàn lợn của xã lên đến hàng nghìn con. Hàng năm, xã thu hoạch hàng tấn cá, cả xã có trên 15.000 con gia cầm các loại. Mô hình VAC ngày càng được mở rộng, nhiều gia đình có ao cá rộng, kết hợp chăn nuôi gà, vịt, tăng thu nhập đáng kể cho gia đình. Nhờ chăn nuôi hiệu quả mà nhiều gia đình đã trở thành hộ khá, giàu của xã, giá trị chăn nuôi chiếm gần 50% giá trị ngành nông nghiệp.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được phát triển, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động ở địa phương. Việc khôi phục và phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm đã tạo ra 30 tấn kén tằm mỗi năm, đạt chất lượng tốt, xuất ra nhiều tỉnh lân cận. Ngoài ra, ở Tân Phú còn mở rộng thêm nghề khai thác cát sỏi ven sông Cầu để lấy nguyên vật liệu phục vụ bê tông hóa đường giao thông nông thôn và một số ngành nghề nhỏ lẻ khác. Năm 2004, giá trị

ngành tiểu thủ công nghiệp đạt 1,950 tỉ đồng, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động ở địa phương. Tuy đã đạt được giá trị thu nhập cao, song sự phát triển tiểu thủ công nghiệp vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương: số hộ chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang tiểu thủ công nghiệp dịch vụ còn ít, số lao động phổ thông ra ngoài làm thêm còn cao (khoảng 450 người), vì vậy, yêu cầu Đảng bộ, chính quyền cần đưa ra giải pháp và quyết sách mới cho phát triển ngành nghề tại địa phương.

Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn được Đảng bộ chú trọng thực hiện, diện mạo nông thôn Tân Phú có nhiều thay đổi, khang trang hơn, sạch đẹp hơn. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư từ cấp trên kết hợp với nguồn vốn dự trữ của địa phương và huy động nhân dân đóng góp, Tân Phú đã đầu tư cho xây dựng cơ bản 3,19 tỉ đồng trong 5 năm 2000 - 2005. Các công trình chủ yếu phục cho đời sống nhân dân và sản xuất. Hệ thống điện lưới cơ bản đã được hoàn thiện, phục vụ đủ cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Cả xã có 4 trạm điện, phân bố ở các thôn, xóm, trong đó trạm điện lớn nhất ở thôn Vân Trai có công suất 250 KVA, trạm điện thôn Phú Cốc và thôn Tảo Định có công suất là 180 KVA, trạm xóm Hương Đình công suất 75 KVA. Đồng thời, xã đã đầu tư làm đường giao thông liên xã và liên thôn. Đường liên xã được tiến hành rải cấp phối nhiều đoạn và bê tông hóa 6,5 km đường liên thôn, liên xóm, giúp nhân dân đi lại dễ dàng hơn. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03 chuyên đề về cứng hóa kênh mương thủy lợi của Huyện ủy, xã Tân Phú đã hoàn thành cứng hóa 14 km kênh cấp III và kênh mương nội đồng, đồng thời đầu tư lắp đặt thêm 3 máy và 3 trạm

bơm phục vụ tưới tiêu cho ruộng đồng. Xã tiếp tục xây dựng trường, lớp, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất cho công tác giáo dục, với 17 phòng học (gồm 9 phòng cấp 4, 8 phòng học nhà cao tầng). Đồng thời, với nguồn vốn lớn, xã cũng hoàn thành 1 nhà y tế, 1 nhà đoàn thể, 1 nhà văn hóa và hội trường Ủy ban nhân dân xã, bước đầu đáp ứng được nhu cầu của cán bộ và nhân dân về khám chữa bệnh, tổ chức hội nghị, hội họp.

Công tác thu chi ngân sách được thực hiện công khai, minh bạch và hợp lý, luôn đảm bảo nguồn thu và chi có kế hoạch, đúng mục đích, thực hiện đúng luật ngân sách, tăng cường công tác kiểm tra giám sát thu chi, chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác quản lý thu chi. Là xã thuần nông, nguồn thu của xã không lớn, ngân sách chủ yếu là sự đầu tư hỗ trợ từ cấp trên, song Đảng bộ Tân Phú đang từng bước khắc phục khó khăn, đảm bảo nguồn thu ổn định cho địa phương bằng cách “xã hội hóa”, huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, cơ quan, đoàn thể và toàn thể nhân dân trong xã. Nhờ đó, nguồn thu năm sau luôn cao hơn năm trước, tăng thu trong cân đối 8 - 10%/năm so với kế hoạch huyện giao. Năm 2004, tổng thu của xã lên đến 593,5 triệu đồng, vượt kế hoạch Đại hội đề ra.

Bước vào thiên niên kỷ mới, Tân Phú đặc biệt quan tâm đến công tác xóa đói giảm nghèo. Cuộc vận động xóa đói giảm nghèo đạt được nhiều kết quả tích cực, xã không còn hộ đói, số hộ nghèo cũng giảm dần. Xã có nhiều chính sách hỗ trợ những gia đình gặp nhiều khó khăn, nhất là các gia đình chính sách như: tạo điều kiện cho những



gia đình khó khăn vay vốn ngân hàng phát triển sản xuất (nguồn vốn tăng 30%), hỗ trợ trâu, bò và xây dựng công trình phụ cho một số gia đình... Nguồn vốn vay được các gia đình đầu tư hợp lý nên phát huy tác dụng tốt. Do đó, năm 2004, số hộ nghèo của xã chỉ còn 4,4% (giảm 19,6% so với năm 2000).

Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội được Đảng bộ quan tâm thực hiện tốt, đạt được nhiều thành tích đáng tự hào.

Thực hiện chủ trương của Đảng - coi *“giáo dục là quốc sách hàng đầu”*, Đảng bộ Tân Phú trực tiếp chỉ đạo các trường tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho trường lớp, đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh. Trường Trung học cơ sở với đội ngũ giáo viên đảm bảo về chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đã đào tạo nhiều thế hệ học sinh Tân Phú trở thành con ngoan trò giỏi. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp tăng hàng năm (đạt 97%), số học sinh đỗ Trung học phổ thông tăng mạnh. Nhờ làm tốt chương trình bổ túc văn hóa, tiến tới phổ cập văn hóa Trung học cơ sở ở xã, năm 2002, Tân Phú là một trong những xã đầu tiên của huyện hoàn thành phổ cập Trung học cơ sở (hoàn thành sớm hơn 1 năm so với Nghị quyết Đại hội đề ra). Năm 2000, trường Tiểu học được công nhận phổ cập đúng độ tuổi, vì vậy hầu như các em nhỏ trường Mầm non chuyển lên học lớp 1 đúng độ tuổi (6 tuổi), đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hóa. Trường Mầm non làm tốt vai trò ươm mầm tuổi thơ ở địa phương. Chất lượng giáo viên tốt, trường được trang bị nhiều đồ chơi, bố trí khu vui

chơi hợp lý nên thu hút đông đảo em nhỏ đến học tập và vui chơi.

Công tác y tế được quan tâm chu đáo, thực hiện đầy đủ các chương trình y tế của quốc gia, đồng thời đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trạm y tế xã được xây mới khang trang, đầu tư thêm trang thiết bị phục vụ cho việc khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Cán bộ y tế được nâng cao về chuyên môn, thường xuyên tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ do huyện tổ chức, hàng năm khám chữa bệnh cho 5.600 lượt người. Trạm y tế còn phân bổ cán bộ y tế về các thôn hỗ trợ khám chữa bệnh cho nhân dân khi có tình trạng ốm đau xảy ra. Đặc biệt, trạm còn phối hợp với Hội Phụ nữ tổ chức tuyên truyền, vận động chị em thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ trẻ em. Do đó, tỉ lệ sinh thô đã giảm 0,11%/năm, số gia đình sinh con thứ 3 giảm hẳn so với đầu nhiệm kỳ, gia tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,1‰ (năm 2000) xuống còn 0,7‰ (năm 2005). Đồng thời, sức khỏe của sản phụ được đảm bảo, trẻ sơ sinh được chăm sóc đúng cách nên tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 37% (năm 2000) xuống còn 25% (năm 2005).

Các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ ngày càng phong phú, đa dạng, đảm bảo cung cấp thông tin đến người dân nhanh nhất, đồng thời tạo sự yên vui đoàn kết ở các thôn, xóm thông qua những buổi biểu diễn văn nghệ. Hệ thống loa truyền thanh được hoàn thiện, kịp thời đưa chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước đến với nhân dân. Những thông tin mới

nhất về tình hình trong nước và thế giới đã thường xuyên được nhân dân nắm bắt, góp phần nâng cao dân trí cho người dân. Mặt khác, đội văn hóa văn nghệ của xã và các thôn tổ chức tốt các hoạt động văn nghệ, hoạt động thể thao nhân những ngày lễ lớn có ý nghĩa với địa phương và đất nước, qua đó, đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện các chính sách xã hội tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc và đầy đủ. Để đem quyền lợi đến với những người có công, Đảng bộ và chính quyền xã Tân Phú tiến hành làm thủ tục và được Nhà nước công nhận 70 đối tượng nhiễm chất độc màu da cam, và tiếp tục thực hiện Quyết định 47-QĐ/CP của Chính phủ về giải quyết chính sách, chế độ cho người có công. Dịp kỷ niệm ngày Thương binh - liệt sĩ 27/7 và Tết Nguyên đán, xã tổ chức gặp mặt động viên và tặng quà những gia đình chính sách kịp thời, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của nhân dân trong xã. Quỹ đền ơn đáp nghĩa được nhân dân đóng góp trên 15 triệu đồng, góp phần hỗ trợ, giúp đỡ những gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Trong 5 năm (2000 - 2005), xã đã xây dựng được 1 nhà tình nghĩa, tu sửa lại đài tưởng niệm. Đồng thời, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc vận động nhân dân đóng góp ủng hộ đồng bào lũ lụt ở miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long.

Công tác an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, góp phần ổn định tình hình chung ở địa phương. Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Phú luôn làm tốt công tác huy động đội dự bị động viên, dân quân tự vệ với



lực lượng đông đảo. Xã thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện dân quân cho lực lượng dân quân sẵn sàng chiến đấu và dự bị động viên. Các buổi diễn tập trung vào phương án phòng chống lụt bão - giảm nhẹ thiên tai, sát với tình hình thực tiễn ở địa phương, đạt kết quả cao. Công tác giao quân được thực hiện nghiêm túc, luôn đạt kế hoạch được giao. Để giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn xã, lực lượng công an xã, công an viên ở các thôn thường xuyên giao ban, trao đổi các vấn đề phức tạp đang diễn ra, tìm phương pháp giải quyết dứt điểm các vụ việc. Do đó, ở Tân Phú không xảy ra trọng án. Ban công an quản lý, theo dõi tốt những đối tượng đang bị giam giữ nhưng cho hưởng tại ngoại, đề cao cảnh giác phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, là địa bàn giáp ranh với nhiều địa phương và cơ quan nên hàng năm, ở xã vẫn xảy ra một số vụ trộm cắp tài sản (bình quân 25 vụ/năm), trong đó chủ yếu là những vụ như: trộm cắp dây điện, trộm cắp tài sản của nhân dân, phá hoại sản xuất.

Hoạt động của các ban ngành, đoàn thể luôn được điều chỉnh phù hợp với từng thời kỳ và sát với thực tế phát triển của địa phương.

Đảng bộ, chính quyền lãnh đạo thực hiện tốt phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới và giao cho Mặt trận Tổ quốc chỉ đạo cuộc vận động. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Mặt trận Tổ quốc tiếp tục thể hiện vai trò đoàn kết sức mạnh của các ban ngành đoàn thể góp phần xây dựng quê hương, đồng thời Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, chuẩn bị cho các kỳ họp Hội đồng nhân dân. Đặc biệt, cuộc vận động

*“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* thật sự đã đi sâu vào đời sống của từng thôn xóm, từng gia đình và từng người dân. Quán triệt sâu sắc 6 nội dung, 8 mục tiêu và 5 tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 100% số xóm đã đăng ký xây dựng xóm văn hóa và 95% gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa. Hàng năm, xã tiến hành kiểm tra, bình xét công khai dân chủ theo các tiêu chuẩn đã đề ra. Trong nhiệm kỳ, xã có 2 khu dân cư đạt khu dân cư tiến tiến 5 năm liền, các xóm còn lại đều đạt từ 1 - 3 năm, số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa của năm sau đều cao hơn năm trước. Việc thực hiện nếp sống văn hóa mới đã trở thành tiền lệ, thói quen đối với người dân Tân Phú, nếp sống mới đã và đang được hình thành đã đẩy lùi những hủ tục lạc hậu như: bói toán, cờ bạc, rượu chè... và thúc đẩy chương trình thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội theo đúng quy định quản lý của Nhà nước, góp phần cùng địa phương hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao.

Đoàn Thanh niên xã dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ triển khai đầy đủ, nghiêm túc nghị quyết, chủ trương của cấp trên, tổ chức nhiều phong trào sôi nổi, tuyên truyền lý tưởng cách mạng cho thanh thiếu niên, nhi đồng, luôn đi đầu trong phong trào sản xuất, làm giàu cho quê hương, đất nước. Đoàn cũng là đơn vị đi đầu trong các cuộc vận động tại địa phương và đạt được nhiều thành tích.

Hội Phụ nữ với tinh thần *“giỏi việc nước, đảm việc nhà”* tích cực tham gia lao động sản xuất chăm lo cuộc sống gia đình. Hội đứng ra tín chấp với quỹ tín dụng,

ngân hàng vay vốn cho hội viên phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Đồng thời, phối hợp tích cực với cán bộ y tế thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tốt.

Hội Nông dân ngày càng thu hút đông đảo hội viên tham gia, luôn đi đầu trong phong trào phát triển sản xuất, đưa khoa học kỹ thuật, cung ứng phân bón cho nhân dân kịp thời vụ. Với kinh nghiệm sẵn có, Hội nhanh nhạy trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thích ứng tốt với thị trường. Hội thường xuyên tổ chức các cuộc thi như: Hội Nông dân thi đua lao động sản xuất giỏi, Hội thi tiếng hát nông dân... tạo khí thế sôi nổi trong lao động sản xuất. Nhiều hội viên đã trở thành hội viên tiên tiến điển hình trong lao động sản xuất.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục thu hút sự tham gia của các cựu quân nhân, phục viên ở địa phương, phát huy truyền thống "*Bộ đội cụ Hồ*" hoàn thành mọi nhiệm vụ với Tổ quốc và tham gia xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp trong thời bình. Các hội viên luôn ý thức tốt việc xây dựng Hội hoạt động vững mạnh, góp phần ổn định chính trị, an ninh trật tự ở địa phương.

Hội Người cao tuổi xã Tân Phú đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục con cháu trong gia đình chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Các cụ tham gia tích cực vào phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới, dạy bảo con cháu, hướng con cháu sống lành mạnh. Câu lạc bộ dưỡng sinh của xã hoạt động tốt, nâng cao sức khỏe cho hội viên. Đặc biệt, hàng năm, Hội tổ chức tặng quà, mừng thọ cho những cụ cao tuổi ở xã.





Ban chỉ đạo biên soạn  
*Lịch sử Đảng bộ xã Tân Phú (1947 - 2012)*



Các đại biểu tham gia Hội nghị Hội thảo  
*Lịch sử Đảng bộ xã Tân Phú (1947 - 2012)*



Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX  
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)



**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ TÂN PHÚ**  
**NHIỆM KỲ 2010 - 2015**



**NGUYỄN VĂN BÌNH**  
*Bí thư Đảng ủy*



**LÊ XUÂN THÀNH**  
*Phó Bí thư Thường trực*



**TRẦN VĂN PHÁI**  
*Phó Bí thư - Chủ tịch UBND*



**LÊ NGỌC KHA**  
*Ủy viên BTV*



**NGUYỄN VĂN MÃO**  
*Ủy viên BTV*

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã chú trọng quan tâm xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị tư tưởng, tổ chức và thanh, kiểm tra.

Về mặt giáo dục tư tưởng: Đảng bộ quán triệt thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy, gắn việc học tập nghị quyết với việc xây dựng chương trình hành động cụ thể nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Một số nghị quyết đã nhanh chóng đi vào cuộc sống như: huy động nhân dân làm đường giao thông, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên và nguồn vốn của địa phương củng cố hóa kênh mương nội đồng, xây dựng xóm làng văn hóa. Qua đó, Đảng bộ ngày càng tạo được sự tin tưởng trong nhân dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Đặc biệt, Đảng bộ tiếp tục cử nhiều lượt cán bộ tham gia các lớp học bồi dưỡng lý luận chính trị do Tỉnh ủy và Huyện ủy tổ chức và các lớp học chuyên nghiệp, do đó, chất lượng đảng viên được nâng lên. Toàn Đảng bộ có 7 đồng chí hoàn thành lớp trung cấp chính trị và trung cấp kinh tế nông nghiệp, đồng thời cử tiếp 4 đồng chí đi học tại chức trung cấp chính trị khóa III, cùng nhiều Bí thư chi bộ, cán bộ các ban ngành, đoàn thể, trưởng thôn được đi dự các lớp bồi dưỡng ngắn ngày tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị của huyện nhằm nâng cao trình độ nhận thức và năng lực lãnh đạo cho cán bộ đảng viên.

Về công tác tổ chức Đảng: thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo củng cố, kiện toàn các cấp ủy cơ sở, công tác đảng viên luôn thực hiện tốt vấn đề quản lý đảng viên, chất lượng đảng viên

và vai trò lãnh đạo tổ chức ở cơ sở. Các chi bộ đã nghiêm túc kiểm điểm theo quy trình hướng dẫn của cấp trên đạt kết quả tốt. Đồng thời, Đảng bộ tổ chức cuộc thi cho toàn đảng viên học tập tìm hiểu về Tư tưởng Hồ Chí Minh và tìm hiểu 75 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam nhân ngày thành lập Đảng. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 92 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển Đảng cho đảng viên, Đảng bộ đã tiến hành đổi và phát triển Đảng cho 246 đảng viên đạt yêu cầu.

Đảng bộ luôn quan tâm đến phát triển đảng viên mới. Thông qua các lớp học cảm tình Đảng, trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ Tân Phú đã kết nạp thêm 45 đảng viên mới (trong đó có 24% là đảng viên trẻ). Tỷ lệ đảng viên nữ trong Đảng bộ chiếm 31%.

Về công tác thanh, kiểm tra: Đảng bộ nghiêm túc thực hiện theo Điều lệ Đảng, chấp hành Quy định số 19 của Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm. Để làm tốt công tác thanh kiểm tra, Đảng ủy xây dựng ban kiểm tra nhằm bám sát các nhiệm vụ của Đảng bộ, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, thực hiện chỉ thị, nghị quyết và vai trò trách nhiệm của cấp ủy, cá nhân từng đảng viên. Thời gian qua, Ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra ở các chi bộ, kiểm tra các chương trình hành động như: cứng hóa kênh mương, xây dựng cơ sở hạ tầng, kiểm tra thực hành tiết kiệm chống lãng phí... Qua tiến hành kiểm tra, Đảng bộ đã phát hiện nhiều thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ đảng viên, kịp thời đưa về chi bộ phê bình kiểm điểm 3 đồng chí về vi phạm quản lý đất đai (trong đó có 2 cán bộ xã và 1 cán bộ cơ sở).



Công tác xây dựng chính quyền : Hội đồng nhân dân đã phối hợp với một số ban ngành, đoàn thể thực hiện tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân (nhiệm kỳ 2004 - 2009), qua đó kiện toàn một bước bộ máy của Ủy ban nhân dân, luân chuyển một số chức danh chuyên môn của chính quyền. Mặt khác, Hội đồng nhân dân tiếp tục xây dựng quy chế hoạt động và chức năng giám sát trong việc tiếp xúc cử tri và điều hành các kỳ họp có hiệu quả, quyết định những vấn đề trọng tâm sát với thực tế phát triển của địa phương. Ủy ban nhân dân bắt tay vào thực hiện cơ chế “một cửa” đem lại nhiều lợi ích cho nhân dân, đồng thời đưa nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Đảng bộ vào thực tiễn nhằm thực hiện thành công mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Nhờ hoạt động tốt và có hiệu quả, nhiều năm liền Ủy ban nhân dân xã được đánh giá cao, luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Với quyết tâm cao, Đảng bộ và nhân dân Tân Phú đã đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào trong 5 năm đầu của thế kỷ XXI. Cùng cả nước đẩy mạnh thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Tân Phú tập trung phát triển kinh tế, lấy nông nghiệp làm mục tiêu hàng đầu, từ đó phát triển tốt ngành nghề thủ công nghiệp và dịch vụ, từng bước thay đổi cơ cấu kinh tế ở địa phương. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, trật tự xã hội và hoạt động của các ban ngành, đoàn thể được chú trọng, nâng cao. Nông thôn có nhiều đổi mới, trình độ dân trí của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt, công tác xây dựng Đảng, chính quyền có nhiều bước đổi mới, bám sát nhiệm vụ của địa phương, tạo sự tin tưởng cao đối với nhân dân.

### **III. Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, chính trị, xã hội (2005 - 2012)**

Những thành tựu đạt được sau 10 năm đất nước tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa chính là cơ sở thực tế để Việt Nam phấn đấu trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020. Để đạt được mục tiêu đó, Đảng ta tiếp tục đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, tập trung phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp, dịch vụ và xây dựng, song nông nghiệp phải đảm bảo ổn định lương thực cho đất nước và tận dụng thế mạnh để xuất khẩu. Trong xu thế hội nhập quốc tế, Việt Nam đã và đang dần khẳng định vị trí, thu hút đầu tư nước ngoài là tiền đề cho kinh tế phát triển mạnh hơn nữa trong tương lai.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6 tháng 12 năm 2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ X, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phổ Yên, tháng 7 năm 2005, Đại hội Đảng bộ xã Tân Phú lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tổng kết 20 năm thực hiện đường lối đổi mới ở địa phương, đồng thời phân tích những thuận lợi, khó khăn, thách thức mà địa phương phải vượt qua trong những năm tiếp theo. Qua đó, đưa ra phương hướng, mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ mới là: *"Nhằm phát huy cao độ những thành tựu đã đạt được, khai thác tối đa mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trong thời kỳ công nghiệp hóa -*

hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn” và đưa ra mục tiêu chủ yếu là:

- Tổng thu nhập giá trị bình quân đạt 5,5 triệu đồng/người/năm đến năm 2010.

- Tổng sản lượng lương thực đến năm 2010 đạt 2.412 tấn (gồm lúa và ngô).

- Thu ngân sách tăng so với kế hoạch huyện giao hàng năm 10 - 15%.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn: phấn đấu đến năm 2007 cơ bản hoàn thành hệ thống đường bê tông liên xã, đường làng, ngõ xóm, cứng hóa kênh mương tưới tiêu phục vụ sản xuất và đời sống.

- Tăng hóa trường Trung học cơ sở, phấn đấu 2/3 số trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Xây dựng 4 nhà văn hóa thôn, xóm.

- Giá trị tiêu thu công nghiệp tăng bình quân 10 - 15%/năm.

- Phấn đấu đến năm 2010 giảm tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới xuống còn 5%.

- Mở ngành nghề tạo việc làm cho 50 lao động/năm trở lên.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự kỷ cương, an toàn xã hội ở địa phương.

- Phấn đấu 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (trong đó có 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% đảng



*viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh).*

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 ủy viên. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Trần Văn Phái được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Văn Y - Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Lê Xuân Thành - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và 2 ủy viên: Nguyễn Văn Bình, Lê Ngọc Kha.

Sau khi hoàn thành Đại hội Đảng bộ ở các cơ sở, từ ngày 12 đến ngày 25 tháng 4 năm 2006, Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ X được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội với chủ đề: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển”*<sup>(1)</sup>. Đại hội đề ra phương hướng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cho cả nước đến năm 2010, trong đó yêu cầu cần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh, mạnh, hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Bước vào triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII và chủ trương chung của Trung ương Đảng, Đảng bộ và nhân dân Tân Phú có những điều kiện cơ bản là: luôn được Đảng bộ cấp trên quan tâm, chỉ đạo sát sao thực hiện chủ trương, nghị quyết để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Nhân dân có truyền thống đoàn kết, cần cù,

---

<sup>(1)</sup> 80 năm Đảng Cộng sản Việt Nam những chặng đường lịch sử (1930 - 2010), Nxb. Thông tin và truyền thông, 2010, tr. 264.

lao động sáng tạo, sự thống nhất cao giữa Đảng và nhân dân tạo nên sức mạnh tổng hợp quyết tâm làm giàu cho quê hương, đất nước. Hệ thống hạ tầng cơ sở được xây dựng đồng bộ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Đặc biệt, mục tiêu *"Phát triển kinh tế làm trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là then chốt"* của Đảng bộ được thực hiện tốt và nhân dân đồng tình ủng hộ. Song bên cạnh đó, Tân Phú có không ít những khó khăn như: Là xã xa đường quốc lộ, giao thông đi lại khó khăn; mật độ dân số cao (trên 1.000 người/km<sup>2</sup>), đất canh tác bình quân thấp (500m<sup>2</sup>/người); hay xảy ra thiên tai lũ lụt; kinh tế phát triển chậm; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo còn cao...

Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, Đảng bộ và nhân dân Tân Phú tiếp tục phát huy lợi thế, khắc phục khó khăn hoàn thành mục tiêu đã đề ra, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Trong lĩnh vực kinh tế: Trong 5 năm (2005 - 2010), kinh tế xã Tân Phú phát triển tương đối toàn diện. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 12%/năm. Tổng thu ngân sách 5 năm của xã đạt trên 3,249 tỉ đồng (tăng trung bình 10%/năm). Cơ cấu kinh tế thay đổi đáng kể: Nông nghiệp chiếm 62%; Công nghiệp - xây dựng, tiểu thủ công nghiệp chiếm 19,4%; Dịch vụ thương mại chiếm 18,6%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 7,5 triệu đồng/người/năm (tăng 2 triệu đồng so với Nghị quyết Đại hội đề ra).

Có được những kết quả đó là do Đảng bộ Tân Phú đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi, cơ cấu kinh tế nông nghiệp cũng có những bước chuyển biến rõ ràng.

Đối với trồng trọt: Xã áp dụng các biện pháp thâm canh, tăng vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cải tiến kỹ thuật, sử dụng giống mới nhằm tăng năng suất, sản lượng lương thực cho toàn xã. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: máy cày, máy tuốt lúa đã đến khắp các cánh đồng, tạo điều kiện cho nhân dân gieo cấy và thu hoạch nhanh, đúng thời vụ. Khoa học kỹ thuật hiện đại luôn được nhân dân áp dụng linh hoạt cùng với những kinh nghiệm truyền thống như: sục bùn sâu, làm đất nhỏ, cấy dày... đem lại hiệu quả cao. Vụ mùa được gieo cấy sớm, thường sử dụng giống lúa ngắn ngày giúp nhân dân nhanh chóng chuẩn bị đất để mở rộng trồng cây vụ đông. Để chủ động lúa giống cho địa phương, Tân Phú xây dựng dự án làm lúa giống tại thôn Vân Trai, tổng diện tích thực hiện là 8,7 ha, đã hỗ trợ lúa giống có chất lượng tốt cho nhiều cánh đồng. Do đó, năng suất lúa ngày càng tăng, sản lượng thóc năm sau luôn cao hơn năm trước.

Diện tích vụ mùa sớm tăng lên, diện tích vụ đông cũng tăng mạnh. Những loại cây như: ngô đông, khoai tây và các loại rau màu được mở rộng diện tích, nhất là cây ngô đông. Kể từ khi được gieo trồng tại địa phương, được hướng dẫn phương pháp kỹ thuật, cây ngô đã cho hiệu quả kinh tế cao. Trồng ngô vụ đông đã vừa phục vụ cho chăn nuôi, vừa tăng thu nhập cho gia đình. Vì vậy, bước sang năm 2006, để đảm bảo chất lượng ngô giống, xã Tân Phú đã quy hoạch 40 ha ruộng đất, phát triển dự án trồng ngô giống tại thôn Phú Cốc. Ngoài ra, tiếp tục phương thức thâm canh tăng vụ, nhân dân Tân Phú trồng gối, trồng xen các loại cây công nghiệp ngắn ngày như:



đậu tương, lạc... tăng giá trị thu nhập trên cùng một diện tích, tăng sản lượng lương thực cho toàn xã.

Thay đổi cơ cấu cây trồng, phương pháp trồng trọt cùng mở rộng diện tích gieo trồng đã làm sản lượng lương thực địa phương tăng lên rõ rệt. Năm 2009, tổng sản lượng lương thực quy thóc của cả xã đạt 2.212 tấn (tăng 119 tấn so với năm 2005). Nguồn lương thực, thực phẩm ở địa phương không chỉ phục vụ nhân dân trong xã mà còn đưa sang những vùng lân cận.

Cây dâu sau khi được khôi phục đã đem lại kết quả khả quan, nghề trồng dâu nuôi tằm phát triển, nhiều gia đình coi đây là nghề sản xuất chính. Do đó, nhân dân tiếp tục tận dụng khu cát bồi, bãi soi ven sông để mở rộng diện tích trồng dâu.

Đối với chăn nuôi, thay đổi cơ cấu vật nuôi đã đem lại hiệu quả rõ rệt ở Tân Phú. Là vùng trung du nhưng xã Tân Phú là địa bàn có sông và nhiều bãi ven đê. Từ những bãi ven sông đó, xã đã tận dụng phát triển mạnh đàn trâu, bò, đặc biệt là đàn bò nái sinh sản. Song bên cạnh đó, mô hình VAC đã tăng số lượng đàn lợn, đàn gia cầm. Chăn nuôi trâu, bò chủ yếu lấy sức kéo, lấy thịt và lấy giống. Số lượng đàn trâu, bò tăng không ngừng, năm 2004 là 825 con, đến năm 2009 đã lên đến 1.117 con (tăng 292 con). Chăn nuôi lợn phát triển theo mô hình công nghiệp và bán công nghiệp, đạt hiệu quả kinh tế cao. Số lượng lợn lên đến gần 10.000 con, bao gồm lợn nái, lợn bột và lợn sữa. Các gia đình tiếp tục tận dụng diện tích ao, vườn để chăn nuôi gia cầm. Đàn gà nuôi theo hộ gia đình (mỗi hộ có từ trên 30 con lớn nhỏ). Đặc biệt,

đàn vịt tăng mạnh, số đàn vịt thịt và vịt siêu với hàng chục nghìn con. Đồng thời, sản lượng cá đạt được ngày càng cao, diện tích ao hồ đều được nhân dân tận dụng nuôi thả cá. Vì thế, chăn nuôi đã chiếm tới gần 50% giá trị thu nhập trong ngành nông nghiệp, góp phần thay đổi cơ cấu ngành nông nghiệp tại địa phương.

Đối với ngành nghề tiểu thủ công nghiệp: Ngoài tập trung phát triển kén tằm, xã còn tạo điều kiện cho nhiều ngành nghề mới hoạt động tại địa phương. Lượng kén tằm đạt được ngày càng cao, chất lượng tốt, đã được xuất ra nhiều vùng lân cận, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Để giải quyết việc làm cho người lao động, xã đã đồng ý và tạo điều kiện cho xưởng sản xuất tốt sắt vay vốn hoạt động. Ngoài ra, xã còn mở rộng thêm nghề mộc với nhiều sản phẩm đã được cung cấp ra thị trường, đem lại thu nhập cao. Đặc biệt, hợp tác xã mây tre đan Tân Phú được thành lập đã có 6 lớp hoạt động giúp 318 lao động có thu nhập thêm và ổn định. Hàng may mặc của xã cũng được phát triển.

Đảng bộ luôn quan tâm đến lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương, nhằm kiên cố hóa các công trình phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân. Trong 5 năm (2005 - 2010), Tân Phú đã tranh thủ sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước và huy động nhân dân đóng góp với số vốn lên đến 26 tỉ đồng (trong đó ngân sách Nhà nước là 19,5 tỉ đồng, nhân dân đóng góp 6,5 tỉ đồng) xây dựng nhiều công trình mới. Nhằm phục vụ cho nhân dân đi lại, xã tiến hành làm đường giao thông, chủ yếu là bê tông hóa đường làng ngõ xóm với 24 km và làm đường liên xã

Tân Phú - Trung Thành bằng đường đá láng nhựa. Để phục vụ cho sản xuất, nhiều công trình thủy lợi, cầu cống được xây dựng trong giai đoạn này. Địa phương tiếp tục thực hiện cứng hóa kênh mương nội đồng với tổng chiều dài 5 km; sử dụng nguồn vốn lớn cho xây dựng lại cầu Đồng Lịch đã bị hư hỏng do lũ lụt và nâng cấp 2 cống tiêu úng tại xóm Hương Đình (thôn Tảo Dịch). Tăng hóa trường Trung học cơ sở, xây dựng các công trình phụ trợ của trường Mầm non, phân hiệu Mầm non, Tiểu học ở thôn Tảo Dịch, trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã. Đồng thời, xã đã hoàn thiện thêm 4 nhà văn hóa xóm, là nơi hội họp của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân.

Để tiến hành xây dựng thêm cơ sở hạ tầng nhằm phát triển kinh tế - xã hội, công tác giải phóng mặt bằng được địa phương quan tâm thực hiện tốt, vừa ổn định được đời sống nhân dân, vừa đảm bảo tiến độ cho các công trình. Trong đó lớn nhất là dự án đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên - đây là tuyến đường giao thông có tầm ảnh hưởng quan trọng đến quá trình giao lưu, phát triển kinh tế ở Tân Phú, nhằm tạo đà thu hút các dự án đầu tư vào địa bàn xã. Đoạn đường cao tốc chạy qua xã Tân Phú dài 1,4 km đã được Đảng bộ và Ủy ban nhân dân xã phối hợp với chủ đầu tư làm tốt công tác giải phóng mặt bằng với tổng diện tích 10,6 ha, tạo điều kiện thuận lợi cho tiến độ thi công công trình. Ngoài ra, xã còn giải phóng mặt bằng cho các chương trình: xây dựng trạm y tế và đường vào Ủy ban nhân dân xã (0,2 ha); hợp tác xã tư tằm (0,3 ha), 3 nhà văn hóa xóm (0,23 ha), chuyển đất canh tác sang làm đất thổ cư (0,5 ha), nuôi trồng thủy sản (0,5 ha). Đường liên xã Tân Phú - Trung Thành cần



được mở rộng, việc giải phóng mặt bằng không dễ, song được sự ủng hộ đồng tình của nhân dân, 140 hộ đã tự nguyện hiến tổng số diện tích 5.000 m<sup>2</sup> đất thổ cư và canh tác, con đường đã nhanh chóng được mở rộng, thuận lợi cho nhân dân 2 xã đi lại, giao lưu, trao đổi hàng hóa.

Công tác thu chi ngân sách ngày càng hoạt động tốt, theo phương châm tận dụng nguồn thu, chi hợp lý, chi có hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đã thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách hàng năm, hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Mặc dù thu ngân sách gặp nhiều khó khăn nhưng nguồn thu của xã tăng đều 10%/năm, tổng thu 5 năm (2005 - 2010) của xã đạt trên 3,249 tỉ đồng. Mặc dù nguồn thu của xã còn rất hạn chế, chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách hỗ trợ từ cấp trên nhưng Tân Phú đã thực hiện nghiêm túc Luật ngân sách nên việc chi ở địa phương luôn cân đối với mức thu. Việc chi đã đảm bảo đầy đủ để chi cho con người, chi cho hoạt động của công tác Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể.

Thực hiện đạo lý "*Uống nước nhớ nguồn*", Đảng bộ, chính quyền xã Tân Phú chỉ đạo, động viên nhân dân tham gia đóng góp, ủng hộ giải quyết một phần khó khăn cho gia đình chính sách. Qua cuộc vận động, quỹ Đền ơn đáp nghĩa của xã đã nhận được 44 triệu đồng dùng cho việc tu sửa đài tưởng niệm, thăm hỏi tặng quà gia đình chính sách vào dịp ngày Thương binh - liệt sĩ (27/7) và Tết Nguyên đán hàng năm. Trong 5 năm (2005 - 2010), cùng nguồn kinh phí từ cấp trên, địa phương đã hỗ trợ xây nhà tình nghĩa cho 2 gia đình với tổng số tiền trên

30 triệu đồng. Đồng thời, xã tiếp tục vận động nhân dân đóng góp ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ trẻ thơ, quỹ chất độc hóa học và ủng hộ đồng bào miền Trung lũ lụt với tổng số tiền là 27,766 triệu đồng. Chương trình xóa nhà dột nát đã được đông đảo nhân dân ủng hộ, 33 gia đình đã được sống trong ngôi nhà xây mới, với tổng số tiền trên 160 triệu đồng. Đặc biệt, thực hiện Nghị định 54-NĐ/CP của Chính phủ, Tân Phú xét hồ sơ và làm thủ tục cho 28 đối tượng nhiễm chất độc màu da cam, Quyết định 142-QĐ/CP xét và đề nghị đối tượng hưởng chế độ chính sách của Nhà nước cho 150 đối tượng và làm thủ tục xét duyệt cho nhiều đối tượng chính sách, không để thiệt thòi đối với người có công với nước.

Công tác xóa đói giảm nghèo được toàn Đảng bộ và nhân dân thực hiện với quyết tâm cao. Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể đã chủ động tin cậy với ngân hàng chính sách, quỹ tín dụng, tạo điều kiện cho hộ nghèo vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, đồng thời tạo thêm việc làm, tăng thu nhập để họ dần thoát khỏi đói nghèo. Vì vậy, số hộ nghèo đã giảm nhanh chóng, từ 372 hộ (chiếm 30,56%) năm 2005, đến năm 2010 chỉ còn 72 hộ (chiếm 5,3%).

Trong thời kỳ mới, Tân Phú luôn coi trọng đến sự nghiệp giáo dục, coi đây là yếu tố quan trọng để tạo nên những nhân tố mới cho công cuộc xây dựng và phát triển quê hương trong tương lai. Do đó, công tác giáo dục ở địa phương có nhiều chuyển biến tích cực, tăng cường đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng học tập, hoàn thiện cơ sở vật chất. Thực hiện cuộc vận động

của Bộ giáo dục về chống bệnh thành tích trong học tập và thi cử, Đảng bộ Tân Phú yêu cầu các trường thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “*Hai không*” với 4 nội dung. Trường học thực hiện mục tiêu xây dựng theo hướng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, đội ngũ giáo viên được nâng cao về chuyên môn và nghiệp vụ, yêu cầu toàn bộ giáo viên phải đạt chuẩn và trên chuẩn. Trường Mầm non có tỉ lệ cháu nhỏ ra lớp 1 trung bình đạt 60 cháu/năm (đạt 100% tỉ lệ cháu nhỏ ra lớp 1). Trường có 3 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 9 giáo viên dạy giỏi cấp trường, 5 năm liền trường đạt tiên tiến cấp huyện. Trường Tiểu học có tỉ lệ học sinh đến lớp đúng độ tuổi đạt 100%. Hàng năm, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học chuyển lên học trường Trung học cơ sở, đặc biệt trường có 12 học sinh giỏi cấp tỉnh, 54 học sinh giỏi cấp huyện. Trường được công nhận là trường tiên tiến cấp huyện 5 năm liền và đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 1 năm 2005. Trường Trung học cơ sở được xây mới khang trang, rộng rãi, sạch sẽ hơn đã đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Đồng thời, chất lượng giảng dạy và học tập luôn được nâng cao và đảm bảo. Trong 5 năm, trường có 3 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 9 giáo viên dạy giỏi cấp huyện và 20 học sinh giỏi cấp tỉnh, 48 học sinh giỏi cấp huyện. Tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đạt 98%, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào trường Trung học phổ thông đạt 80%. Suốt 5 năm, trường luôn được công nhận là trường tiên tiến cấp huyện.

Hội khuyến học và Trung tâm học tập cộng đồng xã Tân Phú được thành lập năm 2002, ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục của địa phương.



Hội khuyến học gồm có 19 dòng họ với trên 1.000 hộ tham gia công tác khuyến học các dòng họ nhằm khích lệ, động viên kịp thời con em địa phương có thành tích học tập tốt. Đến năm 2012, Hội khuyến học xã đã phát triển lên thành 15 chi hội và 19 dòng họ khuyến học. Trung tâm học tập cộng đồng đã tạo cơ hội học tập cho mọi người dân, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và phát triển nguồn nhân lực cộng đồng cho địa phương.

Công tác y tế được chú trọng nhằm chăm sóc sức khỏe bước đầu cho nhân dân và thực hiện đầy đủ các chương trình y tế quốc gia. Năm 2008, địa phương được dự án Atlatech (phi chính phủ) hỗ trợ 1,9 tỉ đồng để xây dựng Trạm y tế mới của xã Tân Phú và Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên hỗ trợ 600 triệu đồng để xây dựng các công trình phụ trợ. Đến nay, trạm đã được đầu tư mua thêm trang thiết bị như: máy xét nghiệm nước tiểu, máy điện tim, máy châm cứu, kính hiển vi và máy siêu âm... đảm bảo yêu cầu về công tác khám chữa bệnh, đỡ dễ thường, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, Trạm y tế xã có 1 bác sĩ, 4 y sĩ trực 24/24 giờ, hàng năm khám chữa cho hơn 6.000 lượt người. Ngoài ra, xã có 12 y tế thôn bản trực tiếp ở các thôn phục vụ bà con. Trạm y tế kết hợp với đoàn y tế tỉnh, huyện thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia tại địa phương. Đồng thời, trạm cũng kết hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em, thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, vì vậy, tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 25% (năm 2005) xuống còn 21% (năm 2009). Bằng nhiều biện pháp như: thông tin tuyên truyền, tăng cường đội ngũ

cộng tác viên ở các cơ sở... công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ở Tân Phú được thực hiện tốt. Đội ngũ cộng tác viên được bồi dưỡng về chuyên môn đến từng gia đình, từng cơ sở tuyên truyền cho nhân dân nắm rõ mục đích, ý nghĩa chiến lược của Đảng, Nhà nước trong thực hiện dân số - kế hoạch hóa gia đình. Do đó, tỉ suất sinh thô đã giảm hơn hẳn so với trước, chỉ còn 11,2‰ (năm 2009).

Các hoạt động văn hóa thông tin tuyên truyền và thể dục thể thao được đẩy mạnh tạo thành phong trào sôi nổi tại địa phương. Chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước được tuyên truyền kịp thời đến cán bộ đảng viên và nhân dân. Từ đó, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện những chủ trương, chính sách đó thuận lợi và hiệu quả hơn. Phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi. Thôn, xóm giao lưu, đoàn thể phối hợp thực hiện tạo nên những đêm diễn đầy ý nghĩa, tạo sự đoàn kết cho nhân dân trong xã. Đặc biệt, năm 2009, Tân Phú tổ chức Đại hội Thể dục thể thao toàn xã lần thứ nhất thành công tốt đẹp. Qua đó, xã đã lựa chọn ra những vận động viên tiêu biểu của nhiều môn thể thao đi tham dự Đại hội Thể dục thể thao huyện Phổ Yên lần thứ 4.

Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, làm thay đổi diện mạo quê hương. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* do Trung ương Mặt trận Tổ quốc phát động tiếp tục được triển khai sâu rộng. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Ban vận động củng cố phong trào xây dựng nếp sống văn hóa,

văn minh ở địa phương. Thôn, xóm hướng tới đạt chuẩn thôn văn hóa, xóm văn hóa, khu dân cư tiên tiến, gia đình phấn đấu đạt chuẩn gia đình văn hóa đã trở thành phong trào lớn ở Tân Phú. Toàn bộ 100% các xóm đều đăng ký xây dựng xóm văn hóa, trên 95% gia đình đăng ký phấn đấu trở thành gia đình văn hóa. Trên cơ sở số lượng đăng ký, cuối năm, xã tiến hành bình xét dựa trên nội dung, tiêu chuẩn một cách công khai, dân chủ để bình chọn ra xóm văn hóa, gia đình văn hóa. Thực hiện nếp sống văn hóa mới, việc cưới, việc tang ở địa phương được tổ chức trang trọng trên tinh thần tiết kiệm theo đúng chủ trương của Đảng, tuân thủ nghiêm ngặt chính sách pháp luật của Nhà nước. Tân Phú là một trong những xã điển hình của huyện Phổ Yên thực hiện tốt cuộc vận động và đã hạn chế được đến mức thấp nhất việc ăn uống trong đám tang.

Mặt khác, mặt trận Tổ quốc tiếp tục tập hợp sức mạnh của các ban ngành, đoàn thể tập trung thực hiện sát những mục tiêu của địa phương. Các ban ngành, đoàn thể luôn chấp hành thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *"Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân ở cơ sở"*, các Đoàn, Hội trực thuộc Mặt trận đã quan tâm củng cố, kiện toàn về mặt tổ chức cũng như hoạt động. Các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa mới, đấu tranh phòng chống tội phạm, phát huy quyền làm chủ của nhân dân được các đoàn thể tham gia thực hiện sôi nổi, góp phần vào sự phát triển chung của toàn xã trong suốt thời gian qua.



Trên đà thực hiện phát triển sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xã Tân Phú ngày càng hoàn thiện về hệ thống chính trị - xã hội nhằm đem lại quyền lợi cao nhất cho nhân dân. Vì thế, những năm 1995 - 2010, nhiều tổ chức chính trị của xã đã ra đời như: Hội Cựu thanh niên xung phong ra đời năm 1996; Hội Chữ thập đỏ ra đời năm 1998; Hội Khuyến học ra đời năm 2002; Công đoàn ra đời năm 2004; Hội Nạn nhân chất độc da cam ra đời năm 2008... Sự ra đời của nhiều tổ chức chính trị - xã hội mới góp phần cùng địa phương hoàn thành các nhiệm vụ về chính trị, kinh tế - xã hội trong suốt những năm qua, đồng thời phục vụ và đem lại nhiều lợi ích cho nhân dân.

Triển khai Nghị quyết của Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa IX) về *"Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới"*, Đảng bộ, chính quyền và Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Phú đã đề ra phương pháp thực hiện nhằm đảm bảo kế hoạch giao quân theo kế hoạch của cấp trên cũng như đảm bảo tình hình quân sự ở địa phương. Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt nhiệm vụ tuyển chọn thanh niên, khám sức khỏe cho thanh niên nhập ngũ, vừa đảm bảo chỉ tiêu giao quân 54 thanh niên, vừa có lực lượng dự bị khi cần thiết. Đồng thời, nhằm nâng cao kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ đảng viên, xã mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho toàn thể đảng viên trong xã, thu hút đông đảo cán bộ đảng viên tham gia. Công tác huấn luyện lực lượng dân quân được thực hiện thường xuyên với 96 cán bộ chiến sĩ, đồng thời tiếp tục huy động 195 quân dự bị động viên, tổ chức những buổi diễn tập thực tế đạt kết quả cao. Đồng thời, Xã đội cũng thực hiện

tốt việc xây dựng quỹ quốc phòng theo quy định của Tỉnh đội, thực hiện chính sách cho cán bộ, chiến sĩ dân quân và chính sách hậu phương quân đội phù hợp với điều kiện ngân sách địa phương.

Tình hình an ninh trật tự ở địa phương được giữ vững. Ban Công an xã thường xuyên tham mưu cho Đảng ủy các biện pháp phòng chống tội phạm có hiệu quả, đồng thời tăng cường bảo vệ an ninh trong những ngày lễ tết, ngày bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân và các sự kiện diễn ra tại địa phương. Phát động phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"* sâu rộng tới các ban ngành và quần chúng, giải quyết các vụ việc xảy ra an toàn đúng quy định, đúng pháp luật, đặc biệt tổ chức tốt mối quan hệ với các ban, ngành và các đơn vị lân cận. Thực hiện kế hoạch truy quét tội phạm, ngăn chặn tệ nạn xã hội. Trong 5 năm qua, công an xã Tân Phú đã phát hiện được 93 vụ việc, trong đó có 22 vụ trộm cắp tài sản công dân, 29 vụ gây rối, 10 vụ gây rối trật tự an toàn giao thông, 8 vụ khai thác cát sỏi trái phép và nhiều vụ liên quan đến tình hình an ninh trật tự thôn, xóm như: tranh chấp dân sự, cờ bạc, ma túy, hợp đồng kinh tế. Trước những vụ việc phức tạp diễn ra tại địa phương, chính quyền phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan giải quyết 56 vụ, chuyển lên huyện 37 vụ và tổ chức hòa giải những vụ việc tranh chấp và mâu thuẫn gây mất đoàn kết nội bộ.

Trong thời kỳ đất nước có những chuyển biến nhanh, mạnh, bước vào hội nhập mạnh mẽ cùng nền kinh tế thế giới thì công tác xây dựng Đảng, chính quyền càng được Đảng bộ Tân Phú đẩy mạnh thực hiện, coi là nhiệm vụ

then chốt theo Nghị quyết tại Hội nghị Trung ương 6 (lần 2). Quán triệt nghị quyết của Trung ương Đảng, nhằm ổn định hệ thống chính trị ở địa phương, Đảng bộ Tân Phú thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, làm tốt cả 3 mặt chính trị tư tưởng, tổ chức và thanh kiểm tra.

*Về mặt chính trị tư tưởng:* Trước hết Đảng bộ Tân Phú đã nhanh chóng triển khai nghiêm túc việc học tập chủ trương, Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng bộ cấp trên đến toàn thể đảng viên. Qua đó, Đảng bộ đã đề ra chương trình hành động cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương, khả năng, trách nhiệm của từng đảng viên và thực tế hoạt động đã cho thấy những chương trình đó đã tạo sự nhất trí cao trong toàn Đảng bộ cũng như sự ủng hộ, đồng thuận của quần chúng nhân dân. Do đó, các nhiệm vụ được giải quyết tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

*Về mặt tổ chức:* Đảng bộ luôn quan tâm kiện toàn cấp ủy ở các chi bộ vừa đảm bảo sự nắm bắt chủ trương, nghị quyết mới nhanh chóng và hiệu quả, vừa nâng cao chất lượng hoạt động của đảng viên. Hàng năm, Đảng bộ cử nhiều cán bộ đảng viên tham gia vào các lớp bồi dưỡng chính trị, theo học các trường trung cấp, đại học, đáp ứng cơ bản cán bộ nguồn, dần chuẩn hóa đội ngũ cán bộ. Công tác kết nạp đảng viên mới được quan tâm. Nhiều đoàn viên thanh niên, quần chúng ưu tú tiếp tục được giới thiệu tham gia vào lớp cảm tình Đảng, kết quả trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ đã kết nạp được 49 đảng viên mới. Công tác phát thẻ Đảng và trao tặng Huy hiệu cho đảng



viên đạt 30, 40, 50, 60 năm tuổi Đảng được thực hiện chu đáo và chính xác, đem lại quyền lợi cho đảng viên.

*Công tác thanh kiểm tra:* Trong 5 năm qua, Ủy ban kiểm tra thường xuyên theo dõi, kiểm tra quá trình làm việc của các chi bộ, của từng cán bộ đảng viên thông qua nhiệm vụ được giao nhằm đánh giá, phân loại đảng viên. Thông qua các đợt kiểm tra cụ thể, toàn Đảng bộ có 99% đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó có 17% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng ủy khen thưởng), 90% chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Suốt 5 năm liền, Đảng bộ Tân Phú tiếp tục giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Theo kế hoạch của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Ủy ban kiểm tra xã Tân Phú cũng tiến hành kiểm tra các hoạt động của cấp ủy, chính quyền về thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân... Qua đó các đơn vị tập thể và cá nhân được rèn luyện về tư cách đạo đức, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Trong 5 năm (2005 - 2010), hướng tới kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 06-CT/TW về cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Đảng bộ Tân Phú đã triển khai và phát động thực hiện phong trào tới toàn thể cán bộ đảng viên, các ban ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân. Để thực hiện tốt cuộc vận động, Đảng ủy quyết định thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy trực tiếp làm Trưởng ban, đồng thời tổ chức một buổi hội nghị riêng bàn về kế hoạch thực hiện cuộc

vận động gồm: Các đồng chí trong cấp ủy, thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, trưởng phó các ban ngành, đoàn thể, Bí thư các chi bộ cơ sở, trưởng các thôn, xóm... Sau khi quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 06, cán bộ đảng viên, viên chức tiếp tục học tập chuyên đề về đạo đức tư tưởng Hồ Chí Minh, thu hút đông đảo đảng viên, các ban ngành, đoàn thể tham gia, tỉ lệ đạt 90%. Cụ thể: tổng số lượt tham gia là 2.780 (trong đó: đảng viên: 550 lượt; Đoàn Thanh niên: 340 lượt; Hội Phụ nữ: 800 lượt; Hội Nông dân: 750 lượt; Hội Cựu chiến binh: 340 lượt...). Trong đợt vận động, trên 70% cán bộ đảng viên, viên chức gửi bài thu hoạch về Ban Chỉ đạo (trong đó 3 trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở đạt 100%). Ngoài ra, Đảng bộ còn tổ chức triển khai nhiều hoạt động có ý nghĩa giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, tác động trực tiếp đến phong trào thi đua yêu nước, gắn với thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương.

Hội đồng nhân dân hoạt động ổn định, có nhiều đổi mới, luôn làm tốt chức năng tổ chức các kỳ họp, triển khai giám sát các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đề ra, đổi mới nội dung, chuẩn bị chu đáo các kỳ họp. Đặc biệt, Hội đồng nhân dân thực hiện tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, nắm bắt, phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng của cử tri tại mỗi kỳ họp, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và đưa ra nghị quyết phù hợp với thực tế phát triển ở địa phương.

Ủy ban nhân dân hoạt động theo cơ chế “một cửa” đã giảm bớt những thủ tục hành chính chồng chéo trước đây, đồng thời công việc được tập trung giải quyết nhanh

chóng, gọn gàng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đến làm việc. Thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình, Ủy ban đã đưa những nghị quyết, chỉ thị của Hội đồng nhân dân, Đảng bộ vào thực tiễn nhằm hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội; an ninh - quốc phòng. Thời gian qua, được sự đầu tư hỗ trợ từ cấp trên, Ủy ban đã lắp đặt hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho công tác lưu trữ và quản lý tài liệu cũng như nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân tốt hơn.

Với những thành tích đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XVIII chính là động lực lớn để Đảng bộ và nhân dân xã tiếp tục quyết tâm xây dựng quê hương trong những năm tiếp theo. Thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW (ngày 4 tháng 8 năm 2009) của Bộ Chính trị và nhằm cụ thể hóa quyết tâm đó, từ ngày 8 đến ngày 9 tháng 6 năm 2010, Tân Phú tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với chủ đề: *"Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, tập trung huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, giải quyết lao động việc làm. Đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội"*. Đại hội đã phân tích những điều kiện thuận lợi cơ bản, những tồn tại, khó khăn của địa phương, từ đó tìm ra hướng khắc phục và đề ra mục tiêu, kế hoạch trong 5 năm tới. Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Đại hội xác định mục tiêu cụ thể cho địa phương trong 5 năm tới là:



- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đến năm 2015 đạt 17%/năm, với cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp 45%; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 30%; Thương mại dịch vụ 25%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 20 triệu đồng/người/năm.

- Sản xuất lương thực 2.300 tấn (trong đó: thóc 1.900 tấn, ngô 400 tấn). Diện tích trồng dâu mới: 30 ha.

- Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 20%/năm.

- Cứng hóa 100% kênh mương tưới tiêu nội đồng và hệ thống giao thông còn lại trong xã.

- Giải phóng mặt bằng đón đầu tư của các dự án từ 5 ha trở lên.

- Thu ngân sách tăng từ 7 - 10% kế hoạch Nhà nước giao.

- Giữ vững phổ cập Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trong độ tuổi, tiến tới phấn đấu phổ cập giáo dục trung học, 100% các trường đạt chuẩn Quốc gia và đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

- Giảm tỉ lệ hộ nghèo còn 3% (theo tiêu chí mới), giải quyết việc làm cho 120 lao động/năm.

- Giảm tỉ suất sinh thô hàng năm 0,17‰.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Trong công tác xây dựng Đảng: phấn đấu 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên đủ tư cách,

*hoàn thành nhiệm vụ, mỗi năm kết nạp thêm 12 đảng viên mới. Giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 5 ủy viên trong Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Bình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Xuân Thành - Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Trần Văn Phái - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các ủy viên: Lê Ngọc Kha, Nguyễn Văn Mão.

Năm 2011 - 2012 là 2 năm đầu trong nhiệm kỳ mới, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Phú coi đây là hai năm bản lề, tạo đà cho địa phương hoàn thành kế hoạch toàn nhiệm kỳ, vì vậy, xã quyết tâm hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh tế - xã hội theo từng năm đã đề ra.

Về kinh tế: Tân Phú tập trung phát triển cả trồng trọt và chăn nuôi. Trồng trọt được đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển các giống cây trồng mới. Diện tích lúa lai và lúa có chất lượng cao được mở rộng. Ngoài ra, vụ đông được tăng cường với cây ngô, khoai tây và rau xanh. Chăn nuôi phát triển theo hướng mở rộng các trang trại, mô hình chăn nuôi công nghiệp và bán công nghiệp phát triển nhanh, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Về văn hóa - xã hội: Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm đầu tư hoàn thiện về cơ sở vật chất và chất lượng hoạt động. Giáo dục xã Tân Phú đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận trong 2 năm đầu của nhiệm kỳ mới. Phấn đấu thực hiện mục tiêu Nghị quyết

Đại hội đề ra, trường Mầm non xã Tân Phú đã được nâng cao về chất lượng chuyên môn giáo viên, đầu tư thêm đồ dùng học tập, bố trí khu vui chơi hợp lý cho các em nhỏ. Với những cố gắng đó, năm 2011, trường Mầm non được công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 1. Năm 2012, trường hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Trường Trung học cơ sở cũng có nhiều cố gắng lớn. Trường lớp mới được hoàn thiện và đầu tư thêm về cơ sở vật chất, đồng thời, đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiều giáo viên là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện, tỉ lệ học sinh khá, giỏi của trường tăng đều hàng năm và ở mức cao. Ghi nhận những thành tích của thầy và trò trường Trung học cơ sở xã Tân Phú, Nhà nước đã công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2012. Như vậy, đến năm 2012, cả 3 trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở ở Tân Phú đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 1 và tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2 trong những năm tiếp theo. Phát huy truyền thống hiếu học, kể từ khi thành lập, xã Tân Phú có 288 người có trình độ đại học (trong đó có 175 có trình độ đại học chính quy, 113 người tốt nghiệp đại học các loại hình); 20 người có trình độ cao (thạc sĩ, tiến sĩ) và nhiều người tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

Cùng với đó, trạm y tế xã ngày càng làm tốt vai trò, chức năng khám chữa bệnh bước đầu cho nhân dân, phát động nhiều phong trào y tế, đặc biệt là chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình ở địa phương. Tháng 9 năm 2010, trạm y tế xã Tân Phú được công nhận đạt chuẩn Quốc gia. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể



thao hoạt động sôi nổi, tạo thêm không khí vui tươi trên quê hương.

Hoạt động quốc phòng - an ninh, quân sự được đảm bảo, luôn hoàn thành kế hoạch tuyển quân huyện giao. An ninh trật tự xã hội được giữ vững. Lực lượng công an xã và công an viên ở các thôn thường xuyên tiến hành tuần tra phát hiện kịp thời nhiều vụ vi phạm pháp luật ở địa phương như: tổ chức cờ bạc, mê tín dị đoan và nhiều vụ trộm cắp... giúp ổn định tình hình, nhân dân yên tâm sản xuất.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ quan tâm. Cán bộ các cấp ủy Đảng được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các chi bộ luôn phấn đấu đạt trong sạch vững mạnh và nâng cao chất lượng đảng viên tại cơ sở. Đặc biệt, Đảng bộ Tân Phú luôn thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng bộ cấp trên và linh hoạt áp dụng chủ trương, nghị quyết ấy sát với thực tiễn phát triển ở địa phương, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Với những cố gắng ấy, Đảng bộ xã luôn được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh suốt nhiều năm liền và Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2011.

Hơn mười năm đầu quê hương bước vào thế kỷ XXI, Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi những mục tiêu, kế hoạch đã đề ra, đặc biệt địa phương đã tiến những bước dài trong 5 năm 2005 - 2010 và 2 năm đầu của nhiệm kỳ 2010 - 2015. Những thành quả đó là kết quả của tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng vượt quá những khó khăn, thử thách, tập trung phát triển

kinh tế - xã hội của toàn Đảng bộ và nhân dân. Trong suốt 7 năm, kinh tế phát triển nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, văn hóa - xã hội ổn định, diện mạo nông thôn Tân Phú có nhiều đổi thay, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt. Qua đó, đã thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn và sát sao của Đảng bộ xã cũng như sự hoạt động có hiệu quả của hệ thống chính quyền, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương.

## KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

**Đ**i cùng những thăng trầm của lịch sử hình thành và đấu tranh cách mạng giành độc lập, tự chủ của dân tộc, nhân dân xã Tân Phú đã trải qua biết bao gian lao vất vả, khó khăn thử thách để đứng lên chống giặc ngoại xâm, bảo vệ bờ cõi.

Những biến đổi xã hội ở Tân Phú khi chế độ phong kiến đang rơi vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu và chế độ thực dân đặt chân xâm lược đất nước khiến cho nhân dân sống trong cảnh lầm than, tăm tối, đời sống vô cùng cực khổ. Trong khi những cuộc đấu tranh cách mạng bị đàn áp nhanh chóng, nhân dân không tìm được con đường riêng để giải thoát bản thân thì năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời - dẫn đường cho cách mạng Việt Nam. Dưới ánh sáng của Đảng, những người con mộc mạc, chất phác ở Tân Phú đã không ngần ngại đi theo và hoạt động tích cực, làm nên thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 rạng danh lịch sử dân tộc.

Thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là mốc soi chiếu lợi trong trang sử hào hùng của dân tộc, nhân dân nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tiến hành củng cố xây dựng chính quyền, bảo vệ độc lập dân tộc. Công cuộc tiến hành chưa được bao lâu thì năm 1946, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam. Ngay sau đó, ngày 19 tháng 12 năm 1946, lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch vang lên, quân và dân Tân Phú lại



hăng hái lên đường chiến đấu bảo vệ chủ quyền đất nước. Năm 1947, chi bộ Đảng xã Tân Tiến ra đời, trực tiếp lãnh đạo quân dân đánh tan những cuộc càn quét của địch, quyết tâm bám đất, bám làng, chiến đấu giải phóng quê hương. Biết bao người con Tân Phú đã góp công làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

Hòa bình lập lại, toàn miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, hòa chung cùng nhân dân toàn miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng Tân Phú, nhân dân Tân Phú tích cực lao động sản xuất, khôi phục, cải tạo kinh tế và thực hiện cải cách ruộng đất. Năm 1964, Đảng bộ Tân Phú được thành lập đã đoàn kết nhân dân cùng vượt qua khó khăn, thử thách, gian khổ, đi đến thắng lợi trong phát triển kinh tế - xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Do đó, Tân Phú đã tiến hành xây dựng thành công mô hình hợp tác xã, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn và kinh nghiệm, hoàn thành những mục tiêu, kế hoạch Nhà nước đề ra. Đồng thời, huy động sức người, sức của cho công cuộc chống đế quốc Mỹ xâm lược, làm nên mốc son chói lọi trong lịch sử nước nhà vào ngày 30 tháng 4 năm 1975 với chiến dịch Hồ Chí Minh - giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Đất nước thống nhất, nhân dân hai miền Nam - Bắc cùng bước chung trên một con đường - con đường chủ nghĩa xã hội. Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo nhân dân tiến

bước trên con đường xây dựng cuộc sống mới, xây dựng quan hệ sản xuất theo chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương Đảng. Tuy phía trước còn nhiều gian nan, thử thách, song cán bộ đảng viên xã Tân Phú đã đúc rút kinh nghiệm từ những năm tháng qua, tiếp tục kiên định lập trường, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời tìm tòi những bước đi, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương, lãnh đạo nhân dân đi theo con đường Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (năm 1986), Đảng bộ lãnh đạo nhân dân nhanh chóng nắm bắt thời cơ, khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, nhằm đưa địa phương thoát khỏi tình trạng trì trệ kém phát triển. Với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ, quê hương Tân Phú dần *"thay da đổi thịt"*, diện mạo nông thôn thay đổi. Hệ thống điện - đường - trường - trạm dần được xây dựng và hoàn thiện phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhân dân trong xã ngày càng có cuộc sống ổn định và được cải thiện, toàn xã không còn hộ đói, đời sống vật chất được nâng lên rõ rệt.

Với những đóng góp to lớn ấy, Đảng và Nhà nước đã trao tặng nhiều huân, huy chương cao quý các loại cho tập thể, cá nhân, cán bộ đảng viên và nhân dân xã Tân Phú. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xã đã được vinh danh một cán bộ tiên khởi nghĩa (ông Nguyễn Văn Hùng - xóm Đình - thôn Tảo Dịch), một gia đình có công với nước (gia đình ông Nguyễn Văn Tích - xóm Đình - thôn Tảo Dịch), được trao tặng hàng

trăm huân, huy chương các loại và 7 liệt sĩ. Trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống đế quốc Mỹ và chiến tranh bảo vệ biên giới, lớp lớp thanh niên Tân Phú đã đăng ký lên đường nhập ngũ, chiến đấu giành độc lập cho đất nước. Đồng thời, quân dân xã Tân Phú cùng toàn miền Bắc tích cực lao động sản xuất chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Trong cuộc chiến ấy, xã đã có 52 người con ngã xuống và nhiều người để lại một phần xương máu của mình nơi chiến trường. Ghi nhận công lao đó, xã đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều huân, huy chương các loại, nhiều gia đình và các cá nhân được trao tặng bằng vàng danh dự và bằng vàng kháng chiến. Thời kỳ đổi mới tiếp tục ghi nhận những đóng góp mới của Đảng bộ và nhân dân Tân Phú qua những bước đi vững chắc trong phát triển kinh tế và bảo vệ Tổ quốc. Những thành quả đạt được trong thời kỳ đổi mới chính là động lực để địa phương tiến bước đi lên xây dựng quê hương trong những năm tiếp theo.

Từ khi tách ra từ xã Tân Tiến, nhân dân Tân Phú luôn phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống hiếu học, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cách mạng trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phát triển kinh tế, xây dựng quê hương. Đến nay, những người con quê hương Tân Phú có quyền tự hào rằng: Tân Phú là một trong những xã của huyện Phổ Yên có nhiều người có học vị cao, nhiều người phấn đấu rèn luyện, trở thành lãnh đạo trung - cao cấp của Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang



của Trung ương, tỉnh và huyện. Những người con đầy tài năng và nhiệt huyết ấy đã cống hiến công sức cho sự nghiệp phát triển chung của toàn tỉnh Bắc Thái, sau này là tỉnh Thái Nguyên. Tiêu biểu như các đồng chí: Ngô Thượng Thạch - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái; Trần Quốc Thu - Tỉnh ủy viên, Nguyên Trưởng Ty Văn hóa tỉnh Bắc Thái; Lê Xuân Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên...

Những năm tháng đấu tranh cách mạng và tập trung xây dựng quê hương, phát triển kinh tế - xã hội đã tôi luyện ý chí cho cán bộ đảng viên xã Tân Phú, qua đó, chi bộ Tân Phú (sau này là Đảng bộ) đã giành được những thành tựu rất đáng khích lệ và tự hào. Đó chính là nền tảng, khẳng định thành công của Đảng bộ trong lịch sử và tương lai.

Qua 65 năm kể từ khi chi bộ xã Tân Tiến được thành lập, 58 năm chi bộ độc lập Tân Phú ra đời và 48 năm Đảng bộ Tân Phú hoạt động, Đảng bộ Tân Phú ngày càng trưởng thành hơn trong quá trình lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn trong từng thời kỳ. Những năm tháng ra đời và trưởng thành ấy, không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót, nhưng đó chính là khoảng thời gian để Đảng bộ Tân Phú nhìn lại và rút ra những bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu.

*Thứ nhất*, Đảng bộ thường xuyên quán triệt những chủ trương chính sách của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện

ủy, đồng thời vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế địa phương, nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Muốn thực hiện được điều đó, Đảng bộ không những phải không ngừng tìm tòi, nâng cao năng lực lãnh đạo để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao mà còn phải luôn đi sâu, bám sát, nắm bắt tình hình địa phương, phát huy tính năng động, sáng tạo để đưa ra những phương hướng chỉ đạo và giải pháp thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế, riêng biệt của địa phương.

*Thứ hai*, Đảng bộ phải dựa vào dân, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân. Trong các thời kỳ lịch sử, Đảng bộ Tân Phú luôn chú trọng động viên, tổ chức nhân dân, lôi cuốn nhân dân vào việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Đó cũng là lấy sức dân để phục vụ cho dân. Vì mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều xuất phát từ nhu cầu của nhân dân, do nhân dân và phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Do đó, các chủ trương của Đảng luôn được quần chúng đồng lòng hưởng ứng, tạo nên sức mạnh to lớn để hoàn thành mọi nhiệm vụ đặt ra. Trong các cuộc kháng chiến đầy gian khổ, cán bộ, đảng viên đã trung kiên bám đất, bám dân, gần gũi động viên, lãnh đạo nhân dân. Trong công cuộc đổi mới, công tác vận động quần chúng đóng vai trò vô cùng quan trọng, góp phần đưa tới thành công của cách mạng trong giai đoạn mới.

*Thứ ba*, Đảng bộ luôn chăm lo tới công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể, làm cho hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trước hết, phải chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

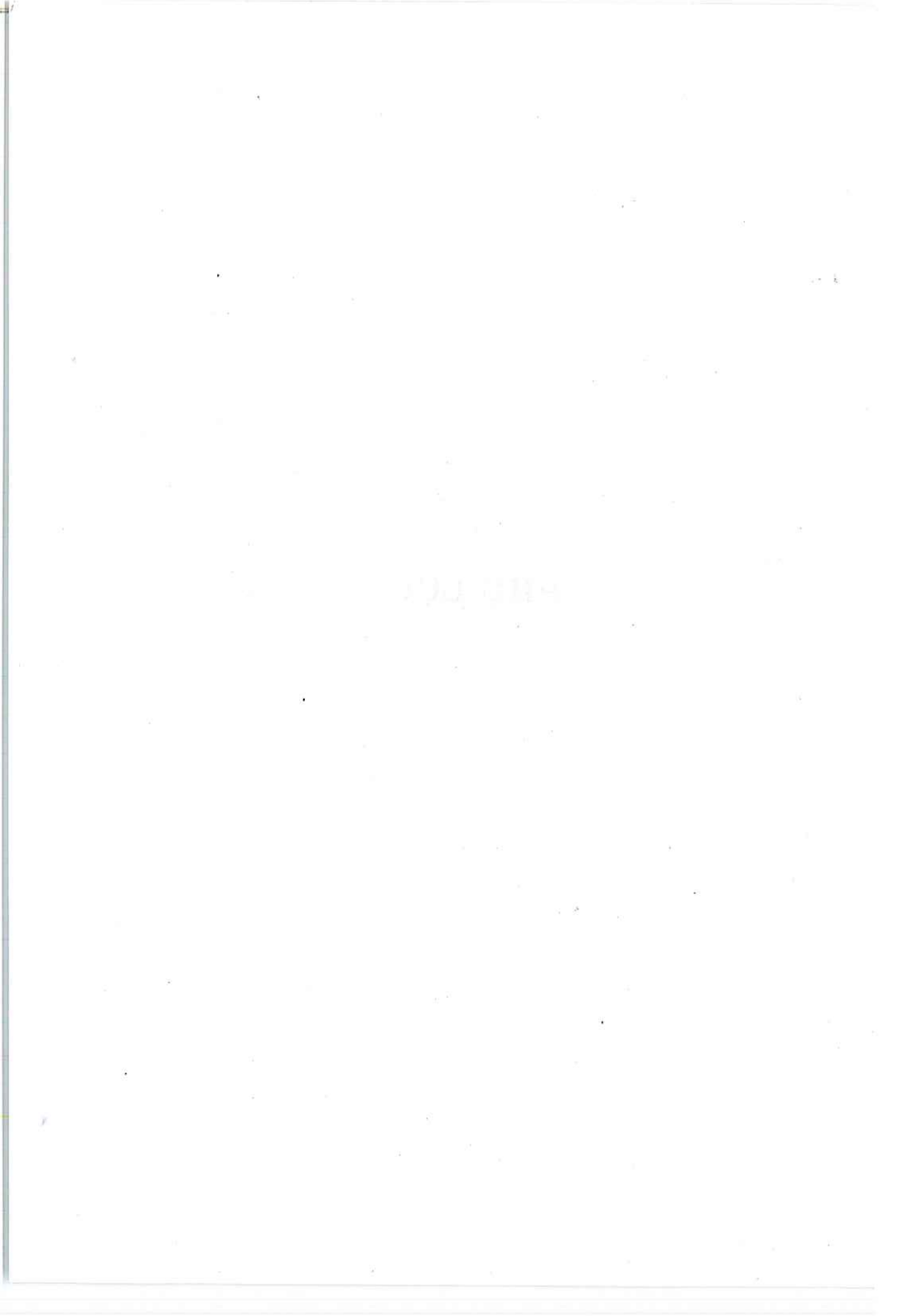
*Thứ tư*, Đảng bộ luôn coi trọng việc giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước đã để lại cho dân tộc ta nói chung và nhân dân Tân Phú nói riêng truyền thống vô cùng quý giá, đó là tinh thần đoàn kết, đấu tranh kiên cường, ý chí tự lực tự cường. Đó chính là nguồn sức mạnh to lớn giúp dân tộc ta chiến đấu và chiến thắng hai kẻ thù đế quốc, thực dân, giành được nhiều thắng lợi mới trong công cuộc đổi mới. Nguồn sức mạnh đó cần được duy trì và khơi dậy một cách mạnh mẽ vào công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của quê hương hiện nay.

Những kinh nghiệm quý báu sẽ giúp cho Đảng bộ và nhân dân Tân Phú vững bước vươn lên hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng



tiếp theo. Phía trước con đường dài còn nhiều những khó khăn và thử thách, song dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân Tân Phú luôn tin tưởng và quyết tâm xây dựng xã Tân Phú ngày càng văn minh, giàu đẹp.

## PHỤ LỤC





**DANH SÁCH**  
**BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ TÂN PHÚ**  
**QUA CÁC THỜI KỲ**

| Stt | Họ và tên        | Thời gian công tác | Chức vụ                   |
|-----|------------------|--------------------|---------------------------|
| 1   | Ngô Thượng Sơn   | 1947 - 1951        | Bí thư chi bộ xã Tân Tiến |
| 2   | Ngô Thượng Thạch | 1951 - 1954        | Bí thư chi bộ xã Tân Tiến |
| 3   | Lê Văn Nhiên     | 1954 - 1956        | Bí thư chi bộ xã Tân Phú  |
| 4   | Nguyễn Văn Thanh | 3/1956 - 6/1956    | Bí thư chi bộ xã Tân Phú  |
| 5   | Trần Văn Thức    | 1956 - 1958        | Bí thư chi bộ xã Tân Phú  |
| 6   | Ngô Thượng Sơn   | 11/1958 - 8/1959   | Bí thư chi bộ xã Tân Phú  |
| 7   | Ngô Thượng Tấu   | 1959 - 1963        | Bí thư chi bộ xã Tân Phú  |
| 8   | Nguyễn Văn Thư   | 1963 - 1968        | Bí thư Đảng bộ xã Tân Phú |
| 9   | Trần Văn Cẩm     | 1968 - 1983        | Bí thư Đảng bộ xã Tân Phú |
| 10  | Nguyễn Văn Phú   | 1983 - 1985        | Bí thư Đảng bộ xã Tân Phú |

| <b>Stt</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Thời gian<br/>công tác</b> | <b>Chức vụ</b>               |
|------------|------------------|-------------------------------|------------------------------|
| 11         | Trần Văn Thịnh   | 1985 - 1991                   | Bí thư Đảng bộ<br>xã Tân Phú |
| 12         | Trần Đình Đức    | 1991 - 2000                   | Bí thư Đảng bộ<br>xã Tân Phú |
| 13         | Trần Văn Phái    | 2000 - 2010                   | Bí thư Đảng bộ<br>xã Tân Phú |
| 14         | Nguyễn Văn Bình  | 2010 - đến nay                | Bí thư Đảng bộ<br>xã Tân Phú |

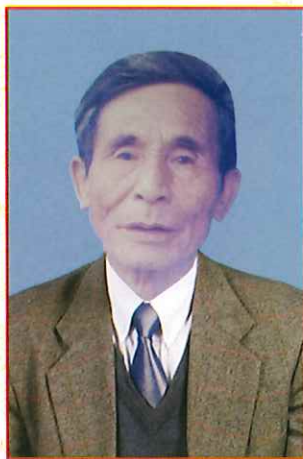


**NGUYỄN VĂN TÍCH**



**Bằng khen có công với nước của gia đình  
ông bà Nguyễn Văn Tích - Nguyễn Thị Thừa**





**NGUYỄN VĂN HÙNG**

**TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN**

Số 77 - GKN/TU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 12 năm 2001

**GIẤY XÁC NHẬN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỤ TỬ 01/01/1945  
ĐẾN TRƯỚC NGÀY TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG 8/1945 Ở CẤP SỞ**

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN  
XÁC NHẬN**

Đồng chí: Nguyễn Văn Hùng

Sinh năm: 1923

Nguyên quán: Xã Tân Phú, huyện Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên

Hiện cư trú tại: Xã Tân Phú, huyện Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên

Nguyễn là cán bộ công tác tại cơ sở xã Tân Phú, huyện Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên

Thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý. Đã về nghỉ công tác năm 1954.

- Căn cứ để xét duyệt:

1/ Bản tự khai quá trình hoạt động cách mạng của cá nhân.

2/ Giấy xác nhận của đồng chí Nguyễn Thế Hào và đồng chí Trần Thị Chiến đã được công nhận là cán bộ hoạt động Cách mạng trước Cách mạng tháng 8 năm 1945.

Bản bản Hội nghị cán bộ lão thành cách mạng huyện Phố Yên ngày 13/11/2001.

Đồng chí: Nguyễn Văn Hùng có thời gian tham gia hoạt động Cách mạng từ tháng 1 năm 1945

Chức vụ hoạt động Cách mạng thời gian từ 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945: Tháng 3 năm 1945 làm tiểu đội trưởng tự vệ chiến đấu tập trung của huyện Phố Yên.

- Căn cứ điều 8 và điều 9 tại Nghị định số 28/CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ, đồng chí Nguyễn Văn Hùng được hưởng phụ cấp thâm niên ưu đãi "Tiền khởi nghĩa" theo qui định tại điều 10 của Nghị định 1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

ĐẠI BIỂU CHỮ TAY

Thư ký  
(HỌ TÊN)  
Tư Đồ Nhì

**Giấy xác nhận Cán bộ tiền khởi nghĩa  
của đồng chí Nguyễn Văn Hùng, thôn Tảo Định**

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ  
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**



**NGÔ THƯỢNG SƠN**

*Bí thư chi bộ xã Tân Tiến  
(1947 - 1951)*

*Bí thư chi bộ xã Tân Phú  
(11/1958 - 8/1959)*



**NGÔ THƯỢNG THẠCH**

*Bí thư chi bộ xã Tân Tiến  
(1951 - 1954)*



**NGUYỄN VĂN THANH**

*Bí thư chi bộ xã Tân Phú  
(3/1956 - 6/1956)*



**TRẦN VĂN THÚC**

*Bí thư chi bộ xã Tân Phú  
(1956 - 1958)*

Mặc dù Ban sưu tầm và Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng nhưng không sưu tầm được ảnh đồng chí: Lê Văn Nhiên - Bí thư chi bộ xã Tân Phú (1954 - 1956).



**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ  
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**



**NGÔ THƯỢNG TẤU**  
*Bí thư chi bộ xã Tân Phú*  
(1959 - 1963)



**NGUYỄN VĂN THƯ**  
*Bí thư Đảng bộ xã Tân Phú*  
(1963 - 1968)



**TRẦN VĂN CẦM**  
*Bí thư Đảng bộ xã Tân Phú*  
(1968 - 1983)



**NGUYỄN VĂN PHÚ**  
*Bí thư Đảng bộ xã Tân Phú*  
(1983 - 1985)



**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ  
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**



**TRẦN VĂN THỊNH**

*Bí thư Đảng bộ xã Tân Phú  
(1985 - 1991)*



**TRẦN ĐÌNH ĐỨC**

*Bí thư Đảng bộ xã Tân Phú  
(1991 - 2000)*



**TRẦN VĂN PHÁI**

*Bí thư Đảng bộ xã Tân Phú  
(2000 - 2010)*



**NGUYỄN VĂN BÌNH**

*Bí thư Đảng bộ xã Tân Phú  
(2010 - đến nay)*

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH  
XÃ TÂN PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**



**TRẦN VĂN KHAI**  
*Chủ tịch UBHC*  
(1954 - 1956)



**TRẦN VĂN THỰC**  
*Chủ tịch UBHC*  
(1956 - 1959)



**TRẦN VĂN THẮNG**  
*Chủ tịch UBHC*  
(1959 - 1963)



**NGUYỄN VĂN THU**  
*Chủ tịch UBHC*  
(1963 - 1968)



**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH  
XÃ TÂN PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**



**NGÔ THƯỢNG LỰU**  
*Chủ tịch UBHC*  
(1968 - 1976)



**NGÔ VĂN KỲ**  
*Chủ tịch UBND*  
(1976 - 1978)



**NGUYỄN MẠNH QUYẾT**  
*Chủ tịch UBND*  
(1978 - 1981)



**NGUYỄN VĂN PHÚ**  
*Chủ tịch UBND*  
(1981 - 1983)



**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH  
XÃ TÂN PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**



**TRẦN VĂN THỊNH**  
*Chủ tịch UBND*  
(1983 - 1986)



**TRẦN ĐÌNH ĐỨC**  
*Chủ tịch UBND*  
(1986 - 1991)



**TRẦN VĂN HIỆP**  
*Chủ tịch UBND*  
(1991 - 1994)



**LÊ XUÂN THÀNH**  
*Chủ tịch UBND*  
(12/2000 - 7/2010)



**TRẦN VĂN PHÁI**  
*Chủ tịch UBND*  
(1994 - 12/2000) (2010 - đến nay)

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH  
CÔNG TÁC TỔ CHỨC ĐẢNG, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG  
XÃ TÂN PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**

| Stt | Họ và tên        | Thời gian công tác         | Chức vụ                 |
|-----|------------------|----------------------------|-------------------------|
| 1   | Trần Văn Thúc    | 1954 - 1955                | Phụ trách công tác Đảng |
| 2   | Ngô Thượng Sáp   | 1969 - 1982 <sup>(1)</sup> | Thường vụ Thường trực   |
| 3   | Ngô Thượng Thản  | 1982 - 1986                | Thường vụ Thường trực   |
| 4   | Ngô Thượng Khánh | 1986 - 1987                | Thường vụ Thường trực   |
| 5   | Nguyễn Văn Cúc   | 1987 - 1990                | Thường vụ Thường trực   |
| 6   | Ngô Văn Y        | 1990 - 2005                | Thường vụ Thường trực   |
|     |                  | 2005 - 2010                | Phó Bí thư Thường trực  |
| 7   | Lê Xuân Thành    | 2010 - đến nay             | Phó Bí thư Thường trực  |

<sup>(1)</sup> Từ năm 1955 - 1969, do công tác tổ chức Đảng ở địa phương, đồng chí Bí thư kiêm phụ trách công tác Đảng.

# DANH SÁCH CHỦ TỊCH XÃ TÂN PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ

| Stt | Họ và tên         | Thời gian công tác | Chức vụ       |
|-----|-------------------|--------------------|---------------|
| 1   | Trần Văn Khai     | 1954 - 1956        | Chủ tịch UBHC |
| 2   | Trần Văn Thực     | 1956 - 1959        | Chủ tịch UBHC |
| 3   | Trần Văn Thắng    | 1959 - 1963        | Chủ tịch UBHC |
| 4   | Nguyễn Văn Thư    | 1963 - 1968        | Chủ tịch UBHC |
| 5   | Ngô Thượng Lựu    | 1968 - 1976        | Chủ tịch UBHC |
| 6   | Ngô Văn Kỳ        | 1976 - 1978        | Chủ tịch UBND |
| 7   | Nguyễn Mạnh Quyết | 1978 - 1981        | Chủ tịch UBND |
| 8   | Nguyễn Văn Phú    | 1981 - 1983        | Chủ tịch UBND |
| 9   | Trần Văn Thịnh    | 1983 - 1986        | Chủ tịch UBND |
| 10  | Trần Đình Đức     | 1986 - 1991        | Chủ tịch UBND |
| 11  | Trần Văn Hiệp     | 1991 - 1994        | Chủ tịch UBND |
| 12  | Trần Văn Phái     | 1994 - 12/2000     | Chủ tịch UBND |
| 13  | Lê Xuân Thành     | 12/2000 - 7/2010   | Chủ tịch UBND |
| 14  | Trần Văn Phái     | 2010 - đến nay     | Chủ tịch UBND |



**DANH SÁCH**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**XÃ TÂN PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**

| <b>Stt</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Thời gian công tác</b> | <b>Chức vụ</b> |
|------------|------------------|---------------------------|----------------|
| 1          | Trần Đình Đức    | 12/1994 - 12/1999         | Chủ tịch HĐND  |
| 2          | Nguyễn Văn Thìn  | 12/1999 - 6/2004          | Chủ tịch HĐND  |
| 3          | Trần Văn Phái    | 6/2004 - 7/2010           | Chủ tịch HĐND  |
| 4          | Lê Xuân Thành    | 7/2010 - đến nay          | Chủ tịch HĐND  |

**DANH SÁCH**  
**CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA VÀ GIA ĐÌNH**  
**CÓ CÔNG VỚI NƯỚC XÃ TÂN PHÚ**

| <b>Stt</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Được công nhận</b>     | <b>Quê quán</b> |
|------------|------------------|---------------------------|-----------------|
| 1          | Nguyễn Văn Hùng  | Cán bộ tiền khởi nghĩa    | Tảo Dịch        |
| 2          | Nguyễn Văn Tích  | Gia đình có công với nước | Tảo Dịch        |

# DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TÂN PHÚ ANH DŨNG HI SINH QUA CÁC THỜI KỲ

## THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

| Stt | Họ và tên        | Năm sinh | Năm nhập ngũ | Năm hi sinh         | Quê quán (thôn) |
|-----|------------------|----------|--------------|---------------------|-----------------|
| 1   | Nguyễn Văn Hoạch | 1920     | 1946         | 1947                | Tảo Định        |
| 2   | Lê Văn Thư       | 1925     | 1946         | 1947                | Vân Trai        |
| 3   | Nguyễn Văn Lựu   | 1930     | 1949         | 1952                | Phú Cốc         |
| 4   | Lê Văn Vịnh      | 1918     | 1944         | 1953                | Vân Trai        |
| 5   | Trần Văn Tráng   | 1930     | 1946         | 1954                | Phú Cốc         |
| 6   | Ngô Thượng Học   | 1930     | 1952         | 1954                | Vân Trai        |
| 7   | Ngô Thượng Lục   | 1920     | 1946         | 1966 <sup>(1)</sup> | Vân Trai        |

<sup>(1)</sup> Liệt sĩ Ngô Thượng Lục là thương binh thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đến năm 1966 hi sinh được công nhận là liệt sĩ.

**THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC**

| Stt | Họ và tên        | Năm sinh | Năm nhập ngũ | Năm hi sinh | Quê quán (thôn) |
|-----|------------------|----------|--------------|-------------|-----------------|
| 1   | Nguyễn Văn Thính | 1940     | 1964         | 1967        | Tảo Dịch        |
| 2   | Trần Văn Quý     | 1947     | 1966         | 1967        | Vân Trai        |
| 3   | Nguyễn Văn Chủ   | 1934     | 1963         | 1968        | Phú Cốc         |
| 4   | Trần Văn Hảo     | 1942     | 1964         | 1968        | Vân Trai        |
| 5   | Ngô Văn Bạ       | 1942     | 1964         | 1968        | Vân Trai        |
| 6   | Trần Văn Nghiêm  | 1938     | 1965         | 1968        | Phú Cốc         |
| 7   | Nguyễn Văn Chắc  | 1946     | 1966         | 1968        | Tảo Dịch        |
| 8   | Lê Văn Chí       | 1950     | 1967         | 1968        | Vân Trai        |
| 9   | Lê Xuân Dục      | 1947     | 1967         | 1968        | Vân Trai        |
| 10  | Lê Xuân Hợi      | 1948     | 1966         | 1968        | Vân Trai        |
| 11  | Phan Văn Quế     | 1950     | 1968         | 1968        | Tảo Dịch        |
| 12  | Nguyễn Văn Thọ   | 1947     | 1966         | 1969        | Tảo Dịch        |
| 13  | Ngô Thượng Chấn  | 1949     | 1967         | 1969        | Tảo Dịch        |
| 14  | Trần Văn Thanh   | 1947     | 1967         | 1969        | Phú Cốc         |
| 15  | Ngô Thượng Liệu  | 1948     | 1967         | 1969        | Vân Trai        |
| 16  | Nông Văn Sen     | 1940     | 1967         | 1969        | Tảo Dịch        |
| 17  | Trần Văn Tông    | 1948     | 1967         | 1969        | Tảo Dịch        |
| 18  | Trần Văn Nhạ     | 1947     | 1968         | 1969        | Vân Trai        |
| 19  | Trần Văn Mẫn     | 1949     | 1968         | 1969        | Tảo Dịch        |



| Stt | Họ và tên        | Năm sinh | Năm nhập ngũ | Năm hi sinh | Quê quán (thôn) |
|-----|------------------|----------|--------------|-------------|-----------------|
| 20  | Trần Văn Đoàn    | 1947     | 1968         | 1969        | Phú Cốc         |
| 21  | Nguyễn Văn Năm   | 1947     | 1968         | 1969        | Phú Cốc         |
| 22  | Nguyễn Văn Tuân  | 1946     | 1968         | 1969        | Tảo Dịch        |
| 23  | Trần Đình Cư     | 1944     | 1966         | 1970        | Phú Cốc         |
| 24  | Lê Văn Hảo       | 1947     | 1966         | 1970        | Vân Trai        |
| 25  | Trần Văn Minh    | 1947     | 1967         | 1970        | Phú Cốc         |
| 26  | Trần Thế Hùng    | 1943     | 1968         | 1970        | Phú Cốc         |
| 27  | Trần Văn Bấy     | 1945     | 1968         | 1970        | Phú Cốc         |
| 28  | Trần Văn Nhiên   | 1947     | 1968         | 1970        | Phú Cốc         |
| 29  | Nguyễn Văn Thành | 1951     | 1969         | 1970        | Phú Cốc         |
| 30  | Trần Văn Trọng   | 1935     | 1954         | 1971        | Vân Trai        |
| 31  | Ngô Xuân Tình    | 1946     | 1966         | 1971        | Vân Trai        |
| 32  | Nguyễn Đức Trịnh | 1945     | 1968         | 1971        | Tảo Dịch        |
| 33  | Nguyễn Văn Lập   | 1950     | 1968         | 1971        | Tảo Dịch        |
| 34  | Lê Quang Hòa     | 1937     | 1959         | 1972        | Vân Trai        |
| 35  | Nguyễn Văn Ban   | 1949     | 1966         | 1972        | Phú Cốc         |
| 36  | Trần Ngọc Quỳnh  | 1952     | 1967         | 1972        | Vân Trai        |
| 37  | Trần Văn Sơn     | 1946     | 1968         | 1972        | Phú Cốc         |
| 38  | Ngô Văn Tác      | 1951     | 1969         | 1972        | Vân Trai        |

| Stt | Họ và tên          | Năm sinh | Năm nhập ngũ | Năm hi sinh | Quê quán (thôn) |
|-----|--------------------|----------|--------------|-------------|-----------------|
| 39  | Trần Thanh Hà      | 1946     | 1970         | 1972        | Phú Cốc         |
| 40  | Nguyễn Quang Chính | 1952     | 1970         | 1972        | Vân Trai        |
| 41  | Ngô Văn Minh       | 1952     | 1970         | 1972        | Vân Trai        |
| 42  | Trần Văn Thế       | 1952     | 1970         | 1972        | Vân Trai        |
| 43  | Trần Văn Bốn       | 1952     | 1970         | 1972        | Phú Cốc         |
| 44  | Nguyễn Văn Giới    | 1952     | 1971         | 1972        | Tảo Dịch        |
| 45  | Ngô Thượng Trường  | 1953     | 1971         | 1972        | Vân Trai        |
| 46  | Nguyễn Thị Nguyên  | 1944     | 1972         | 1972        | Tảo Dịch        |
| 47  | Lê Thị Thao        | 1953     | 1972         | 1972        | Vân Trai        |
| 48  | Ngô Như Lai        | 1951     | 1969         | 1973        | Vân Trai        |
| 49  | Lê Văn Cải         | 1953     | 1971         | 1973        | Vân Trai        |
| 50  | Trần Văn Tám       | 1947     | 1968         | 1975        | Phú Cốc         |

**THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM**  
**XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

| Stt | Họ và tên    | Năm sinh | Năm nhập ngũ | Năm hi sinh | Quê quán (thôn) |
|-----|--------------|----------|--------------|-------------|-----------------|
| 1   | Trần Văn Hào | 1958     | 1978         | 1980        | Phú Cốc         |
| 2   | Lê Văn Tự    | 1963     | 1983         | 1985        | Phú Cốc         |



**DANH SÁCH**  
**ĐẢNG VIÊN XÃ TÂN PHÚ ĐƯỢC TẶNG**  
**HUY HIỆU 60, 55, 50 NĂM TUỔI ĐẢNG<sup>(1)</sup>**

| Stt | Họ và tên         | Năm sinh | Năm vào Đảng | Loại huy hiệu | Chi bộ         |
|-----|-------------------|----------|--------------|---------------|----------------|
| 1   | Trần Xuân Kiều    | 1924     | 1948         | 60            | Xóm Đình       |
| 2   | Ngô Thượng Tấu    | 1916     | 1949         | 60            | Vân Trai       |
| 3   | Nguyễn Mạnh Quyết | 1920     | 1949         | 60            | Xóm Trại       |
| 4   | Trần Văn Thắng    | 1921     | 1949         | 60            | Phú Cốc        |
| 5   | Nguyễn Văn Hằng   | 1925     | 1949         | 60            | Vân Trai       |
| 6   | Trần Quân         | 1926     | 1949         | 60            | Xóm Hương Đình |
| 7   | Nguyễn Thị Thúc   | 1925     | 1950         | 60            | Phú Cốc        |
| 8   | Nguyễn Văn Tý     | 1927     | 1950         | 60            | Xóm Trại       |
| 9   | Trần Hanh         | 1932     | 1951         | 60            | Phú Cốc        |
| 10  | Nguyễn Quang Song | 1920     | 1947         | 55            | Xóm Đình       |
| 11  | Vũ Đình Tôn       | 1920     | 1949         | 55            | Xóm Đình       |
| 12  | Lê Quang Chúc     | 1922     | 1949         | 55            | Vân Trai       |
| 13  | Trần Văn Thúc     | 1923     | 1949         | 55            | Vân Trai       |
| 14  | Trần Văn Tẻo      | 1923     | 1952         | 55            | Phú Cốc        |
| 15  | Trần Văn Chuyên   | 1925     | 1954         | 55            | Vân Trai       |

<sup>(1)</sup> Toàn xã có trên 200 lượt đảng viên được trao tặng Huy hiệu 60, 55, 50, 40, 30 năm tuổi Đảng. Số đảng viên 60 năm là 9 đồng chí; 55 năm là 11 đồng chí; 50 năm là 18 đồng chí; 40 năm là 100 đồng chí; 30 năm là 71 đồng chí.

| Stt | Họ và tên        | Năm sinh | Năm vào Đảng | Loại huy hiệu | Chi bộ   |
|-----|------------------|----------|--------------|---------------|----------|
| 16  | Trần Thái Long   | 1931     | 1954         | 55            | Phú Cốc  |
| 17  | Nguyễn Văn Tẻo   | 1933     | 1954         | 55            | Phú Cốc  |
| 18  | Trần Văn Hạnh    | 1925     | 1957         | 55            | Phú Cốc  |
| 19  | Trần Đức Tự      | 1933     | 1957         | 55            | Xóm Đình |
| 20  | Nguyễn Văn Khoán | 1933     | 1957         | 55            | Xóm Trại |
| 21  | Ngô Thượng Sơn   | 1918     | 1947         | 50            | Vân Trai |
| 22  | Ngô Thượng Thạch | 1921     | 1949         | 50            | Vân Trai |
| 23  | Ngô Thượng Sơ    | 1923     | 1950         | 50            | Vân Trai |
| 24  | Nguyễn Văn Thư   | 1925     | 1959         | 50            | Xóm Trại |
| 25  | Ngô Văn Tụng     | 1931     | 1959         | 50            | Vân Trai |
| 26  | Trần Văn Đắc     | 1932     | 1960         | 50            | Phú Cốc  |
| 27  | Ngô Thượng Loan  | 1934     | 1960         | 50            | Vân Trai |
| 28  | Trần Xuân Sòng   | 1932     | 1961         | 50            | Vân Trai |
| 29  | Nguyễn Duy Linh  | 1935     | 1961         | 50            | Xóm Trại |
| 30  | Lê Văn Lục       | 1930     | 1962         | 50            | Vân Trai |
| 31  | Trần Văn Đạo     | 1932     | 1962         | 50            | Phú Cốc  |
| 32  | Nguyễn Văn Thận  | 1935     | 1962         | 50            | Xóm Trại |
| 33  | Ngô Thượng Thản  | 1935     | 1962         | 50            | Vân Trai |
| 34  | Ngô Thượng Thung | 1938     | 1962         | 50            | Vân Trai |
| 35  | Vũ Thị Kim Liên  | 1942     | 1962         | 50            | Xóm Trại |

| Stt | Họ và tên     | Năm sinh | Năm vào Đảng | Loại huy hiệu | Chi bộ   |
|-----|---------------|----------|--------------|---------------|----------|
| 36  | Trần Văn Tế   | 1942     | 1962         | 50            | Phú Cốc  |
| 37  | Trần Văn Sáng | 1924     | 1963         | 50            | Phú Cốc  |
| 38  | Ngô Thượng Dụ | 1936     | 1963         | 50            | Vân Trai |



**DANH SÁCH**  
**MỘT SỐ CON EM THÀNH ĐẠT TIÊU BIỂU**  
**XÃ TÂN PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**

| Stt | Họ và tên        | Năm sinh | Quê quán | Chức vụ,<br>học hàm, học vị                              |
|-----|------------------|----------|----------|----------------------------------------------------------|
| 1   | Ngô Thượng Thạch | 1919     | Vân Trai | TVTƯ, Phó Chủ tịch UBHC tỉnh Bắc Thái                    |
| 2   | Trần Quốc Thu    | 1923     | Tảo Dịch | TUV, Trưởng Ty Văn hóa tỉnh Bắc Thái                     |
| 3   | Trần Đôn         | 1932     | Phú Cốc  | Đại tá - Trưởng phòng Doanh trại Quân khu Thủ đô         |
| 4   | Lê Văn Ước       | 1937     | Vân Trai | Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu tỉnh Thái Nguyên         |
| 5   | Ngô Thượng Bài   | 1938     | Vân Trai | PGĐ Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên       |
| 6   | Nguyễn Văn Khoa  | 1941     | Phú Cốc  | Đại tá, Trưởng phòng Cơ yếu Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng |
| 7   | Lê Xuân Hùng     | 1944     | Vân Trai | TVTƯ, PCT HĐND tỉnh, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên         |
| 8   | Ngô Thượng Quyết | 1946     | Vân Trai | Giám đốc Bảo hiểm Y tế tỉnh Bắc Kạn                      |

| Stt | Họ và tên        | Năm sinh | Quê quán | Chức vụ, học hàm, học vị                                                                    |
|-----|------------------|----------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9   | Trần Quốc Chung  | 1948     | Tảo Dịch | Thường vụ Thị ủy, Trưởng ban Tổ chức Thị ủy Sông Công - Thái Nguyên                         |
| 10  | Trần Văn Kim     | 1950     | Phú Cốc  | Phó Tổng Giám đốc Công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI)                                   |
| 11  | Lê Văn Khánh     | 1952     | Vân Trai | Phó Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Thái Nguyên                                      |
| 12  | Nguyễn Văn Vinh  | 1952     | Tảo Dịch | Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên                                              |
| 13  | Trần Văn Tĩnh    | 1952     | Phú Cốc  | Thượng tá, Thường vụ Thị ủy, Thị trưởng CA Thị xã Sông Công                                 |
| 14  | Nguyễn Văn Tuất  | 1953     | Tảo Dịch | Thượng tá, Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Ban chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên |
| 15  | Ngô Thượng Hoạch | 1954     | Vân Trai | Đại tá, Chủ nhiệm Bộ môn Công binh - Học viện Quốc phòng                                    |
| 16  | Trần Lê Nhân     | 1954     | Vân Trai | Đại tá, Trưởng phòng Chính trị Công an tỉnh Thái Nguyên                                     |

| Stt | Họ và tên        | Năm sinh | Quê quán | Chức vụ, học hàm, học vị                                                           |
|-----|------------------|----------|----------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 17  | Trần Chín        | 1955     | Phú Cốc  | Thượng tá, Phó phòng Chính trị Công an tỉnh Thái Nguyên                            |
| 18  | Trần Văn Kỳ      | 1956     | Phú Cốc  | Giám đốc Công ty Bảo hiểm tỉnh Bắc Kạn                                             |
| 19  | Trần Văn Thụ     | 1956     | Phú Cốc  | Tiến sĩ - Giám đốc điều hành mỏ sắt Hà Giang                                       |
| 20  | Ngô Thượng Chính | 1957     | Tảo Dịch | Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên                               |
| 21  | Ngô Thượng Hòa   | 1957     | Tảo Dịch | Đại tá - TVHU - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên |
| 22  | Ngô Mai Linh     | 1957     | Vân Trai | Thượng tá - Phó phòng Chính trị - Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên                         |
| 23  | Phan Đức Chính   | 1958     | Vân Trai | Đại tá, Cán bộ Cục Khoa học Quân sự - Bộ Quốc phòng                                |
| 24  | Nguyễn Thị Lan   | 1958     | Tảo Dịch | Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên                        |
| 25  | Nguyễn Văn Vinh  | 1960     | Tảo Dịch | Đại tá - Giám đốc Công ty Bay dịch vụ miền Nam                                     |



| Stt | Họ và tên          | Năm sinh | Quê quán | Chức vụ, học hàm, học vị                                           |
|-----|--------------------|----------|----------|--------------------------------------------------------------------|
| 26  | Ngô Văn Ban        | 1961     | Vân Trai | Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên               |
| 27  | Nguyễn Văn Hưng    | 1961     | Tảo Dịch | Thượng tá - Phó trưởng phòng PC 81B, CA tỉnh Thái Nguyên           |
| 28  | Trần Nam Hà        | 1962     | Phú Cốc  | Thượng tá - Chủ nhiệm Hậu cần Trường Quân sự Quân khu I            |
| 29  | Lê Hải Đường       | 1963     | Vân Trai | Tiến sĩ - Vụ trưởng, Thường trực Văn phòng Đảng đoàn Quốc hội      |
| 30  | Lê Văn Khôi        | 1964     | Vân Trai | TVHU - Phó Chủ tịch UBND huyện Phổ Yên                             |
| 31  | Nguyễn Văn Thìn    | 1964     | Tảo Dịch | Đại tá - Trưởng phòng Tuyên huấn Cục Chính trị Quân khu 1          |
| 32  | Trần Văn Cát       | 1966     | Phú Cốc  | Thượng tá - giáo viên Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp Bộ Quốc phòng |
| 33  | Lê Hồng Khuê       | 1966     | Vân Trai | Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng             |
| 34  | Nguyễn Ngọc Khương | 1970     | Phú Cốc  | Thượng tá - Trưởng phòng Quân y Ban Cơ yếu Chính phủ               |

| Stt | Họ và tên           | Năm sinh | Quê quán | Chức vụ, học hàm, học vị                                                                                     |
|-----|---------------------|----------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 35  | Lê Hải Anh          | 1972     | Vân Trai | Tiến sĩ Ngữ văn - Giảng viên chính Trường Đại học Sư phạm Hà Nội                                             |
| 36  | Trần Văn Hậu        | 1973     | Phú Cốc  | Phó Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên                                                                         |
| 37  | Trần Trung Kiên     | 1974     | Phú Cốc  | Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới - tỉnh Bắc Kạn                                                                   |
| 38  | Trần Thị Minh Hương | 1974     | Phú Cốc  | Tiến sĩ - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên                                          |
| 39  | Nguyễn Văn Hoàng    | 1976     | Tảo Dịch | Tiến sĩ Toán học, Phó phòng Quản lý Khoa học và Quan hệ Quốc tế Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên |
| 40  | Trần Đức Hạnh       | 1978     | Tảo Dịch | Tiến sĩ - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thuốc thú y Đức Hạnh MARPHAVET                       |
| 41  | Trần Minh Quân      | 1979     | Phú Cốc  | Tiến sĩ, giảng viên Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên                                                      |

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 34, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 52, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
4. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
6. Đinh Xuân Lâm (Chủ biên), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, tập I, II, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2008.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam với phong trào hợp tác xã, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965), xuất bản năm 2003.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập II (1965 - 2000), xuất bản năm 2005.
10. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.



11. Huyện Phổ Yên, *Lịch sử chi bộ xã Tân Tiến 1930 - 1954 (sơ thảo)*, năm 1991.
12. Đảng bộ huyện Phổ Yên, Đảng bộ xã Đông Cao, *Lịch sử Đảng bộ xã Đông Cao thời kỳ 1954 - 2009*, năm 2010.
13. *Sơ thảo Lịch sử xã Tân Phú, giai đoạn 1884 - 2000 (bản viết tay)*.
14. Đảng bộ huyện Phổ Yên, Đảng ủy xã Tân Phú, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Phú khóa XVII trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã (lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2005 - 2010)*, Tân Phú, tháng 5 năm 2005.
15. Đảng bộ huyện Phổ Yên, Đảng ủy xã Tân Phú, *Báo cáo tại Đại hội Đảng bộ xã Tân Phú lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015*, Tân Phú, tháng 6 năm 2010.
16. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Phú, *Báo cáo nhiệm vụ công tác quốc phòng quân sự địa phương xã Tân Phú năm 2012*.
17. Công an huyện Phổ Yên, Công an xã Tân Phú, *Báo cáo nhiệm vụ công tác đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội năm 2011*.
18. Các tài liệu của các ban ngành, đoàn thể trong nhiều nhiệm kỳ cùng các tài liệu viết tay còn lưu trữ tại địa phương.

# MỤC LỤC

|                    |          |
|--------------------|----------|
| <b>LỜI NÓI ĐẦU</b> | <b>5</b> |
|--------------------|----------|

|                                                                                                                    |          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>PHẦN MỘT: XÃ TÂN PHÚ TRONG CUỘC<br/>ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ BẢO<br/>VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1930 - 1954)</b> | <b>9</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|

|                                                                                                   |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Chương I: Khái quát về vùng đất, con người<br/>và truyền thống lịch sử, văn hóa xã Tân Phú</b> | <b>11</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|

|                                            |    |
|--------------------------------------------|----|
| I. Khái lược vùng đất và con người Tân Phú | 11 |
|--------------------------------------------|----|

|                                   |    |
|-----------------------------------|----|
| II. Truyền thống lịch sử, văn hóa | 17 |
|-----------------------------------|----|

|                                                                                                                                                        |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Chương II: Nhân dân Tân Phú dưới sự lãnh<br/>đạo của Đảng tiến hành cuộc đấu tranh<br/>giành chính quyền trong cách mạng tháng<br/>Tám năm 1945</b> | <b>25</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|

|                                                                                                           |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| I. Tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trên<br>quê hương Tân Phú trước Cách mạng tháng Tám<br>năm 1945 | 25 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|

|                                                                             |    |
|-----------------------------------------------------------------------------|----|
| II. Phong trào đấu tranh cách mạng trên quê<br>hương Tân Phú trước năm 1945 | 38 |
|-----------------------------------------------------------------------------|----|

|                                                                                                  |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| III. Nhân dân Tân Phú tham gia đấu tranh giành<br>chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 | 46 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----|

|                                                                                                                                    |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Chương III: Nhân dân Tân Phú đấu tranh<br/>bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống<br/>thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</b> | <b>55</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|

I. Nhân dân Tân Phú bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám (1945 - 1946) 55

II. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến toàn dân, toàn diện chống thực dân Pháp thắng lợi (1947 - 1954) 63

**PHẦN HAI: NHÂN DÂN TÂN PHÚ DƯỚI SỰ  
LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TIẾN LÊN  
XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ  
THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ  
CỨU NƯỚC (1954 - 1975) 85**

**Chương IV: Khôi phục và phát triển kinh tế  
- xã hội trên quê hương Tân Phú (1954 - 1965) 87**

I. Xã Tân Phú thành lập - lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, thực hiện cải cách ruộng đất và tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp (1954 - 1960) 87

II. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất và sự ra đời của Đảng bộ xã Tân Phú (1961 - 1965) 109

**Chương V: Nhân dân Tân Phú xây dựng chủ  
nghĩa xã hội và chi viện cho tiền tuyến miền  
Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975) 121**

I. Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo nhân dân tiến hành sản xuất và đấu tranh chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972) 121



II. Nhân dân Tân Phú tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, tích cực làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975) 140

**PHẦN BA: ĐẢNG BỘ TÂN PHÚ LÃNH ĐẠO  
NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP  
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**(1975 - 2012)**

151

**Chương VI: Đảng bộ và nhân dân Tân Phú tiến hành khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985)** 153

I. Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980) 153

II. Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện Chỉ thị 100 và hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) 168

**Chương VII: Tân Phú thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996)** 185

I. Xã Tân Phú trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990) 185

II. Đảng bộ và nhân dân Tân Phú đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1990 - 1995) 202

**Chương VIII: Đảng bộ Tân Phú đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2012)** 219

309

I. Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2000) 219

II. Đảng bộ và nhân dân Tân Phú đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005) 236

III. Đảng bộ Tân Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, chính trị, xã hội (2005 - 2012) 252

**KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM** 277

**PHỤ LỤC** 285

**TÀI LIỆU THAM KHẢO** 305

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN PHÚ (1947 - 2012)

\*\*\*\*\*

## BAN CHỈ ĐẠO

|                  |                                   |                   |
|------------------|-----------------------------------|-------------------|
| Nguyễn Văn Bình  | Bí thư Đảng ủy                    | <i>Trưởng ban</i> |
| Lê Xuân Thành    | Phó Bí thư TT, Chủ tịch HĐND      | <i>Phó ban</i>    |
| Trần Văn Phái    | PBT - Chủ tịch UBND               | <i>Phó ban</i>    |
| Lê Ngọc Kha      | UVBTV, Phó Chủ tịch UBND          | <i>Ủy viên</i>    |
| Nguyễn Văn Mão   | UVBTV - Xã đội trưởng             | <i>Ủy viên</i>    |
| Ngô Văn Do       | ĐUV - PCTHĐND, VPĐU               | <i>Ủy viên</i>    |
| Trần Văn Tư      | ĐUV - VPHĐND - UBND               | <i>Ủy viên</i>    |
| Trần Văn Hành    | ĐUV - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh | <i>Ủy viên</i>    |
| Trần Văn Hiệp    | Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc         | <i>Ủy viên</i>    |
| Ngô Thượng Thư   | ĐUV - Báo cáo viên cấp huyện      | <i>Ủy viên</i>    |
| Ngô Thượng Cường | Bí thư chi bộ trường THCS         | <i>Ủy viên</i>    |

## TỔ SƯU TẦM VÀ TẬP HỢP TƯ LIỆU

|               |                                                               |                                   |
|---------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| Lê Xuân Thành | Phó Bí thư TT, Chủ tịch HĐND                                  | <i>Tổ trưởng</i>                  |
| Trần Quốc Thu | Nguyên Tỉnh ủy viên,<br>Trưởng Ty Văn hóa<br>tỉnh Thái Nguyên | <i>Cung cấp<br/>tư liệu chính</i> |

## BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

**Cố vấn khoa học:** TS. Trần Đình Châu

Cử nhân Lịch sử Đinh Thị Thìn

Cử nhân Lịch sử Dương Thị Thanh Tình



**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN PHÚ  
(1947 - 2012)**

\*\*\*\*\*

*Chịu trách nhiệm xuất bản*  
**NGUYỄN VĂN BÌNH - BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ  
NHIỆM KỲ 2010 - 2015**

*Biên tập nội dung*  
**TS. TRẦN ĐÌNH CHÂU**

*Sửa bản in*  
**ĐỖ THANH HUYỀN**

*Chế bản và trình bày*  
**THANH LƯƠNG - CAO TUYỀN**

**Tư vấn và tổ chức thực hiện**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG ĐÔNG SƠN**

Số 16H3A/469 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 04. 6673 7507 - Fax: 04. 6286 2586

Website: [www.truyenthongdongson.vn](http://www.truyenthongdongson.vn)

---

In 550 cuốn, khổ 14.5 × 20.5cm, tại Công ty In Khuyến học.  
GPXB số 06/GP-STTTT do Sở Thông tin Truyền thông Thái Nguyên  
cấp ngày 18 tháng 3 năm 2014. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2014.